

# 百穀社通信

## *Thông Tin Bách Cốc*

第 18 号



**Số 18**

**Tháng 3, Năm 2020**

*Hội Nghiên Cứu Làng Xã Việt Nam, Nhật Bản-Việt Nam*

ベトナム村落研究会



CIRAS Discussion Paper No.96

# 百穀社通信

## *Thong Tin Bach Coc*

第 1 8 号

柳澤雅之・澁谷由紀・藤倉哲郎・小川有子編

**Số 18**

**Tháng 3, Năm 2020**

*Hội Nghiên Cứu Làng Xã Việt Nam, Nhật Bản-Việt Nam*

ベトナム村落研究会

# 百穀社通信

## *Thong Tin Bach Coc*

### 第 1 8 号

柳澤雅之・澁谷由紀・藤倉哲郎・小川有子編

- はじめに 柳澤雅之 (4)
- 第 1 章 コックタイン合作社の市場化対応 “capacity building” プロジェクト  
(2008～2011 年) 報告 柳澤雅之 (9)
- 第 2 章 360 度写真で見る 20 年 (1997～2016/2017 年) 藤倉哲郎 (27)
- 第 3 章 ナムディン省工業団地 2006 年 8 月～2007 年 3 月調査報告  
新美達也・澁谷由紀 (35)
- 第 4 章 2009 年コックタイン合作社内工場労働者調査報告  
小川有子・藤倉哲郎 (69)

## ***Thông tin Bách Cốc số 18***

**Tháng 3 năm 2020**

**Lời mở đầu**

**YANAGISAWA Masayuki (4)**

**1. Báo cáo dự án “capacity building” của Hợp tác xã Cốc Thành để đáp ứng xu hướng thị trường hóa**

**YANAGISAWA Masayuki (9)**

**2. Nhìn lại 20 năm qua một số bức ảnh khía cạnh 360 độ (năm 1997 – năm 2016/2017)**

**FUJIKURA Tetsuro (27)**

**3. Báo cáo cuộc khảo sát khu công nghiệp tỉnh Nam Định (tháng 8 năm 2006 – tháng 3 năm 2007)**

**NIIMI Tatsuya, SHIBUYA Yuki (35)**

**4. Báo cáo cuộc khảo sát về tình hình công nhân trong Hợp tác xã Cốc Thành làm việc tại khu công nghiệp năm 2009**

**OGAWA Yuko, FUJIKURA Tetsuro (69)**

## はじめに

バックコック研究プロジェクトにかかわってきた有志と『百穀社通信』第18号をみなさまにお届けするとともに、『百穀社通信』の再刊をご報告いたします。

前号の『百穀社通信』第17号が刊行されたのが2007年3月のことです。この間、13年の年月が経った以上に、多くの変化がありました。

とくに、バックコック研究を立ち上げ、プロジェクトを引っ張ってこられた日本側の桜井由躬雄先生（東京大学名誉教授）が2012年に、ベトナム側のファン・フイ・レー（Phan Huy Lê）先生が2018年に逝去されました。『百穀社通信』の再刊をお二人にまずご報告したいと思えます。

桜井先生は2010年に心不全で入院された際、退院後の先生の主要な三つの仕事のひとつとして、「バックコックムラ第二版」（桜井由躬雄. 2006. 『バックコック：歴史地域学の試み』の第二集の意）の整理と出版を考えておられました。そして、その主題を次のように考えておられたようです<sup>1</sup>。

バックコックムラ報告の最大の問題は、すさまじく変わり、今なお変わりつつある社会をどのように理解し、記述するかだ。農業が減び、ムラがなくなるのか。そうではあるまい。ムラとよばれる、変わらない「なにか」があり、その現れ方が時代の変化に対応していくのだ。その「なにか」はまだわからない。「なにか」の理解こそがバックコック報告第二版の主題だろう。

志半ばで逝かれた桜井先生の遺志を継ぎ、バックコック報告第二版を完成させることが、『百穀社通信』再刊のひとつの目的であることは間違いありません。しかし同時に、新しい世代による新しいバックコック研究の成果を公開していくことが再刊のもうひとつの目的です。

桜井先生によると、バックコック研究プロジェクトは、2003年に終了を宣言されたそうです。しかし、その後も、あたかもプロジェクト自身が生命をもっているかのように、さまざまなメンバーによってプロジェクトは継続されてきました。1995年以降実施されてきたバックコック研究のひとつの重要な調査である、Xóm B 集落のすべての世帯を対象とした社会経済調査も、2005年、2010年に実施されただけでなく、桜井先生が亡くなられた後の2015～16年にも実施されてきました。桜井先生を偲ぶ会で流されたビデオレターの中で合作社主任（当時）のクイさんは、「バックコック研究はいまだ終わっておらず、桜井先生がいなくなってもバックコックの人はバックコック研究をサポートし続ける」と言ってくれました。そ

---

<sup>1</sup> この引用は、タイ国日本人会の会報誌『クルンテープ』（2010年11月号～2012年11月号）に書かれ、のちに『一つの太陽 オールウエイズ』として出版社めこんから2013年に刊行されました。引用は、後者の229～230ページからの抜粋です。

してその言葉の通り、この13年間、クイさんと村の人たちは、さまざまな形のバックコック研究をサポートし続けてくれました。村の人とともにバックコック研究を有志で継続し、新たな村落研究のベース基地とすべく、『百穀社通信』を再刊することにしました。

今後の『百穀社通信』では、2007年以降も継続して行われていた調査結果や内容について順次、掲載していく予定です。再刊にあたって有志で資料を整理している際、この13年間にわたる村とのおつきあいは、単なる、調査者・被調査者の関係を越えたものであることを実感しました。村の人が農村視察のため来日したり、村の人と共同で红河デルタ各地の農産物市場調査に出かけたりしたこともありました。日本人学生が村を訪問するだけでなく、ベトナム人学生が村でのフィールドワークにバックコックを訪問することもありました。また、プロジェクト・メンバーが間に入り、バックコック調査が開始された直後の1996年に在ベトナム日本国大使館を通じた草の根の支援事業に申請し、村が小学校建設資金を獲得したことがありましたが、それから20年を経た2017年にも再び申請し、幸いにも資金を獲得することができました。今後の『百穀社通信』では、村で得られた調査結果だけでなく、地域との関わり合いを含めた村落研究の新しい活動としての広義の研究成果について発信していく予定です。タインロイ社、ナムディン省とヴァン県、ベトナム国家大学ハノイ校、ベトナム学開発研究所、同校人文社会大学をはじめとする関係諸機関に御礼申し上げるとともに、みなさまからの情報提供・ご意見・ご要望を歓迎いたします。

柳澤雅之

京都大学東南アジア地域研究研究所

\* 本研究は、京都大学東南アジア地域研究研究所共同利用・共同研究拠点「地域情報資源の共有化と相関型地域研究拠点の推進」共同研究「グローバル化・都市化時代のベトナム農村研究手法の再構築（研究代表者：藤倉哲郎（愛知県立大学外国語学部国際関係学科・准教授）」、2019年4月～2020年3月」による研究の成果である。

## LỜI MỞ ĐẦU

Tôi và một số bạn đồng nghiệp trẻ là thành viên Dự án nghiên cứu Bách Cốc xin vui mừng thông báo *Thông tin Bách Cốc* được tiếp tục xuất bản. Chúng tôi vinh dự giới thiệu *Thông tin Bách Cốc* số 18 với quý độc giả, những người quan tâm đến Dự án nghiên cứu Bách Cốc.

*Thông tin Bách Cốc* gần đây nhất là số 17, được xuất bản vào tháng 3 năm 2007. Trong hơn 13 năm qua đã diễn ra nhiều biến cố và thay đổi.

Trước hết, Giáo sư SAKURAI Yumio (Giáo sư danh dự Đại học Tokyo), người chủ trì phía Nhật của Dự án nghiên cứu Bách Cốc, đã qua đời năm 2012. Sau đó, Giáo sư Phan Huy Lê (Giáo sư Đại học Quốc Gia Hà Nội, Chủ tịch Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam), người chủ trì đầu tiên phía Việt Nam của Dự án, đã qua đời năm 2018. Hơn ai hết, chúng tôi xin thành kính báo cáo trước vong linh hai thầy về việc *Thông tin Bách Cốc* được tiếp tục xuất bản.

Khi phải nhập viện vì suy tim năm 2010, Giáo sư SAKURAI đã tâm niệm rằng một trong ba công việc chính mà ông sẽ thực hiện sau khi xuất viện là xuất bản cuốn sách *Báo cáo Bách Cốc tập II* (*Báo cáo Bách Cốc tập I* : SAKURAI Yumio, 2006, *Sơ thám Lịch sử Khu vực học: Bách Cốc*). Không những thế, dường ông đã cân nhắc chủ đề của *Báo Cáo tập II* như sau<sup>2</sup>:

*Vấn đề lớn nhất của Báo Cáo Bách Cốc là làm sao mô tả và lý giải được tình trạng xã hội đã và đang trải qua nhiều biến đổi với tốc độ nhanh chóng. Liệu nông nghiệp có được duy trì hay không? Liệu làng có biến mất chẳng? Không hẳn vậy. Có một số điều không hề thay đổi tuy một số biểu hiện của cái gọi "làng" đã và đang thay đổi nhằm đáp ứng những thay đổi của thời đại. Tôi chưa rõ nó sẽ là gì. Tìm hiểu về những điều đó sẽ là chủ đề của Báo Cáo tập II.*

Giáo sư SAKURAI đã ra đi khi chưa kịp hoàn thành tâm nguyện của ông. Việc tiếp tục thực hiện *Báo Cáo Bách Cốc Tập II* nhằm kế thừa ý nguyện của Giáo sư Sakurai và đồng thời là một trong những mục đích xuất bản *Thông Tin Bách Cốc* lần này. Bên cạnh đó, *Thông tin Bách Cốc* số 18 được biên soạn nhằm công bố kết quả nghiên cứu Bách Cốc của thế hệ các nhà nghiên cứu tiếp bước Giáo sư trong thời gian vừa qua.

---

<sup>2</sup> Đoạn trích trên được Giáo sư Sakurai viết trên Krung Thep, bản tin của Hội người Nhật tại Thái Lan (số tháng 11 năm 2010 đến tháng 11 năm 2012), sau đó được in lại trong cuốn *Hitotsu no Taiyo: Always (Một mặt trời: Mãi mãi)* được NXB Mekong xuất bản năm 2013 (tr. 229-230).



Giáo sư Sakurai đã một lần tuyên bố rằng Dự án nghiên cứu Bách Cốc đã hoàn thành và kết thúc vào năm 2003. Tuy nhiên, kể từ đó, Dự án đã được tiếp sức bởi nhiều thành viên khác nhau, dường như Dự án có một sinh mệnh. Một trong những nghiên cứu quan trọng của Dự án Bách Cốc là cuộc khảo sát toàn diện về tình hình kinh tế xã hội lấy đối tượng là tất cả các hộ gia đình trong xóm B. Cuộc khảo sát này không chỉ được tiến hành trong những năm 1995, 2000, 2005 và 2010 mà còn được tiếp tục trong các năm 2015 – 2016, sau khi Giáo sư Sakurai mất. Trong video được gửi đến từ Bách Cốc và chiếu tại lễ truy điệu Giáo sư SAKURAI, ông Quý, Chủ nhiệm Hợp tác xã Cốc Thành (đương thời) tâm sự rằng Nghiên cứu Bách Cốc chưa kết thúc. Dù Giáo sư Sakurai đã ra đi, nhưng dân làng Bách Cốc sẽ tiếp tục hỗ trợ nghiên cứu Bách Cốc." Đúng như vậy, trong 13 năm qua, ông Quý và dân làng đã hỗ trợ nghiên cứu Bách Cốc dưới nhiều hình thức khác nhau. Đó cũng chính là bối cảnh thúc đẩy chúng tôi tái khởi động việc xuất bản *Thông Tin Bách Cốc* nhằm tiếp tục hợp tác với người dân địa phương trong nghiên cứu Bách Cốc, đồng thời đưa công trình này trở thành nền tảng cho nghiên cứu theo hướng mới về làng xã.

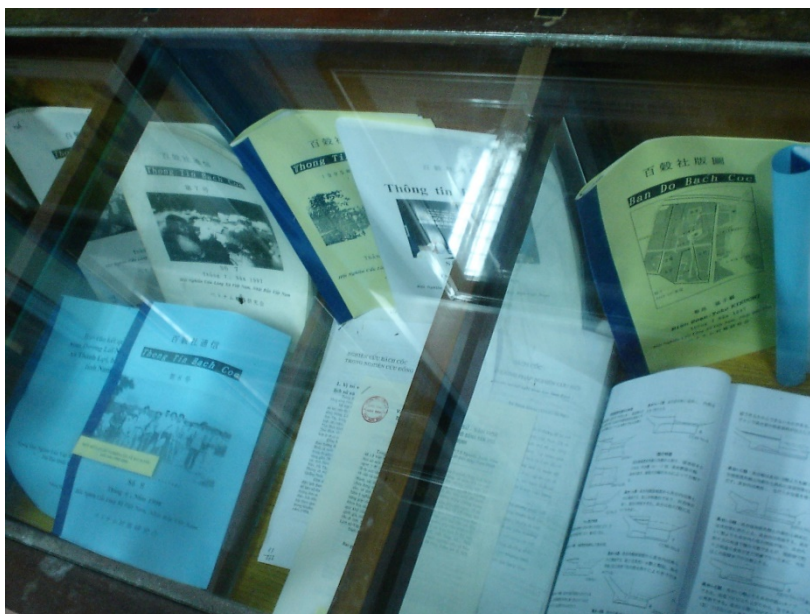
Trong thời gian tới, chúng tôi dự định lần lượt công bố kết quả và nội dung của các cuộc khảo sát đã được thực hiện liên tục từ năm 2007 trong các số *Thông Tin Bách Cốc* tiếp theo. Khi sắp xếp lại các tài liệu để chuẩn bị xuất bản, chúng tôi càng cảm nhận được mối liên hệ giữa chúng tôi với dân làng 13 năm qua không đơn thuần là quan hệ giữa phía thu tập thông tin và phía cung cấp thông tin. Trong thời gian đó, các cán bộ xã Thành Lợi và Hợp tác xã Cốc Thành đã có dịp sang Nhật Bản để tìm hiểu tình hình sản xuất nông nghiệp tại một số vùng nông thôn Nhật Bản. Chúng tôi cũng đã cùng với các anh đi khảo sát thị trường nông sản trên khắp đồng bằng sông Hồng. Bên cạnh đó, không chỉ sinh viên, nghiên cứu sinh Nhật Bản, mà còn nhiều sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh Việt Nam đã đến làng Bách Cốc tìm hiểu làng và thực tập phương pháp nghiên cứu thực địa. Ngoài ra, vào năm 1996, khi cuộc khảo sát tại Bách Cốc mới bắt đầu, nhóm chuyên gia Nhật Bản đã làm cầu nối xin dự án hỗ trợ thông qua Đại sứ quán Nhật Bản tại Việt Nam để xây dựng trường tiểu học tại địa phương. Sau 20 năm, vào năm 2017, đơn xin tài trợ của trường tiểu học lại một lần nữa được chấp nhận.

Bằng việc xuất bản các số tiếp theo của *Thông Tin Bách Cốc*, chúng tôi mong muốn không chỉ giới thiệu các kết quả khảo sát cụ thể, mà còn phổ biến những thành quả nghiên cứu mới theo nghĩa rộng, bao gồm các cách tiếp cận mới như tương tác giữa các nhà nghiên cứu và cư dân địa phương.

Chúng tôi xin bày tỏ lòng biết ơn chân thành tới các tổ chức và cá nhân đã và đang hỗ trợ Dự án nghiên cứu, đặc biệt là xã Thành Lợi, huyện Vụ Bản và tỉnh Nam Định; Viện Nghiên cứu Việt Nam học và Khoa học Phát triển, Trường Đại học Khoa học Xã hội và

Nhân văn và Đại học Quốc gia Hà Nội. Chúng tôi mong nhận được từ quý độc giả những thông tin, ý kiến đóng góp, gợi ý để nâng cao hơn nữa chất lượng nghiên cứu của Dự án.

YANAGISAWA Masayuki  
Trung Tâm Nghiên Cứu Đông Nam Á, Đại Học Kyoto



Triển lãm làng Việt cổ Bách Cốc (huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định)

## 第1章: コックタイン合作社の市場化対応“capacity building”プロジェクト(2008～2011年) –ベトナム紅河デルタの村おこしモデルの形成–

柳澤雅之

本章は2008年4月～2011年3月にかけて実施した、JICA 草の根技術協力事業（草の根協力支援型）の最終報告会での報告書を掲載する。プロジェクトでは、日本ベトナム研究者会議が事業実施団体となり、実質的には桜井由躬雄・柳澤雅之・設楽澄子がプロジェクトの運営を担当した。プロジェクトの目的は、市場経済に対応した農村組織作りのためのキャパシティビルディングにあった。当時、コックタイン合作社<sup>1</sup>（コクタイン合作社）は社会主義的な従来の合作社から新しい農業サービス組織としての合作社への変革途上にあったため、コックタイン合作社とその幹部職員はプロジェクト対象としてふさわしい対象と考えられた。

具体的な活動は次のようであった。

1. 合作社幹部による紅河デルタ全体での生産・流通の調査と継続的なネットワークの形成に対する成果

1.1. 特産ジャガイモの普及活動に関連して

- ・ジャガイモ新品種の入手
- ・ジャガイモ新品種の栽培試験
- ・コックタイン合作社産ジャガイモへの購入依頼

1.2. 農家世帯の重要な現金収入源としての軟弱野菜（葉菜類）の栽培および販売の促進

- ・コックタイン周辺市場（定期市）での販売価格調査
- ・農産物価格情報の村人への発信
- ・有機野菜先進地域（ハノイ近郊）での栽培・流通調査とネットワークの形成方法の検討
- ・栽培技術の確立に向けた取り組み

2. 合作社情報センターの設置

2.1. IT化

2.2. 情報拠点としてのオフィスへ

3. 日本の農協システムの管理運営方法の適用

2008年9月8日～9月20日にかけて、ベトナムから7目タインロイ社幹部2名、コックタイン合作社幹部2名、農業科学技術研究所幹部2名、ハノイ国家大学研究員1名の7名が、日本の農協や農業研究機関を訪問

---

<sup>1</sup> プロジェクト申請時に合作社名を「コクタイン合作社」としたことから、最終報告書でも「コクタイン合作社」と表記されている。



2011年4月28日  
JICA草の根技術協力事業(草の根協力支援型)  
“Capacity building for Market-oriented Economy in Agricultural Cooperative Coc Thanh as a  
model of village development in the Red River Delta”プロジェクト最終報告会  
JICA地球ひろば

コクタイン合作社の市場化対応  
“capacity building”プロジェクト  
ーベトナム紅河デルタの村おこしモデルの形成ー

日本ベトナム研究者会議

## 事業の概要

- 事業名  
コクタイン合作社の市場化対応“capacity building”  
プロジェクトーベトナム紅河デルタの村おこしモデル  
の形成
- 事業実施期間: 2008年4月～2011年3月
- 事業実施団体名: 日本ベトナム研究者会議
- 業務従事者名:  
桜井由躬雄(日本ベトナム研究者会議長・東京大学名  
誉教授・ベトナム国家大学名誉博士)  
柳澤雅之(京都大学地域研究統合情報センター)  
設楽澄子(一橋大学大学院)

## 背景

- 社会主義政権の成立以来の稲作を中心とする自給的農業から、ドイモイ(1986年)やWTO加盟(2007年)以降の市場経済への急速な移行がもたらした社会的・経済的混乱
- 急速な経済発展の中で、都市・農村間の経済的格差の拡大
- 伝統的社会組織の再編による農村社会の不安定化

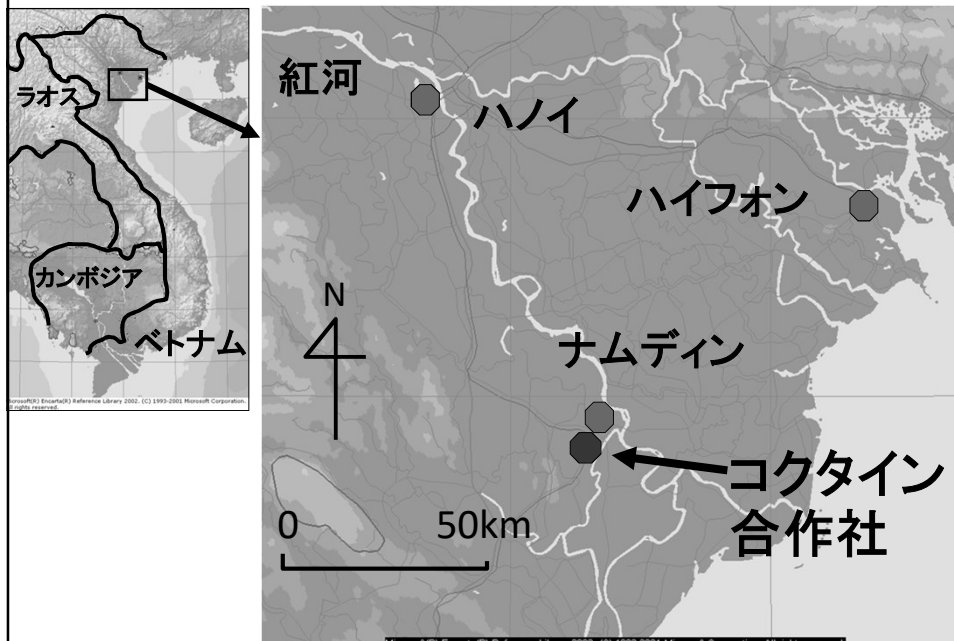
## 合作社

- もともと社会主義化の過程で農業労働を集団化するために形成され、村内の社会的・経済的活動の基盤となる(旧合作社)。
  - 合作社は伝統的村落 Làng xã を重要なユニットとするが、両者のバウンダリーは必ずしも一致しない。
  - 1997年に合作社法が施行され、市場経済下の協同組合を新しいタイプの合作社とする(新合作社)。
- ⇒ 新旧合作社の混在、社会活動と経済活動の分離/未分離、急速な市場経済の浸透への対応

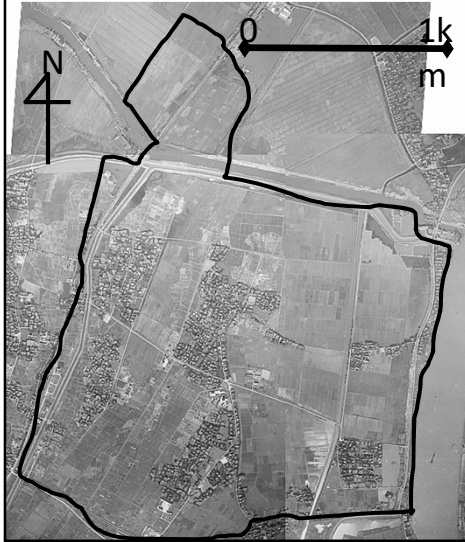
## 目的

- 市場経済に対応した農村組織(合作社)作りのためのキャパシティビルディング支援
  - 市場化経済に対応した商品農産物の導入と、それによる現金収入源の安定化および増大
  - 商品農産物(特に野菜)市場に関する情報の入手と、その生産・販売計画の策定
  - 合作社情報センターの設置
  - 日本の農協システムの管理運営方法の適用

## 事業の対象地



## ナムディン省コクタイン合作社



人口：3,605人

8生産隊

面積：385ha

人口密度：936人/km<sup>2</sup>

1994年以來の総合的  
村落調査の蓄積

## 現地協力機関および調整員

ベトナム農業科学アカデミー・Center for Agrarian  
Systems Research and Development (CASRAD)

Dr. Dao The Anh センター長

Mr. Buy Van Minh 同研究員(2008年～09年)

Mr. Vu Van Doan 同研究員(2009年～11年)

ベトナム国家大学・Institute of Vietnamese Studies  
and Development

Dr. Nguyen Thi Phuong Anh 講師



## プロジェクト目標と課題(成果)

プロジェクトの最終的な目標

キャパシティビルディングを通じ、市場化経済に対応した商品農産物の導入と、それによる現金収入源の安定化および増大

指標: 商品農産物の導入、コクタイン合作社農民の現金収入源の安定化と増大

そのために必要な課題(成果)

1. 商品農産物(特に野菜)市場に関する情報の入手と、その生産・販売計画の策定
2. 合作社情報センターの設置
3. 日本の農協システムの管理運営方法の適用

### 1. 商品農産物(特に野菜)市場に関する情報の入手と、その生産・販売計画の策定

1. 商品農産物市場に関する情報の収集
2. 商品農産物市場における流通量、価格変動等の継続的入手方法の確立
3. 現地セミナーの開催
4. 商品農産物市場の情報に基づいた新規農産物栽培技術の入手と村での栽培方法の確立
5. 試験的栽培の実施と販売
6. 栽培技術の普及と販売方法の改善



## ターゲットとした 農産物

軟弱野菜(葉菜類)  
⇒ 農家世帯の重要な  
現金収入源の確保を  
目指して

ジャガイモ  
(合作社の保冷库)  
⇒ 合作社による栽培・  
保管・販売事業の支援  
として



## ジャガイモ: 合作社による栽培・保管・販売事業の 支援として

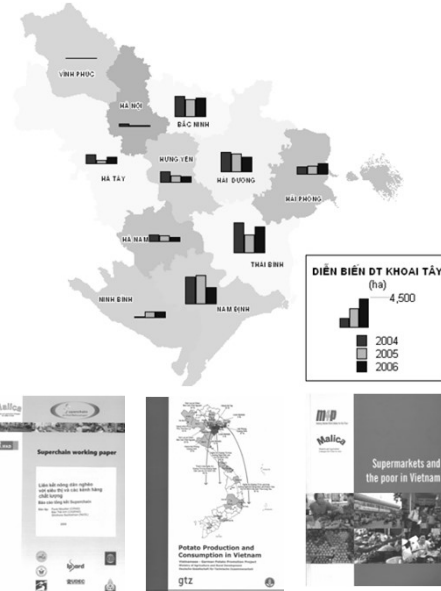
1. 合作社幹部による紅河  
デルタ全体での生産・  
流通の調査と継続的な  
ネットワークの形成
2. 試験的栽培の実施



## ジャガイモ： 合作社による栽培・保管・販売事業の支援として

1. 合作社幹部による紅河デルタ全体での生産・流通の調査と継続的なネットワークの形成

- タイビン省農漁業普及センター(タイビン省)
- 食用作物研究所(ハイズオン省)
- バクニン省在住流通業者
- ジャガイモ生産合作社(タイビン省  
 チョンクアン合作社・アンニン合作社・  
 ビンディン合作社、ハイフォン省カ  
 プティエン合作社、バクニン省ギエ  
 ムサー合作社)、アンラック農産物可能  
 会社
- ワークショップへの参加(CASRAD主  
 催)
- ナムディン市近郊の大口消費者の需  
 要調査



コクタインでのワークショップ開催、ジャガイモ普及プログラムワークショップへの参加、生産合作社訪問の様子



## 1. 合作社幹部による紅河デルタ全体での生産・流通の調査と継続的なネットワークの形成に対する成果 (ジャガイモ関連)

- ジャガイモ新品種の入手  
ドイツ種、Sinora種の新しい種イモの入手ルートの多角化(特に研究機関とのネットワーク)。Eden種、Atlantic種など新品種に関する情報の提供。
- ジャガイモ新品種の栽培試験  
2009年度および2010年度に実施したコクタイン合作社での新品種導入試験のための便宜(種イモの入手、栽培技術指導)。
- コクタイン産ジャガイモへの購入依頼  
- タイビン省農業および環境に関する助言・応用発展科学センター(タイビン省に2009年に設立された商品農産物販売促進のための機関)から20トンのジャガイモ購入依頼あり(2010年)。コクタイン合作社の保冷庫を利用した種イモ保管事業は高品質の種イモであり信頼される。それ以降も継続してコンタクトあり。  
- バクニン省の流通業者による問い合わせ、VINAGAP社担当者による視察、ザラム省食料センターからの問い合わせなど。

## ジャガイモ：合作社による栽培・保管・販売事業の支援として

### 2. 試験的栽培の実施

2009年度冬季

14世帯、4品種(Eben, Sinora, Marabel, ドイツ種)による栽培試験(食用作物研究所の協力を得る。種イモの入手、栽培技術指導を含む)

⇒ 多雨のため収量が低く、明確な結果が得られなかった。

2010年度冬季

15世帯、3品種(古いドイツ種、新しいドイツ種、Shinora)による栽培試験

⇒ 新しいドイツ種は26%の増加(種イモの更新が重要)



## 農家世帯の重要な現金収入源としての軟弱野菜 (葉菜類)の栽培および販売の促進

1. コクタイン周辺市場(定期市)での販売価格調査
2. 農産物価格情報の村人への発信
3. 有機野菜先進地域(ハノイ近郊)での栽培・流通調査とネットワークの形成方法の検討
4. 栽培技術の確立に向けた取り組み



## 農家世帯の重要な現金収入源としての軟弱野菜 (葉菜類)の栽培および販売の促進

1. コクタイン周辺市場(定期市)での販売価格調査
  - デム市場, ミート市場, ホアングアン市場(以上ナムディン市内)、ガオ市場(コクタインに隣接)、コクタイン農民の販売価格(生産地での販売価格)
  - 情報収集する市場は2009年4月から5カ所、同年10月から7カ所に(デム市場とガオ市場で2カ所)。
  - 収集回数は当初が3回/月、その後6回/月=4と7のつく日。
  - 情報収集は直接の聞き取りから携帯電話を利用した聞き取りへ。
  - 午前10時頃に情報を収集し、午後5時には拡声器で知らせる。希望者や会議の時に紙媒体でも配布。



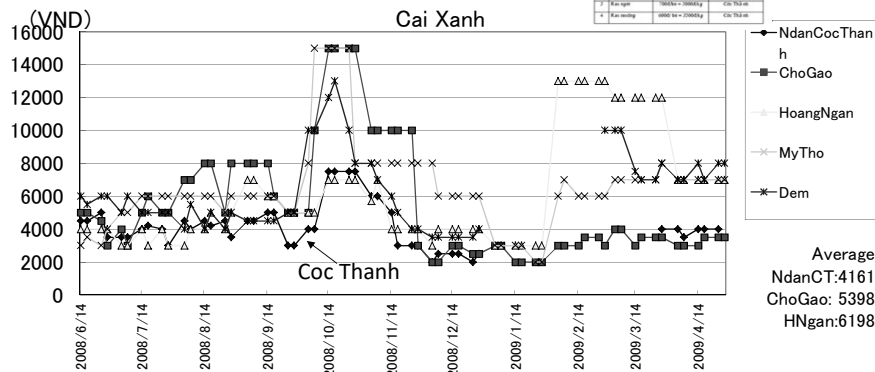
- 対象とする野菜はジャガイモ、ネギ、ツケナ、ツルムラサキ、サラダナ、シュンギクなど。

## 農家世帯の重要な現金収入源としての軟弱野菜 (葉菜類)の栽培および販売の促進

### 2. 農産物価格情報の村人への発信

- 午前10時頃に情報を収集し、午後5時に拡声器で知らせる。希望者や会議の時に紙媒体で配布。
- 月ごとの情報をエクセルに入力しトレンドを分析。

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAIGON  
 KINH DOANH VÀ QUẢN LÝ CHẾ ĐỘ SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP  
 Bài 1: Phân tích và dự báo giá cả nông sản. Trong những năm qua giá các nông sản của VN đã có những biến động rất mạnh. Điều này đòi hỏi các nhà sản xuất và kinh doanh nông sản phải nắm bắt được những biến động này để có thể đưa ra những quyết định kinh doanh phù hợp. Bài báo này sẽ phân tích và dự báo giá cả các nông sản chính của VN trong những năm gần đây.



## 農家世帯の重要な現金収入源としての軟弱野菜 (葉菜類)の栽培および販売の促進

### 3. 有機野菜先進地域(ハノイ近郊)での栽培・流通調査とネットワークの形成方法の検討

- ティエンレ合作社(ハノイ)、イエンミー合作社(ハノイ)、バンノイ合作社(ハノイ)にて有機野菜栽培の許認可、マーケットの開拓、品質管理、行政の役割について調査
- Big Cスーパーマーケット野菜管理部(ハノイ)、ティンロン農産物販売会社(ナムディン省)での農産物収集に関する調査
- ナムディン近郊の工業区の大口消費者に対する需要調査



有機野菜用の商標・パッケージについての説明をうけるコクタイン合作社幹部



Big Cスーパーマーケット(ハノイ)の有機野菜

## 農家世帯の重要な現金収入源としての軟弱野菜 (葉菜類)の栽培および販売の促進

### 4. 栽培技術の確立に向けた取り組み

- ナムディン省での有機野菜の取り組み調査 ⇒ 需要のあることは認めるが、省として有機野菜を推進するに至っていない。
- ナムディン省によるIPM(Integrated Pest Management)の講義をコクタイン合作社で開講
- IPM講義を受けた農民30世帯が有機野菜先進地域のティエンレ合作社に研修(特に農薬や化学肥料の使用を記録する方法(品質管理を含む)とマーケティングについて多くの質疑応答がなされた)
- コクタイン合作社の水質・土壌の調査  
⇒ いずれも、将来、ナムディン省が有機野菜の取り組みを開始するときの基盤となる、主にソフト面を支援  
⇒ こうしたコクタイン合作社の取り組みはナムディン省合作社連盟に認められる。現在(2011年4月)、合作社連盟は、農産物販売に関するモデル合作社を選定中であり、コクタイン合作社が有力な候補となっている。

### IPM講習



ĐẠI AN LIÊN VIỆT HỒNG DẪN NGHIỆP VIỆT  
TIÊU CHUẨN VÀ CAO KINH PHÁP QUỐC GIỚI LƯƠNG NHỰC

QUY TRÌNH SẢN XUẤT RAU AN TOÀN  
THEO TIÊU CHUẨN VIETGAP



- 講習は2週間。
- CASRADによる有機野菜の栽培指針を配布した

## プロジェクト目標と課題(成果)

プロジェクトの最終的な目標

キャパシティビルディングを通じ、市場化経済に対応した商品農産物の導入と、それによる現金収入源の安定化および増大

指標: 商品農産物の導入、コクタイン合作社農民の現金収入源の安定化と増大

そのために必要な課題(成果)

1. 商品農産物(特に野菜)市場に関する情報の入手と、その生産・販売計画の策定
2. 合作社情報センターの設置
3. 日本の農協システムの管理運営方法の適用

## 2. 合作社情報センターの設置

合作社オフィスの改造と機能の充実



1. IT化
  - パソコンの設置
  - コピー機の設置
  - インターネット接続
  - メールを通じた連絡
  - 携帯電話の利用
2. 情報拠点としてのオフィスへ
  - 農産物価格情報の発信と分析(エクセルを使った分析)
  - 省内外の農産物販売業者、流通業者、合作社、研究機関、地方政府(農業局、病虫害発生予察支局、科学工芸局、合作社連盟など)との継続的なコンタクト



### 3. 日本の農協システムの管理運営方法の適用

日	午前	午後
9月8日		ナムディンーハノイ
9月9日	VN954 ハノイ発00:05/成田着 06:50	ガイダンス、東京大学
9月10日	移動、東京一名古屋ー大垣へ(大垣駅-JAまではタクシー) 大垣駅11:30集合	JAにしみの管内の見学(13:30 JAにしみの <a href="http://www.jan.or.jp/index.html">http://www.jan.or.jp/index.html</a> で打ち合わせ)
9月11日	9:30 JA 施設案内、大垣農機、自動車、10:30 大垣南営農組合、精米工場、海津管内へ移動、	13:30 兼業農家訪問、15:00中核農家訪問
9月12日	9:30 大垣南営農組合	12:00 JAで昼食、13:30 下宮支店、金融関係、野菜の出荷
9月13日	大垣輪中、木曾三川 見学	京都に移動
9月14日	AM10:00 上賀茂の京野菜栽培グループ事務所	北山で昼食、金閣寺、錦市場、JR伊勢丹京都駅地下の食品売り場にも京野菜あり(時間次第)
9月15日	奈良	大阪
9月16日	京都大学(9:30地域研究統合情報センター表敬/3階会議室訪問、10:30農学部(縄田教授、熱帯の野菜生産)、昼食は池島さん(農業経済博士課程)	東京へ移動、ホテルにチェックイン後は、自由行動
9月17日	大田市場(日本最大の青果物市場)	13:30 中央農業総合研究センター、15:00国際農林水産業研究センター(JIRCAS)国際開発領域、食と農の科学館つくばリサーチギャラリー
9月18日	AM10:00~12:00 神奈川県三浦市農協協同組合、本店営農部(情報センター山田さん)	
9月19日	買い物	買い物+荷造り
9月20日	空港へ、VN955 成田発11:00/ハノイ着14:30	



**関心の強かった項目:**  
 集落営農・機械化(岐阜県おのがき農協)、ブランド化(京野菜)、マーケティング(三浦農協)、産直販売(京野菜)。とくに集落営農は今後のコクティン農村を考えるうえで重要(若年労働者の流出、高齢化の進行)

## 日本の農協等訪問

時期: 2008年9月8日~9月20日  
ベトナム側7名参加



# 最終ワークショップ

3年プロジェクトの最終ワークショップを2011年4月14日にナムディン市で開催



**Hợp tác** Thứ năm ngày 14 tháng 4 năm 2011

**Nam Định: Tổng kết dự án "Tăng cường năng lực xúc tiến thương mại cho HTX nông nghiệp Cốc Thành"**

Sáng nay (14), Trung tâm Nghiên cứu và phát triển nông nghiệp (CASRAD) thuộc Viện Khoa học nông nghiệp Việt Nam (ĐB NN-PTNT) phối hợp với Liên minh HTX tỉnh Nam Định đã tổ chức hội nghị tổng kết dự án "Tăng cường năng lực xúc tiến thương mại cho HTX nông nghiệp Cốc Thành" (Dự án Apricot). Dự án được xây dựng và thực hiện trong thời gian từ tháng 4/2008 đến tháng 3/2011 và được tài trợ bởi Tổ chức hợp tác Quốc tế Nhật Bản (JICA).

Hội nghị tổng kết được tổ chức tại trụ sở của HTX Cốc Thành, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định. Dự án đã đạt được những kết quả đáng khích lệ, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của HTX Cốc Thành, tạo điều kiện thuận lợi cho thành viên HTX tiếp cận thị trường và phát triển kinh doanh. Các thành viên HTX đã được trang bị kiến thức và kỹ năng cần thiết để tham gia vào chuỗi giá trị nông nghiệp và tiếp cận thị trường quốc tế.

**Đưa vào quỹ đạo sản xuất kinh doanh của thành viên**

Hội nghị tổng kết được tổ chức tại trụ sở của HTX Cốc Thành, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định. Dự án đã đạt được những kết quả đáng khích lệ, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của HTX Cốc Thành, tạo điều kiện thuận lợi cho thành viên HTX tiếp cận thị trường và phát triển kinh doanh. Các thành viên HTX đã được trang bị kiến thức và kỹ năng cần thiết để tham gia vào chuỗi giá trị nông nghiệp và tiếp cận thị trường quốc tế.

**Các đại biểu tham dự hội nghị tổng kết Dự án Apricot**

Ông Nguyễn Văn Tuấn, Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu và phát triển nông nghiệp (CASRAD) Viện Khoa học nông nghiệp Việt Nam (ĐB NN-PTNT) phát biểu tại hội nghị tổng kết dự án "Tăng cường năng lực xúc tiến thương mại cho HTX nông nghiệp Cốc Thành". Ông Tuấn nhấn mạnh tầm quan trọng của dự án trong việc nâng cao năng lực cạnh tranh của HTX Cốc Thành, tạo điều kiện thuận lợi cho thành viên HTX tiếp cận thị trường và phát triển kinh doanh.

**Đưa vào quỹ đạo sản xuất kinh doanh của thành viên**

Hội nghị tổng kết được tổ chức tại trụ sở của HTX Cốc Thành, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định. Dự án đã đạt được những kết quả đáng khích lệ, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của HTX Cốc Thành, tạo điều kiện thuận lợi cho thành viên HTX tiếp cận thị trường và phát triển kinh doanh. Các thành viên HTX đã được trang bị kiến thức và kỹ năng cần thiết để tham gia vào chuỗi giá trị nông nghiệp và tiếp cận thị trường quốc tế.

## 16 KINH TẾ | Số 92 - (Thứ Hai) - 18/4/2011

### Nông dân cũng phải xúc tiến thương mại

**Dự án nhỏ, hiệu quả lớn tại HTX Cốc Thành, Nam Định**

Giống như nhiều HTX nông nghiệp khác, thành viên HTX Cốc Thành (huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định) cũng phải xúc tiến thương mại để tiếp cận thị trường và phát triển kinh doanh. Dự án "Tăng cường năng lực xúc tiến thương mại cho HTX nông nghiệp Cốc Thành" (Dự án Apricot) đã giúp thành viên HTX tiếp cận thị trường và phát triển kinh doanh.



**Tiền là**

Nhiều dân cư nông thôn HTX Cốc Thành phải xúc tiến thương mại để tiếp cận thị trường và phát triển kinh doanh. Dự án "Tăng cường năng lực xúc tiến thương mại cho HTX nông nghiệp Cốc Thành" (Dự án Apricot) đã giúp thành viên HTX tiếp cận thị trường và phát triển kinh doanh.

### On lineのベトナム経済新聞

**ベトナム経済新聞(2011年4月18日付)に本プロジェクトのワークショップが開催されたことが紹介され、「小さなプロジェクトで大きな成果」と評価されました。**

ベトナム経済新聞(2011年4月18日付)に本プロジェクトのワークショップが開催されたことが紹介され、「小さなプロジェクトで大きな成果」と評価されました。

# まとめ

市場経済に対応した(農村組織)合作社作りのために、特に、農産物価格情報の収集と、市場の需要に応じた新しい農産物導入のための技術的・制度的対応能力の向上(キャパシティビルディング)に力を入れた。プロジェクトの重要な成果は以下の4点に集約できる。

1. コクタイン合作社の中でジャガイモ栽培は、保冷庫を利用した営利活動として重要であり、今後も合作社の重要な現金収入源となる。ジャガイモを利用した市場化対応システム構築のためには、先進地域との連携を強化し情報を継続的に入手するとともに、企業の需要に見合うような合作社間連携も必要とされる。本プロジェクトで構築したネットワークはすでに機能して始めており、今後の発展が期待できる。
2. 紅河デルタ農村での有機野菜の生産には地方政府との共同が不可欠である。そのため本プロジェクトでは、ナムディン省政府との連携を強化すると同時に、将来の展開を先取りする形で特にソフト面での支援を行った。

## まとめ

3. ジャガイモや有機野菜に限らず、新規農産物需要を掘り起こすために、省を超えた連携を強化するとともに、VAASや食用作物研究所などの公的機関との連携をとった。民間や公的機関、営利企業や研機関といった、多様な機関との連携強化がプロジェクトの成果である。
4. コクティン合作社では、2000年代になって増加したナムディン市近郊の工業区における若年労働者の増加が、野菜生産のような労働集約型農業に大きな影響を与えている。コクティンのような、営利目的だけでなく社会福祉を一定程度担うような村落組織の場合、合作社として対応すべきは、個別農民の生産性だけでなく、経済的安定性が重要になる。日本の営農組合のような組織が水稻作を代替したり、野菜の販売といった労働集約的な作業を代替するといったサポートが重要となる。



## 第2章：360度写真で見る20年（1997～2016/2017年）

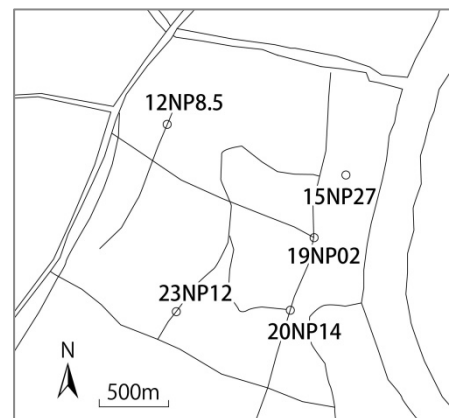
藤倉哲郎

本章は1997年（推定）および2016/2017年に撮影された360度写真について概要を藤倉哲郎がまとめたものである。バックック村落調査の初期において、360度写真の撮影に関する詳しい経緯は不明だが、おそらくは今後の農村景観の急激な変貌を予期して記録されたものと思われる。撮影地点は、交差点や橋など29か所。地点記号は、NPの後が地図作成時の測量地点番号、NPの前が撮影時の整理番号と思われる。

撮影ポイントを記した地図は1996年8月6日作成、写真は一部の写真に残る日付印字（158'97）から判断して1997年8月を中心に撮影されたもの。いずれも野口博史を中心に作成・撮影されたものである。2016/2017年の撮影は藤倉哲郎、富塚あや子、古橋牧子が担当した。同地点の北半分を2016年9月4日（藤倉、富塚、古橋）、南半分を2017年9月12日（藤倉）にデジタルカメラで撮影（データに残る撮影時間は日本時間）。同時に、撮影ポイントのGPS情報を記録した。

なお、1996年作成地図は複写版だけが残存し、過去の『百穀社通信』に掲載されたこともないようである。ここで掲載する地図（地図1）は、2016年および17年に測定したGPS情報をGoogle Earth上に落とししたものである。また1997年撮影の写真については、2020年現在、フィルムのある所は不明。プリント済み写真をスキャンしjpg形式で保存している。

以下、ここに紹介する5ポイント（右図）は、いずれも各集落と耕作地の境に位置する地点で、宅地または耕地の周縁にある沼沢地を埋め立てた宅地化や、住宅の増加の様子がわかりやすいものを選んだ。地図の貼り付け作業は澁谷由紀が担当した。



①12NP8.5 : 20°22'34.01"N, 106° 8'16.77"E

Dương Lai Trong 集落の東部。

②15NP27 : 20°22'23.02"N, 106° 9'0.15"E

Trại Nội 集落の中央。

③19NP02 : 20°22'9.35"N, 106° 8'51.75"E

合作社から東へ Phú Cốc 集落の入り口手前にかかる橋の上。河岸はコンクリート補強がされている。2017年時点で橋は架け替えられたばかり。

④20NP14 : 20°21'52.53"N, 106° 8'46.72"E

③の Phú Cốc 集落入り口地点から南へ約500m地点。東西に架かる橋は相変わらず二輪車が通れる幅のままであるが、運河沿いの南北の道路の拡張が著しい。

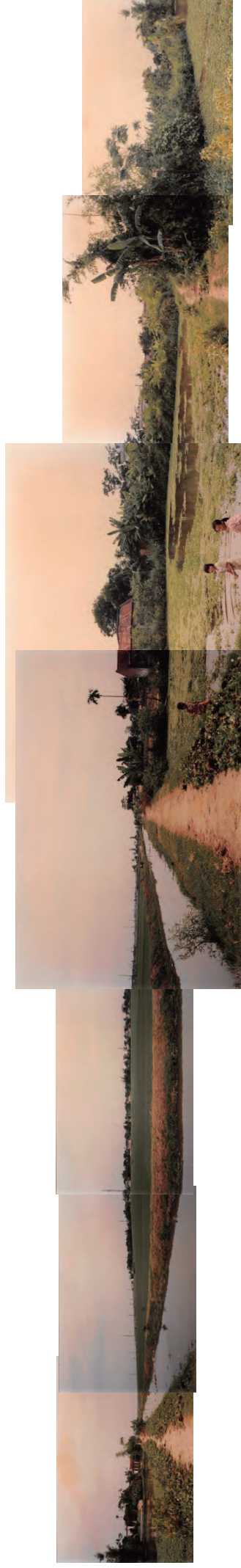
⑤23NP12 : 20°21'52.23"N, 106° 8'20.69"E

Chợ Gạo の市場から北へ約200m、小学校前の交差点。2～3階建ての住宅の増加が著しい。



撮影ポイント一覧

① 12NP8.5 : 20° 22'34.01"N, 106° 8'16.77"E



Bắc  
北

Đông  
東

Nam  
南

Tây  
西

【1997?】



Bắc  
北

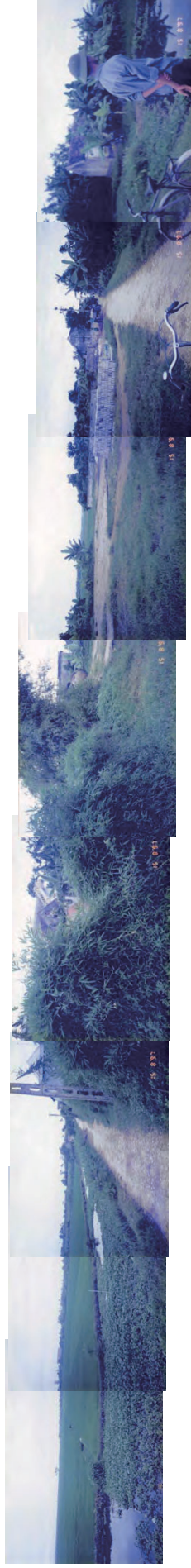
Đông  
東

Nam  
南

Tây  
西

【5 / Sept. / 2016】

② 15NP27 : 20° 22'23.02"N, 106° 9'0.15"E



Bắc  
北

Đông  
東

Nam  
南

Tây  
西

【15 / Aug. / 1997】



Bắc  
北

Đông  
東

Nam  
南

Tây  
西

【12 / Sept. / 2016】



③ 19NP02 : 20° 22'9.35"N, 106° 8'51.75"E



Bắc  
北

Đông  
東

Nam  
南

Tây  
西

【15 / Aug. / 1997】



Bắc  
北

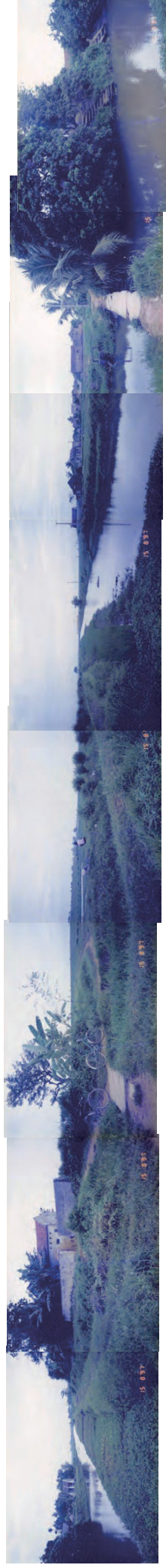
Đông  
東

Nam  
南

Tây  
西

【12 / Sept. / 2017】

④ 20NP14 : 20° 21'52.53"N, 106° 8'46.72"E



Bắc  
北

Đông  
東

Nam  
南

Tây  
西

【05 / Aug. / 1997】



- 32 -



Bắc  
北

Đông  
東

Nam  
南

Tây  
西

【12 / Sept. / 2016】

⑤ 23NP12 : 20° 21'52.23"N, 106° 8'20.69"E



Bắc  
北

Đông  
東

Nam  
南

Tây  
西

【15 / Aug. / 1997】



Bắc  
北

Đông  
東

Nam  
南

Tây  
西

【04 / Sept. / 2016】



### 第3章：ナムディン省工業団地 2006年8月～2007年3月調査報告

新美達也・澁谷由紀

本章は2007年2月～3月に桜井由躬雄・新美達也・澁谷由紀がハノイ大学ベトナム学開発研究所およびナムディン省の協力により実施したナムディン省工業団地調査の報告書である（2006年8月16日の予備調査の内容を含む）。ナムディン省工業団地調査の実施にあたっては、文部科学省の世界を対象としたニーズ対応型地域研究推進事業「東南アジアにおける混住社会から共生社会への移行戦略の創出：企業進出下の在地社会変容に関する調査をもとに」（研究代表者：内藤 耕 東海大学文学部助教授（当時））の助成を受けた。ここに記し感謝申し上げます。

本章の構成は下記のとおりである。

第1節：2006年8月ナムディン省工業区予備調査報告（澁谷由紀）

第2節：2007年2月～3月ナムディン省工業区調査報告（新美達也）

第3節：2007年2月～3月ナムディン省工業区調査報告（澁谷由紀）

第4節：2007年2月～3月ナムディン省工業区調査 質問票（新美達也）

第5節：2007年2月～3月ナムディン省工業区調査 質問票集計結果（新美達也）

## 第1節：2006年8月ナムディン省工業区予備調査報告

澁谷由紀

### 【2006年8月16日 ナムディン省工業区管理委員会 インタビュー】

場所：ナムディン省工業区管理委員会、10:00- 11:00am

連絡先：105 Quốc lộ 10, P.Lộc Vượng, Nam Định.

Tel 0350-680-806, Fax 0350-680-335, ndipm@vnn.vn (代表)

インフォーマント：

Ông Nguyễn Xuân Tuyên (Trưởng Ban, Ban Quản Lý Các Khu Công Nghiệp Tỉnh Nam Định), ông Nguyễn Việt Thắng (Chuyên viên Văn Phòng)

調査者：

桜井由躬雄、澁谷由紀、Nguyễn Thu Hằng (ハノイ大学)、Chú Bình (ナムディン省博物館：館長アシスタント)

### 1. ナムディン省工業区の概要

#### A. 概要

現在、ナムディン市内の工業区は、建設中・計画中のものを含め、12 存在する（2015 年までの 10 ヶ年計画で策定された）。合計敷地面積は、2,000 ha。北部ベトナムで、現在工業拠点になっている地域は、ハノイ、ナムディン、ハノイの 3 つ。ナムディンはフランス植民地時代からの工業拠点だが、抵米戦争時代、バオカップ（社会主義：国家丸抱え）時代の社会変動の中、衰退してしまった。2005 年に出されたベトナム中央政府の決定により、ナムディンは工業拠点に指定される。ナムディン省が工業区管理委員会を省に設置したのは 2003 年 11 月。北部各省の中では早いとはいえない。

#### B. 雇用創出

1 工業区あたり、1.5 万～2 万人、全 12 ある工業区で 30 万～40 万人の雇用創出を狙う。労働者のリクルートは、それぞれの地域（県）からリクルート。省内の各地に分散して工業区を建設し、省全体の経済発展を狙う。

#### C. 省の望む投資企業

省が望む投資プロジェクトは、工業区内のインフラ整備も丸抱えで行ってくれる企業で、インフラ整備の経験・ノウハウを持っている企業。日系企業であれば、トヨタ、ホンダのような企業が良い。南部のアマタ工業団地、北部の北タインロン工業団地のように、インフラ整備を進めたい。

#### D. 各工業区の詳細

12 の工業区名は以下の通り。

(1) Hoà Xá 327 ha。ナムディン市内。省の基幹工業区。86 のプロジェクトが展開されて

おり、うち 50 企業が既に生産をスタートしている。投資額は総計 5,500 万ドル。労働力はのべ 4 万人。労働者数は、1 万 4,600 人。だいたい 18 歳～27・28 歳である。2001 年に起工、省の管理委員会が設立されたのと同年の 2003 年に操業（生産）がスタートした。

外資系企業は、韓国、ホンコンの企業があるが少数で、ほとんどはベトナム企業。経営形態では、私企業、株式会社、合弁会社がほとんどで、国営企業はほぼ無いといってよい。すでに入居企業の募集は終了しており、2007 年には、入居率 100%を達成、新たな投資プロジェクト（新入居）は受け付けない。

工業区設立の成果は既に明白である。第一の成果は、余剰労働力を吸収していること。省内 2 万人の労働者に職を与えている。第二の成果は、投資が得られたこと。投資総額は 2,000 億ドン（1,500 万米ドル）であり、既に利益が得られている。

(2) Mỹ Trung 150ha。国道 10 号に面す。Mỹ Lộc 県。既に 2006 年に、国家コンソーシアム会社 Công Ty Tập Đoàn Nhà Nước（建設会社）により起工しており、現在道路整備や整地作業中。伊藤忠（輸出用ワイシャツ生産）、ヘッドワーク Headwork（自動車用部品生産）の 2 つの日系企業と、造船用鉄鋼生産 thép 企業の 3 企業がメインプロジェクトである。2008 年までに、入居率 100%達成を目標にしている。工業区として建設間もないにもかかわらず、入居企業があり、ナムディン省の中では成功事例。高度な技術を必要とする産業を誘致したい。政治的安定と、廉価な労働力は外国企業にとって魅力的であると信じている。

(3) Bảo Minh 150 ha。Vụ Bản 県。詳細な建築計画がスタートしている。現在投資プロジェクトを募集している。（自分で書いた字が読めません。生產品の名前を先生メモされているでしょうか）

(4) Thành An 150 ha。Vụ Bản 県。詳細な建築計画がスタートしている。

(5) Hồng Tiên 200 ha。Ý Yên 県。詳細な建築計画がスタートしている。

(6) Ý Yên II 150 ha。Ý Yên 県。2020 年までの長期計画。

(7) Xuân Kiên 150 ha。Xuân Trường 県。2020 年までの長期計画。

(8) Thịnh Long 200 ha。Hải Hậu 県。起工済み。本年（2006 年）末に操業開始予定。投資額 1 万 5000 ドル。2020 年までの長期計画。

(9) Shipyard IP in Xuan Chau and Xuan Hung. 150 ha。Xuân Trường 県。造船拠点。2020 年までの長期計画。

(10) Nghĩa An 150 ha。Nam Trực 県。2020 年までの長期計画。

(11) Nghĩa Bình 150 ha。Nghĩa Hưng 県。2020 年までの長期計画。

(12) Mỹ Lộc 150 ha。Mỹ Lộc 県。2020 年までの長期計画。

## 2. ナムディン省工業区の問題点

### (1) 環境問題

現在省が工業区に企業を誘致するにあたり、最大の問題は環境問題。廃棄物処理にかかる設備投資をする余力が、工業区に入居を希望企業にないため、入居希望企業はあっても、工業区に入居許可できないという問題がある。

### (2) 投資家へのアピール

第二の問題は、ナムディン省の投資環境の魅力を効果的にアピールできないことである。これについては、ナムディン省側で、省の概要を英語・ベトナム語で詳述したディレクトリを出版、視察にきた企業に進呈している。

### (3) 労働者調達

第三の問題は、労働力問題である。工業区建設には、多くの労働力が必要だが、工場での労働に農村の若者は慣れておらず、積極性はあっても、新しいタイプの労働に適応するのが難しい。人材育成が急務だ。

### (4) 工員用住宅の整備

第四の問題は、労働者の宿舎の問題だ。国営企業の場合、国が工員用住宅を建設するので問題ないが、ベトナム資本の民間企業は、工員用住宅まで建設する余力がない。建設は可能でも、国や省の基準を満たす住宅でなく、劣悪な条件の住宅を建設してしまう。

### (5) 行政の非効率

第五の問題は、国、省の行政上の問題である。海外の投資家は、短期間の視察期間中に、できるだけ多くの候補地を視察し、できるだけスピーディーに投資に関する事務を終了することを望むが、ベトナム側はタテ割行政で、視察の受け入れ、投資許可に時間がかかり、海外の投資家が引いてしまう。この点については改革が必要だ。



## 第2節：2007年2月～3月ナムディン省工業区調査報告

新美達也

期間： 2007年2月20日から3月31日まで（3月7日から15日を除く）

調査地：ナムディン省およびハノイ市

### 訪問先一覧

1. ナムディン省工業団地管理委員会
2. ナムディン省博物館
3. ホアサー工業団地
4. ナダビール工場（ホアサー工業団地敷地内）
5. ミーチュン工業団地
6. ティンロン・スワンタン造船工業団地
7. バオミン工業団地
8. アンサー工業団地（ナムディン市管理）
9. 住友三井建設ナムディン事務所
10. （有）ヘッドワーク ハノイ事務所
11. （有）エリアジャパン ハノイ事務所
12. 伊藤忠商事 ハノイ代表事務所
13. キンバック都市開発株式会社 ハノイ事務所
14. ハノイ国家大学 ベトナム学開発研究所
15. ハノイ国民経済大学 経済発展研究所
16. 計画投資省 発展戦略研究所

### 1. ナムディン省および工業団地の概要

ハノイ市から南へ国道1号線および21号線に沿って、約90キロに位置する。また、ナムディン市内を通る国道10号線によって、ハイフォンともつながる。省内は1市9県からなる。また、省内には紅河、ダイ河、ニンコー河が流れている。人口は、2005年時点で196万5000人、出生率は1.4%、平均寿命71歳。産業別就労構造は、第一次産業に73.8%、第二次産業に15.7%、第三次産業に10.5%が従事する。また、都市部失業率は4.8%。

省内産業構造は、総生産に占める割合別で、第一次産業－31.9%、第二次産業－31.5%、第三次産業－36.6%。また、農業生産が31.9%を占め、非農業生産が68.1%を占めている。ナムディン省は、2010年までに農業部門20%、工業およびサービス部門を40%に産業構造を転換したいとしている。（図1）

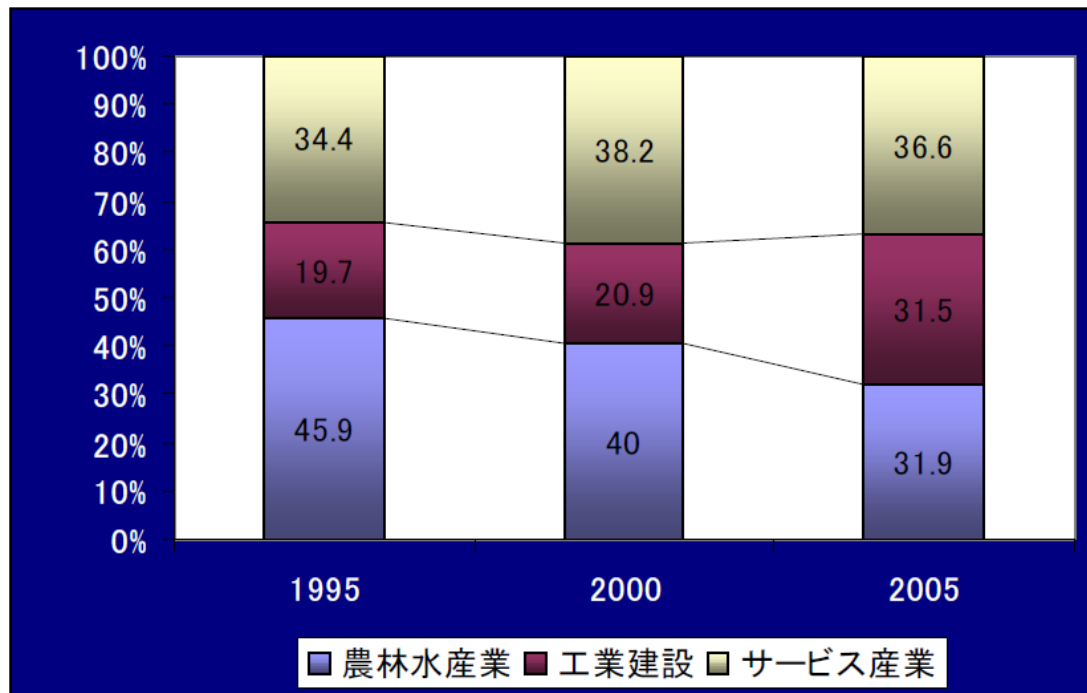


図1 ナムディン省産業構造

ナムディン省の FDI および外資の投資総額は、約 1 兆 7500 億 VND (2005 年) であった。主要工業製品は、冷凍食品加工、ビール、繊維、煉瓦生産、二輪車部品生産、軽トラック生産などである。ベトナム 4 大工業化重点地区に指定される。織物の伝統があり、繊維関連の高等専門学校が 4 校ある。

工業団地 (12 箇所計画、うち 3 箇所稼働)

a) 省 (工業団地委員会) 直接管理 (ベトナム全国で約 130 余)

ホアサー工業団地 : 2816/2001/QĐ-UB(2001.11.29) および 2928/2002/QĐ-UB(2002.11.29) 省人民委員会決定に基づく。

ホアサー以外は、36/CP(1997.4.24) 政府議定に基づく。

ミーチュン工業団地

バオミン工業団地

タインアン工業団地

ホンティエン工業団地

イーイエン II 工業団地

スワンキエン工業団地

ティンロン造船工業団地

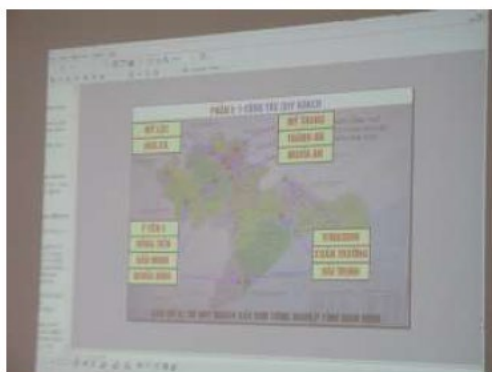
シップヤード IP

ギアアン工業団地

ギアビン工業団地

ミーロック工業団地

b) その他に、省および各県に属するもの（28箇所）、県や社なのが管理する「手工芸村」（無数）がある。



「省内工業団地建設計画」



「バオミン工業団地予定地」



「アンサー工業団地（ナムディン市の直接管理）」

## 2. 各工業団地の詳細

ホアサー工業団地：

2003年建設開始

面積－326.7ヘクタール

インフラ投資額－2500 億 VND（国道 10 号線と 5 kmを接す）

工業区内総投資額－2 兆 6610 億 VND および 6130 万米 USD

入居企業－3 国営企業、1 ゼネコン、73 私企業、5 外資（100%）

主要生産品－お菓子、ビール、紡績、縫製、繊維、自動車部品および組み立て、プラスチック製品、建設資材、輸出用手工芸品、木製品、薬品、ロウソク、電気など

主要輸出国－北米、欧州、韓国

入居企業労働者の 2006 年平均月収－110 万 VND（最低 83 万 VND）

入居企業の労働組合組織率－80%

入居企業労働者の出身地－ナムディン省が主

工業団地の労働者寮－建設中

総生産額－1 兆 2800 億 VND

総輸出額－4730 万米 USD

総労働者数－1 万 8661 人



「ホアサー工業団地」

ミーチュン工業団地：

2005 年建設開始

面積－150 ヘクタール

インフラ投資額－274 億 VND

予想工業区内総投資額－6500 億 VND および 735 万米 USD

入居企業－3 私企業、2 外資（日本、100%）

国道 10 号線と 3 kmを接する



「ミーチュン工業団地」



「日系工場の建設現場」

ティンロン造船工業団地：

2005 年建設開始

面積－55.6 ヘクタール

1000 トンから 1 万 2500 トン級の造船可能

工場建設費用－9960 億 VND

入居企業－2 私企業

2006 年総生産額－4570 億 VND

2006 年総労働者数－872 人



「ティンロン造船工業団地」



「ティンロン造船工業団地内」

### 3. 外資企業

伊藤忠／シーアイ繊維サービス株式会社（伊藤忠・住友など 19%を出資）：

(於 3 月 30 日ハノイ事務所)

(ミーチュン工業団地入居)すでに、ミャンマー工場、ホーチミン工場を操業。ベトナム北部での工場立ち上げを模索、ハイフォンおよびタイビン省も候補地にあがっていた。最優先した点は以下の通り：外資系企業が少ないこと、同業者が少ないこと、高賃金企業（たとえば、IT 関連企業など）が入居していないことなどである。

2006 年 10 月に投資許可。本年（2007 年）8 月操業開始予定。インフラ整備は VINASHIN が担当。工場建設は住友三井建設。

ベトナム人幹部も含め、すべてナムディン省、特に通勤可能なものを採用する予定。当初 300 人、最終的には 900 人ほどを雇用予定。幹部候補生はすでに採用済み。その他は、5 月に面接予定。リクルートは、主として就職斡旋所あるいは、職業訓練学校、高等専門学校などを通じて行う。

縫製工場は一般的に賃金が低いため、他社と比較した場合、労働者が集まり難い。

製品は主として米国向け。運輸は国道 10 号線で十分。

エリアジャパン／高階救命具株式会社：

(於 3 月 23 日ハノイ事務所)

当社は、高階救命具株式会社（以下、K社と略）のコンサルを担当。K社は、救命具（写真参照）を生産予定。ただし、外側の縫製のみをベトナムで行う予定。総投資額は 100 万米 USD。中国に既存工場あり。ナムディンのほか、バックニン省も視察。立地、土地使用料等から、最終的にバックニン省への投資を決める。ナムディン省の行政上の手続きに関して、それほど問題を感じなかった。しかし、バックニン省のキンバック工業団地（金バック都市開発株式会社<sup>1)</sup>においては、一窓口（ワンストップ・サービス）で可能。各種サービスも充実している。

ヘッドワーク社：

(於 3 月 27 日ハノイ事務所)

栃木県に本社がある。日産自動車への部品供給。数年前より日本の工業へ研修生を送り込んでいる（非団体監理型）。これら帰国研修生を、ナムディン工場の幹部候補生とする。その他、労働者は 100 人を予定。基本的にナムディン省出身者。本年（2007 年）10 月操業開始予定。投資許可は 2005 年 10 月に下りる。現在、工場は建設中であり、工作機械の搬入も終えた。

---

<sup>1)</sup> 3 月 29 日ハノイ・オフィスにてインタビュー。サイゴンインベストメントグループ。バックニン省にキンバック工業団地を建設運営。周辺環境に配慮。キャノンおよびキャノン関連企業が既入居。工業区内に税関等あり、すべて区内で手続きが完了できる体制。バックニン省は、アクセスもよく、周辺インフラも整備されている。また、労働者も豊富にあり、賃金も安い。

ナムディンを選んだ理由は、当社ベトナム人スタッフの出身地であったから。また、同時期にミーチュン工業団地が入居企業の募集を開始したため。他の工業団地は考えていない。省・工業管理委員会ともに、外資誘致に熱心である。インフラ整備等の遅れはあるものの、「ナムディン省への威信」にかけて、成功させたい。

しかし、一般的に諸手続をゼネコンなどが肩代わりする場面もあり、ベトナム側に危機感を感じない（S ゼネコンインタビューより）。すなわち、企業誘致の成否が個人の死活問題であることを、あまり認識しているようにはみられない。これは、他の企業からも同様な意見が伺え、その結果、危機管理として投資企業自身がすべての手続を行うことはなくコンサルが仲介する場合がほとんどである。

3月21日（水）午前ナムディン市内を出発し、国道10号線をハイフォンへ移動した。ナムディン市内では、現在拡張工事を行っており、まもなく市内を通る10号線の工事は終わる。完成後片側2車線のバイパスが市内を横断する。隣接するタイビン省までは、途中片側1車線もあるが、概ね運送に問題はないように思われる。ナムディン市内から、ハイフォン港までは、約2時間で可能。ハノイ市内を通過し、ノイバイ空港へ向かうより、現時点では、ハイフォンへ向かう方が便利ではないか。



「国道10号線ーハイフォンまで46キロ地点」



「国道10号線ータイビン省内」

#### 4. 調査票分析

現在稼働している、ホアサー工業団地内から25社のデータを得ることができた。以下、データの分析を行う。

a) 民族企業の労働者の年齢構成

調査労働者総数（ベトナム系私企業）6868 人の年齢構成は、約 60%が 30 歳未満である。

(図 2)

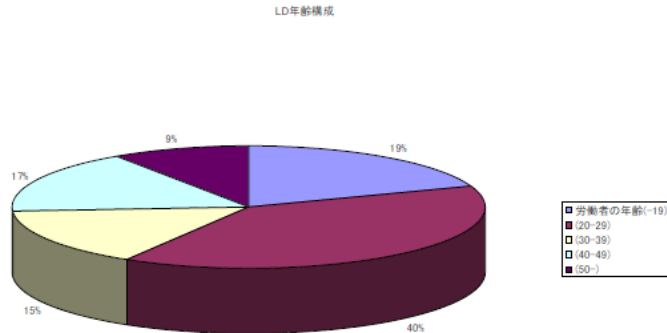


図 2 ベトナム系私企業の労働者年齢構成

b) 外資系企業の労働者の年齢構成

総労働者数 1 万 2851 人の年齢構成は、20 歳未満が 59%を占め、20-29 歳を含めると 81%となる。(図 3)

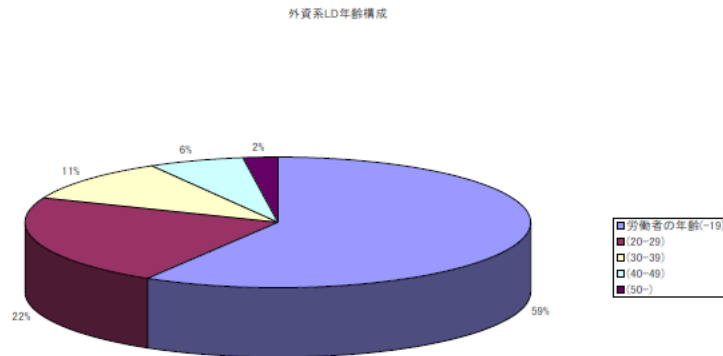


図 3 外資系企業の労働者年齢構成

c) 労働組合組織率

ベトナム系企業が 89%であるのに対して、外資系は 76%にとどまっている。

d) リクルート媒体

ベトナム系、外資系問わず、斡旋所や職業訓練校、新聞、知人紹介などであり、人民委員会による紹介はない。

e) 学歴

職工クラスでは、高卒および専門学校あるいは職業訓練校が大半であり、現場責任者や事



務系クラスは高専あるいは大卒以上である。しかし、職工でも高専あるいは大卒である場合も散見する。

#### f) 勤続年数

ベトナム系企業の場合、2年未満が40%ほどであるが、3年から5年勤めるものも37%いる。(図4)

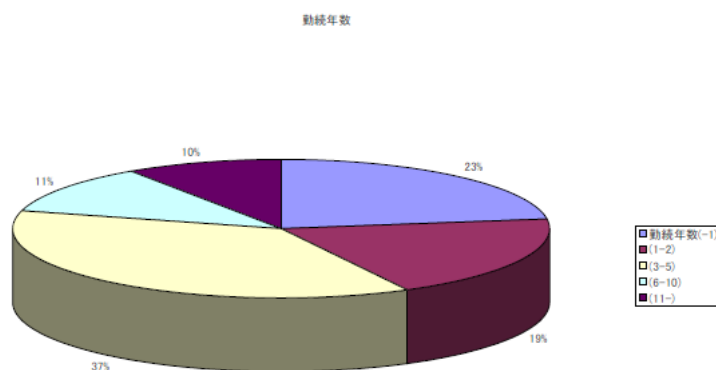


図4 ベトナム系企業の勤続年数

#### g) 労働者の出身地域

職工クラスでは、すべてナムディン省であり、現場および事務系管理職では省内外出身が半々である。しかし、トップはいずれもナムディン省出身である。ただし、外資系においては、ベトナムでの経営責任者は出身地を問わないようだ。

#### h) 平均給与

ベトナム系企業の場合、未熟練工の平均月収が約100万ドンであるのに対して、熟練工以上の職位では、概ね120~130万ドンであった。外資系では、ワーカークラスではベトナム系企業同様に100万ドンであるが、それ以上の職位においては200~500万ドンであった。

#### i) その他

諸手当については、ベトナム系が各種手当があるのに対して、外資系は時間外、食事、住宅、祝日手当のみであった。

#### 参考文献

Tỉnh Ủy - Hội Đồng Nhân Dân - Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Nam Định  
 2003 Địa Chí Nam Định, Nxb Chính Trị Quốc Gia, Hà Nội.

Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Nam Định

2006 Báo Cáo Tổng Hợp Quy Hoạch Tổng Thể Phát Triển Kinh Tế - Xã Hội Tỉnh Nam Định Đến Năm 2020.

Công Ty Cổ Phần Thông Tin Kinh Tế Đối Ngoại

2005 Nam Định - Thế Và Lực Mới Trong Thế Kỷ XXI, Nxb Chính Trị Quốc Gia, Hà Nội.

Thông Tin Khu Công Nghiệp Việt Nam

Tạp Chí Khu Công Nghiệp Việt Nam

Báo Nam Định

Nam Định Tiềm Năng - Đầu Tư Phát Triển Kinh Tế - Xã Hội Đến Năm 2010

朽木昭文

1995 「胎動するベトナムー刷新・開発・安定」、pp.2-5, 『アジア研ワールドトレンド』No.2 (1995. 5)。

藤森英男 編

1978 『アジア諸国の輸出加工区』アジア経済研究所。

Le The Gioi “ Inducement of Investment and Development of Industrial Zone in Vietnam, pp.35- 41, Vietnam Economic Review, No.9(145), 2006.

Cục Thống Kê Nam Định

2006 Niên Giám Thống Kê Tỉnh Nam Định 2005, Nxb Thống Kê, Hà Nội.

<http://www.khucongnghiep.com.vn/> (ベトナム工業団地管理委員会)

<http://www.namdinh.gov.vn/Default.aspx> (ナムディン省人民委員会)

<http://www.mpi.gov.vn/default.aspx?Lang=4> (ベトナム計画投資省)

付録. バッコク展覧会 (Triển lãm làng Việt cổ Bách Cốc)

(3月19日)

ナムディン省ヴーバン県文化情報体育センター (Vũ Quang Triệu センター所長) において、バッコク展覧会を開催している。桜井由躬雄教授に、是非ともいらして頂きたいとのこと。



ナムディン省文化情報体育センター



同センター入り口



同センター内でのバッコク展覧会



同センター長 (右端)

### 第3節：2007年2月～3月ナムディン省工業区調査報告（澁谷由紀）

澁谷由紀

#### 【2007年2月26日 ナムディン省工業区聞き取り調査（第一日目）】

##### 【日程】

午前8時 ハノイ出発 午前11時ごろ ナムディン市到着。ナムディン省博物館訪問。省博物館の館長の Nguyễn Văn Thư 氏、幹部の Bình 氏に面会。予算について交渉。

午後2時 博物館集合。Kháng 先生と合流した後、工業区管理委員会へ。2時半面会スタート。4時半ごろ工業区を出発、ホテル着。

##### 【聞き取り内容】

・明日以降、8時に調査を開始し（業務開始は8時）、10時半か11時までではどうか。

・企業への面談は事前にアポイント必要。

・ベトナム語版パワーポイントを見せて頂く。以前06年8月に見せて頂いた英語版とかなり内容が異なり、分量4倍程度。また、投資呼び込み用のものとして作られたわけではないようで、工員住宅問題、廃棄物問題など盛り込まれている。

・実際に稼働している工業団地：現在、実質的には3つある。

①最大で最も歴史の古いのは、Hoà Xá 工業区。320 ha。建設後4年。投資案件 nhà đầu tư 80 案件、企業数 doanh nghiệp は65。国道10号に面している。事務所がすでにできている。

②Mỹ Trung 工業区。150 ha である。現在インフラ整備中。Vinashin (Tổng Công Ty Vinashin) が主要投資元でもある。投資案件は4つで、うち2つが日系。2つのうち1つは、自動車部品、一つは衣類。伊藤忠・住友・三井による投資。現在建設中。

③Hải Thịnh 工業区。これは造船工業区 Khu công nghiệp đóng tàu である。現在建設中。

・以上3工業区のほか、国道10号沿いに、3つの工業区が展開（現在建設）されている。

Hồng Tiên, Bảo Minh, Thành An.

・Yen Hai, Hồng Tiên はもう建設地は定められているが có vị trí rồi、他の計画中の工業区は、まだ田んぼであり行ってもなにもない。

・このほかの工業区は、全て2015年から2020年までの計画工業区である。全て政府の計画承認 phê duyệt は得ている<sup>2</sup>。

・造船工業区 Khu công nghiệp đóng tàu が沿岸に3つ展開されている。（計画中のものも含む）

・工業区の建設パターンは、2つある。一つめは、インフラ建設も投資として呼び込むもの（セットで投資家にしてもらおう）。ふたつめは、省側でインフラ建設し、そこに投資を呼び込むこと。前者を省としては希望しており、ソニーの研究などを行っている。

・なぜホアサー工業区だけが3ヶ条決議なのか？（新美）→政府の援助 hộ trợ がちがうから。

<sup>2</sup> 聞き間違いか。パワーポイントによると、政府が投資許可した工業区は、ホアサー、ミーチュン、タインアン、ビナシンの4つ。

WTO 入りの後、外国投資と国内投資を分ける規定がなくなった。省は道路などを整備し、投資を呼び込むことはできるが、税率は、海外投資も国内投資も同じ規定 *qui trình chung* である。

・細かいデータは、企業部 *phòng doanh nghiệp* にある。

・多少古いが、ナムディン省工業区に入っている企業のデータ<sup>3</sup>。現在はもう少し多い。

外国投資 *đầu tư nước ngoài* : 6 件 *dự án* : Tổng mức đầu tư 65.8 triệu USD ⇒2007 現在、80 triệu

省外からの投資 *Nhà đầu tư ngoài tỉnh* : 13 件 : 350 tỷ đồng

省内からの投資 *Nhà đầu tư trong tỉnh* : 59 件 : 2,750 tỷ đồng

・入居企業の中には、樹を植えたりして、景観を良く保ち、環境を保全し、汚水処理するなど、環境汚染を防ぐ企業もある。問題企業もあるが（写真）現在はリサイクルした。

・現在省工業区の抱える問題は、工員用住宅である。これは、まだ解決されていない。もし投資が市（ナムディン市のこと）に集中したら困る。現在、工員用住宅は、周辺住民 *dân xung quanh* が貸家 *dân cho thuê* として貸し出している。

たとえば、ホアサー工業区では、約1万人の工員がいるとして、7~800 部屋必要だ。現在、国家は頭を悩ませている。 *Nhà Nước bức sức*. ドンナイ省など先行事例との比較。

・工業区内のインフラ整備（水・電気など）は、専門の担当者がサービスを供給している。

・生産品に関しては、特に①輸出向けが中心である、②車の組み立て、部品など、高度な工業が主流になりつつある？こと、③伝統を受け、衣類関係も重視していること、を工業区側は強調している模様。詳細は以下。

・ホアサー工業区：窯業や木工：輸出用手工芸品。とはいえ、現在は手工業スタイルでなく、近代的設備で生産している。すべて輸出。

・バイクから車の組み立て *lắp ráp ô tô* に主力は移っている。時流をつかまないと中国に負ける。車は大変安く、1万ドルちょっとにすぎない。以前はトラックだったが、現在は乗用車にもシフトしている。車の生産は、1 Cty TNHH Đức Phương.

・韓国の縫製企業。5工場あり、1工場あたり工員は2,000名。全部で1万名。大変規模が大きい。

・木材加工：輸出向け

・製糸 *sợi* : 私営企業である。利潤が大きく、大変発展している。

・包装用品 *bảo bì*、菓子 *bánh kẹo* など。

・靴：以前は手工業的に行っていたが、現在は近代設備で生産。

・菓子 *bánh kẹo* : 豊富である。

・パワーポイント 3-4. 労働者の生活状況と政策

---

<sup>3</sup> パワーポイントによる。また、それによれば、現在許可案件は80、うち、落成案件は40、第一期建設済み案件は26、地ならし段階・建設段階の案件が13。7案件が起工されておらず、うち2案件は、起工が現時点では不可能。

- ①労働者の住居・賃金はまだ十分とはいえない。
- ②企業の中には、労働条件や労働の安全性を軽視している企業もある。
- ③社会保険制度・医療保険制度に対して、関心を払わない企業もある。
- ④規定以上の労働時間や、日曜日も労働することを労働者に求める企業もある。
  - ・交通ラッシュ問題も深刻である。危険である。

【2007年2月27日 ナムディン省工業区聞き取り調査（第2日目）】

【日程】

午前7時半：ホテル出発、7時45分、管理委員会でインタビュー開始。

Ông Nguyễn Hữu Trọng (Trưởng Phòng Kế Hoạch Quản Lý Doanh Nghiệp và Xuất Nhập Khẩu, 以前 UBND Tỉnh に勤務), Ông Đỗ Huy Thành, anh Trường Anh Cường (KTQD 卒業)、あと一人ハノイ建設大学を卒業し、勤務3年目の若い幹部 chuyên viên. 午後10時に管理委員会を出る。

【管理委員会との同意事項】

- ・忙しいので、朝8時から10時の2時間だけに限ってほしい。
- ・企業数は相当あるので、全企業インタビューは無理。また、外国人には回答しただけが多い→全企業に調査票を配布・回収し、一部企業にインタビューをしたらどうか。

【聞き取り内容】

注：明日、データはコピーいただくことが決まっているので、口頭で伝えられた概況・および管理委員会側の認識のみ掲載。

・省工業区管理委員会の下は直接各企業になる。他の省のように、各工業区の管理委員会はないと言って良い。

・ホアサー工業区の特徴は、産業の種類の多さ、近代性、基礎インフラが既に整備されていること。8件投資がある。そのうち、生産単位・サービス単位・インフラ単位にわかれる。生産単位投資額は、226 tỷ đồng, 61,300 \$。サービス単位は投資額不明。インフラ単位は、200 tỷ đồng ?

- ・国営は3企業。水道供給、銀行、あとは？
- ・外国企業は5企業。100%外資で、合弁はない？ K có hợp tác
- ・私企業は65企業。有限企業 CT TNHH、株式企業 CT CP、合弁企業 CT Hợp doanh がある。
- ・生産品は、食品、木材加工、製糸 sợi (これは多い。4企業。ハイゾン？中国。)、縫製、家庭用品 (いすや机、サンダル、一般的に小企業が多い)、機械設備 (四輪車部品、バイク部品)、手工業美術品 (6企業、とてもすばらしい hay)。
- ・新美さんの質問票になかったもののなかで、ナムディン省で重要な産品は、医薬品である。3企業。
- ・市場は、国内と輸出両方。衣類はアメリカ、韓国、中国が市場。木材加工は、ヨーロッ

パ、タイ。手工業品も輸出向け。

・輸出は、水路。ハイフォンから出す。ナムディン港を使用しないのは、まず、地理条件から、使用不可能になってしまったこと（現在造船所に転用）、また、税関など、行政手続き上の問題があるから。

・原料の調達は、国内が中心。輸入もある。製品を輸出。

・開発研究費は統計がない。

・労働者調達は、仕事紹介センター **Trung Tâm Giới Thiệu** を経由。省内には7つの職業訓練校があり、そことも合作する。ビエンホア II のケースを参照。

・新聞紙上での広告もある。無料で掲載できる制度がある（どういう制度か？新聞か？は伺っていない）

・労働者同士の紹介は、絶対にあるが、工業区管理委員会側では把握していない。

・技術者などの調達は、センター経由か広告。給与水準がハノイより低いので、ナムディンで勤務を希望するのは、家庭の事情（家族の希望、愛情 **tình cảm**）などがある人たち。

・教育にかける時間は、企業や職種によるだろう。

・労働者総数も、実際正確に把握していない。でたりはいたりするからである。

・賃金平均は、1 triệu 4 が平均。最高レベルは 1 triệu 8,333 であり、最低レベルは 800 ちょっとである。

・省としての最低賃金法などはない。ベトナム全体の法はあり、71 万ドン。

・扶養手当はベトナムではない（傷病兵などの特別なケースをのぞく）。交通費は支給。**Công tác phí** と呼ぶ。だいたい1ヶ月 20 万ドン。

・住宅について。寄宿舍はある。1ヶ月 30 万ドン。（ただし、後になって、寄宿舍はゼロだと言及があるので、澁谷の聞き間違いか）

・現物支給はなし

・危険な仕事や健康を害する場合の補償金はある。これはしっかり整備されている。ベトナムは規定が厳しい。

・残業手当はある。

・テトのボーナス：ある。（**chú Bình** によると、1ヶ月分）

・他の補助として、職業教育に関する補助は重要であろう。

・質問票 12, 13 番は、統計が無くお手上げ。

・労働者総数は、1万 8,681 人。うち 3,500 名が大学卒・高専卒。

・労働組合組織率は 100%。省と協力している。実際は 70%<sup>4</sup>。

・労働者の出身は、基本的にはナムディン。幹部はそれぞれの出身地があるだろう。

・労働者住居：省管理委員会側は、建設するよう推奨している。しかし、まだ成功しているとはいえない。実際、労働者は周囲に家を借りている。工業区周辺の住民が家を建て増

---

<sup>4</sup> よく聞き取れず。

し、貸し出す。ほぼ 100%民家を借りている状況。

このように、通勤タイプでなく、民家を借りて居住している形態は、家の近く 2. 3 キロのところに職場がなければ、通勤は安全でないし、遠くに居住するしかない。それぞれの近隣でまとめて就職し、家を借りている？（よく聞き取れなかった箇所）。

・Mỹ Trung 工業区は、電気製品・造船の工業区である。造船のビナシンは、タイビン、ナムディン、ゲアンに販路を持つ。大変強い企業。

・Hoà Xá工業区は、320 ha のうち、200 ha 入居。残りの土地は、インフラ用なので、入居率 100%とあってよい。Mỹ Trung を建設した理由は、全省的發展を目指すから、また、Hoà Xá がいっぱいになってしまったから。政府に許可を求め、それをうけて建設。

・200 名の外国人が常勤している。彼らは主に技術者。社長などは、親会社があり、場所を借りているだけ。ナムディン市内に、3 階建ての、1 軒まるごと外国人に貸している住居 *tòa nhà* がある。台所などもあり、韓国人相手の韓国食材店なども出現している。多いのは韓国。日本人は 1 名。公安？

・環境問題に関しては、案件を出す段階でアセスメントをやらせている。企業側の抜け穴は多いが、自由にさせているわけではない。

・ナムディン省の利点について。位置が良いことが第一。電気代や電話代が安い。困難に耐える。闘争などは無い。昼寝問題に関する事例。欠点は、まだ広告が外国に対し軌道にのっていないこと。CD や本だけしかない。

・韓国語教育学校は省内にある。ただ、英語で業務をするのが慣例。日本語は難しい。通訳は、1 ヶ月に 500 万ドン程度も給料を払わなければならない、無理。工業区管理委員会幹部もそんなに給料はない。博物館幹部は 40 万ドン程度（そんなに低いのか？と工業区幹部）。Tuyền 氏は英語ができる。ほかに若い幹部で英語が上手な方がいる。



**第 4 節 : 2007 年 2 月 ~ 3 月 ナム デ ィ ン 省 工 業 区 調 査 質 問 票**

新美達也

**Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh**

**Câu hỏi 1:** Thăm quan các khu Công nghiệp (Bao gồm khu Công nghiệp đang xây dựng và chưa xây dựng).

**Câu hỏi 2:** Phát phiếu điều tra và thu lại

**Câu hỏi 3:** Thăm quan các doanh nghiệp trong khu Công nghiệp

**Câu hỏi 4:** Thông tin về tình hình kinh tế tỉnh

**Câu hỏi 5:** Những vấn đề về việc quản lý kinh tế tỉnh

**Câu hỏi 6:** Các chủ trương, quy định, khung pháp lý về quản lý khu Công nghiệp của tỉnh và các chiến lược, kế hoạch phát triển khu Công nghiệp trong thời gian tới của tỉnh.

**Các văn phòng quản lý khu công nghiệp**

**Câu hỏi 1:** Thông tin chung

1-1 Diện tích khu Công nghiệp là bao nhiêu ha ?

1-2 Cơ sở hạ tầng: Điện, nước, đường các dịch vụ thông tin liên lạc

1-3 Những cơ chế, chính sách, ưu đãi

**Câu hỏi 2:** Tư vấn và các dịch vụ cung cấp cho các doanh nghiệp trong khu Công nghiệp

**Câu hỏi 3:** Tuyển chọn lao động và quản lý lao động

**Câu hỏi 4:** Vấn đề bảo vệ môi trường trong khu Công nghiệp và xung quanh khu Công nghiệp.

**Câu hỏi 5:** Trường hợp khác.

**Các doanh nghiệp trong khu công nghiệp**

*Phiếu điều tra: (Kèm theo)*

**Phiếu điều tra doanh nghiệp trong khu công nghiệp tỉnh Nam Định**

**SỐ PHIẾU ( \_\_\_\_\_ )**

**NHỮNG THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP**

**Tên doanh nghiệp :** \_\_\_\_\_

**Tháng năm thành lập doanh nghiệp:** tháng ..... năm .....

**Phần 1: Về sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp**

**Câu 1:** Vốn cố định \_\_\_\_\_ VND/ \_\_\_\_\_ USD

**Câu 2:** Hình thức sở hữu hiện tại của doanh nghiệp

1. Quốc doanh
2. Tư nhân
3. DN có vốn đầu tư nước ngoài
- 3-1. Tên nước đầu tư: \_\_\_\_\_
- 3-2. Tỷ lệ góp vốn của nước ngoài: \_\_\_\_\_%

**Câu 3:** Mặt hàng SXKD của doanh nghiệp

- |                       |                            |
|-----------------------|----------------------------|
| 1. Thực phẩm          | 17. Phương tiện vận chuyển |
| 2. Chế biến gỗ        | 18. Đồ sành sứ             |
| 3. Hoá chất           | 19. Thủ công mỹ nghệ       |
| 4. Tơ, sợi            | 20. Mộc dân dụng           |
| 5. May mặc            | 21. Xuất bản, in ấn        |
| 6. Giấy               | 22. Dụng cụ TĐTT, nhạc cụ  |
| 7. Da, chế biến da    | 23. Cái khác               |
| 8. Thủy tinh          |                            |
| 9. Xi măng            |                            |
| 10. Chế biến cao su   |                            |
| 11. Nhựa tiêu dùng    |                            |
| 12. Sắt thép          |                            |
| 13. Kim loại màu      |                            |
| 14. Kim khí           |                            |
| 15. Máy móc, thiết bị |                            |
| 16. Cơ điện           |                            |

**Câu 4:** Thị trường tiêu thụ

1. Trong tỉnh
2. Trong nước nói chung
3. Xuất khẩu

Nước nhập khẩu:           1- \_\_\_\_\_  
  2- \_\_\_\_\_  
  3- \_\_\_\_\_

**Câu 5:** Nguồn cung cấp chính về phụ tùng, linh kiện, nguyên vật liệu cho doanh nghiệp

1. Trong tỉnh
2. Trong nước nói chung
3. Nhập khẩu từ nước ngoài

Nước cung cấp:           1- \_\_\_\_\_  
  2- \_\_\_\_\_  
  3- \_\_\_\_\_

**Câu 6:** Vốn nghiên cứu phát triển sản phẩm (R&D)

\_\_\_\_\_ Ngàn VN đồng/ năm

**Phần 2: Về lao động**

**Câu 7:** Doanh nghiệp tuyển lao động bằng cách nào ?

**Công nhân kỹ thuật:**

1. Qua trung tâm dịch vụ giới thiệu việc làm
2. Do trường đào tạo giới thiệu
3. Do UBND giới thiệu
4. Quảng cáo trên báo chí
5. Do công nhân viên trong doanh nghiệp thông báo cho người quen
6. Các trường hợp khác ( \_\_\_\_\_ )

**Quản đốc:**

1. Qua trung tâm dịch vụ giới thiệu việc làm
2. Do trường đào tạo giới thiệu
3. Do UBND giới thiệu
4. Quảng cáo trên báo chí
5. Do công nhân viên trong doanh nghiệp thông báo cho người quen
6. Các trường hợp khác ( \_\_\_\_\_ )

**Nhân viên văn phòng:**

1. Qua trung tâm dịch vụ giới thiệu việc làm
2. Do trường đào tạo giới thiệu
3. Do UBND giới thiệu
4. Quảng cáo trên báo chí
5. Do công nhân viên trong doanh nghiệp thông báo cho người quen
6. Các trường hợp khác ( \_\_\_\_\_ )

**Kỹ sư:**

1. Qua trung tâm dịch vụ giới thiệu việc làm
2. Do trường đào tạo giới thiệu
3. Do UBND giới thiệu
4. Quảng cáo trên báo chí
5. Do công nhân viên trong doanh nghiệp thông báo cho người quen
6. Các trường hợp khác ( \_\_\_\_\_ )

**Người quản lý:**

1. Qua trung tâm dịch vụ giới thiệu việc làm
2. Do trường đào tạo giới thiệu
3. Do UBND giới thiệu
4. Quảng cáo trên báo chí
5. Do công nhân viên trong doanh nghiệp thông báo cho người quen
6. Các trường hợp khác ( \_\_\_\_\_ )

**Câu 8:** Doanh nghiệp có tiến hành đào tạo trước khi bố trí công việc không?

8-1 Có, đang tiến hành

8-1-1 Thời gian bao nhiêu lâu ? \_\_\_\_\_ ngày/ người

8-2 Chưa tiến hành, lý do ?

1. Vì doanh nghiệp chỉ thuê người đã có đủ trình độ
2. Vì công việc không đòi hỏi việc đào tạo trước
3. Vì họ cần phải được đào tạo trước khi vào doanh nghiệp
4. Vì doanh nghiệp không có trách nhiệm đó
5. Vì không trông vào kết quả của việc đào tạo đó

**Câu 9:** Tại doanh nghiệp có bao nhiêu người được thuê mới và người rời khỏi doanh nghiệp:

< người >

	Năm2003	Năm2004	Năm2005	Năm2006
Tổng số người được thuê mới				

Trong đó số nữ				
Tổng số người rời doanh nghiệp				
Trong đó số nữ				
Trong đó số người về hưu				

**Câu 10:** Tiền lương /1 tháng là bao nhiêu:

< ngàn VN đồng >

	Bình quân	Cao nhất	Thấp nhất
Cán bộ quản lý			
Kỹ sư			
Quản đốc			
Công nhân lành nghề			
chưa lành nghề			

**Câu 11:** Ngoài lương, tiền công hàng tháng, doanh nghiệp có trả trợ cấp như thế nào?

1. Trong trường hợp có, đề nghị khoanh tròn và ghi số tiền trợ cấp /tháng:
2. Trợ cấp (nuôi) gia đình \_\_\_\_\_ ngàn đồng
3. Trợ cấp ăn uống \_\_\_\_\_ ngàn đồng
4. Trợ cấp tiền đi lại \_\_\_\_\_ ngàn đồng
5. Trợ cấp khu vực \_\_\_\_\_ ngàn đồng
6. Trợ cấp nhà ở \_\_\_\_\_ ngàn đồng
7. Cung cấp hiện vật \_\_\_\_\_ ngàn đồng
8. Trợ cấp việc làm nặng nhọc, độc hại \_\_\_\_\_ ngàn đồng
9. Trợ cấp làm việc thêm giờ \_\_\_\_\_ ngàn đồng
10. Tiền thưởng, trợ cấp lễ tết \_\_\_\_\_ ngàn đồng
11. Trợ cấp khác ( \_\_\_\_\_ ) \_\_\_\_\_ ngàn đồng

**Câu 12:** Cơ cấu cán bộ, công nhân viên chức theo tuổi:

< người >

	- 19 tuổi	20 - 29	30 - 39	40 - 49	50 -	Cộng
Nam						
Nữ						

**Câu 13:** Cơ cấu thâm niên cán bộ, công nhân viên chức tại DN hiện nay:

< người >

	dưới 1 năm	1 – 2 năm	3 – 5 năm	6 – 10 năm	11 năm trở lên	Cộng

Nam						
Nữ						

**Câu 14:** Cơ cấu cán bộ, công nhân viên chức theo nghề nghiệp và trình độ văn hoá:

<người>

	Cấp 2	Cấp 3	THCN	Cao đẳng	Đại học	trên ĐH	Trường CNKT
Cán bộ quản lý							
Nhân viên văn phòng							
Kỹ sư, thiết kế viên							
Chế tạo	Quản đốc						
	CNSX						

**Câu 15:** Doanh nghiệp có tổ chức công đoàn không?

1. Có tỷ lệ công đoàn viên chiếm \_\_\_\_\_%
2. Không có

**Câu 16:** Quê quán của cán bộ, công nhân viên chức tại Doanh nghiệp hiện nay:

< người >

	Trong tỉnh Nam Định	Tỉnh khác	Cộng
Cán bộ quản lý			
Kỹ sư			
Quản đốc			
Nhân viên văn phòng			
Công nhân			

**Câu 17:** Có ký túc xá không?

- 17-1 Có, bao nhiêu người ở đó ? \_\_\_\_\_ người
- 17-2 Không
1. Vì hoàn toàn họ ở xung quanh doanh nghiệp.
  2. Vì thuê nhà xung quanh doanh nghiệp cho họ.
  3. Lý do khác (\_\_\_\_\_)

**Câu 18:** Xin góp ý kiến khác

Xin trân trọng cảm ơn.

Ngày . . . . . tháng . . . . . năm 2007

2007.3 Nam Dinh KCN Hoa Xa 調査票集計結果

調査票番号	設立年月日	資本金*億VND	所有形態	外資	主要生産品	供給先	海外1	海外2	海外3	原材料元	海外1	海外2	海外3	研究開発費*100万VND
1	2002.2	126	2	2	14,17	2				2	6			
2	2002.4	158	2	2	22	2				2	6			
3	2002.1	128	2	2	15,22	2				2				25
5	2002.11	249	2	2	20,22	2	3	5		2	10	8		
6	2002.1	701	2	2	4,22	2	30	40		2	4	5		
7	2002.9	313	2	2	4	2				2	4	6		
8	2002.7	316	2	2	11	2				2	6			
9	2005.6	525	2	2	12,14,17	2	14	5		2	3	6	5	300
10	2005.8	245	2	2	2,20	2				2	20			
11	2005.1	637	2	2	22	2	40	20		2	6			850
13	2005.5	737	2	2	14,17	2				2	6			
14	2004.12	260	2	2	19	2	3	5		2	6			
15	2004.3	592	2	2	4,5	2	4	1		2	6	3		
16	2004.12	126	2	2	5	2	3	1		2	6			
17	2003.12	153	2	2	19	2	3	5		2	6			
18	2003.6	140	2	2	14,19	2	3			2	6			
20	2003.8	920	2	2	1,22	2				2	3			
21	2002.2	384	2	2	5	2				2	5			
22	2002.2	387	2	2	16,17	2				2	6			
23	2002.4	373	2	2	14,19	2	3			2				
24	2002.4	278	2	2	13,19	2	3			2				
25	2002.4	620	2	2	14,17	2				2	6			120
														<b>323.75</b>
外資企業														
4	2002.11	1.6		5	5	2	12	20		2	5	6		
12	2005.9	4.5		7	22	2	1	2		2	7			200
19	2003.12	53.2		5	5	2	3	1	5	2	5	6		

調査票番号	リクルート媒体(職工)	(経営責任者)	(事務)	(技術者)	(現場管理者)	研修期間(OJT)日数	研修ない理由	新規雇用者数(2003)人数	離職者数
1	1,2,4,5	1,2,4,5	1,2,4,5	1,2,4,5	1,2,4,5	1,3		123	
2	1,2,4,5	1,2,4,5	1,2,4,5	1,2,4,5	1,2,4,5		3	52	
3	1,2,4,5	1,2,4,5	1,2,4,5	1,2,4,5	1,2,4,5	1,3		52	
5	1,2,4,5	1,2,4,5	1,2,4,5	1,2,4,5	1,2,4,5	35		78	
6	1,2,4,5	1,2,4,5	1,2,4,5	1,2,4,5	1,2,4,5	65		150	
7	1,2,4,5	1,2,4,5	1,2,4,5	1,2,4,5	1,2,4,5	35		180	
8	1,2,4,5	1,2,4,5	1,2,4,5	1,2,4,5	1,2,4,5	60		90	
9	1,2,4,5	1,2,4,5	1,2,4,5	1,2,4,5	1,2,4,5	240			
10	1,2,4,5	1,2,4,5	1,2,4,5	1,2,4,5	1,2,4,5	65			
11	1,2,4,5	1,2,4,5	1,2,4,5	1,2,4,5	1,2,4,5	1,3			
13	1,2,4,5	1,2,4,5	1,2,4,5	1,2,4,5	1,2,4,5	1,3			
14	1,2,4,5	1,2,4,5	1,2,4,5	1,2,4,5	1,2,4,5	30			
15	1,2,4,5	1,2,4,5	1,2,4,5	1,2,4,5	1,2,4,5	60			
16	1,2,4,5	1,2,4,5	1,2,4,5	1,2,4,5	1,2,4,5	60			
17	1,2,4,5	1,2,4,5	1,2,4,5	1,2,4,5	1,2,4,5	35		120	
18	1,2,4,5	1,2,4,5	1,2,4,5	1,2,4,5	1,2,4,5	60			
20	1,2,4,5	1,2,4,5	1,2,4,5	1,2,4,5	1,2,4,5	1,3			
21	1,2,4,5	1,2,4,5	1,2,4,5	1,2,4,5	1,2,4,5	60		800	
22	1,2,4,5	1,2,4,5	1,2,4,5	1,2,4,5	1,2,4,5	1,3		162	
23	1,2,4,5	1,2,4,5	1,2,4,5	1,2,4,5	1,2,4,5	60		146	
24	1,2,4,5	1,2,4,5	1,2,4,5	1,2,4,5	1,2,4,5	60		70	
25	1,2,4,5	1,2,4,5	1,2,4,5	1,2,4,5	1,2,4,5	66.07			
外資企業									
4	1,2,4,5	1,2,4,5	1,2,4,5	1,2,4,5	1,2,4,5	1,3		162	
12	1,2,4,5	1,2,4,5	1,2,4,5	1,2,4,5	1,2,4,5	60		0	0
19	1,2,4,5	1,2,4,5	1,2,4,5	1,2,4,5	1,2,4,5	90		0	0



調査票番号	2004 離職者数	2005(女性)	離職者数	2006(女性)	離職者数	平均月収(管理責任者)*1000VND	MAX	MIN	(技術者)	MAX	MIN	(経営管理者)
1	6	8				1000	1000		1000			1000
2	14	22				850	850		850			1000
3		13	2			1100	1100		1100			1300
5	73		30			1200	1200		1200			1200
6	150	220	246(147)			1100	1200		1200			1200
7	41		20			1100	1000		1000			1200
8	14		6			900	900		900			1000
9		230(80)	960(120)			1500	3000	1200	1500	3000	1200	1500
10			120			1100	1100		1100			1300
11			300			1500	1500		1500			1700
13		104	21			930	1100		1100			1100
14	140	41				1500	1600		1600			1800
15		100	31			1100	1100		1100			1300
16		1930	257			1800	1800		1800			1800
17		66				1100	1100		1100			1200
18	54	32				1500	1500		1500			1500
20	82	40	11			1300	1300		1300			1400
21	116	24				1100	1200		1200			1400
22	81		4			1350	2100		1350			1700
23	28		4			1350	1350		1350			1400
24			21			1350	1350		1350			1400
25						1200	1200		1200			1200
						<b>1224.09</b>	<b>1240.91</b>		<b>1345.45</b>			
外資企業												
4	81		46			1100	2000		2000			2000
12	0	0	750	0		2000	2000		2000			2000
19	6490	1500	4620			3600	4000		4000			5000

調査票番号	MAX	MIN	(熟練工)	MAX	MIN	(未熟練工)	MAX	MIN	諸手当-1*1000VND	-2	-3	-4	-5	-6	-7	-8	-9
1			950			950			100	60	200				150-300%		800
2			900						150	60	200				150-300%		1100
3			1200						150	60	200				150-300%		1000
5			1000			850			150	60	100				150-300%		1100
6			1200			960			100	50	120		30		150-300%		680
7			1200			1000			120	60	150		30		150-300%		700
8			900			800			100	65	150				150-300%		630
9	3000	1500	1500	3000	1200	960	1100	850	120	60	150				150-300%		1000
10			1100			900			150	60	150				150-300%		1000
11			1500			1200			120	65					150-300%		1200
13			1100							60	150				150-300%		850
14			1500			1200			150	60	200				150-300%		1300
15			1200			1000			100	65	150				150-300%		800
16			1500			1250			150	60					150-300%		1500
17			1200			1000			100						150-300%		1300
18			1500			1200			120	65	100				150-300%		850
20			1250			1000			120	60	200				150-300%		1000
21			940							65	200		30-50		150-300%		800
22	2100		1400	1650					120	70	250				150-300%		1100
23			1500			1100			100	65	200		60		150-300%		1000
24			1500			1100			100	65	200		60		150-300%		1000
25			1200			1000			100	60	200				150-300%		900
			<b>1238.18</b>			<b>1027.65</b>			<b>121</b>	<b>61.67</b>	<b>172.11</b>						<b>982.27</b>
外資企業																	
4			1200			850				65			30		150-300%		800
12			1400			1000				65			30		150-300%		710
19			1300			980				65					150-300%		750



調査票番号 (CⅢ)	(専門学校)	(高等専門学校)	(大学)	(大学院以上)	(職業技術学校)	組合組織率	出身地域(管理責任者)	(技術者)	(経営責任者)
1	5	1,2,5	1,2,3,4			100%	1	1	1
2	5	1,2	1,2,4			100%	1	1	1
3	1,5		5 1,2,3,4		5	100%	1	1	1
5	5	2 1,2,3,5	1,3,4		5	100%	2	2	2
6	5 2,5	1,4	1,2,4		5	87%	1	2	2
7	5	5 1,2,5	1,2,5			82%	1	1	1
8	5	5 1,2		4		67%	1	1	1
9	2,3,4,5 1,5	1,2,4	1,2,3,4,5 1,2		5	88%	2	2	2
10	5	5 1,2,5	1,2,3,4				1	1	1
11		5 1,2,4,5	1,2,3,4,5	1		84%	2	2	2
13		5 1,2,5	1,2,3,4			66%	2	2	2
14	5	5	2 1,2,3,4,5			100%	1	1	1
15	5	5 1,2,5	1,2,3,4			91%	2	2	2
16	5	5 1,2,5	1,2,3,4			82%	2	2	2
17	5	5 1,2,5	1,2,3,4,5			91%	1	2	2
18	5	2 1,2,3,5		4	5	80%	1	1	1
20	5	5 1,2,5	1,2,3,4			91%	2	2	2
21	2,5		1 1,2,4		5	84%	1	1	1
22		5 1,2	1,2,3,4,5			94%	1	1	1
23	4,5	2,4	1,2,5			88%	1	1	1
24		5 2,5	1,2,4			88%	1	1	1
25		5 1,2,5	1,2,3,4			100%	1	1	1
						<b>89%</b>			
<b>外資企業</b>									
4	5	5	2 1,2,4,5			74%	2	2	0
12	5	5 2,3,5	1,2,3,4			68%	2	2	2
19	5	5	5 1,2,3,4		5	85%	2	2	2
						<b>76%</b>			

調査票番号	(事務)	職工	宿舎	寮	ない理由
1	1	1	1	1	2 1,2
2	1	1	1	1	2 1,2
3	1	1	1	1	2 1,2
5	1	1	1	1	2 1,2
6	2	1	1	1	2 1,2
7	1	1	1	1	2 1,2
8	1	1	1	1	2 1,2
9	1	1	1	1	2 1,2
10	2	1	1	1	2 1,2
11	2	1	1	1	2 1,2
13	1	1	1	1	2 1,2
14	2	1	1	1	2 1,2
15	2	1	1	1	2 1,2
16	2	1	1	1	2 1,2
17	2	1	1	1	2 1,2
18	2	1	1	1	2 1,2
20	2	1	1	1	2 1,2
21	1	1	1	1	2 1,2
22	1	1	1	1	2 1,2
23	1	1	1	1	2 1,2
24	1	1	1	1	2 1,2
25	1	1	1	1	2 1,2
<hr/>					
外資企業					
4	2	1	1	1	2 1,2
12	2	1	1	1	2 1,2
19	2	1	1	1	2 1,2

【調査票集計 凡例】

国別

- 1 米国
- 2 カナダ
- 3 欧州
- 4 日本
- 5 韓国
- 6 中国
- 7 香港
- 8 ラオス
- 9 カンボジア
- 10 インドネシア
- 11 マレーシア
- 12 タイ
- 13 シンガポール
- 14 英国
- 15
- 20 アジア
- 30 アフリカ
- 40 中東
- 50

職位

- 1 管理責任者
- 2 事務
- 3 技術者
- 4 経営責任者
- 5 職工

出身地域

- 1 ナムディン省内
- 2 ナムディン省およびその他
- 0 ナムディン省以外

所有形態

- 1 国営
- 2 私営
- 3 外資

生産物

- 1 食品
- 2 木製加工
- 3 化学
- 4 紡績
- 5 衣類
- 6 靴
- 7 皮革製品
- 8 ガラス
- 9 セメント
- 10 ゴム
- 11 プラスチック
- 12 鉄製品
- 13 金型
- 14 金属製品
- 15 機械
- 16 電気
- 17 運輸
- 18 陶磁器
- 19 手工芸品
- 20 日常木製品
- 21 印刷
- 22 その他

消費地/原料購入元

- 1 ナムディン省内
- 2 ナムディン省外
- 3 海外

リクルート媒体

- 1 職業斡旋所
- 2 職業訓練校等
- 3 人民委員会
- 4 新聞等広告
- 5 知人
- 6 その他

時間外手当

- 1 家族手当
- 2 食事手当
- 3 交通費
- 4 地域手当
- 5 住宅手当
- 6 現物支給
- 7 危険手当
- 8 時間外手当
- 9 祝日手当
- 10 その他

## 第4章：2009年コックタイン3村工場労働者調査報告

小川有子・藤倉哲郎

本章は2009年11月12日から20日にかけて（うち8日間）、Xóm A、B、Cおよび Dương Lai Trong で実施された工業団地で働く工場労働者の青年男女を対象とする聞き取り調査の結果をまとめたものである。

日本側の参加者は桜井由躬雄、新美達也、小川有子、澁谷由紀、藤倉哲郎、平澤文美であった。ベトナム側の参加者はベトナム学開発研究所の大学院生であった Bùi Lê Khánh Chi 氏、Nguyễn Thị Huệ 氏、Bùi Lâm Chi 氏、ベトナム学開発研究所同行者は Đỗ Kiên 氏であった。本章の編集は小川有子と藤倉哲郎が担当した。調査の実施にあたっては、文部科学省の世界を対象としたニーズ対応型地域研究推進事業「東南アジアにおける混住社会から共生社会への移行戦略の創出：企業進出下の在地社会変容に関する調査をもとに」（研究代表者：内藤 耕 東海大学文学部助教授（当時））の助成を受けた。ここに記し感謝申し上げる。

ここでは、質問項目とディスクリプションを掲載する。調査は聞き取り対象者の帰宅時間に合わせて午後5時半から調査を実施した。聞き取り対象者は90名であり、その概要は下記のとおりであった。

- ソム：Xóm A 18人、Xóm B 37人、Xóm C 25人、Dương Lai Trong 9人（不明1人）
- 性別：女性56人、男性34人
- 結婚：未婚43人、既婚47人
- 生年の中央値は1985年（当時24歳）、最年長者が1962年（47歳）、最年少者が1992年（17歳）
- 給与・収入：概算平均で130万ドン（当時のレート：およそ1万ドン=50円）
- 職種・勤務会社：現在無職の7人を除く83人中、およそ85%に当たる71人が縫製・製糸関連工場で働く。
- 縫製・製糸関連工場で働く71名のうち46人がホアサー（Hòa Xá）工業団地に位置する韓国系縫製会社 Young One（2004年操業開始）で働き、10人がソンホン（Sông Hồng）縫製会社、8人がナムディン繊維縫製会社（Dệt May Nam Định）で働く。残りの10名のうち、造船など港関連の仕事が4人、建設建築資材3人、車関連2人、林産物1人になっている。



**Chủ đề dự án nghiên cứu:**

***“Sự sáng tạo chiến lược về chuyển dịch từ xã hội hỗn tồn (tức là xã hội hỗn hợp) mà dễ bị đối đầu đến xã hội cộng tồn (symbiosis) tại Đông Nam Á”-***

Trưởng đoàn nghiên cứu là GS.TS. SAKURAI YUMIO:  
Giáo sư danh dự của Trường Đại học Tokyo, do vốn nghiên cứu của Bộ Giáo dục, Văn hóa, thể thao, Khoa học & Công nghệ Nhật Bản

(Bảng câu hỏi điều tra được theo dõi trong mấy năm gần đây: đối tượng PV vẫn là các đối tượng đã được điều tra trong đợt tháng 3 năm 2008 nhằm mục đích chủ yếu là để tìm hiểu ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng tiền tệ toàn cầu đối với nông thôn Việt Nam)

**0. 準備 Chuẩn bị**

- 0.1 日時 Ngày, giờ điều tra
- 0.2 戸番 Số hộ
- 0.3 質問者 Tên người phỏng vấn
- 0.4 同行者 Tên người cùng phỏng vấn

NLĐ: người lao động

\* : câu hỏi bản thân NLĐ mới có thể trả lời

**1. 基礎情報 Những thông tin cơ bản**

**1.1 回答者 Về người trả lời**

- 1.1.1 氏名 Họ và tên
- 1.1.2 性別 Nam nữ
- 1.1.3 NLD との関係 Quan hệ với NLĐ
- 1.1.4 生年月日 Ngày tháng năm sinh

**1.2 NLD Về NLĐ**

- 1.2.1 氏名 Họ và tên
- 1.2.2 性別 Nam nữ
- 1.2.3 生年月日 Ngày tháng năm sinh



## 2. 家族 Gia đình NLD

NLD chưa có gia đình → 2.1 NLD có gia đình rồi → 2.2

### 2.1 未婚者 Tình hình NLD chưa có gia đình

- 2.1.1 両親の年齢 Tuổi của bố mẹ NLD
- 2.1.2 両親の職業 Nghề nghiệp của bố mẹ NLD
- 2.1.3 その他の家族 Về các thành viên khác trong gia đình ở chung với NLD
  - 2.1.3.1 職業 Nghề nghiệp
  - 2.1.3.2 収入 Thu nhập
  - 2.1.3.3 就業理由 Lý do chọn nghề đó
- 2.1.4 遠隔地の家族 Về các thành viên gia đình ở xa
  - 2.1.4.1 どこにいる Ở đâu
  - 2.1.4.2 いつから Từ khi nào
  - 2.1.4.3 既婚・未婚 Lập gia đình chưa
  - 2.1.4.4 職業 Nghề nghiệp
  - 2.1.4.5 収入 Thu nhập
  - 2.1.4.6 送金 Tiền gửi tới gia đình
  - 2.1.4.7 その他 (帰宅回数など) Ngoài ra (vd: số lần về nhà, v.v...)
- 2.1.5 その他 (結婚の予定など) Về những vấn đề khác (vd: kế hoạch lập gia đình)

### 2.2 既婚者 Tình hình NLD có gia đình

- 2.2.1 配偶者 Về vợ/chồng của NLD
  - 2.2.1.1 氏名 Họ và tên
  - 2.2.1.2 年齢 Tuổi
  - 2.2.1.3 出身 Quê
  - 2.2.1.4 知り合った場所 Quen nhau ở đâu?
  - 2.2.1.5 職業 Nghề nghiệp
  - 2.2.1.6 収入 Thu nhập
  - 2.2.1.7 就業理由 Lý do chọn nghề đó
- 2.2.2 子供の数 (年齢・性別・職業など)  
Số người con (tuổi, nam nữ, nghề nghiệp, v.v...)
- 2.2.3 両親 Về bố mẹ NLD
  - 2.2.3.1 年齢 Tuổi
  - 2.2.3.2 職業・収入 Nghề nghiệp + thu nhập
- 2.2.4 同居か否か NLD ở chung với bố mẹ không?
  - 2.2.4.1 同居 : 家計同一か… Có: ăn chung hay không, v.v...
  - 2.2.4.2 非同居 : 住所・送金・両親の面倒・家や仕事を継ぐか

Không: nơi ở, tiền gửi về, việc chăm sóc bố mẹ, kế nghiệp bố mẹ, v.v..

- 2.2.5 他の同居者（職業・収入など）  
NLD có ai ở chung nữa không? (nghề nghiệp, thu nhập, v.v...)
- 2.2.6 遠方居住兄弟の有無（住所、いつから、理由、職業、収入、送金など）  
Trong anh chị em ruột của NLD có ai đi làm xa không?  
(nơi ở, từ khi nào, lý do đi xa, nghề nghiệp, thu nhập, tiền gửi về, v.v...)
- 2.2.7 家事担当者 Ai phụ trách việc nội trợ (nấu cơm, chăm sóc con, v.v...)
- 2.2.8 家（両親が購入／賃貸?） Nơi ở (nhà được bố mẹ mua hay thuê?)

### 3. 学歴 Lý lịch học hành của NLD

- 3.1 高校まで **Giáo dục phổ thông**
- 3.1.1 何年までか Học hết lớp mấy?
- 3.1.2 最終学校名と場所 Tên và địa điểm của trường cuối cùng
- 3.2 その後学んだ場所 **Nơi học sau giáo dục phổ thông**
- 3.2.1 学校の種類 Loại nơi học :
- |      |                     |
|------|---------------------|
| 短大以上 | Cao đẳng trở lên    |
| 職業学校 | Học nghề tại trường |
| その他  | Những nơi khác      |
- 3.2.2 分野 Ngành
- 3.2.3 場所 Địa điểm
- 3.2.4 期間 Thời gian (từ khi nào đến khi nào)
- 4.2.5 学費 Học phí
- 4.2.6 理由など Lý do, v.v...

### 4. 職歴 Lý lịch nghề nghiệp (Nơi làm trước) của NLD

- 4.1 最初の就職先 **Nơi làm việc đầu tiên sau khi học xong**
- 4.1.1 分野 Ngành
- 4.1.2 社名と住所 Tên và địa chỉ
- 4.1.3 選択理由 Lý do chọn không phải c/ty khác mà là c/ty này
- 4.1.4 就職情報収集方法 Phương pháp thu thập (tiếp cận) thông tin tuyển người
- 4.1.5 期間 Thời gian (từ khi nào đến khi nào)
- 4.1.6 担当業務 Công việc phụ trách
- 4.1.7 給与 Tiền lương
- 4.1.8 会社での仕事が好きか（その理由、上司同僚との関係）  
Thích làm tại đây hay không (lý do, quan hệ giữa người xếp và đồng nghiệp)

- 4.1.9 退社理由 Lý do nghỉ việc
- 4.1.10 その他（労働組合・保険）  
Những vấn đề khác (tổ chức công đoàn lao động, bảo hiểm)

#### 4.2 次の仕事・・・Về nơi làm việc tiếp theo...

### 5. 現在の会社 Nghề nghiệp của NLD hiện nay

#### 5.1 現在の会社 Về c/ty đi làm hiện nay

- 5.1.1 分野 Ngành
- 5.1.2 社名と住所 Tên và địa chỉ
- 5.1.3 形態（外国／国内） Hình thức (đầu tư nước ngoài / trong nước)
- 5.1.4 労働者数 Số người lao động
- 5.1.5 ソム内同社通勤者数 Số người cùng xóm đi làm ở c/ty này
- 5.1.6 期間 Thời gian (từ khi nào đến khi nào)
- 5.1.7 選択理由 Lý do chọn không phải c/ty khác mà là c/ty này
- 5.1.8 就職情報収集方法 Phương pháp thu thập (tiếp cận) thông tin tuyển người

#### 5.2 仕事と労働条件 Công việc và điều kiện làm việc

- 5.2.1 担当業務 Công việc phụ trách
- 5.2.2 業務時間 Thời gian làm việc (từ mấy giờ đến mấy giờ)
- 5.2.3 シフト Ca
- 5.2.3.1 シフト制か否か Theo ca hay không
- 5.2.3.2 各シフトの業務時間 Mỗi ca từ mấy giờ đến mấy giờ
- 5.2.3.3 何曜日どのシフトか Ngày nào theo ca nào
- 5.2.4 残業 Làm thêm ngoài giờ
- 5.2.4.1 平均残業時間／週 Bình quân một tháng mấy tiếng
- 5.2.4.2 繁忙期残業時間 Khi bận việc thì mấy tiếng
- 5.2.4.3 閑暇期残業時間 Khi không bận việc thì mấy tiếng
- 5.2.4.4 繁忙期は何月 Bận việc vào mùa nào tháng nào
- 5.2.4.4 現在の残業状況 Tình hình bây giờ (có nhiều hay ít)
- 5.2.4.5 この2年の状況（残業の増減、いつから変化か）  
Xu hướng trong 2 năm nay (tăng lên / giảm xuống từ khi nào)
- \*5.2.4.6 残業が好きか、その理由 Thích làm thêm hay không, lý do
- 5.2.4.7 残業手当／時 Tiền lương làm thêm /giờ
- 5.2.5 休日 Ngày nghỉ
- 5.2.6 固定給と実際の月給 Lương cố định và thu nhập thực tế /tháng

- 5.2.7 最初の給与 Tháng lương đầu tiên
- 5.2.8 給与支払方法 (銀行・手渡し)  
Phương pháp cấp lương (qua tài khoản hay trao tận tay)
- 5.2.8.1 銀行：いつから Ngân hàng : Từ khi nào
- 5.2.8.2 口座のある銀行 Tài khoản ở ngân hàng nào
- 5.2.8.3 どのように引き出すか Rút tiền như thế nào
- \*5.2.9 仕事は好きか、その理由 Thích việc làm này hay không, lý do
- \*5.2.10 この会社の仕事は好きか (理由・上司同業者との関係)  
Thích làm ở cty này hay không (lý do, quan hệ giữa người xếp và đồng nghiệp)
- \*5.2.11 仕事を続けたいか (理由・将来) Thích làm tiếp hay không (lý do, tương lai)

### 5.3 交通手段 Phương tiện đi lại của NLD

- 自転車 バイク バス xe đạp xe máy xe buýt
- 5.3.1 移動時間 Thời gian đi lại
- 5.3.2 同行者 Người đi cùng
- \*5.3.3 バスでない：理由、会社のバスの送迎を望むか  
Không đi bằng xe buýt: lý do, có muốn xe buýt cty đón hay không
- 5.3.3 バイク：Xe máy
- 5.3.3.1 バイク購入時期 Thời điểm mua xe
- 5.3.3.2 バイク価格、資金はどこから Giá cả xe, lấy vốn từ đâu
- 5.3.3.3 ガソリン代/月、ガソリン購入場所 Tiền xăng /tháng, nơi mua xăng
- 5.3.4 バス Xe buýt
- 5.3.4.1 会社か公共か Xe của cty hay xe công cộng
- 5.3.4.2 バス代/月 Chi phí xe buýt là bao nhiêu /tháng
- 5.3.4.3 バス代は会社が支給か Chi phí xe buýt được cty cấp hay không
- 5.3.4.4 バス停までの移動手段と時間  
Phương tiện đi đến trạm xe buýt, thời gian mất bao nhiêu

### 5.4 労働組合 Tổ chức công đoàn lao động

- 5.4.1 加入はいつか Gia nhập khi nào
- 5.4.2 組合の活動は何か Hoạt động công đoàn trong Cty là làm gì
- 5.4.3 積極参加しているか、理由 Tích cực hoạt động CĐLĐ hay không, lý do
- 5.4.4 組合費 Công đoàn phí
- \*5.4.5 組合への希望、組合にはどんな問題があるか  
Hy vọng đối với CĐLĐ, CĐLĐ có vấn đề như thế nào

## 6. 社会保険 Bảo hiểm xã hội của NLD

	医療保険	bảo hiểm y tế
	失業保険	bảo hiểm thất nghiệp (bắt đầu có từ tháng 1 năm 2009)
	社会保険	bảo hiểm xã hội (bảo hiểm hưu trí...)
	その他保険	các bảo hiểm khác ( bảo hiểm mang tính kinh doanh v.v.)
6.1	形態 (自由・強制)	Hình thức (tự nguyện hay bắt buộc)
6.2	自分が払う保険料/月	Tiền bảo hiểm tự đóng /tháng
*6.3	保険がある方が良いか	Thích có bảo hiểm hay không
6.4	保険の利点	Lợi ích do có bảo hiểm đó
6.5	保険使用の経験	Kinh nghiệm sử dụng quyền bảo hiểm
6.7	参加条件	Điều kiện tham gia
*6.8	保険に加入：理由、望むか	Không tham gia bảo hiểm: lý do, có muốn mua hay không
*6.9	他に欲しい保険の有無	Có muốn mua loại nào nữa không
<b>7.</b>	<b>生活の質</b>	<b>Chất lượng cuộc sống</b>
<b>7.1</b>	<b>近年の生活変化傾向</b>	<b>Xu hướng thay đổi của cuộc sống gần đây của NLD</b>
7.1.1	変化の有無	Có thay đổi hay không
7.1.2	どのような変化か	Thay đổi thế nào
7.1.3	いつから	Từ khi nào
<b>7.2</b>	<b>支出</b>	<b>Chi tiêu</b>
7.2.1	家族に渡すお金	Số tiền đưa cho gia đình
7.2.2	自分が維持するお金	Số tiền NLD giành riêng cho mình
7.2.3	外食費/月	Số tiền ăn ở ngoài /tháng
7.2.4	生活用品・食料品を購入する場所	Nơi mua sắm đồ sinh hoạt và đồ ăn?
7.2.5	服飾・美容品などの費用	Số tiền mua quần áo, giày dép, mỹ phẩm, v.v. /năm
7.2.6	交遊費/月 (お茶・飲み...)	Số tiền đi chơi /tháng (uống nước, ăn nhậu. v.v...)
7.2.7	冠婚葬祭費	Số tiền xã giao (dự cưới xin và ma chay, thăm hỏi ốm đau, v.v...)
7.2.8	教育・学習費	Chi phí giáo dục hoặc học hành
7.2.9	医療費 (薬・診察...)	Chi phí bảo vệ sức khỏe (thuốc, khám bệnh, v.v...)
<b>7.3</b>	<b>高額な買い物</b>	<b>Mua sắm đồ đắt tiền</b>
7.3.1	働き始めてからの高額な買い物	Đồ đắt tiền mua sau khi bắt đầu đi làm
7.3.1.1	何を買ったか (DVD、バイク、携帯)	Mua gì (vd:đầu máy DVD, xe máy, ĐT di động)
7.3.1.2	価格	Giá cả

- 7.3.1.3 いつ Khi nào  
 \*7.3.2 お金があれば欲しいもの (冷蔵庫、洗濯機、PC、株…)  
 Muốn mua cái gì nếu có đủ tiền (vd: tủ lạnh, máy giặt, máy vi tính, cổ phần)

#### 7.4 貯金 Tiền tiết kiệm

- 7.4.1 貯金額/月 Số tiền tiết kiệm /tháng  
 7.4.2 預金先 (銀行・自主管理・両親が預かり)  
 Nơi gửi tiền tiết kiệm (vd: sổ tiết kiệm, tự quản lý, gửi bố mẹ)  
 7.4.2.1 銀行→どの銀行、いつから Số tiết kiệm → ở ngân hàng nào, từ khi nào  
 7.4.2.2 自主管理→現金/金 Tự quản lý → bằng tiền mặt / mua vàng  
 7.4.3 貯金の目的 (教育、家、バイク、車、結婚…)  
 Mục đích tiết kiệm (vd: giáo dục, xây nhà, mua xe, chuẩn bị cưới…)  
 \*7.4.4 貯金は好きか Thích tiết kiệm tiền hay không

#### 8. 娯楽と移動 Hoạt động giải trí và di chuyển

##### 8.1 旅行・行楽・祭礼・お参りなど Du lịch, picnic, lễ hội, đi làm lễ, v.v...

- 8.1.1 どこへ行ったか、何をしたか Đi đâu, làm gì  
 8.1.2 いつ Khi nào  
 8.1.3 誰と Đi với ai  
 8.1.4 交通手段 Phương tiện đi lại  
 8.1.5 かかった費用 Số tiền chi phí  
 \*8.1.6 1年で一番楽しかったイベント dịp nào vui nhất trong 1 năm qua

##### 8.2 過去1か月で遊びに行った経験 Đi chơi (không xa) trong 1 tháng qua

- 8.2.1 どこへ行くか、何をするか Đi đâu, làm gì  
 8.2.2 いつ (週末・夜…) Thời gian (vd: cuối tuần, buổi tối, v.v…)  
 8.2.3 回数/月 Số lần đi chơi /tháng  
 8.2.4 誰と Đi chơi với ai  
 8.2.5 交通手段 Phương tiện đi chơi  
 8.2.6 平均費用/回 Số tiền chi phí bình quân /lần

##### 8.3 用事のための移動 Đi xa vì có việc

- 8.3.1 どこへ行ったか、何をしたか Đi đâu, làm gì  
 8.1.2 いつ Khi nào  
 8.1.3 誰と Đi với ai  
 8.1.4 交通手段 Phương tiện đi lại



聞き取り日時：2009年11月12日 17:45~18:45（藤倉 1 件目）

インフォーマント：女性、1989年生まれ 集落：xóm C

聞き取り者：Bùi Lê Khánh Chi、藤倉哲郎 同行者：Qué 氏

過去のデータ：2008年3月8日 梅本班（2 件目）が FD（姉）への聞き取り。

### 家族：

F、M は、農業に従事している。稲作はほとんど自家用で、売る分は少ない。野菜は販売用に栽培している。野菜は毎日地元の市場に持って行って直売（bán lẻ）している。会社に売ったりはしていない。市場にだけ持って行っている。どれだけの収入があるかはわからない。関心がない。ただ、娘二人が働きに出ることで、生活は楽になった。

FD1 は 1987 年生まれ（2009 年 11 月 12 日 藤倉 2 件目）。FS1（弟）は、Phú Thọ 省の専門学校（cao đẳng）で電気工学（điện công nghiệp）を勉強している。Phú Thọ 省には FFS（chú）が住んでおり、学費は両親が負担しているが、FS1 はその家で暮らしている。

### 学歴：

Trần Lâm 小学校卒業、Thành Lợi 中学卒業、Nguyễn Đức Thuận 高校卒業。大学受験はしていない。自分の学力が充分でないと考えたから。同じクラスに受験していない同級生は多かった。

### 職歴：

2007 年に高校卒業後、ホアサー工業区内にある製靴企業 Cty Xuân Tùng で、5~6 ヶ月仕事をしていた。同社は従業員規模数十人の外資系企業だったが、どの国の会社だったかはわからない。欧米系だったか、アジア系だったかもわからない。労働時間は 7:00~17:00 で、土日は休みだった。日当制で 35,000đồng/日、ひと月で 800,000đồng になった。この賃金は、訓練期間の賃金は覚えていない。

### 現職：

YoungOne 社。1 年以上勤めているので、2008 年前半に勤め始めた。具体的には覚えていない。3 交代制のうち、Ego は第 1 シフト（ca 1）で、ずっと変わらない。夏季時間と冬季時間があって、夏は 6:00~16:00、冬は 7:20~16:20。他の 2 つのシフトの時間はよくわからない。残業は通常 2 時間で 18:00 まで。残業がある時期は、製品の注文に応じて不安定。あつたりなかったりする。残業代の 1 時間単価は分からないが、通常残業は 1 日 2 時間で 13,000đồng もらえる。生産の最盛期は冬季で 10 月以降。去年の秋は 4 時間の残業もあった。

6 ヶ月あった訓練（thử việc）期間中の賃金水準は覚えていないが、正規になってからはじめの頃の賃金は、899,000đồng/月だった。現在は 1,068,000đồng/月。社会保険、医療保険、組合費（2,000đồng）を引かれる前の金額である。どのような仕組みで賃金上がるのか知ら



ない。テトのボーナスはひと月分の給料相当。

同社には 10 の工場 (xưởng) があり、Ego は第 9 工場で働いている。リュックサックを製造している工場、Ego の担当作業は製品のパッキング。作業はすべて手作業である。同工場の従業員は 24 人くらい。同社全体でどのくらいの労働者がいるのかはわからない。

仕事は普通 (bình thường) で、そんなに厳しくない。仕事は賃金水準が条件の第一。

通勤手段は自転車、45 分かかる。FD (姉) とは別シフトで時間がずれるために一緒に通っていない。FD (姉) は、同じ xóm で同社に勤める友人とバイクを交代で使用して通勤している。つまりある週は、FD (姉) のバイクで通勤し、次の週はその同僚のバイクで通勤するというように。会社での昼食は 1 日 52,000đồng/月かかり、会社と折半で賃金から天引きされている。あまり多くないので、帰る頃にはお腹がすく。けれど帰り道、おやつを食べたりはしない。

Ego の労働契約は 3 年契約。契約期限切れ前に辞める従業員は多い。縫製のラインは仕事の圧迫 (áp lực) が多し、賃金が低いから。休みを取るの難しく、休むと給料から引かれる。辞めて工業区内の別の会社に働きに行っている。同じ xã では、Nam Định 省の外に働きに行っている人もおり、女性のほうが割合が多い。Ego 自身は、Nam Định 省以外のところへ、自宅から離れて仕事に行くことは嫌だ。

今の仕事でいいこと、自宅に近いこと、日曜が休みなこと、仕事が自分に合うこと。嫌なことは、仕事の圧力が多いこと、賃金が低いこと、家庭の事情で休まなければならないことも、休みをもらえることはほとんどないこと。賃金のもっといい仕事が見つければ転職もするだろう。

同社では 4~5 年働いているような人もいる。自分の工場 (xưởng) で勤続期間が長い人は 2~3 年くらい。同じ xã で YoungOne 社に働きに行っている人は多く、何人だということができない。遠方から働きに来ている人もおり、Thái Bình 省、Thanh Hóa 省などから来ている。最も遠くて Son La 省から来ている友人がいたが退職して帰郷してしまった。他の省から来ている人は、みな間借り住まいだった。

xã の中では、労働力輸出で海外に行っている人は少ない。

### 生活費：

両親には 500,000đồng/月渡している。服を毎月 1~2 着買って 200,000đồng/月 (服の話はとも楽しそうに話した。Q:「服とか買いますか」、A:「もちろん! (Có chứ!)」というように)。携帯電話は持っていない。親しい友人の結婚式などでは一人 50,000đồng お祝い金を出す。多い月は月に 3~5 回の結婚式がある。誕生日なら一人 20~30,000đồng くらい。手元に残るのは 200,000đồng/月くらい。今の賃金水準は低いと思う。残業代が入れば足りるが。

### 将来：

まだ結婚のことはわからない。恋人もまだいない。25 歳くらいで結婚したい。同郷のひ

とか、好況に近いもの同士で結婚したい。結婚しても仕事は続けたい。家事（nội trợ）よりも、働きに行く方が好き。将来には、安定した仕事、家族が幸福であることを望む。

家族で旅行に行く余裕は、今の家庭状況にはまだない。遠くに旅行に行きたい。Q:「国内と国外どちらがいい?」、A:「そりゃいけるなら外国のほうがいい」。

聞き取り日時：2009年11月12日 19:25~20:25（藤倉 2件目）

インフォーマント：女性、1987年生まれ 集落：xóm C

聞き取り者：Bùi Lê Khánh Chi、藤倉哲郎 同行者：Qué氏

過去のデータ：2008年3月8日 梅本班（2件目）19:00~19:40が聞き取り。

### 家族：

F、M、FD2（2009年11月12日 藤倉 1件目 17:45~18:45）、FS1。

### 学歴：

Trần Lâm 小学校卒業、Thành Lợi 中学卒業、Nguyễn Đức Thuận 高校卒業。高校は、地元はまだ高校がなかったなので、FD2（妹）とは別の学校に行った。自宅から 8km 離れたところにあり、45 分くらいかかった。高校卒業し、大学受験をしたが失敗。家庭の事情から次の年の再受験はしなかった。

### 現職：

Nam Định 市内にある婦人センター（Trung tâm phụ nữ）で、3 ヶ月間縫製の勉強をしてから、書類を提出し試験を受けたうえで、2005年12月21日に YoungOne 社で働き始めた。結果が出るのに 2 ヶ月掛った。その間、自宅にいて家事の手伝いをしていた。職業訓練を受けていたので訓練期間（thử việc）はなかった。

現在、第2シフトで働いており、7:40~18:40。昼休みは1時間。一昨年から第4工場（xưởng）で働いている。服の縫製の仕事。商品はみな輸出用で、韓国、日本、アメリカなどたくさんの方に輸出している。労働環境は清潔だが、仕事の圧迫（áp lực）が多い。もう仕事が嫌になっている（chán）。最近は入社するより、辞めて行く人が多い。理由は、仕事の圧力が多いこと。例えば、休みを取りにくく、休んだら賃金から引かれる。2005年に、会社全体（\*一つの工場=xưởngの間違えではないか? 藤倉註）で48ライン（chuyên）あり、ひとライン36人でやっていたところが、2008年末から辞めていって、今では19~20人でやっている。仕事はそんなに減らないので、仕事の圧力はますます多くなっている。辞めていく人は、同じ工業区内の別の縫製・繊維企業に行っている。Cty Sông Hồng、Cty Degine や他の繊維、ロウソクの会社。そちらのほうが賃金がいいから。長く働いている人は5年くらい。

ひとライン (chuyên) に 10~15 人くらいいる。

2005 年末に入りたての時の賃金は 487,000đồng/月。2006 年に 575,000đồng/月、2007 年に 776,000đồng/月、現在、1,088,000đồng/月。勤続期間が短い妹とほとんど同じだ。各種保険、労働組合費、昼食代を差し引く前の金額。昼食代は 5,200đồng/日を会社と折半。引かれる金額はとても多い。賃金が上がっても、保険料も上がるので、あまり手取りは変わらない。上記以外に手当は全くない。昼食代をとり会社は他にはない。残業が多いのは 4 月~9 月。1 日 2 時間が連日ある。残業代は 2 時間で 13,000đồng。会社の規定では年間 288 時間しか残業が許されない。もし規定以上やると罰金を取られる。年末にボーナスから引かれる。経済危機の影響は少ない。控除される額は多いが、社会・医療保険に入っていることの意義は、もちろん感じている。高校卒業してから健康で、医療保険を利用したことはないが、安心感がある。

労働組合は各工場 (xưởng) から順にできて、最後に会社の労働組合が 2007 年に立ち上げられた。現在、労働組合議長は、事務職員の女性。(\*祭壇の周辺にあるカレンダーの中に、YoungOne 社の労働組合のカレンダーもあった。) 組合費は 2,000đồng/月。組合の活動には参加していない。国営企業のように資金を積み立てて、労働者を支援するような余裕はない。これまでに 3~4 回ストライキがあったが、労働組合がまだない工場 (xưởng) で起きたり、労働組合が知らないまま起きたりした。突然、労働者が仕事を止めてしまうので、労働組合も事前に知らされるわけがない。ストライキは、一つの工場 (xưởng) で起きて段々と他の工場 (xưởng) に広がって、全工場の生産がストップするというように起きる。管理者に要望——賃上げや、生産量を下げることなど——を提出する。しかしストライキが起きても何も変わらなかった。今年 2009 年はまだストライキは起きていない。YoungOne は社長と副社長が韓国人で、後はベトナム人で管理しているので、外国人技術指導員 (chuyên gia) による暴力事件などは起きたことがない。

班長やラインリーダーになるには試験があるが、Ego は受けるつもりがない。他の会社に行かない理由は、残業長くて仕事が夜の 10 時までのことがあるから。今の仕事でいいところは、自宅に近いこと、日曜日に休めること、仕事の終了時間が遅くならないこと。嫌なところは、仕事の圧力が多いこと、賃金が低いこと、賃上げが少ないこと、賃金から天引きされるものの金額が、賃金が上がるとともに多くなること、ボーナスの回数が少ないこと——テト・ボーナスしかない。

賃金が高く、帰りもの遅くならないという、他の会社があれば、転職する。月に 1,000,000đồng 貯金できるなら、遠くへ働きに行ってもいい。

## 生活：

両親には 500,000đồng/月渡している。携帯電話代は 30~50,000đồng/月。バイクのガソリン代は 200,000đồng/月。結婚式には 1 回 50,000đồng のお祝い会を出す。結婚式が多い月は 3~7 回ある。服は月に 1~2 着買う。

2008年にHà Tây省に友人たちと旅行に行ったことがある。旅費は自分で出した。今年はまだどこにも行ってない。

### 将来：

仕事の圧迫が多いので YoungOne での仕事を辞めたい。遠くに行きたい。勉強も再開したいと思っている。でも、遠くに行くことは両親は賛成しないだろう。

聞き取り日時：2009年11月13日 18:10~18:45（藤倉 1件目）

インフォーマント：女性、1988年生まれ 集落：xóm C

聞き取り者：Bùi Lê Khánh Chi、藤倉哲郎 同行者：Qué氏

過去のデータ：Fにインタビューしたというがデータが見つからない。

### 家族：

Fは1960年生まれ。母は1966年生まれ。農業をやっていて、野菜は市場に持って行って売っている。FS1は1987年生まれ。FS1は1987年初めに、FS2=Egoは1988年終わりに生まれた。FS1は未婚。

Egoはnd年に結婚。Wは1987年生まれ。Nam Định河を挟んだ隣の県、Nam Trực 県 Nam Cường 社出身。馴れ初めは言いにくい。出会って6ヵ月後に結婚した。3ヵ月前にDを出産。自分も、女性の多い父方も、女の子を希望していた。Wは2008年10月から仕事を休んでおり、数ヵ月で復帰しなければならない。Wは2007年から YoungOne 社で働いている。賃金は前に900,000đồng/月だったのから、1,200,000đồng/月に上がっている。Ego夫婦は現在、Egoの親元と一緒に暮らしている。

### 学歴：

小学校はTrần Lâm小学校を卒業、中学校はThành Lợi中学を卒業した。中学を卒業してから1年半、Nam Định工業学校（Trường Công nghiệp Nam Định）で、板金・溶接（gò hàn）の勉強をした。

### 現職：

2005年から造船会社（Cty cổ phần Sông Đạo）で、板金工（thợ sắt）として働いている。同社は設立後約40年の歴史がある、もともとは国営企業。Egoが働き始めたときにはすでに株式化されていた。Egoが同じ所で長く働いているのは、今の職業が好きだから（yêu nghề）。また仕事にも、この会社にも慣れているから。

月26日労働。午前7時~11時、午後13~17時までが勤務時間。働き始めの頃の賃金は

800~900,000đồng/月。仕事がちゃんとあれば、今では 1,500,000đồng/月になるが、経済危機の影響で、仕事が少ない。2009 年 4~5 月は仕事がまったくなくて、自宅待機だった。現在は、1 日 45,000đồng で働いている。通勤手段は、はじめは自転車、ここ 2 年はバイク。仕事が減る前には、従業員規模は 450 人。現在は仕事が少なくて、従業員は 230 人までに減っている。みな退職したのではなく、交代で休んでいる (phân nhau)。ある人が 1 週間働いて、次の 1 週間に別の人が交代で働くという方法で。平均 1 人月 2 週間休み、あるいは 1~2 ヶ月連続で休むという時もある。

同社に勤めている人は大半が Nam Định 省内の人。みな Ego のように長く務めている人が多い。Xóm C にも同僚が 20 人くらいいる。労働者の年齢構成は、20 年以上勤めている人が 40%、間もなく退職という人が 15%、残りが若年労働者。

社会保険等は、失業保険が 1%かかるほかは、社会保険、医療保険は、会社側がすべて払っている。労働組合があり、組合費は 30,000đồng/月 (\*3,000đồng の間違えではない)。組合員比率は労働者の 70%くらい。30 歳以下が中心で、年配者にはあまり入りたがらない人もいる。組合活動の中の歌や踊りなどに興味もなく、組合費も払いたくないからだ。Ego が結婚したとき、労働組合から湯呑セットをお祝いにもらった。2~3 年に 1 回、社内旅行がある。最近では、中国国境や、Nam Định 省の海辺へ行った。

Ego は転職の意思はない。家から近いし、仕事にも慣れている。家からもっと近く、賃金も高い——2,000,000đồng/月くらいだが今は仕事が少ない——が、すでに労働者は充分いるので、応募しても難しいと思う。今の会社で、普通の労働者 (thợ) より上の職務に昇進する気もない。昇進の制度はあるが、とても難しいから。遠くに働きに行くつもりもない。妻も小さな子もいるから。今後、仕事に希望することは、今のよう休みが多くないように、安定してほしい。

### 生活：

両親に 700,000đồng/月渡している。バイクのガソリン代に 200,000đồng/月。そのほか生活費に 100,000đồng/月。社交費には 100,000đồng/月くらいかけている。結婚式は 1 回 50,000đồng の支出。遊びに行くことは少ない。

### 将来：

Q: 「子供の将来とか心配事はあるか？」

A: 「まだ特にない。幸せにやっている。」

聞き取り日時：2009年11月13日 19:50~20:30（藤倉 2件目）

インフォーマント：女性、1984年生まれ 集落：xóm C

聞き取り者：Bùi Lê Khánh Chi、藤倉哲郎 同行者：Qué氏

過去のデータ：2008年3月14日 勢村班（AM1）8:00~9:35がHに聞き取り。「現在、自分の家を建設中」とあるが、家を建てたのは5年前、結婚して1年経ってから、親戚からお金を借りて建てた、というのが事実。

### 家族：

2008年3月14日 勢村班（AM1）8:00~9:35参照。

2002年に結婚、2003年にDを出産。

### 学歴・職歴：

小学校はTrần Lâm小学校、中学校はThành Lợi中学校を卒業。中学を卒業してからは、家にいて農業の手伝いをしていた。

### 現職：

2007年からYoungOne社で働いている。初めの賃金は710,000đồng/月で、その前の訓練期間（1ヵ月）にはその70%だった。今の賃金水準は、1,150,000đồng/月。第6工場（xưởng 6）で縫製をしている。襟やチャックの縫い付け（tra cổ, lắp khóa áo）。シフト制は工場によって異なり、Egoの工場は3シフト制。Egoは第3シフト（8:00~17:00）で働いている。昼休みは1時間。残業は3~5月が多く、その時期は2時間。5~10月の時期は1時間で、10~3月は通常どおり。通勤手段は自転車。通勤用にバイクがほしいがまだその余裕が家庭にはない。仕事を辞める人がすごく多い。仕事のきつさが合わなくて辞める人もいるが、長く務めた人の中で辞める人も多い。テトの後に辞める人が多い。すべての問題は賃金水準にあると思う。なかなか賃金が上がらないから。同僚の男性が3年も勤めていて賃金が1,100,000đồng/月なのに、入りたての労働者が1,050,000đồng/月と、差がとても少ない。高い技術を必要としない仕事だが、仕事に対するちゃんとした意識は必要だと思うのだが、長く勤めていても賃金はあまり上がらない。工場が一番長く勤めている人は2~3年。

労働組合があり、組合費は2,000đồng/月。子供が生まれると600,000đồngの祝い金が出るが、手続きが遅いので、1~2年後に初めて受け取れる。その間に退職しても受け取れる。

同社では2006年にストライキが起き、結果、賃金が710,000đồng/月から910,000đồng/月に上がった。ストライキの原因は、休みを取りにくかったこと、賃金が低かったこと。ストライキが起これると、労働者は一斉に仕事を辞めて、工場の外に出てきてしまう。2007年以降、ストライキは起きていない。

同社の生産への経済危機の影響は少ないと思う。

今の仕事場でいいこと。労働時間が法定通りで、自宅から近い、仕事がそれほどきつく

はない。いやなことは、叱られること、休みを取るのが難しい、ボーナスが少ないこと。もし、労働時間が法定通りで給料がもっと高ければ、転職したい。もし退職したら、稲作や野菜作りなどしたい。

### 生活：

子供の幼稚園費用に 170,000đồng/月。

遠くへ遊びに行く余裕はない。

医療保険を使用したことがある。

### 将来：

安定した仕事を望む。心配事は、子供が学校に行きつづけるだけの学力があるかどうか。

Q:「農業の仕事と、工場での仕事のどちらが好きか？」

A:「家にいて農業をしている方が、快適に決まっている。」

聞き取り日時：2009年11月14日17:55~18:45（藤倉 1件目）

インフォーマント：女性 集落：xóm C

聞き取り者：Bùi Lê Khánh Chi、藤倉哲郎 同行者：Qué氏

過去のデータ：2008年3月16日東條班2件目がHにインタビューした。

### 家族：

EgoはHTX Mỹ Trungの出身。今は、H方のxóm Cに住んでいる。

Hは1968年生まれでxóm Cの出身。1998年に結婚、1999年にS1、2002年にD1を出産。

Hとの馴れ初めは話しにくい。Hは自由業の建設労働者（thợ xây）で、工事があると仕事に出る。現在、S1は小学5年生、D1は小学2年生。

Egoは4人兄弟の長女（FD1）。FS1は1982年生まれ、FD2は1985年生まれ、FS2は1987年生まれ。FS1もFS2も学歴は中学卒、Nam Định 専門学校（Cao đẳng Công nghiệp Nam Định）を出て機械工として働いている。専門学校には、中卒コースと、高卒コースがある。

FD2は、2008年3月からロシアに縫製業の仕事に行っている。Nam Định市の労働傷兵社会局が管理する会社を通じての労働力輸出。前金40,000,000đồngが必要で、費用の一部は、土地の権利書（sở đò）と引き換えに、銀行から借りた。

### 学歴：

小学校は Mỹ Trung 小学校、中学校は Thành Lợi 中学校に通った。高校には行っていない。

### 前職歴：

中学を卒業してから 2006 年まで農業をしていた。2006 年から 2008 年まで、Nam Định 工業区にあるロウソク工場 (Cty Nam Thành) で働いていた。家から 8km くらい離れており、自転車で通っていた。賃金水準は、2006~2007 年の段階で 710,000đồng/月、2008 年の段階で 810,000đồng/月。有毒環境手当はなかった。朝は 7 時から 8 時間労働。通勤手段は自転車だった。仕事で嫌なことは、早く起きなければならなかったこと。

Ego が入社した時は、会社が設立されたばかりのときで、3,000 人くらいいたが、経済危機の影響で生産が減り、退職や首切りがあった。Ego が退職する時には、700 人にまで減っていた。Ego は自主退職だったが、理由は、H がもう結構な歳で、家のことをやらないといけなかったから。労働者として働くほうが好き。

### 現職：

農業。所有している土地は 5 サオ。4 サオが稲作で 2 期作、1 サオが野菜。野菜は市場に売りに行っている。月の収入は 500,000đồng/月くらい。H の収入は不安定なので、月あたりの家計収入はよくわからない。

### 生活：

子供の教育費、日常生活費。冠婚葬祭は月に 2 回くらいある (具体的な支出金額は口にできなかった)。自宅は 2 ヶ月前に建ったばかり。三角屋根を持った大きな家。携帯電話は持っていない。固定電話 (điện thoại bàn) があり、料金は 30~40,000đồng/月。

他の省へ遊びに出かけることはない。別の県で行われる夏祭り (hội hè) に行くだけ。

### 社会保険：

前職では社会保険、医療保険は入っていた。社会保険は 35,000đồng/月くらい、医療保険は給与の 1%。医療保険を使ったことはない。退職とともに保険からは抜け、今は、社会保険も、医療保険も入っていない。子供たちは学校に上がるとともに、医療保険に入った。1 年期限の短期のもので、毎年更新している。年頭に払っているので覚えていないが、所得に応じてではなく、固定保険料。来年 2010 年から強制保険になると聞いている。

\*農業と自由業からだけの家計の割には、自宅が広く大きく、子供の今後の教育費を心配している様子もなかったのも、疑問に思っていたら、インタビュー後の帰り道、同行者の Quế さんが次のことを教えてくれた。H の兄 (anh ruột かは不明) が、Tổng Công ty Sông Đà (Hòa Bình 水力発電所を傘下に入れる大企業) の副社長で、自宅の建設資金は、その兄から借りたもの。Ego 家族はお金持ちの一家だ、と。



聞き取り日時：2009年11月14日 20:10~20:50（藤倉 2件目）

インフォーマント：女性、1990年生まれ 集落：xóm C

聞き取り者：Bùi Lê Khánh Chi、藤倉哲郎 同行者：Qué氏

過去のデータ：2008年3月16日東條班（1件目）がFD2に聞き取り。FD2は現在産休中で、2ヵ月前に出産。勤め先は国営縫製会社（Cty May IX）。

### 家族：

2008年3月16日東條班（1件目）参照。FD1、FD2、FD3=Egoの三姉妹。FD1は果物売りをしている。

### 学歴・職歴：

小学校はTrần Lâm小学校、中学はThành Lợi中学校卒業。高校に入っていない。FD2が学んだところと同じカウザイン第二専門学校（Trung cấp Công nghiệp II Cầu Rành）で2年間（2004~2006年）勉強した。

### 現職：

2004年からNam Định市内にある第2縫製会社（Cty May II）で働き始めた。自宅から7~8km。自転車で通っている。FD2と同じ会社（Cty May IX）で働きたくなかった。平均的な賃金水準は、初め3ヵ月の訓練期間中の賃金は800,000đồng/月、その後、1,000,000đồng/月になった。しかし出来高制なので変動がある。今はズボン縫いの一工程（ジッパーを取り付ける）を200単位するのがノルマ。全部こなして1,200,000đồng/月。もっと複雑な工程に回されると、単価が上がるので1,300,000đồng/月くらいになる。ノルマは会社側の生産計画で決まるので、ノルマが早く達成できたからといって、さらに作って賃金を上げられるわけではない。ノルマが早く終われば、それだけ早く帰れるだけ（1時間だけ早く帰れる）。今年の7~8月の2ヵ月間は生産が落ちて、賃金は800,000đồng/月になった。製品は輸出用で、アメリカ向けが多い。日本もある。Q:「そのほかは、ヨーロッパ向け？アジア向け？」A:「大きなズボンなのでヨーロッパ向けだと思う」。

同社の従業員規模は1,000人以上。工場は3階建てで、一つの階で一工場（xưởng）、Egoは2階（=xưởng 2）で働いている。80%は女性労働者。辞める人も多い。新しく入った人で辞める人が多い。辞める理由は賃金が低いことや、休みを取るのが難しいことなど。他社の工場の男性労働者との交流の機会はない。7年くらい勤めている人もいるが3~4人程度。3年くらい勤めている人が、全体の60%くらい。残りは新しい労働者。年齢層では、FD2と同じくらいの1987~88年生まれの人たちが多くて、50%以上。1990年生まれの人は6~7人。

労使関係は穏便ではなく、上司には厳しい人もいるが、ストライキは国営企業だから、YongOneのように起きない（chẳng đứng lên）。労働組合はあって、組合費は15,000đồng/月。労働者が病気で休んだりすると見舞いに行き、現金ではなく、ミルク、砂糖、餅菓子

などを贈る。工場で食べる昼食はとても少ない。肉は飛んでいきそうなのが 2 切れしかない。同社で働き始めてから 6kg も体重が減った。

社会保険、医療保険、労災保険、失業保険には、やっと加入できる年齢に達して、2009 年 7 月から加入している。使ったことはない。すべて合わせて 35,000đồng/月くらいの保険料になる。

仕事は束縛が多く快適ではない。圧迫が多い、工場 (xưởng) 内を移動するだけでも監視される (bị đê ý)、プライベートな荷物を工場 (xưởng) に持ち込めない、ノルマを早く終えても帰れない (1 時間早く帰れるだけ) など。2009 年が終わったら、早く帰れるので、YoungOne 社に転職するつもり。

### 生活：

賃金は、両親には 800,000đồng/月渡して、手元に 300,000đồng/月残す。会社での昼食に 150,000đồng/月かかる。市場に買い物に行くと 100,000đồng/月くらい使う。携帯電話——彼氏ができたからもらったのではない——の料金は、50,000đồng/月くらい。毎月服を 1 着買う。友人の結婚式などがあると 1 回 50,000đồng で、結婚式などある月は服を買うことはできない。

### 将来：

改めて高校に行きたい。今の仕事の帰宅時間では、夜間部に間に合わない。早く帰宅できる仕事に就きたい。恋人はいない。FD2 のように早く結婚したくない。もっと遊びたい。結婚は 23~24 歳くらいでしたい。遠くへ働きに行きたい。Hà Nội には行きたいが、遠すぎるので Sài Gòn には行きたくない。夫も実家から遠い人がいい。将来、vệ sĩ (Khánh Chi の解説だと、昼間仕事をしている夫が、家に残る妻に、密かに付けるガードマン) になりたい。

聞き取り日時：2009 年 11 月 15 日 14:15~ (藤倉 1 件目)

インフォーマント：女性、1988 年生まれ

集落：xóm Dương Lai Trong

聞き取り者：Bùi Lê Khánh Chi、藤倉哲郎 同行者：Minh 氏

過去のデータ：2008 年 3 月 9 日勢村班 PM2 で H にインタビュー。

### 家族：

Ego は鉄道を挟んだ東隣の Liên Bảo 社出身。F は警備会社で働き、M は農業をしている。

H は 1982 年生まれ。2008 年 4 月に結婚。3 ヶ月前に D が生まれる。H は勤め先の工場の縫製機械を修理する労働者 (kỹ sư ではない) で、Ego の工場 (xưởng) で出会った。現在の

H の賃金水準は 1,800~1,900,000đồng/月。

Ego の実家は、現住地から 3km しかないから、前は毎週 H と遊びに帰っていた。今は子供の面倒で忙しいのであまり帰っていない。

### 学歴：

小学校は Liên Hương 小学校、中学校は Liên Bảo 中学校に通った。高校には行っていない。

### 現職：

2005 年から、Nam Định 市内にある Nam Định 繊維株式会社 (Cty Cổ Phần Dệt Nam Định) で労働者として働いている。同社はもともと国営企業だった。自宅から 8.5km くらい離れていて、バイクで通っている。就業時間は午前が 7 時から 11 時、30 分の昼休みを挟んで、11:30~17:30 まで。収入は割り当てられた作業によって異なる。複雑なものだと単価が 150~200đồng、簡単なものだと単価が 100đồng/月。基本給が法律の最低基準で、それに出来高制賃金加わる。ノルマを早く達成したら追加して多く作ることもできる。仕事は夏季に多く、冬季が少ない。残業があれば 3 時間、夏季は月平均 10 日、冬季は月平均 3~4 日ある。仕事はそんなにきつくはない。快適にやっている。

会社には独立して製品を作っている 4 つの工場 (xưởng) がある。Ego の仕事場は第 4 工場 (xưởng 4) で、現在の同工場の従業員規模は 250~300 人くらい。他の工場についてはよくわからない。製品は輸出向け。今は仕事が少なくなって、単価が下がっている。2009 年頃から賃金が下がっていき、今幾分おさまった。辞める労働者も多く、月に 2 人くらい辞めている。ここ 4 年間で、4~5 人の班 (tổ) が 2 人くらいになっている。労働者が辞める理由にはいろいろな要素がある。労働時間、家からの近さ、賃金水準。

労働組合があり、入社して数ヶ月すると 100% の人が入る。組合費は定率で給料の 1%。自分の賃金は少ないので 1% でとられているが、賃金の多い人に組合費の上限があるかはわからない。労働組合はお祭り (lễ hội) や、Thanh Hóa 省の Sầm Sơn への海水浴を組織している。海水浴は、移動と宿泊は組合持ちで、食事は自分持ち。1~2 回参加したことがある。

Ego の工場ではストライキは起きていないが、第 2 工場 (xưởng 2) では去年ストライキがあった。労働組合が組織したのではなく、労働者が自分たちで仕事を止めたもの (「労働組合が組織したのか」という質問に「まさかつ！」という感じで答えた)。ストライキをしても何も成果はなかった。

現在 Ego は産休中で、3 ヶ月も仕事を休んでいて寂しいので、自宅で縫製の仕事を始めた。個人営業の請負元から、すべてのパーツのデザインや刺繍が終わっているものを受け取って、完成品に縫い上げるという仕事。今作っている綿入れは一着 10,000đồng 以上で買い取ってもらう。

\*インタビューした客間は、H が仕入れてきたミシンが 10 台くらいと、Ego が作業中の綿入れの材料で散らかっていた。

## 生活：

夫婦 2 人合わせて 800,000đồng/月を H の両親に渡している。仕事場での昼食は企業と折半で、Ego の負担は 102,000đồng/月。バイクのガソリン代は 250,000đồng/月。携帯電話は持っていない。

現在、H は、地元周辺を回って家庭で使わなくなったミシンを中古で購入し、Mỹ Lộc 県で使う人に転売している。JUKI Cop. (made in Japan) 製のミシンで、中国製を 2,000,000đồng で購入して 2,500,000đồng で売り、日本製を 2,100~2,200,000đồng で購入して 2,800,000đồng で売っている。月によって買い手の数はまちまちだが、月に 2 人くらい買い手がつく。

現在生む H の実家は、1992 年に建てられたもの。H の両親との同居のままでいい。別々の居を構えるつもりはない。

Q：子供の将来など、心配事はないか？

A：特にない。

## 社会保険等：

給料から引かれる社会保険、医療保険は合わせて 78,000đồng/月くらい。失業保険は始まったばかりでよく覚えていない。子供の出産費用は 1,500,000đồng/月だったがすべて医療保険で賄われた。産休は 5 ヶ月とれる。12 月 11 日に職場復帰する予定。

以下、KhanhChi による記録。

Thời gian: 2h- 4h ngày 15/11/09

### **1.Thông tin cá nhân**

-Năm sinh: 1988

-Nơi sinh: xã Liên Bảo

-Là con gái lớn trong gia đình có 2 chị em (em trai)

-Học trường: Cấp 1: Liên Phương    Cấp 2: Liên Bảo    Cấp 3: không học

-2004-2005: Học may ở xưởng may tư. 3 tháng sau học may ở Bộ chỉ huy quân sự

-4/2008: Kết hôn ( 2 vợ chồng quen nhau vì làm cùng xưởng)

### **2.Thông tin gia đình**

-Chồng: (1982)      -Con gái: (2009)

### **3.Quá trình lao động**

-2005: Bắt đầu làm ở công ty Dệt Nam Định

-Hiện nay: làm ở công ty Dệt Nam Định

### **4.Lương và thời gian làm lao động**

- Lương: + Lương khởi điểm: 540.000/tháng

+ Hiện nay: Mùa đông: 1.300.000    Mùa hè:            1.800.000

-Lương tính theo lượng sản phẩm làm ra ( làm nhiều ăn nhiều , làm ít ăn ít ).

+ Mã hàng đơn giản: cả tổ phải làm từ 150 đến 200 sản phẩm

+Mã hàng phức tạp: cả tổ phải làm khoảng 100 sản phẩm

Nếu làm xong sớm thì lấy công đoạn của người khác làm. Tiền làm thêm công đoạn của người khác được tính theo thời gian làm và theo đơn giá:

+Hàng phức tạp: 7000/ 1 tiếng      +Hàng đơn giản: 3000/1 tiếng

-Thời gian lao động: +Mùa đông: từ 7h đến 17h      + Mùa hè: từ 7h đến 18h

#### \*Làm thêm

-Mua máy may cũ của các xưởng may tư nhân sau đó bán cho những người cần mua. Trung bình 1 tháng bán được 2 chiếc máy may. Người dân ở huyện Mỹ Lộc mua nhiều. Trung bình lãi 500.000/1 máy

-May áo ở nhà: Vì nghỉ đẽ 5 tháng ở nhà nên nhận áo về may. Tiền công là 10.000/1 áo

#### **5.Sử dụng tiền lương hàng tháng**

-Đóng góp tiền ăn với bố mẹ: 800.000

-Ăn trưa: 102.000

-Xăng xe: 150.000

-Em bé: 1.500.000

#### **6.Làm tăng ca**

-Mùa đông: làm đến 20h ( ít tăng ca)

-Mùa hè: làm đến 21h ( tăng ca nhiều hơn mùa đông)

- Trung bình 1 tháng tăng ca khoảng 10 ngày

-Tiền tăng ca: tính theo thời gian làm và theo đơn giá:

+Hàng phức tạp: 7000/ 1 tiếng      +Hàng đơn giản: 3000/1 tiếng

#### **7.Tham gia công đoàn**

-Hàng tháng đóng tiền công đoàn 1% tiền lương

-Khi có việc (ốm, cưới, sinh con...) công đoàn đến thăm cho quà.

#### **8.Tham gia đóng bảo hiểm**

-Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế: 78.000/ tháng

#### **9.Tình hình chung trong công ty**

-Số lượng công nhân: +2005: 1 tổ có 40 người      + Hiện nay: 1 tổ có 20 người

-Số lượng công nhân nghỉ việc nhiều, lượng công nhân vào ít hơn lượng nghỉ.

-Số lượng công nhân làm việc từ 5 năm trở lên: 1 tổ khoảng 9-10 người

- Số lượng công nhân làm việc 2-3 năm: nhiều

-Tỷ lệ nam - nữ: Nam chiếm 1/3

-Riêng xưởng may số lượng công nhân khoảng 250 đến 300 người

-Tình trạng đình công: có đình công nhưng không đạt được kết quả gì

#### **10.Sự ảnh hưởng của khủng hoảng tới công việc**

-2009: Lương thấp đi (do mã hàng không tốt)

## 11. Những điều thích và không thích trong công việc

-Thích: +đã quen nghề

+ Không khí làm việc trong công xưởng cũng thoải mái, không bị áp lực

-Không thích: Nếu mã hàng phức tạp thì phải làm lâu

## 12. Kế hoạch trong vài năm tiếp theo

-14/1/2010: đi làm trở lại

-Không có ý định chuyển công việc, vẫn làm công nhân ( vì không biết làm gì khác)

## 13. Đi du lịch

-Một năm 2 lần công ty cho đi du lịch nhưng không đi (vì phải đóng góp tiền ăn khi đi du lịch)

## 14. Ước muốn

-Công việc ổn định

聞取り日時：2009年11月15日 ~15:40（藤倉 2件目）

インフォーマント：女性、1985年生まれ

集落：xóm Dương Lai Trong

聞取り者：Bùi Lê Khánh Chi、藤倉哲郎 同行者：Minh 氏

過去のデータ：見つからず。

### 家族：

Fは1950年生まれ。Mは1956年生まれ。二人とも xóm Dương Lai Trong 出身。Fは1995年に病気で他界。生前は農業をしていた。Mも農業をしている。

FD1、1977年生まれ。既婚で、夫方で農業をしている。FS1、1980年生まれ。機械工をしている。FD2=Ego。FD3、1987年生まれ。現在、Bình Định 省 Quy Nhơn の師範大学に通っている。遠くに行くのが好きだから、Quy Nhơn に行ったのだと思う。

### 学歴・職歴：

小学校は Trần Lâm 小学校、中学は Thành Lợi 中学校卒業、高校は Lung Thế Vinh 高校卒業。大学受験はしていない。勉強がよくできるわけではなかったし、家庭条件もなかった。

### 現職：

2005年3月から YoungOne 社に勤めている。訓練期間があったか覚えていないが、初めの賃金は 487,000đồng/月だった。2005年末には 570,000đồng/月に、2006年に 710,000đồng/月、2008年に 910,000đồng/月、現在は 1,068,000đồng/月。長勤手当は全くない（とても不満げに答える）。

第1シフトで働いていて、勤務時間は7:20~16:20で、11時から12時までの1時間が昼休み。第2工場(xưởng 2)の縫製部門でバックを縫っている。従業員規模はよくわからない。年間300時間を超えてはならないと法律で決まっている残業時間の、上限近くまで残業がある。4~5月頃から8~9月頃が生産のピーク。

退職者は多いが、少しおさまってきている。退職の理由はいろいろだが、仕事の圧力がきつい、自宅から遠い、家族状況など。テトの直後は退職者が多いが、2008年のテトの時は特に多かった。Egoが想像するに、そのころ他にも仕事場ができたので、転職する人が増えたからではないだろうか。Ego自身、働き続けるかはまだ決めていない。縫製の仕事は、とても好きというわけでも、嫌いでもない。ベトナム人の上司からの圧力(áp)が多い時に嫌だと感じる。でも仕事は段々と安定しているので、辞める気はない。ほんとうは経営をやってみたいが、まだわからない。

通勤手段は自転車。実家にバイクはあるが使わない。社内に友人はたくさんいるが、同じxómの出身者は少ない。

ストライキは、2006年、2007年に起きている。Egoも参加した。上司が合わないという場合でも起きる。ストライキで会社側の意識は改善されてきているが、具体的な改善は見られない。賃金が上がっているのも、自分たちがストライキをやったからではなく、法定最低賃金が上がっているから。労働組合はあって、組合費2,000đồng/月払っている。Q:「今、労働組合は、労働者を代表して、賃上げなどを要求したりしているのか?」A:「そんなの聞いたことはない(không thấy gì)」。労働組合の幹部は、選挙ではなく、会社側は任命している。労働協約は締結されていない。

年14日の年休があるが、申請しても理由が適切でないと認められないことが多い。ひとつにもよるが、平均して3~4日しかとれていない。余った年休は12月末に現金で清算される。テトの休日は3~4日。そのほか、法定の祝日はみな休日になっている。

Egoの労働契約は現在、無期契約。最初の契約は1年、次に無期契約を締結した。現在は、最初は3年契約で、次に無期契約になる。

### 社会保険等：

社会保険は賃金の5%、医療保険は賃金の2%、失業保険は賃金の1%。2009年に病気を患って医療保険を使った。Nam Định総合病院に行った。重い病気でなかったため、薬代もすべて保険で賄われた。病気で一時仕事を休んだ時は、制度があって、75%の賃金は支払われた。

### 生活：

賃金はすべて母に渡し、何か買い物をしたく必要な場合には、母にお願いしてもらう。Egoの賃金の幾分かはFD3の学費に充てられ、親から毎月1,200,000đồngがFD3に送金されている。経済的条件がないので、遊びにはあまり行かない。

## 将来 :

まだ恋人はいない。いい人が見つければ結婚する、それだけのこと。

以下、KhanhChi による記録。

### **1.Thông tin cá nhân**

-Năm sinh: 1985

-Nơi sinh: xóm Dương Lai Trong

-Là con gái thứ 3 trong gia đình có 4 anh chị em

-Học trường: Cấp 1: Trần Lâm            Cấp 2: Thành Lợi            Cấp 3: Lương Thế Vinh

-Không thi đại học vì học lực không cao và gia đình không có điều kiện.

### **2.Thông tin gia đình-Bố: (1950) đã mất năm 1995**

-Mẹ: ( 1956)

-Chị gái: (1977)

-Anh trai: (1980)

-Em gái: (1987)

### **3.Quá trình lao động**

-3/2005: Bắt đầu làm ở công ty Youngone

-Hiện nay: làm ở công ty Youngone

### **4.Lương và thời gian làm lao động**

- Lương: + Lương khởi điểm: 570.000/tháng

+2006: 710.000    +2007: 910.000    +1/2009: 1.068.000

-Thời gian lao động: Ca 1 (từ 7h 20' đến 4h 20')

-Nghỉ trưa: 1 tiếng

### **5.Sử dụng tiền lương hàng tháng**

-Tiền lương gửi cho em gái ăn học

-Tiền sinh hoạt mẹ cho

### **6.Làm tăng ca**

-Trong 1 năm tăng ca gần 300 tiếng

-Mùa hè tăng ca nhiều hơn mùa đông, tăng ca vào tháng 4 đến tháng 9

### **7.Tham gia công đoàn**

-Hàng tháng đóng tiền công đoàn : 2000/tháng

-Khi có việc (ôm, cưới, sinh con...) công đoàn đến thăm cho quà.

### **8.Tham gia đóng bảo hiểm**

-Bảo hiểm xã hội: 5% lương

-Y tế: 2%

-Thất nghiệp: 1%

### **9.Tình hình chung trong công ty**



- Số lượng công nhân làm việc lâu năm: từ 5 năm trở lên
- Lượng công nhân nghỉ việc nhiều: Thường là nghỉ việc nhiều sau tết vì sau tết dễ xin việc ở công ty khác.
- Công nhân nghỉ việc vì lương thấp, áp lực, việc gia đình
- Đình công năm 2006,2007: đòi tăng lương. Kết quả: người quản lý đỡ khắt khe hơn, lương không tăng.

#### **10.Sự ảnh hưởng của khủng hoảng tới công việc**

- không ảnh hưởng

#### **11.Những điều thích và không thích trong công việc**

- Thích: giờ ổn định
- Không thích: bị ép năng suất

#### **12.Kế hoạch trong vài năm tiếp theo**

- có ý định chuyển công việc, định kinh doanh

#### **13.Đi du lịch**

- không đi

#### **14.Ước muốn**

- kinh doanh

聞き取り日時：2009年11月16日18:00~18:45（藤倉1件目）

インフォーマント：男性、1988年生 集落：xóm C

聞き取り者：Bùi Lê Khánh Chi、藤倉哲郎 同行者：Qué氏

過去のデータ：2008年3月15日勢村班AM2がFにインタビュー

#### **1.Thông tin cá nhân**

- Năm sinh: 1988
- Nơi sinh: xóm C
- Là con trai út trong gia đình có 5 anh chị em
- Học trường: Cấp 1: Trần Lâm  
Cấp 2: Thành Lợi  
Cấp 3: Lương Thế Vinh
- Không thi đại học vì tự thấy học lực kém và học khối C nên khó xin việc.
- 2006-2008: Học tiện sát ở Cao đẳng công nghiệp Nam Định

#### **2.Thông tin gia đình**

-Bố : (1949)

-Mẹ: (1949)

-Chị gái cả: (1972)、xóm Phú Cốc の FD1H と結婚して H 方で農業をしている。

-Chị gái thứ 2: (1977)、xóm A の FD2H と結婚して、H 方で農業をしている。

-Chị gái thứ 3: ( 1980)、北隣の Tân Thành 社の FD3H と結婚して H 方で農業をしている。

-Anh trai: ( 1983) – là công nhân công ty sông Đào (造船)

**\*Bố mẹ làm nông nghiệp**

-Nhà có 5 sào ruộng trồng lúa, trồng rau là 8 thước. Thóc không bán, để ăn. Rau để bán buôn.Nam Định 市内に持って行く人に売る。Ngoài ra chăn nuôi lợn gà để bán có thêm thu nhập, nếu nhà có công có việc gì thì để ăn, không phải đi mua ở chợ.

\*以上の家族情報は Ego がよくわからないというので、側にいた M が答えてくれた。

### **3.Thông tin lao động**

#### **3.1.Quá trình lao động**

-2008 : làm tiện ở công ty tư nhân được 6 tháng. 2009 年のテトを過ぎたときにやめた。

-2/2009: đi làm cầu đường ở tập đoàn Nam Cường ( ở Hà Đông, Hà Nội), lương được 2.100.00/tháng. Lên Hà Đông làm vì chú bảo lên làm. Có chủ đích là xin làm cơ khí nhưng trong khi chờ xin việc thì làm cầu đường.

-8/2009 đến nay: Làm gương kính cho công ty TNHH Minh Quang ( cách nhà 7 cây). Về nhà làm vì chán làm ở Hà Đông.

#### **3.2.Lương và thời gian làm lao động hiện tại**

- Lương: + Lương khởi điểm: 45.000/ngày làm trong 2 tháng

-Làm sau 5 tháng sẽ nhận được lương chính thức là 50.000/ ngày ( lương chính tùy tay nghề mà được hưởng 50.000 hay 60.000/ngày)

#### **3.3.Tham gia đóng bảo hiểm**

-không đóng bảo hiểm vì chưa ký hợp đồng chính thức. Không muốn ký hợp đồng chính thức vì không muốn ràng buộc, có thể thay đổi công việc.

### **4.Kế hoạch trong vài năm tiếp theo**

-Xác định nghề làm lâu dài là nghề tiện sắt。好きな仕事に付けるまで転職する。長く続ける気がないので、現在の職場でも、労働契約にサインしなかった。

-Kế hoạch cuối năm lấy vợ. Người yêu là người Thanh Hóa, sinh năm 1993. Quen nhau trên Hà Nội. 道を聞いたのがきっかけ。Khi gặp trên Hà Nội người yêu làm thiết kế thời trang. Hiện tại đang

làm ở Quảng Ninh.

-Chưa xác định sống ở đâu. Ở đâu thuận tiện thì sống. 間借りして、親とは独立して生活をしたい。

### **5.Đi du lịch**

-Không đi chơi xa. Chỉ lên Hà Nội làm năm ngoài.

### **6.Ước muốn**

-Muốn làm xa vì thích sống xa gia đình. Cuộc sống xa gia đình thoáng hơn, không bị gò bó bởi gia đình.

-Muốn sống riêng sau khi lấy vợ.

聞き取り日時：2009年11月16日19:00~19:30（藤倉1件目）

インフォーマント：女性、1986年生 集落：xóm C

聞き取り者：Bùi Lê Khánh Chi、藤倉哲郎 同行者：Qué氏

過去のデータ：2008年3月15日勢村班 AM1 が FS1 にインタビュー

### **1.Thông tin cá nhân**

-Năm sinh: 1986

-Nơi sinh: xóm C

-Là con gái lớn trong gia đình có 2 chị em (em trai)

-Học trường: Cấp 1: Liên Phương Cấp 2: Liên Bảo Cấp 3: không học

高校の試験は受けなかった。勉強がよくできない（ học dốt ）から。高校に改めて入る気はない。もう長く勉強していないので忘れていていると思うから。学校に行っていたときには、音楽、体育が好きだった。

-2004-2005: Học may ở xưởng may tư. 3 tháng sau học may ở Bộ chỉ huy quân sự

-4/2008: Kết hôn ( 2 vợ chồng quen nhau vì làm cùng xưởng)

### **2.Thông tin gia đình**

-có 3 chị gái đều làm may

-2 chị gái lớn đã lấy chồng; 1 người lấy chồng cùng xã, một người lấy chồng khác xã(自宅から 5km 離れている)

### **3.Quá trình lao động**

-3/2005: Bắt đầu làm ở Youngone, làm ở xưởng 4. Chuyên làm tra khóa quần, áo.

### **4.Lương và thời gian làm lao động**

\* Lương: + Lương khởi điểm: 487.000/tháng

-Thử việc 3 tháng

-Sau khi thử việc lương nhận được là 710.000

-Lương hiện tại: 1.200.000

\*Thời gian lao động

-Ca 2: từ 7h40' đến 16h 40'

-Nghỉ trưa: 11h 40' đến 12h 40', nghỉ tại trong xưởng

### **5.Sử dụng tiền lương hàng tháng**

-Đóng góp tiền ăn với bố mẹ: 600.000

-Ăn trưa: 102.000

-Xăng xe: 150.000 バイク通勤をしている。

-Đám cưới, sinh nhật trung bình 1 tháng 1 lần ( bạn thân thì mừng 100.000/đám, bạn bình thường mừng 50.000/đám)。多い月は5回ある。

-Mua quần áo: 2 tháng 1 bộ ( quần khoảng 200.000/cái, áo 100.000/ cái)

-携帯電話は持っていない。

### **6.Làm tăng ca**

-1 năm tăng ca khoảng 4 tháng

### **7.Tham gia công đoàn**

-1 tổ có 1 tổ trưởng công đoàn

-Tiền công đoàn: 2,000/tháng

-Lãnh đạo công đoàn là do lãnh đạo cấp trên chỉ định, không có bình bầu người lãnh đạo công đoàn.

-1 năm công đoàn tổ chức ca nhạc 1 lần, tổ chức dưới căngtin, tổ chức 3 tiếng vào buổi tối.

Q: 「ca nhạcに参加するのは好き?」 A: 「Có chứ!!」

-Công đoàn cho những người may giỏi đi du lịch

### **8.Tham gia đóng bảo hiểm**

-Không nhớ đóng tiền bảo hiểm là bao nhiêu

全部で天引きされるのは140,000đồng/月くらい。

-Đã sử dụng bảo hiểm y tế 2 lần:

+ lần 1: ốm bình thường, nghỉ làm ở nhà 1 ngày, được trả 75% ngày lương

+lần 2: đi bệnh viện. Công ty trả hoàn toàn tiền viện phí

Ego 自身は払ったことはないのですが具体的な金額は知らないが、医師にお金を渡すこともある。例えば、注射を丁寧に打ってもらうために。

-昼食は一食5,500đồngで、費用は労使折半。今日の昼食は、ご飯、スープ (canh)、空芯菜炒め、お肉。

### **9.Tình hình chung trong công ty**

-Số lượng công nhân bỏ làm nhiều vì: Lương thấp. Tổ trưởng khó tính, gay gắt với công nhân. Nếu có kiến nghị với cấp trên thì lãnh đạo bênh tổ trưởng. Trung bình mỗi tháng 1 tổ có 2 công nhân nghỉ việc。辞める人には長年勤めている人も多い。

-Số lượng công nhân: khoảng 1000 người/ xưởng. 20 người 以上/ tổ.

-Việc bình bầu tổ trưởng: không bình bầu công khai. Ngay xưa nếu công nhân nào giỏi tay nghề thì được làm tổ trưởng, nhưng hiện tại có khóa tuyển tổ trưởng. Tổ trưởng thường là nữ.

#### \*Đình công:

-Lý do đình công:

+Lương thấp

+ Không công bằng trong việc tăng lương ( người được tăng, người không được tăng)

+ Một số chính sách vô lý như: sau khi tan làm công nhân phải ở lại dọn vệ sinh

+ Ăn uống không đảm bảo ( 1 bữa ăn có: cơm, 1 bát canh, 1 đĩa rau, thịt hoặc trứng)

-Đình công lần 1 (2006): Diễn ra vào buổi trưa , sau khi ăn trưa xong. Một người phát giấy cho công nhân khác, trong giấy có ghi “hôm nay ăn trưa xong mọi người không làm và ra ngoài”. この紙には署名はなかった。Cuộc đình công này khởi xướng là xưởng 4 (Ego のいた工場) sau đó đi sang các xưởng khác kêu gọi . Người khởi xướng cuộc đình công này là một công nhân đã làm việc lâu năm ở công ty. 設立時から働いている人だった。 Kết quả: không thu được kết quả gì. Công ty không thay đổi lương hay chế độ gì cả.

-Đình công lần 2: Cuộc đình công này chỉ có xưởng 2 (藤倉のメモだと第3, 4工場) tham gia vì người quản lý dọa nếu đình công sẽ đuổi việc hết và bảo vệ khóa cửa lại không cho công nhân ra ngoài.

Trong 2 cuộc đình công này công đoàn chỉ khuyên giải công nhân.

Sau cuộc đình công thì không ai bị đuổi việc nhưng cũng không thu được kết quả gì.

Egoはこのストライキの話をとっても楽しそうに興奮しながら語っていた。ストライキが起きると早く帰れるので好き(半分冗談のように語った)。ストライキが起きたとき、守衛によって秩序は厳しく守られる。ここ数年ストライキが起きていないのは、改善してきているから。賃金も上がっている。

### **10.Sự ảnh hưởng của khủng hoảng tới công việc**

-Không ảnh hưởng gì cả

### **11.Những điều thích và không thích trong công việc**

-Không thích: Vì gò bó và áp lực công việc. Vì chưa tìm được việc khác nên phải làm công việc này.

-Không chuyên sang công ty sông Hồng làm vì làm ở công ty Youngone đã quen rồi, nếu chuyển sang công ty sông Hồng làm thì sẽ phải học từ 3 đến 6 tháng。労働時間も công ty sông Hồng のほうが長いと思う。

### **12.Kế hoạch trong vài năm tiếp theo**

-Không có ý định học lên cấp 3 vì bỏ học lâu rồi, nếu bây giờ đi học thì rất ngại học.

-Chưa muốn lấy chồng, định năm 27 tuổi sẽ lấy chồng

### **13.Đi du lịch**

-Đi chùa ( hay đi chùa Hương ở Hà Tây cũ), đi chơi lễ hội. 遊びにはよく行くが、あまり遠くには行かない。

-Đi du lịch bằng bằng xe máy.

-Ít đi du lịch vì chỉ được nghỉ một ngày chủ nhật thôi.

#### 14.Ước muốn

-Thích làm thợ cắt tóc hoặc trang điểm cô dâu ( nhưng chắc là sẽ không thực hiện được vì sợ không biết có thành công hay không)

聞き取り日時：2009年11月17日18:10～19:05（藤倉班1件目）

インフォーマント：女性、1986年生まれ 集落：xómC

聞き取り者：藤倉哲郎、平澤文美 同行者：Minh氏

過去のデータ：2008年3月14日勢村班AM1がHMへ聞き取り。

#### 家族、住居：

Fは1958年生まれ。Mは1962年生まれ。F、M共にThành Lợi社 xóm CのChợ Gạo出身。F、Mは7~8サオの土地で農業をしている。稲作と野菜作りをしている。コメは家族の食用と豚の餌用。豚も食用。Gạo thomなど高い品種のコメを作ったとき——作っても少しだけ——には売ることもある。1サオの畑地では、落花生、イモ、野菜を作っている。養豚は母豚1頭を飼育し、子豚を売っている。農業からの収入はとても少ない。

5人姉妹。FD1は1984年生まれ。EgoはFD2。D3は1988年生まれ。FD4は1994年生まれ。FD5は2001年生まれで小学3年生。

2006年にHと結婚。友人を介して知り合った。EgoのFD1HがHと友人同士で、xóm Bであった結婚式の時に会った。2007年にSを出産。SはH似である。

現在は20㎡ほどの一部屋（平澤目算）の一軒家にEgoとSだけで住む。50m先にはHF、HMが住んでいる。Hは現職在住地のHải Hậuで暮らしている。

現在の住居は、2008年2月に建設を始め同5月に完成して住み始めた。どちらの親もそんなにお金がなかったので、夫婦で費用をなげうって建てた。費用は18,000,000đồngくらいかかった。現金は8,000,000đồngがあった。残りは資材を先に入れて建ててもらい、その支払いが残っている。年末（\*新暦か旧暦か確かめなかった。）に支払いを終える予定。

#### 学歴：

中学卒業。勉強ができなかったので高校受験はしなかった。

## 職歴：

中学を卒業後は、1年間、自宅にいてFD5の世話をしていた。15、6歳で仕事を始めた。2002年2月から Công ty may Nam Hà で働き始めた。会社の所在地は Nam Định 市の端で、8区 (khu 8) の Trường Chinh 通りにある。株式化した国営企業 (cổ phần nhà nước) で3工場 (xưởng) あって、ひと工場3~400人の従業員がいた。Ego が最初に入ったときには2工場だけで、数ヵ月後に3つ目の工場が建った。1年働いてから、賃金が低かったので辞めて、自営で縫製 (may tư) をしているところで働いた。小規模なところ (nhà họ) で、数人しか雇用していない。軍帽 (mũ cối) 製造なので工程も少ない。賃金水準は、自営縫製の方が Công ty may Nam Hà より高かったが、どちらも低かった。

2005年6月から Youngone 社で働いていた。つい半月前に辞めたばかり。辞めた理由は S が熱を出したから。今はもうよくなっている。一時的に休んだのではなく完全に退職した。現在仕事はしていない。気候が寒くなって、子供の側にいてくれる人がいないので、働きに出られない。土地もあるが野菜を作ったりすることもできない。H の収入だけで家族3人生活している。来年、子供がもっと丈夫になったら復職するつもりだが、Youngone 社には戻るつもりはない。賃金水準が普通であるわりには、仕事の圧力が多いから。

YoungOne 社では工場が10あり、1つの工場に男性のバングラデシュ人の技術指導員、管理者 (kỹ thuật, quản đốc) が10人ほどいる。彼らはとても怖い (kinh lắm, sợ lắm)。

YoungOne 社に入りたてのとき、訓練期間は1ヵ月だった。その頃の賃金水準は487,000đồng/月。YoungOne 社では定期的に賃上げがあり、6ヵ月に1回あった。487,000đồng/月の次が550,000đồng/月。その次が760,000đồng/月。何月に昇給があるかは覚えていない。覚えているのは賃金水準だけ。勤続手当はない。テト休暇は4日間。あまった年休は旧暦年末に清算される。今年の賃金水準は1,100,000đồng/月だった。社会保険、医療保険、失業保険、昼食費 (労使折半)、労働組合費として天引きされる金額は合わせて150,000đồng/月くらい。組合費は2,000đồng/月。そのほか生産班 (tổ) に独自の基金 (quỹ tổ) が5,000đồng/月ある。結婚式や葬式があると、その基金からいくらか出してお見舞い (thăm hỏi) する。この基金は労働組合が管理しているのではなく、生産班 (tổ) の一人が管理責任を引き受けて管理している。

労働組合の人たちは会議を開いているが、内容はよく知らない。会議の後に、労働者に内容の知らせが出ることはない。労働組合の指導者には人事担当者がいる。労働組合の代表の選挙があるが、労働者は自分の所属するライン (chuyên) から選挙で代表を一人選ぶだけ。ひと工場に45ラインある。ひとラインから1人の代表が出る。会議があるときは、ひと工場ごと会議が行われる。10日間で10工場の会議が終わる。あるいは1日に二つの工場それぞれ会議が行われるときもある。人事の指示によってきまる。彼らがみんなやってしまうので、労働者が知っているのはこれくらい。会議以外には、サッカー大会や婦人の日のお祝いをやる。組合代表の選挙は最初に一回やっただけ。組合は会社が設立されたときに設立された。会社が設立されたのは2005年3月。その後6月にEgoが入社した。Ego

が入社したとき3月から勤めていた人は550,000đồng/月得ていて、Egoは487,000đồng/月だった。YoungOne社ではよくストライキが起きていた。ストライキの原因は、大概、賃金が低いことや、昼食の質が充分でないこと。直近では去年のテト後の4月に起きている。会社全体で起きた。低賃金が原因。労働組合が組織したものではなく、労働者が自発的に起こしたものだ。何人かが声をあげて、(労使の)両者が賃上げのことを話し合った(hop)。A、B、Cある等級のそれぞれ20,000đồng/月上がった。成果はそれだけ。42:49-

現在、仕事を辞める労働者が多い。バングラディッシュ人の彼らが要求する生産量は高すぎる。労働者はその圧迫についていけなくて辞める。Egoは4年YoungOne社で働いていたが、ここ2年で仕事の圧迫が多くなった。それより前の2年は普通だったのに。ここ2年の圧迫は多すぎる。Egoは第3工場で働いているが、2年後に第6工場に移った。そのベトナム人管理者が要求する量が多すぎて、労働者はそれを達成できない。労働者は嫌になって(chán)辞めてしまう。今はどの工場も同じように圧迫が多い。Egoは第3工場でも、第6工場でも、上着とズボンを生産していた。どの工場も独立してそれぞれの製品を生産している。ひとライン20人いて、それぞれの工程を担当して、次のラインに上げる。前はひとラインに40人いたが、多くが辞めてしまった。賃金が低くて特に、Thanh Hóa, Ninh Bình, Nghệ Anなど遠くから来ている人が、月数十万ドンの家賃負担で食べていけなくなって辞めている。

### 夫の職業：

Hは元国営の造船会社(Cty Cổ phần công nghiệp tàu thủy Sông Đà)で機械工として働いていたが、仕事が少なく賃金が低くて生活できなかつたので、3ヵ月前に自分から辞めた(chay đi)。会社が破産してしまつたのではないが、数十人で交代で働いていたが、賃金が低いのでみな辞めてしまつた。Hが最後に受け取つた給料は5~600,000đồngだけ。Hが辞めるときに、社会保険は清算できたが、額面5,000,000đồngの株式——労働者はたいてい10,000,000đồng購入していたが、Egoはお金がなかつたので5,000,000đồngだけしか購入していなかつた——は何の清算もないまま会社が持つていった(cổ phần thì mất, công ty lầy)。現在、HはHải Hậuにある民間の造船会社(Cty đóng tàu Cát Tường?)で働いている。40km離れているので、自宅から通うことは難しい。半月に1回、EgoとSのいる家に帰ってくる。とても寂しい。Hの収入は2,000,000đồng/月で、仕事は安定している。2008年3月当時同じ会社で働いていたHのHFS2(弟)もすでに転職しており、現在はNam Định市へ通勤している。2008年当時、H一家は1台のバイクを共有していたが(一台のバイクできょうだい2人が通勤)、現在はHとHFS2それぞれ一台のバイクを所有している。

### 生活費：

現在Hは会社の近くの貸家で暮らしている。上司(tổ trưởng)が借りているもので、Hたちは家賃を払う必要はない。食費に1日30,000đồngくらいかかるだけ。食費以外何をして



いるか、ビールを飲んでいるのかどうしているのかは、離れて暮らしている妻=Ego の管理外だ。Ego と S の暮らしでは、食費が 800,000 đồng/月かかる。そのほか子供の養育費に 400,000đồng/月かかる。結婚式には 50,000đồng のお祝い金を渡すが、2~3 回あったら大変だ。この 11 月は 3 回もあった。H は帰省した時に給料を Ego に渡している。月に 1,000,000đồng 貯金できている。貯金は銀行預金ではなく、自分で持っている (たんす預金)。Ego 自身のものを買うことはできない。服も、寒い季節になったら買い足す程度。

### 将来：

夫婦 2 人が安定した仕事ができたらよい。S がもっと丈夫になったら、来年くらいには Ego も働きに出ようと思っている。子どもには勉強がよくできるようになってほしい。大学を出てほしいと思っている。次の子は 5 年後くらいかな。何年後かには家を修築したい。

聞き取り日時：2009 年 11 月 17 日 19:10~20:00 (藤倉 2 件目)

インフォーマント：女性、1986 年生まれ 集落：xóm C

聞き取り者：藤倉哲郎、平澤文美 同行者：Minh 氏

過去のデータ：2008 年 3 月 17 日 梅本班 (1 件目) が MH への聞き取り。

\*予定していた H の帰りが遅いというので、Ego への聞き取りをお願いした。

### 家族：

Ego は HTX Lê Lợi の xóm Nhi (旧 xóm Cung) の出身。現住所から 1km ほど離れている。F は 1962 年生まれ。M は 1964 年生まれ。前は 7 サオの農地で農業をしていたが、FD2 の結婚を機に譲った。Ego の H は、F・M から農地をもらわなかった。3 人兄妹。FS1 は 1984 年生まれ。FD1 が Ego。FD2 は 1988 年生まれ。

FS1 は、中学卒業後、専門学校 (Trung cấp) に 2 年通い、左官 (nề) の勉強をした。Nam Định 市でドライバーをしていた母方の叔父 (chú ngoài) に紹介されて、専門とは違ったが Cty may Sông Hồng で労働者として働くことになった。製品のアイロン掛けの仕事をしていた。同社で 6 年間働いていたが、1 年前にやめた。退職する前の賃金水準は 1,500,000đồng/月だった。現在は、Nam Định 市外の民間の建設会社で働いている。日当制で 70,000đồng/日。天候や工事によって、仕事がある日、ない日があって、月平均 20 日くらい働いている。FD2 は高校 (Lương Thế Vinh 高校) を卒業している。

H とは高校時代の同級生。卒業した後も、他の友人たちと一緒に遊ぶ時に会っていた。結婚したのは 2008 年 8 月。産休は 2008 年 11 月~2009 年 4、5 月までとった。子供の性別、年齢は nd。

### 学歴：

Lê Lợi 小学校卒業、Thành Lợi 中学卒業、Luong Thé Vinh 高校卒業。高校卒業後、Nam Định 市内の Trần Đăng Ninh 通りにある Bộ chỉ huy quân sự の職業学校で、3 ヶ月間、縫製を勉強した。

### 現職：

職業学校修了後、2004 年 12 月に YoungOne 社に入社。初めは第 1~第 2 工場までしかなかった。賃金水準が 392,000đồng/月というのが 1 年以上も続いた。その後、2006 年に 570,000đồng/月に、2007 年に 700,000đồng/月と賃金は上がった。毎年 4 月に賃上げがある。現在の賃金水準は 1,031,000đồng/月。医療保険が 22,000đồng/月くらい、社会保険が 11,000đồng/月くらい、失業保険が 11,000đồng/月くらい、組合費が 2,000đồng/月、昼食代が 56,000đồng/月（一日 45,000đồng を労使折半）、それぞれ引かれ、手取りは 830,000đồng/月くらい。賃金は A、B、C に格付けされ、A が最も技術が高い者に付けられる。格付けは毎年 4 月に行われる。年功とは関係なく、平均は B で最も多い。産休で休んだりすると、産休明けは C から始まる。

労働組合は、会社の呼びかけに応じて 100%の労働者が加入している。加入を拒否した人はいない。訓練期間の 1 ヶ月を終えた労働者から、組合費が天引きされるようになる。組合の代表はひと生産班 (tổ) から 1 人出る。

現在、ひと工場に 30 数ライン (chuyên) あり、1~2 ラインでひと生産班 (tổ) を構成する。ひとライン 10 数人で、ひと生産班に 20 数人。Ego の生産班には 28 人いる。退職する人が多く、Ego の生産班の場合、ひと月経つと 28 人中 1 人くらいは辞めている。長く勤めている人も仕事が嫌になって辞め、新しい労働者も圧迫に堪えられずに辞めていく。ここ数年、特に経済危機の後くらいから、圧迫が多くなるようになった。1 時間毎に処理する製品ノルマが決まっていて、例えば、Ego の仕事は quay lưỡi áo だが、前には 8 個だったのが、12 個になり、今では 14 個になっている。辞めた労働者は学校に行ったり、他の仕事をしたり人それぞれだ。Ego は今のところ仕事を換える意思はない。仕事を続けるのに重要な要素は、例えば労働時間がその一つ。

現在 Ego は、自転車で 45 分かけて通勤している。朝 5 時半に起床する。勤務時間は 7:30~16:00.

### H の現職、Ego 夫妻の生活：

\*Ego が抱いていた子供が泣きだしたので Ego は中座。後は HM が回答した。記号は Ego から見た関係のまま。

H は、2008 年 3 月時点で国营造船で働いていたが、仕事がなく得られる賃金が少なすぎたので、仕事を投げ出して (bỏ việc)、今は自由業的な機械工 (cơ khí làm tự) をしている。会社に所属しているわけではない。朝 6 時に家を出て、夜 8 時に帰ってくる。インタビューした日は、8 時半~9 時ごろ帰ってくるという。インタビュー終了時点でまだ帰っていない

かった。土日も休みということはなく、好きな時に休んでいる。HMは、Hの仕事が安定していないと憤慨するように繰り返していた。「子供の将来に望むことはあるか」という質問に、「何にもない」と憤慨気に答えた。Hの健康は、2008年3月調査時点よりかはよくなっている。

現住所には、HM、HFとおじいさん(cụ)とEgo夫婦の5人が同居している。Hの結婚後、部屋をひとつ夫婦に明け渡した。HM、HFは、もともと5サオで農業をしていたが、Hが結婚した時にHに2サオあげた。農業は自家用の稲作のみ。Hももらった土地で農業をしているが自家用のみ。HF、HMもHも、畜産はしていない。

Ego夫婦は、HF、HMと別家計で、食事も別々。Hの収入はEgoが管理しているので、HMは知らない。

聞き取り日時：2009年11月18日18:10~19:22（藤倉1件目）

インフォーマント：男性、1983年生まれ 集落：xóm A

聞き取り者：藤倉哲郎 同行者：Hà氏

過去のデータ：2008年3月16日小金丸班3件目がEgoに聞き取り。

\*Egoの帰宅を待っている間に、F、Mとおしゃべりをした。F曰く、現在の住居は1995年に建てたもの。M曰く、YoungOne社は、賃金は低いが労働時間は少ない。

#### 両親：

Fは1955年生まれ。Mは1960年生まれ。ふたりともxóm Aの出身。農業をしている。7サオ近くの土地を持っている。主に稲作（2期作）。10 thướcくらいで畑作をしている。作物は、野菜、落花生、ジャガイモ。農業はおもに家族を養うためにやっている。売っている分はいくらにもならないくらい。年に5月と10月の農繁期には、Egoも農業を手伝う。稲のなり具合で、土日なら仕事が休みなのでそのまま手伝え、平日なら仕事場に頼んで休みをもらう。今の仕事場は、そのような休みを許してくれる。

\*畜舎で鶏を飼っている。F曰く、電気で温めているブロイラー。自家用の鶏肉にするため、市場で鶏肉を買う必要はない。

#### 学歴と職歴：

小学校はTrần Lâm小学校卒業、中学校はThành Lợi中学卒業。Egoが進学するだけの家庭条件がなかったため、高校は受験しなかった。中学卒業後、職業訓練学校（Trường Công nghiệp II Cầu Giành、現在はTrường cao đẳngに昇格している）で18ヵ月勉強し、4ヵ月の実習を現在の職場で行った。実習後は、学校の卒業試験を受け、改めて職場に申請をして入社した。実習中、賃金は出ないが、昼食は提供された。一食3,000đồngの食事、当時はそ

れで充分食べられた。今なら 10,000đồng は必要だ。職業訓練学校の同期には 36 人いて、1 人卒業できず、数人は再試になっていた。36 人中 8 人が Nam Định 省出身社でそのまま Nam Định 省で働き、ほかは元々 Ninh Bình、Thanh Hóa などの外省の人たちで、故郷に戻って就職した。携帯電話もまだあまりない頃だったので、卒業後、互いに連絡を取ることは少なかった。Ego はこの訓練学校で、板金・溶接 (gò hàn) を学んだ。

実習をして入社した会社は、国営の自動車組立会社 Cty đóng xe Nam Định。1998 年 2 月に入社した。11 年勤続している。現在の従業員規模は 300 人近く。労働契約ははじめ 1 年契約、その次が 3 年契約、そしてその次から無期契約になって今に至っている。Ego はすでに職業訓練を受けていたので、入社後に訓練期間はなかった。最初の賃金は手取りで 620,000đồng/月。社会保険等でどれだけ天引きされていたかも覚えていない。Ego の現在の職務は、自動車エンジンの修理。訓練学校で学んだ板金・溶接とは専門が異なるが、働きながら技術を身に付けた。職級 (bậc) は全部で 6 等級 (そばで聞いていた F と同行者の Ha 氏は 7 等級のはずだと口をはさんだ) あり、Ego は 2 級から始まった。職級を上げる機会となる試験が行われることは少なく、2 年以上に 1 回しかない。2 年以上たって初めて 3 級の試験を受けた合格した。4 級になった時期は覚えていない。現在の 5 級になったのは去年 (2008 年) の 7 月。(\*同社が株式化されるまでは、2004 年の政府議定 203 号添付の国営企業共通の賃金表を用いて基本給の計算が可能。藤倉註)。

現在の賃金水準は 70,000đồng/日。賃金は月給制。2007 年時点で 1,200,000đồng/月。2008 年時点では 1,800,000đồng/月。2009 年時点で 2,100,000đồng/月。いずれも諸保険料等の天引き前の金額。一人分なら足りるが、家族を養うには足りない。子供がいる 3 人家族を養うなら 3,000,000đồng/月の水準あればひとまず大丈夫。物価の上昇は、賃金の上昇より早い。会社の副社長や監督は、物価も賃金も一緒に上昇する (いたちごっこみたいなニュアンスの話) と冗談を言い合っている。

同社は 2007 年に株式会社化し、Cty cổ phần đóng Nam Định となって今に至る。株式化によって従業員が 50 人くらい減った (減らし方は nd)。会社の呼びかけで、労働者は株式を購入した。Ego は 12,000,000đồng 分の株を購入。購入金額は人それぞれで、1~10,000,000đồng。株式会社化されたのちは、独自の賃金表で賃金は計算されている。現在自分の職級の指数 (hệ số) がいくつかは覚えていない。

今年 2009 年 3 月から 6 月に会社は経営難に陥った。自動車が売れなかったから。その頃は、労働者が交代で休業した。その間、遅配があっただけで、賃金は下がらなかった。経営が増しになって 3 ヶ月たったところ。転職も考えたが結果として 6 月くらいに生産が回復したので、転職はしなかった。同僚でも退職した人は少ない。現在、みな仕事に戻っている。この困難時期より前には、株式からの配当が平均して 100~120,000đồng/月くらいあった。賃金とは別に計算されて支給される。株式は、自己都合で仕事を辞める (tự ý bỏ việc) と全く清算されずに取り上げられてしまう。転職しない理由の一つにもなっている。

現在、就業時間は、冬季 (すでに現在は冬季に入っている) は、7:00~11:30, 13:30~17:00 で

昼休みは2時間。夏季は、午前は同じで昼休みが30分長くなって、午後が14:00~17:30。通勤は節約のため夫婦一緒にバイクで通っている。終業時間がずれるときは、早く上がった方が待っている。

### 結婚、妻の仕事：

今年の4月に結婚。Wは1988年生まれ。Xóm CのChợ Gạoの出身。学歴は高卒（Luong Thé Vinh 高校を卒業）。2008年3月調査時点ですでに恋人同士だった。仕事の行き帰りに道端で出会った。知り合って2年半の時点で結婚した。妻は妊娠中で、後3ヵ月ほどで生まれる（\*EgoもFも陰暦をよく使っていた。ここでも「3ヵ月後の年末」というので確認してみたら、旧暦テトの直前である新暦2月頃を指していた。FはEgoの結婚を始め2月と答えていた。藤倉註）。子供は男の子だとわかっている。

Wの職場はHòa Xá工業区にあるCty may Mai Điểmで縫製労働者として働いている（\*藤倉註：後日の調べで、Cty may Mai Điểmの所在地はcụm công nghiệp An Xáであることが確かめられた）。同社は民間企業で、従業員規模は1,000人以上。Wは同社で2年くらい働いている。その前は、同じく民間の縫製企業であるCty TNHH may Nam Hảiに勤めていた。転職した理由は、賃金が低く、労働時間も長かったから。残業が多く、1日2時間以上、3時間くらいになった。現職では残業は30分から1時間くらい。賃金はCty Nam Hảiで800,000đồng/月。現在は1,250,000đồng/月（\*前職の賃金水準は2年前時点のものなので、二つの数字を単純に比較することはできない。藤倉註）。これらの話は、Wと知り合う前のことで、知り合ってからWから聞いた話である。

現職のCty may Mai Điểmに産休制度はあるが充分ではない。YoungOne社のほうが完備している。Cty may Mai Điểmでは産休は4ヵ月、YoungOne社では6ヵ月。産休中の給料はどちらの会社も70%支給される（\*Fは100%だろうというが、Egoは自信を持って70%だと答える）。産休はたいてい出産の1ヵ月か数週間前からとりはじめる。Wは産休後に復職する意思でいる。子供を見る時間はないので、子供の昼間の面倒はF、Mに頼む予定。F、Mも同意している。

\*ここで聞き取り者はYoungOne社の名前を出していないが、Egoの口から自然とYoungOne社との比較が出てきた。Egoが帰宅する前の話でも、MもFD（Egoの妹）たちが働いているのとは別のYoungOne社の状況を話題にした。縫製業の労働者、関係者は、日頃からYoungOne社との比較を意識しているような印象を受けた。藤倉註)

### 妹について：

FD2は同県内だが別の社の出身者と結婚し、FD2H方で暮らしている。末娘のFD3だけが未婚でF、Mと暮らしている。

## 生活：

現在の住居は、F、Mの家（聞き取り場所）の隣の敷地にある。20 m<sup>2</sup>くらいのコンクリートの平屋（\*聞き取り後に部屋の中を見せてもらおうと、主だった家具は、ベット、洋箆筒、テレビ、テレビ台。Ego曰くDVD再生機もある）。この住居は、結婚する前、5年くらい前にF、Mが建ててくれたもの。総費用は35,000,000đồng。ほとんどは貯金を充てて、借りたお金は1,000,000đồng強。すでに返済は終わっている。現金収入には、豚の養育などして少しずつ貯めていたという。Egoは結婚前は、収入の100%を両親に預け、必要なときには両親に願い出るといふ貸金管理の仕方をしていたといふので、両親の貯金にはEgoの稼ぎも含まれていると思われる。

現在、F、Mの家計と、Ego夫婦の家計は別々。食事も別々にとっている。Ego夫妻の生活費は、食費が500,000đồng/月、バイクのガソリン代が300,000đồng/月、社交費が200,000đồng/月。現在、結婚式があると50,000đồngのお祝い金を出す。結婚したてで必要な出費があったので、貯金はまだできていない。生活は、2人の稼ぎを合わせて3,000,000đồng/月くらいあって充分なだけになっている。今後は年に15,000,000đồng貯金することを目標にしている。

## 将来：

資金を貯めて自前の仕事場を作って独立したい。職種は今と同じ自動車修理。子供にはがんばって勉強してほしい。Egoは今のような状態が幸せだといふ。

聞き取り日時：2009年11月20日19:00~20:00（藤倉1件目）

インフォーマント：男性、1992年生まれ（C1608）集落：xóm B

聞き取り者：藤倉哲郎 同行者：Minh氏

過去のデータ：

## 家族とその職業（Egoが詳しくないのでF、Mから聞いたもの）：

F（C1606）は1967年生まれ。M（C1607）は1969年生まれ。FS2（弟）（C1609）は1999年生まれ小学5年生。両親は3サオの土地で農業をしている。2サオ10トゥオックを稲作にあて、残りで野菜を作っている。コメは自家用。野菜は自家用と販売用。生野菜（xà lách）やネギを栽培している。Egoは日曜日に両親の農業を手伝う。農繁期に仕事場に休みをもらって農業を手伝うことはない。

Mは、1994年から卵を仕入れてNam Định市に売りに行っている。Fは売りに出かけない。自宅では鶏は飼っていない。毎日、朝4時に野菜を売りに出て、5時に一度帰る。6時から卵を仕入れて売りに行く。早ければ午後1時、遅くて午後2時に上がって家に帰る。午後

は野菜を作っている。そんな生活が毎日。卵は 50~60 個仕入れて、全部売れば、3~40,000đồng 入る (\*藤倉註。売上か利益か未確認。小売市場では卵は 1 個 1,000đồng 近くするので、ここでは利益のことを言っていると思われる)。たいてい全部売れる。2007 年初めの物価高の時は、あまり売れなかったので、売上も少なかった。今は物価は落ち着いている。F 曰く、老後の土地の利用についてはまだ何も考えていない。まだどうするかかわるわけがない。

Q : Ego に農業を継いでもらいたいのか。

A (M) : 農業は大変で、収入もこれっぽちにもならない (không có mấy)。

### 学歴と職歴 :

小学校は Trần Lâm 小学校を卒業、中学は Thành Lợi 中学を卒業。高校受験はしたが、中学卒業後、職業訓練学校に行った。勉強はできなかったから。中学の時は物理が好きだった。訓練学校は Nam Định 市内にある Trung cấp nghề số 20 に付属している非正規のクラスに通い、縫製を 3 ヶ月勉強した。同じクラスには 40 人くらいの同級生がいて、Nam Định 省内の人が多く、Ninh Bình 省の人もいた。同級生の大半は女性で、男性は 2~3 人。縫製を勉強することにした理由は、縫製工場で働くため。機械や造船部門では、まだ適当な年齢に達しておらず、縫製業ならその年齢に達している必要がなかったから。

職業学校の課程が終わってから、2007 年に、国営の第 4 縫製会社 (Cty may 4) に入った。職業学校からの紹介もあったが、1~2 ヶ月後に入れた。従業員規模 300 人以上。95%が女性。同社は工業区の外、Nam Định 市内にあって、自宅から 8km くらい離れていた。

今年 2009 年のテトの後、現職の Cty cổ phần Nam Tiếp 社 (縫製) に転職した。従業員規模は 200 人以上。95%が女性。自宅から 5km 離れている。2008 年 9 月に新しくできた工場だから。新しい工場で働きたかった。Nam Định 省 An Xá 工業区にある。賃金水準は少し高くなった。労働時間は少なくなった。同社は、先に入社した友人——一緒に職業訓練を受けた友人——が紹介してくれた。2 ヶ月くらい考えてから転職した。転職を決意させた決め手は職場が家から近かったこと。現職でも前職でも、職務はミシンで服やズボンを縫うこと。職務のつらさは普通 (bình thường)。

前職での賃金水準ははじめ 700,000đồng/月だった。社会保険、医療保険は年齢に達していなかったので保険料をはらっていなかった。組合費は 6,000đồng。賃金の計算法は出来高制だった。訓練期間はなかった。前職で最後にもらった賃金は 800,000đồng/月。

現職の賃金も出来高制。少ない時には 800,000đồng/月、多い時には 1,300,000đồng/月。平均して 1,000,000đồng/月くらい。訓練期間はなかった。同社でも年齢に達していないので、社会保険、医療保険の保険料は払っていない。まだ保険に入りたいとは思わない。まだその年齢に達していないからわからない。働き始めてから病気になって病院に行ったことはない。(側で聞いていた M は、保険料を天引きされたら、何もなくなっちゃうと冗談をいっていた)。今の賃金水準は、普通 (bình thường) だと思う。

現職の終業時間は、午前が 7:15~11:30、昼休みが 1 時間、午後は 12:30~17:45。昼食は一食 10,000đồng を労使折半。朝 6 時頃に起きて 6:45 頃出発する。通勤手段は自転車。朝食は自宅です。残業はあまりない。あるときは 3 時間。ひと月に 4~5 日くらいある。勤務に数はひと月 29 日で、日曜日は月一回だけ休みになる。同社の製品は、輸出用も国内用も作っている。ふつうの労働者だからよくわからない。

現職にも労働組合はある。労働者の 100%が加入している。組合費は 6,000đồng/月。活動についてはよく知らない。

Q：仕事中、どんな時が楽しいか？どんな時が苦しいか？

A：chẳng biết.

YoungOne 社のことで知っていることは、労働者が多いということだけ。

### 生活：

賃金の 70%は両親に渡している。30%は自分で使う。携帯電話代に 100,000đồng/月以上使っている。後は服を買ったりする。携帯電話は両親にお願いして去年買ってもらった。初めは断られた。1~2 ヶ月ねだって買ってもらった。説得に仕方は、ただほしいと言っただけ。1,000,000đồng する機種。買ってもらった時から使用料は、自分で払っている。利用方法は、友人との会話。今、何かを買うために貯金しているということはない。バイクはまだほしいとは思わない。

恋人はまだいない。Q：女の子が多い会社だから、好きなことはいるのでは？A：まだいない(照れ笑いをしながら答える)。遊びに行くことは少ない。仲の良い同僚が 5~6 人いる。みな同社で出会った人。1~2 歳年上。他の社出身の人もある。会社の近くで貸聞している同僚もいる。家賃は 100,000đồng/月だと聞いている。その同僚に家に遊びに行ったことはまだない。遊びに行くときは自転車で。他の縫製会社で働く友人も多い。おしゃべりする時は、賃金のことが話題に上がる。互いに比較する。Ego の会社の賃金水準は平均的だと思う。

### 将来：

仕事を続けるつもり。Q：どんな人になりたいかい。A：普通の人。

Q：何歳頃結婚したいかい？A：まだわからない。

Q：両親が年取って農業ができなくなったら、農業を引き継ごうと思うか。

A：いいえ。農業は好きではないから。



聞き取り日時：2009年11月21日19:25~19:55（藤倉1件目）

インフォーマント：女性、1990年生まれ 集落：xóm A

聞き取り者：藤倉哲郎 同行者：Vân氏

過去のデータ：

### 家族とその職業：

Fは1964年生まれ、Mは1969年生まれ。両親ともxóm A出身。両親とも農業をしている。農地は5サオ。4.5サオで稲作、残りで野菜を作っている。稲作は主に自家用で、余りがあれば売る。野菜は売っている。現在栽培しているのは、tìa と xà lách。Egoも仕事が休みの月2回の日曜日は農業を手伝っている。Egoは、農業は好きではない。三人姉妹弟。EgoはFD1（長女）。FD2は1992年生まれ、中学卒業（9/12）、現在、An Xá工業群（cụm công nghiệp An Xá）にある Cty Mai Diễm で縫製労働者として働いている。FS1は1996年生まれ、現在、中学生（8/12）。EgoによるとFS1は高校受験をするだろう。

### 学歴と職歴：

小学校はTrần Lâm小学校を卒業、中学はThành Lợi 中学を卒業。学力がなかったため、高校受験はしなかった。中学時代は、数学（toán）、国語（văn）が好きだった。同級生——40人くらい——の中では、進学した人の方が多く、Egoのように働きに出た人のほうが少ない。進学した人は30人くらい。

Egoは中学卒業後、国営企業の Cty May Nam Định で職業訓練を受けて、そこでそのまま働くようになった。働き始めは2005年8月。入った当初の職級は1級だった。賃金水準は450~500,000đồng/月だった。賃金計算は出来高制。2007年8月に Cty May Nam Định を辞めた。理由は、労働時間が長すぎたから。賃金はそこそこだった（cũng được）。労働時間は、朝の7時から夜の7時までだった。昼休みは1時間。辞める直前には職級は3級まで上がり、賃金水準は980,000đồng/月だった。同社では社会保険、医療保険の保険料は払っていなかった。まだその年齢に達していなかったから。

Hòa Xá 工業区にある香港系縫製会社 Cty CP Akasun。友人の紹介で採用情報を得た。1ヵ月の訓練期間中の賃金水準は810,000đồng/月。その後、正規になってから960,000đồng/月。ABCの三段階の職級のAの賃金。これまで賃上げはなかったが、来年のテトの前に賃上げがあるとすでに通知が出ている。通知によると、それぞれの職級の賃金が、現状から100,000đồng/月あがる。Egoの場合1,060,000đồng/月になる予定。社会保険、医療保険に加入している。社会保険料の負担は35,000đồng/月くらい。労働組合があつて、組合費は5000đồng/月。会社すべての人が組合に加入している。組合の仕事は、病気の労働者の見舞いなど。労働組合が組織する海水浴が年1回ある。

現職場の製品は輸出用。注文によるが、服、ズボンを製造している。今の持ち場は、冬服の袖の縫いつけ（tra tay）。通常、夏は残業が多い。この夏も生産は安定していたようだ。

現職場の従業員規模は、ひと工場 (xuong) に 300 人くらい。工場は二つある。ひと工場は 7 つのグループ (tô) に分かれている。労働者の出入りはあるが、ひとラインの人数が減ることはなく、とても安定している。仕事の厳しさは工程による。長く勤める人もいる。Ego の周りには 3~5 年くらい働きつづけている人もいる。

現在の終業時間は、7:30~6:00。夏は 1 時間の残業があつて午後 7 時まで働き。通勤手段は自転車。6:30 に自宅を出る。日曜日は月 2 回仕事がある。

Ego は引き続き現職場で働く意思がある。もう今の職場に慣れているし、労働時間が合うから。

### 生活：

賃金はすべて両親に渡している。自分で使うお金は 200,000đồng/月くらい。遊びに出ることは少ない。

### 将来：

Q：生活、仕事両面で、どのような人になりたいですか。

A：農業という家業から脱出したいだけ。

聞き取り日時：2009 年 11 月 21 日 20:00~20:50 (藤倉 2 件目)

インフォーマント：男性、1977 年生まれ 集落：xóm A

聞き取り者：藤倉哲郎 同行者：Vân 氏

過去のデータ：2008 年 3 月 16 日小金丸班 4 件目が M に聞き取り。

### 家族とその職業：

F は 60 歳、M は 60 歳。M は、労働能力を失っており、政府の制度的な給付を受けている。支給額は 700,000đồng/月。F も働くことはできない。FD1 (姉) は Hải Phòng 市の人と結婚し、今は Hải Phòng 市に住んでいる。

FS2 (弟) は、中学を卒業 (9/12) し、2005 年から働き始めた。最初は、Hòa xá 工業区にある民間のお菓子会社 (Cty Thanh Hải-Tobico) で働いた。2006 年初めにろうそく会社に転職。2008 年 8 月、労働時間が適切ではなく (không hợp lý)、賃金水準も高くはなかったから、ろうそく会社を辞めた。去年の時点で、ろうそく会社での賃金水準は 710,000đồng/月くらいだった——保険料など天引き前の金額 (以下同じ)。辞めた後は、2008 年 8 月から 2009 年 8 月に YoungOne 社で働いていた。職務は裁断の仕事だった。賃金水準が低かったので YoungOne も辞めた。同社での賃金水準は 998,000đồng/月だった——入社した正規契約になったばかりの賃金水準。10 月中頃から、前職のお菓子会社に戻った。現在の賃金水準は

1,500,000đồng/月。この民間企業は、強制保険制度を採っていないので、まだ保険料は払っていない。家族の中ではFS2だけが軍隊に2年いった。Egoはまだ軍隊に入っていない。

2008年の旧暦8月つまり新暦10月12日にEgoは結婚。Wは1988年生まれ。Nam Định省 Mỹ Lộc 県 Mỹ Hào 社の出身。知り合ったのはYoungOne社。Wはパッキングの職務だった。YoungOne社で働いて2年半になる。結婚する前、Wは実家から仕事に通っていた。EgoとWともに、sáng đi tối vềだった。

### Egoの学歴と職歴：

中学を卒業(9/12)。卒業後、DS1と同じお菓子会社で主に働いたが、そのほかたくさん自由業もしたことがある。お菓子会社では1998年から5、6年働いていた。自由業をたくさんしたことがあるのは、どこの仕事も安定していなかったから。Ego自身の理由ではなく、仕事が安定しているかの問題だった。Egoは職業訓練を受けたことはなく、お菓子会社で、機械のコントロールをやりながら、機械のことを勉強した。

ここ2年は、YoungOne社で働いている。2007年に入った。お菓子会社を辞めた理由は、仕事が少なかったから。お菓子会社での仕事は季節性があった(期間工だった? 原語: lao động theo mùa vụ)。お菓子会社を辞めてからの短期間だけ、仕事をしていなかった。現在の職務は倉庫の物資管理。事務職員の指示に従って、材料を工場に配分する仕事。英語でHelper。最初の賃金は710,000đồng/月だった。去年の段階では760,000đồng/月。今は1,018,000đồng/月が基本給で、そこから各種保険料、昼食代を支払っている。社会保険はだいたい60,000đồng/月。医療保険は20,000đồng/月…、賃金の2%だ。賃上げは国の最低賃金法規に従っているだけ。Egoはまだ勤続手当はもらっていない。

YoungOne社では、賃金が低いのでストライキがよく起きていた。Egoが入社してからは起きていない。労働制度が行き届いてきて、賃金も上がるようになったから。

他の職場に比べればYoungOne社の仕事は、仕事はきつくはないが、賃金が低く、生活費に照らして充分ではない。仕事が終わって帰宅してから、農業をやる必要がある。Egoも農業をしている。おもにMがしており、Egoは付属的な作業だけ。(平日)8時間は工場で働いているので、日曜日の日中、農業を手伝っている。今は、Wの残業に合わせて帰るのが遅くなっている。夫婦ともに同じシフト(時間枠)で働いていて、午前8時から午後5時までが基本。Wの残業はその後2時間ある(この日も、Egoが帰ってきたのは9時半ごろ)。年300時間が、会社が決めている残業総時間。仕事の帰りが遅くならなければ、平日も1、2時間、農業が手伝える。現在所有している農地は3サオ。稲作だけで、野菜はしていない。鶏、ガチョウも自家食用——卵と肉——に飼っている。家族の食生活のためだけなので、たくさんは飼っていない。

YoungOne社の男性労働者には、Egoのように結婚している者も多い。生活はEgoと同じようなものだが、子供が生まれたら生活がもっと大変になる。YoungOne社では、賃金が低いので、辞める労働者が大変多い。辞めた人がどこへ行くのか正確にはわからないが、ほ

かの職種、自由業的な仕事が多い。家族を養うには、夫婦それぞれが 2,000,000đồng/月を稼げれば、生活していける。YoungOne 社では、このところストライキが起きていないが、労働者が賃上げを求めて声を上げることもない。同社は、労働法の基準を守るだけ (\*藤倉註: 法律の最低基準だけ守っているだけという意味合い)。たとえば最低賃金がそうだ。会社は、初めに入ってきた労働者に、最低賃金水準の賃金を適用する。会社は毎年、定期的に賃金を上げているが、いくらにもならない。賃金が低ければ、労働者は生活ができない。生活ができなければ、労働者は今の仕事を放棄してしまう。だから YoungOne 社では、多くの労働者が辞めている。実際のところ、今、YoungOne 社では、辞めていく労働者がとても多い。一度訓練を受けた労働者が、賃金が低くて生活に見合わないのも、もっと条件のいい同じ縫製部門の会社に転職してしまっている。ここ 2 年、特に退職者が多い。女性が多く入ってくるが、男性はとても少ない。男性で仕事を辞める者は多い。Ego も今の職場で長く働き続けるつもりはない。新しい家族もできて生活費が高くなっているから。ここでの賃金水準がこのまま変わらないなら、仕事を辞めるつもり。別の仕事も探しているが、まだ見つかっていない。友人の中には、遠くに働きにいらっている者も多い。ドライバーの仕事とか。南部にいらっている人もいる。

### 生活:

現在、家計は、M が管理している。バイクは W のもので、結婚した時に、W が持ってきた。おかねが無いので、Ego 自身のバイクは買えない。通勤に掛かるガソリン費用は 250,000đồng/月。生活費は正確にはわからないが、現在の収入は、生活していくのに充分ではない。夫婦ともに携帯電話を持っており、平均使用量は 100,000đồng/月。生活費用は、食料品の市場価格に左右される。W が子供を産んでからも働き続けるかどうか、賃金水準がどのくらいになるかによる。今のままなら転職するだろう。

### 将来:

生活が安定し、仕事もかえることがないような将来を望んでいる。誰もが、一つの仕事を続けたいものだ。収入が安定しないので、仕事をかえざるを得ないのだ。Ego は、今の仕事は賃金も低いので好きではない。いろいろ自由業を経験してきたので、どんな仕事だって耐えられる。建設の仕事もやったことがあるが、付属的なもの (phụ) にすぎない。

聞き取り日時：2009年11月12日18:30~19:00（澁谷1軒目）

インフォーマント：男性（C1259） 集落：Xóm B

聞き取り者：澁谷由紀 同行者：chú Hạ

過去のデータ：2008年3月8日光成班1件目

\*18:40 ごろ帰宅。

1978年生まれ。ヤングワン Young One 勤務。一日の労働時間は8時間。7:20 就業時間開始。1時間の休憩時間がある。通常16:20に就業時間が終わる。その後2時間残業をすると、18:20に就業時間が終了。職種は包装 *đóng gói*。ヤングワン社では国内市場向け製品はつくっていない。失敗品は自社で処分してしまっ、国内市場に出すことはない。

給与は1.1500.000ドン、収入は1.280.000ドン。前回インタビュー時と比べてあがっている。給与は労働者の技術程度に応じて上がる。2008年3月と比べて物価は上がっているが、生活には何の問題もない *chăng vấn đề gì*。生活のレベルは2008年3月と同じ。世界経済危機以来、リストラされた労働者はいない。やめさせられたのは、盗みを働いた労働者のみ。盗みを働いた場合、調査して犯人が確定されれば、犯人は即座にクビになる。盗みを働く労働者はごく一部である。2008年3月の時労働者は1250名であったが、現在は1700名。会社はいつも求人をしており、辞める労働者もいるがそれを上回る労働者が新規に採用される。労働者は韓国人、日本人、バングラディッシュ人がいる。ベトナム人の一般労働者（工員）の場合、もっとも高齢の労働者は45歳、若年は18歳。平均は35歳くらい。女性労働者は出産時に5ヶ月休むことができる。その後、福利厚生制度“*chế độ*”の恩恵を受けた *ăn* あとに辞職するケースも多い。しかし、会社のほうとしては継続して勤務することを希望するため、（産休後の）辞職はたいへん難しい *ngữ rất khó*。多くは出産後もそのまま勤務する。辞職する労働者は、子どもの面倒をみる人が見つからない場合である。

妻（C1401）は、1982年生まれ。同じヤングワンで縫製工をしている。子供は1人、男子で2007年12月31日生まれ。

妻子は2008年5月より、妻の実家に住んでいる。妻の実家はナムディン市内にあって、*nhôm kính*（アルミ・ガラス加工）の自営業。平日妻子は妻の実家におり、日曜に妻子を居住地（タインロイ社）に迎えに行く。妻子と別居を決めたときは特に悩まなかった。近いので行き来が可能であるし、妻の兄夫婦もちょうど同年代の子がおり、妻の実家に一緒に世話をもらうのがよいと思ったからである。妻の実家に、Eの給料から送金はしていない。Eの両親の作った米を1ヶ月に35キロ食費として送っている。妻は自転車で通勤している。Eは2008年3月時点でバイクは持っているが、妻のためにバイクを買う予定は現在ない。

E本人は自分の実家で両親と同居している。ナムディン市内のファムグーラオ通りに土地を買ってあり、来年（2010年）転居予定。この家は妻の実家と500メートル離れている。買値は77.000.000ドン。40.000.000ドンを兄弟 *anh em* から借金して、1年前に返済を終わった。面積は500平米。家は2階建ての予定。一階部分は店にして、工員をやめて、自営（雑

賃など)に転業するなどの予定はない。現在はわからない。現在の仕事にそれなりに満足しているからである。仕事に投入するエネルギーと給与はつりあっている、合理的 hợp lý な給与と思う。ナムディン市内に家を買って、ナムディン市内に転居する理由は、そのほうが子供が社会に接することができる hội nhập xã hội と思うからである(教育によい)。

2008年の調査で医療保険、社会保険に加入しているという情報があるが、現在、失業保険にも加入している。(これらの保険制度はよいと思うか?という質問に対し)保険制度があるから加入しているだけである。実際、保険があっても何にもならない chẳng, chán trời. というのも、現在、医療保険証を持って診察にいかなくても、診察してくれないこともある。普通に軽い病気や怪我になっても利用できないので意味はない。何日か入院してはじめて使うことができるので、その点では安心 yên tâm できるが、通常健康な人には無意味である。

Eの両親が高齢化したら、両親がナムディン市内での同居を希望した場合、ナムディン市内で同居する。両親が現住地に居住を希望したら、介護のためにタインロイ社とナムディン市内を往復する。農村と都市では生活環境が異なるため、農村に居住することを希望する高齢者もいれば、都市で生活することを選択する高齢者もいて、嗜好はさまざまである。

現在も両親の農業は手伝っている。朝出勤前、夜出勤後、日曜日などである。実家には680.000ドン月にいれている。父には給与(退職金)があり、その給与で生活しているが、肥料の購入代金などに現金が必要であり、それらの出費に当てている。また、葬式・法事などに臨時出費がある場合にEの給与を利用する。

聞き取り日時：2009年11月12日19:00~19:30(澁谷2軒目)

インフォーマント：女性(C1266) 集落：Xóm B

聞き取り者：澁谷由紀 同行者：chú Hà

過去のデータ：2008年3月8日光成班2件目

\*19:00ごろ帰宅。

1988年生まれ。同居は父母(C1263&C1264)と兄(C1265)、兄嫁(C1267)。兄はナムディン市内の私営店 làm tư で働いていて(機械 cơ khí)、兄嫁はヤングワン Young One で縫製工。Eはナムディン第9縫製会社(略称 nhà máy 9 Nam Định)。有限会社 CT.TNHH であることしか知らず、もと国営企業であったのかはわからない。外資企業ではなくベトナム企業である。南部にある企業の支社である。南部のどの省に本社があるのかは知らない。製品は海外に輸出しており、国内市場向けはない。主な製品はダウンジャケット? áo phao (冬物衣料)など。

現在の給与は、2008年3月とかわらず、900.000ドン。最近仕事の量は少ない。残業の制度はもともとなく、労働時間は7:00-18:00、休憩1時間。給与は能力制(出来高制?) theo hàng のため、給与の高い人と低い人がいる。年功制ではないため、時間の経過に従って給与が

上がるわけではない。物価は上昇しているが、給与があがらないことに関しては、容認するしかない phải chịu thôi。年功制ではないからである。現在も、多くの会社が求人していることは知っているが、転職する気はない。第一には、同僚と仲良くなったから làm quen mọi người、第二には、会社なんてどこも同じようなものだから công ty nào cũng vậy である。兄嫁の勤めているヤングワン社では、労働時間は 8 時間であり、残業がなければすぐ帰宅できるが、勤務中のおしゃべりが厳禁であるなど、労働環境が厳しい。一方、第 9 縫製会社は、製品を作りながら、おしゃべりを自由にできる nói chuyện thoải mái。E の性格 tâm lý としてはそのような職場のほうが好きである。ベトナム人労働者の年齢は、20 歳から 45 歳。女性が多い。

2008 年調査時、バイクは持っていなかったが、バイクを 2009 年 6 月に購入した。買値は、18.600.000 ドン。ナムディン市内で購入。兄弟 anh em nhà に借金を計 5.000.000 ドンして、父母が 3.000.000 ドン援助してくれた。E は就職してから 3 年たっていて、高価な買い物はバイク以外にしていない。月の支出の中で大きなウェイトを占めるのは、ガソリン代と電話代。ガソリン代は、遊びに行くときの分もあわせて 200.000 ドン/月。電話代は 100.000 ドン/月。E の両親に渡すのは、給与のうち、200.000 から 300.000 ドン。父母は、日常の食費などに行っていると思う。月により異なる。バイクを購入するまえは自転車で通勤していたが、その自転車は中学卒業時 (=就職時) に買ってもらったもの。ナムディン市内で購入して、買値は 500.000 ドン。就職以前に中学に通学していたときは、歩き、もしくは友人の自転車に乗せてもらっていた。現在、同じ職場の同僚は、バイク通勤が 40% ほど、残り 60% は歩きか自転車。歩きの人は職場に近いところに住んでいる人で、60% のうち何% くらいかはわからない。朝は高校に通学する人が多くたいへん道が込む。自転車通勤時代、通勤時間は 30 分であったが、バイクを購入後 15 分になった。自転車とバイクを比較すると、朝早く起きて、就業後急いで帰る必要がなくなった。自転車は疲れるがバイクは疲れない。夜に若い女性が帰宅するのに、自転車よりバイクのほうが安全だと思う。

現在もまだ恋人はいない。結婚後、出産後も、同じ会社に勤務したいと思う。同僚のなかには、就職してから各種の学校に通学する人もいる。通学するのは主に女性労働者で、男性は少ない。退職して通学するのではなく、就業後夜間に通学する。専門学校に通学して技能をつける（会計、英語、技術など）のではなく、中学校修了で就職した人が、補修学校 bổ túc に通って高校の免状の所得を目指す。勉強の内容は普通科目である。E は特に勉強したいとは思わない。中学を出てから、教科書 sách vở と遠ざかってしまったので、再度教科書を手にするにはためらいがある ngại からである。

職場には男性は少なく、職場で男性と知り合う機会は少ない。将来の結婚相手として、とくに村の男性のほうが良いとか、同僚の中で探すのに不便なので不満があるということはない。めぐり合った人と結婚するだけである。両親は近い村の人（単語は不明だが、社内、村内の人という意味でなく、タインロイ社と近いところに住む人という意味）と結婚してほしいといっている。

聞き取り日時：2009年11月13日18:00~19:00（澁谷1軒目）

インフォーマント：男性（C1530） 集落：Xóm B

聞き取り者：澁谷由紀 同行者：chú Hạ

過去のデータ：2008年3月13日森田班1件目

\* bố : C1525

\*16:40 ごろ帰宅。

1985年生まれ。ヤングワン Young One 勤務。2008年3月調査データにある ZUKI 社には勤務していない（以前の聞き間違え？）。会社内では、機械の修理を担当。担当部署は、ポロ Polo（ポロシャツ？英語では）の製造。給与は1.200.000 ドン。各種手当ではもともと会社になく、あるとしたら管理職についた場合、組長 *tổ trưởng* から上の職である。給与は農業発展銀行に振込み。ATM で引き出す。ATM は近くにはないので、毎月15日に給与が支給されると、16日には全額引き出してしまう。1ヶ月に1回しか引き出さない。給与は少なく、生活にかかる支出が多い *chi phí sinh hoạt* ので、全額引き出してしまう。生活費は、食費、結婚式、誕生日などの支出が多い。Eの家は農業をしているが、すべて自給しているわけではない。野菜はあるときとないときがある。常に野菜は育てているが、食べごろであるとは限らない。また、肉や魚は市場で買う必要がある。野菜は市場で買う。近所の家出野菜があるときは近所から買うときもある。

ヤングワン社の給与は、物価の上昇に応じて上がっている。国家の政策に従って給与を上げている。ヤングワン社は合弁会社（ママ）のため、国家の *hiển pháp* にしたがわないといけない。

実際は物価の上昇には給与の上昇はついていっていない。2000年くらいまでは、1ヶ月に1チーの金を買っていたが、ここ数年、すなわち2000年以降は、2-3ヶ月に1チー、もしくは4-5ヶ月に1チーの割合でしか買えない。現在の給与は、1.690.000 ドン。3種の保険（医療・社会・失業）などが85.0000 ドン引かれる。

高校卒業後2004年には、*Trung cấp công nghiệp II*（現在の *Trung cấp cao đẳng công nghiệp Nam Định*）に通学（電気 *điện*）。2006年に卒業（2年間）。2006年11月から2007年12月までホーチミン市で働く。ホーチミン市への就職は、*Trung tâm giới thiệu việc làm cao đẳng Hà Nội* による。ナムディン省の人であるのにハノイのセンターの紹介による理由は、*Trung cấp công nghiệp II* に *Phòng giới thiệu* があり、*Trung tâm giới thiệu việc làm Hà Nội* 他、北部各地方の組織とネットワークを持って、職を紹介しあっているからである。*Trung cấp công nghiệp II* の *Phòng giới thiệu* に書類を提出し、紹介を受ける。ホーチミン市の会社に就職した理由は、ホーチミン市の会社が求人を出しており、それに自分の書類が合致したため、求人センタ



一が割り振っただけ **bố trí giao tiếp** で、ホーチミン市に自分から働きに行きたいと思ったわけではない。遠くに働きに行きたいと思ったわけではない **không muốn đi xa**。ホーチミン市の職を紹介された後で断ることはできない。実際には紹介に応じるのは義務 **bắt buộc** ではないが、断った場合自力で職を探さなければいけない。

ホーチミン市では4区の宿舎 **nhà tập thể** に住んでいた。会社はハノイに本社があるベトナムの国営企業 **lắp máy LILAMA** で、行政部門はホーチミン市の1区であった。現在も国営企業である。ビンタイン **Bình Thạnh** 区にも宿舎があった。4区の宿舎のあった通りの名前は、確か **Ngã tư Bình Tây** のところの **đường Long Biên** であった。4区には、**khu tập thể** があった。宿舎の生活は快適で、環境は良かった。今のナムディンの実家より住居の環境は良かった。一部屋に6人の男子が住んだ。現在も電話で連絡を取り合っている。

LILAMA 社での仕事は発電機 **điện động cơ** の仕事。自分で仕事(内容)を選べるわけではなく、会社の抱えている仕事に応じて働く。ナムディン出身の労働者はとても多かった。他の省では、ゲアン、ハティンが多いが、全省すべてにわたっている。女性労働者もいた。LILAMA 社で勤務できるのは、高校卒業以上。労働者の技術等級 **cấp bậc tây nghề** もあった。

ホーチミン市での生活は、生活費 **chi phí sinh hoạt** は高かった。しかし、制度はしっかりしていて **chế độ thoải mái**、ナムディン省の暮らしより良い。家庭の事情がなければ、今もホーチミン市でずっと働いていたと思う。ホーチミン市で働いていた当時は、ある程度の資金を貯めるまでホーチミン市にしようと思っていた **vốn nào đấy**。その資金で、飛躍する基盤 **nền bước tiếp** を作って、何か自営業 **mở kinh doanh** を起こすなどしたかった。しかし、家庭の事情でナムディンに戻ったので仕方ない。

ホーチミン市とナムディン省の移動はバス。距離はあるが、たいへんだと思ったことはない。普通である。一番遠くを移動したのは、カマウ⇒ナムディン。一時期、ホーチミン市の支社から、カマウへ労働者を研修に **đạo tạo ngoại** 派遣していることがあり、1ヶ月ほどカマウで働いて、休暇でナムディンに帰った。カマウを夜7時にでて、ホーチミン市に朝の6時に着く。

ナムディンに戻ったあと、ヤングワン社を選んだ理由は、ヤングワン社がナムディンでもっとも可能性のある **tiềm năng nhất** 会社だと思ったからである。以前の LILAMA は国営企業で、ヤングワンは合弁企業(ママ)であり、会社の様子は多少異なる。ヤングワン社のほうが、制度の実現がより正しい **chế độ thực hiện đúng**。LILAMA 社の場合、労働者のための(あるべき)制度を正しく行うことができない **không đáp ứng được cho mình**。制度の実現とは、法律に定められた細かいこと **việc nhỏ** である。細かいことというのは、労働者の気にしないようなことである。労働者は給与に関する規定にはとても敏感であるが、細かいことに対してはあまり反応しない。具体的には、会社が住居と交通手段を提供する、と定められている場合に、本当なら会社が住居を工場とは別の場所につくり、交通手段を提供しなくてはならないのに、会社が工場の横に住居を作り、住居費と交通費を浮かせるというようなことである。

2008年の経済危機以来、ヤングワン社ではアメリカ向け製品の出荷が半分くらいになった。しかし、国内市場向けにはヤングワン社は作っておらず、すべて輸出である。クビになった人はいるが、それは法律違反 *vi phạm luật* をした人、すなわち、盗み *trộm cắp* や喧嘩 *đánh nhau* をした人である。盗むのは会社の財産と、個人の財産。喧嘩（殴り合い）は、上司を殴るのではなく、労働者同士にトラブルを起こし喧嘩する。

ヤングワン社の工員で、就職してから勉強を続ける人は多い。彼らは就職してお金をためて、辞職し通学するのではなく、働きながら通学する。通学の目的は、免状のレベルを上げること *nâng cấp bằng*。たとえば、高校卒業免状や、*trung cấp, cao đẳng, đại học* など、その人のレベルによる。技能専門学校など *trung cấp nghề* ではなく、普通科目の専門学校 *trung cấp văn hóa* に行く人が多い。Eは、勉強をしたいが、辞職して正規課程 *chính quy* の学生になるのではなく、社会人コース *tại chức* を希望する。会社をやめてしまえば収入がなくなるし、辞職してさらに同様の職につける可能性は不明で、もったいない *lãng phí* からである。現在、バイクは購入済みである。給与は少なく、生活費 *sinh hoạt phí* で多く飛んでしまうので、新たに高価なものは買うことができない。しかし、家族のために買いたいものは多い。一番買いたいものはテレビ。今のテレビは壊れかけており、画像がゆがむことが多く、何回も直しにいったが、そのたびにとてもお金がかかった。家族には毎月 700.000-800.000 ドン渡している。出費は多い。ほかに、バイク関連の出費が多い。ガソリン代など。

(2008年調査では、生活が安定したら結婚したいということだったが) 現在は安定している。今意中の人がいればすぐ結婚したい。職場の人など、遠い社の人よりは近い人、すなわち社内の人のほうがよい。しかし、何らかの理由によって社内の人が無理ならこだわらない。

(2008年調査で60歳くらいになったら農業をやりたいとコメントしたことについて) 現在も年をとったら農業をやりたいという意見に変わりはない。ずっとナムディンの地を離れないつもりである *gắn bó Nam Định*。もし年をとったときに、農業用地があれば農業をしたい。農業用地があれば *đất nông nghiệp còn*、という意味は、現在、工業団地の発展が著しく、いくつかの地域では農業用地がなくなっているからである。死ぬときにはここで死にたい *chết ở đây*。都市の生活の農村の生活は違い、奇をてらっている *câu kỳ* のため、年をとってからは農村の生活のほうがよい。人によっては都市のほうが好きな人もいるが、自分は *gắn bó Nam Định* である。(農業後継者の問題に関して) Eは農村で育ったため、基本的な農業の技術は身につけている。農業の技術も、常に行っていないと身につかないが、年をとってからもまた農業を行えるだけの基礎的な技術は身につけている。同じ社内でも、家が農業でなく、幼いころに農業を手伝っていない人は年をとっても農業は無理である。

聞き取り日時：2009年11月13日19:00~19:30（澁谷2軒目）

インフォーマント：女性（C1078） 集落：Xóm B

聞き取り者：澁谷由紀 同行者：chú Hạ

過去のデータ：2008年3月10日梅本班2件目

\* H:C1621

\*18:00 から待っていてくださった

1976年生まれ。ヤングワン Young One 社勤務。2008年3月と比べて、生活の状況は変わらない。1年のうち、5ヶ月は労働時間が10時間になる。毎年4月から9月は残業あり。多い月では、50時間の残業、3月は10時間（?）。収入が増えるので、残業は好ましいことと思っている。しかし、法定最大残業時間（年間300時間）があるので、毎月たくさん残業があるとは限らない。1日10時間働いた場合給与は1ヶ月1.300.000ドン、8時間労働だと、1.000.000ドン。この1.000.000ドンだった月には、いろいろなものが控除されると、実質収入は900.000ドンになる。残業があるかないかは、会社が急の納品がある場合である。

Eがヤングワン社に勤務する前（2007年以前）は、子供が小さかったので、子供の世話はEがした。また、夫の両親は同じ敷地内の裏手にあるので（家屋 nhàは2軒だが、戸 khâuとしては1戸）、世話を頼める。働き出したときには、長男は大きくなっており、現在9年生。父（Eの夫）も働いているので、9年生の長男は学校から帰ると、ご飯をたく（炊飯器のスイッチを入れる *cắm cơm*）。Eは夏に4日休めるだけである。他は日曜祝日しか休みはない。料理は長男が5年生になったときからEが教えた。男の子でも料理を教えるかどうかは家庭による。Eの家は、男の子3人なので、男の子でも料理を教えた。小学校4年生のS3はご飯を炊くことができる。9年生の長男は、野菜を煮たり肉をいためたりすることができる *nấu rau răn thịt*。洗濯は夜、Eが帰宅してから行う。夜洗濯物は乾かない。帰宅して疲れているときは、次の日の朝早く起床して行う。掃除はEが行う。子供はまだ小さく、掃除は調理と同様教えているが、すぐに遊んでしまうため掃除にならない。

Eがヤングワン社に勤務してから、1年に1期しか稲作はしない。生産効率 *năng suất* は悪いので、一家が1年間食べる量のコメは得られるが、後はあまり残らない。ヤングワン社に勤務する前は、トリとブタを飼育しており、余剰分のコメをエサにしていた。現在はトリ・ブタの世話をする人間がいないので飼育していない。

夫は建築職人。夫は（工場などではなく）外で働いているので、工場労働に比べて休みを取りやすい。何か特別なことがある場合（家庭のことなど *việc trong gia đình*）、たとえば3月には20日しか働かなかった。工場労働者は休みをとりにくい *khó xin nghỉ*。工場労働者が休みをとるのは、父母が死んだとき（3日）、結婚（3日）、病気になって、きちんとその証明書類がある場合。また、圧力 *áp lực* がありすぎると感じ、怒ったとき *bực lên* である。会社が（労働者のための制度を）実現しない *không thực hiện* とき。もし、工場労働がいやになったら、他の会社で仕事を探るか、市場で商売をする *đi chợ*。現在、ここには多くの仕事

があつて **đủ việc**、選ぶのには困らない。

E はヤングワン社で勤務を継続することを望んでいる。その理由は、もう年 **cao tuổi** なので、技術能力の程度も低く、他の製品の製造を覚えるのはたいへんだからである。若ければ学校にいても良いし、さまざまな会社の要求、会社の仕事の配分にこたえることができるが、自分の年にあった仕事だと思ふ。社内に多くの友人がいる。しかし、同じ組 **tổ** の労働者ばかりである。また、仕事が終わればすぐ帰ってしまう。

ヤングワン社では、設立当時より、労働者の交流イベントを実施したいという労働者の要求があつたが、ここ 2 年 (2008 年・2009 年) ようやく実施された。イベントは夕方、業務終了後に行われ、芸能イベント **văn nghệ**、具体的には、歌の先生 **thầy cô hát múa** を雇つて、労働者が歌や踊り **ca múa** を習つて舞台に出て披露したり、歌のコンテスト **thi** をやつて優勝者に賞が出たりする。E は 1 年目、子供が小さく、早く帰らないといけないので見る事ができなかつたが、2009 年には少し見る事ができて楽しかつた。

E の一家は 2 週間前にバイクを購入した。ナムディン市内で、19.000.000 ドン。兄やオジ **anh**, **chú** に借金を 100.000.000 ドンした。登記は夫の名前だが、夫婦 2 人のバイクである。E の通勤は依然として自転車。自転車はガソリン代がかからない。夫も村内に仕事に行くときは、自転車。自転車は夫婦ともに持っている (2 台ある)。バイクは、怪我をしたり病気になって急いで病院に行かなければ間に合わないときに利用する。まだ 100 キロ強しか走っておらず、最初に 1 リットル 15.000 ドンで、計 50.000 ドン購入したガソリンがなくなつていない。

聞き取り日時：2009 年 11 月 14 日 18:00~19:00 (澁谷 1 軒目)

インフォーマント：男性 (C1514) 集落：Xóm B

聞き取り者：澁谷由紀 同行者：chú Son

過去のデータ：2008 年 3 月 13 日勢村班午後 1 件目 (chị Hà は間違えて、chị Hằng)

\* M: C1513

\*子供を遊ばせていた

\*2009 年 11 月 17 日夜 1 軒目 19:00-19:20 FD (C1515) あり。

1980 年生まれ、**Công ty dệt may Nam Định** 勤務。工場で使う電気を、高圧から低圧に変圧したりする電気関係の仕事をしている。

高校卒業ののち、ホーチミン市ゴーヴァップ区 **Gò Vấp** の **Trường Cao Đẳng Công Nghiệp 4** に通学。学校は学校紹介の一覧冊子があり、自分で見つけた。社内にホーチミン市に勉強しに行く人はそれなりにいる。3 年半通学。最初の 1 年半は大学の寄宿舎 (ゴーヴァップ)、その後下宿 (大学の門の側) に、ランソン出身の友人とベンチャー出身の友人と部屋を借

りる。学生が多く、1・2年次しか寄宿舎 *nhà tập thể* に住むことができない。寄宿舎時代の部屋代は、1ヶ月15万ドン。下宿は1人あたり1ヶ月20万ドン。寄宿舎は階段状のベッドになっていて、一部屋20-30名が暮らしていた。下宿の床面積は10平米以上。ホーチミン市は広いが、土地は足りないので寄宿舎は多人数であった。下宿の生活環境は良かった。

Trường Cao Đẳng Công Nghiệp 4 をでたあと(2003)、ホーチミン市で電気関係の自由業 *làm ở ngoài・làm tự do* として数ヶ月働く。給与は日払い。もっとも高いときで1日20万ドン。低いときと、仕事に応じて差がある。ホーチミン市は *năng việc* (?) のスピードが速い。*Tinh lê* (?) である。

(父が死去してナムディンに戻った後、2008年時点で大学に通学していたが) 現在も同じく、ハノイバックホア大学に通っている。社会人コースで、1週間に2回、土曜と日曜に講義がある。インタビュー当日は、1つの科目 *môn* が終わって次の科目に移行する間隙であり講義はなかった。1週間のうち、平日は会社勤めをして、休日は通学しているので休みはない。しかし、このような生活はたいへんではなく、勉強しなくてはならない *bắt buộc* と思っているから勉強するまでである。別に会社が勉強せよといったわけではないが、しないといけないと思っている。

会社での勤務と自由業を比べた場合、会社のほうが安定している。仕事が終われば、気が楽である *hoàn thành xong thoải mái*。Công ty dệt may Nam Định を選んだ理由は、家に近いから。国営企業で、楽であるから *thoải mái hơn*。勤務時間も短いし、仕事の圧力 *ép lực công việc* が少ない。

給与は俸給表によって支払われる。2006年から勤務している。2008年時点とくらべて給与はあがっていない。縫製業の景気は良くない。主な製品は、布 *vải* で、国内向けが大部分である *đa số nội địa*。2008年の経済恐慌の影響は、自分にとってはある。人々の(売る)多くのもの *các thứ người ta*、日々の出費が高くなった *chi tiêu hàng ngày* (ママ)。会社の営業状態がどうであるかといったことは、*phòng kinh doanh* に属しているわけではないからわからない。電気部門にいるため、電気の消費量では経営状態がわかる。機械の数は減っている。

農業は現在も続けており、朝8:00の出勤前(8:30就業開始)に、6時、7時に起きて行く。また、15:00に勤務終了後(勤務終了時間が15:00)に行く。田植え・収穫の時に会社が休みを取らせてくれる制度はない。田植えは人を雇う。1日1人100.000ドン。普通3人を雇う。近所の人、親戚など、決まった人を雇うのではなく、そのとき雇うことのできる人を雇う。収穫は収穫機 *máy gặt* を借りる。機械だけ借りて自分で操作するのではなく、機械を持っている社内の人に収穫してもらい。10-15分で作業はおわり、360平米で90.000ドン。ただし収穫期をいつ借りるか、借りることができるか、いくらになるかは田の場所 *khu vực* による。田は2サオ、2期。自家用である。野菜の栽培は現在もしている。自家消費用のほか、*bà Phương* が市場 (*chợ gạo*) で売る。トリとブタ(小さいブタ1頭、自家用でなく売るためのブタ)を育てている。トリとブタは *bà P* が育てている。

Eの妻は Công ty cổ phần May Sông Hồng に勤めている。子供の面倒は *bà P* がみる。2006

年生まれの長女は、朝家を出て、社内の保育園に行き、16:00か17:00に帰る。2008年生まれの次女は bà P のみ。妻の勤務時間はEより長く、6:00-20:00まで家をあけるので、あまり子供の面倒をみる時間もない。また、調理は bà P が行っている。妻は次女を出産後、5ヶ月の休暇をとり、その後復職。ミルクは粉ミルクと母乳を家においている。復職当時は乳が張るなど訴えていたが、その後言わなくなった。また、妻の会社(ソンホン Sông Hồng 社)は昼休みが食事+休憩で2時間あるので、家に帰ってきて授乳していた。妻の会社から家までは片道20-30分。男性だと20分くらいでいいが、女性だと30分くらいかかる。Eの会社の昼休みは1時間。

Eの収入は、1.500.000ドン。給与は2.000.000ドン。妻の給与も同じ程度である。しかし、貯金はあまりできない。消費が多い nhiều chi tiêu。ミルク代(sữa hợp)が高い。ハノイの大学の授業料は月450.000ドン。5:00に家を出て、ナムディンのバスターミナルまでバイクで行き、バス(片道40.000ドン)に乗り、8:00の授業開始に間に合わせる。帰りの時間は授業がどれほど延びるか(どの程度授業があるか)により異なる。現在大学に通っているが、免状を得た後、転職などをするかどうかはわからない。ただ勉強しなくてはならない phải học と思っている。

妹(C1519)は xóm A に2008年3月に嫁いだ。

聞き取り日時：2009年11月14日19:00~19:30(澁谷2軒目)

インフォーマント：男性(C1389) 集落：Xóm B

聞き取り者：澁谷由紀 同行者：chú Sơn

過去のデータ：2008年3月10日東條班2件目

1984年生まれ。妻(C1390)は Liên Bảo 社の人(1986年生まれ)。現在、妹(C1391)、E、両親(C1387&C1388)、妻と住んでいるが、生まれたばかりの子供を亡くしたばかりなので、妻の(精神的)回復のため妻は実家に帰っている。

勤務先は Công Ty Cổ Phần May Nam Định。転職の希望はなく、現在の仕事に満足 hài lòng している。ゆっくりできる仕事 nghỉ ngơi であるし、時間的余裕がある。また、どの会社も勤務条件は同じようなものであるので転職しても、多少給与が上がったりするだけで、ほとんど変わらない。現在、転職・転業してどういう方向に進もうという具体的ビジョンはない chưa có xu hướng nào。労働時間は7時から18時。

各種保険などが充実している。医療保険に入っているのに(無料で)診察してもらえないというようなことはない。病気になれば、ナムディン省病院に行き診てもらえる。確かに風邪で一般の病院にかかって無料であるというようなことはないが、軽い病気・怪我の場合、会社の医療室 phòng y tế に行けば、無料で薬をくれる。また、それでは

治らない程度の病気・怪我なら、カードを請求 xin thêし、他の病院にいけば無料である。ただしこの医療保険は、会社に勤めていなくても、自分で入ることができる。

2008年の世界経済恐慌の影響を受けている。Công Ty Cổ Phần May Nam Định はベトナムの会社で、製品は輸出向け。ただし詳しい輸出先などは知らない。会社の営業成績は下降し、契約数が少なくなっている。その影響から、給与は以前一番高いときの 1.600.000 ドンから、1.200.000 ドン（控除されると 1.000.000 ドン）に下降した。労働者はそれに対して怒ることはなく、労働者同士で文句を言い合うだけである。出来高制の給与 ăn theo lương sản phẩm なので仕方ない。クビになって仕事を失う mất việc よりはましであると思う。労働時間は給与が 1.600.000 ドンだった時代と比べて変わらないが、仕事量が格別少ないとき ít việc quáは、17:00 に仕事が終わる về sớm。

物価は上昇しているので、生活は以前と比べ苦しくなった khó khăn hơn。妻は Sông Hồng 社に勤務しているが、ソンホン Sông Hồng 社の状況も同様である。ソンホン Sông Hồng 社は以前の社長は経営がより上手だったが、新社長になってから契約数が少なくなった。給与は 1.500.000 ドンである。

共稼ぎのため、農業は E の父母が行い、農繁期には妻の兄弟 anh em vợ が手伝う。収穫時など農繁期に工員が休暇を取ることのできる制度はない。1年に年休は 14 日である。それ以上の休暇は会社が許さない。給与が出来高制 khoán sản phẩm だから仕方ない。

収穫は機械を借りる。360 平米で 90.000 ドンから 100.000 ドン。機械の運転は自分で行わない。田植えは両親が行う。もし両親が疲れて仕方がなければ人を雇う。

E は定年まで勤務する予定。高齢になって会社をやめたら、その時は多分農業をする力がないと思う về già sức nữa。そうなったら制度 chế độ（社会保険＝退職金）で食べていくし、そのころには生活の困難 khó khăn はなくなっていると思う。現在の会社は、各種の制度がしっかりしている đầy đủ。農業をしなくても、必ずしも合作社に農業用地を返さなくてはいけなわけではない。農地を小作に出し、他の人を雇えばよい。

（子を亡くしたばかりだが）女性の工場労働は家庭生活に影響を及ぼすと思う。しかし、女性も稼がないと経済的にやっていけないし、女性自身、家にばかりいるのはつまらないと思っている。

E はナムディンの専門学校に通学。Trường Cao Đẳng Nam Định の Trung cấp văn hóa nghề の縫製コースで、技術学校。なぜ縫製を選んだかという理由は特別にない。E の世代にとって、縫製は主要な産業の 1 つとして位置づけられている。また、縫製を学ぶこの学校は、ミシンの修理も教えていると聞いていたためである。

バイクは 3 台ある（E：新車、妻：新車、父：中古）。E のバイクのガソリン代は、月に 200.000 ドン。通勤先が近いのでこの程度で収まっている。妻の通勤先は距離が倍なのでかかる。妻の通勤先はバイクで 30 分、E の通勤先はバイクで 15 分。中古は借金をしないで買えるが、新車は借金をしないと買えない。ただし E の一家が買ってからかなりの時間がたつので、借金はもう返済し終わっている。

聞き取り日時：2009年11月15日14:00~15:00（澁谷1軒目）

インフォーマント：女性 集落：Xóm Dương Lai Trọng

聞き取り者：澁谷由紀 同行者：chú Minh

過去のデータ：2008年3月19日光成班2件目

1987年生まれ。2008年時点と変わらず Công Ty May Sông Hồng に勤務。仕事内容も同じで、服の型紙 *mã* を取る仕事。どこかにより良い会社があれば転職したいと思っており、現在の職は仮の職 *tạm thời* である。Công Ty May Sông Hồng の良い点は、ナムディン省にあるほかの会社と比べて、給与が高い点。仕事は出来高制 *khoán sản phẩm*。以前の収入（天引き後）は最高 1.500.000 ドンであったが、現在は最低 1.600.000 ドン、最高 2.000.000 ドンになっている。物価上昇のスピードに比べて、給与上昇のスピードはそれほど劣っていないが、物価上昇のスピードのほうがやや速い。経済危機後も労働時間 7:00-18:00 で変わらない。会社の生産活動、労働者の生活は何も影響を受けていない。社員数は 6000 名で変わらない。

社内の女性の結婚年齢は 23 歳から 25 歳。結婚相手に対する条件はなく、愛情 *tình cảm* だけがあればよい。職場に男性は少ない。職場の男性でも、社内の男性でも、学生時代の友人でも誰でも良い。結婚後も出産後も仕事を継続するつもりである。

家族の中の農業従事者は、長男（兄）と次男（弟）、父母。兄は外で勤めていたが、辞めて現在家にいる。弟は学校を卒業したばかり。よって農業労働力には不足はなく、E は休日（日曜）に農業を手伝うくらいである。他の社 *xã* には収穫機を持っている人がいるが、この社に持っている人はいないため（ママ）人力で行う。田植えも同様である。E は田植え、収穫とも手伝う。人を雇うこともある。しかし、農繁期に労働者に休みを許す制度はない。（そのような制度を希望するかという問いに対し）希望しない。なぜなら、自分の仕事は代わる人がおらず、多くの人に関係しているので多くの人に影響を及ぼすからである。1 つの型紙 *mã* ごとに 1-2 人しか E の工程を担当している人はいない。

（以前 2008 年インタビューで大学への進学を希望していたことに対して）現在進学はあきらめている。一回大学入試に失敗した後、ソンホン Sông Hồng 社に就職して 3 年 5 ヶ月になる。もう、父母に買ってもらったバイクと、自分の月給で購入した携帯電話があり、学費を捻出することは不可能ではないが、もう新たに進学するには遅い *mượn quá* と父母が言うので仕方がない。勉強するなら専門学校で経理を勉強したい。しかし、父母がもう遅いと反対する。給与のうち、1.000.000 ドン以上を父母に渡している。貯金はしていない。携帯電話は借金をせず買った。

恋人はまだいない。結婚資金はいくらかかるか知らない。その家がどれほど社交的な家かによる。結婚資金は自分で用意するのではなく、父母が払う。

ソンホン Sông Hồng 社の労働者の中で辞職する人は多い。主にその理由は、家が遠いこと、子供の関係の理由である。こういった理由で辞める人は、農業に戻るのではなく転職する。



(格別の理由がなく) 転職するために辞める人もいる。ソンホン Sông Hồng 社の労働者のうち、およそ3分の1がナムディン省外の出身者。ハナム、ニンビン、ゲアンの順に多い。遠方から働きに来ている人は、ほぼ全員、工場すぐ近くの民家に家を借りており、通勤は徒歩である。ハナムやニンビンにも工場があるのにナムディンに来ている理由は、おそらくキョウダイや親戚が勤めているからであろう。

社会保険、医療保険、失業保険には加入している。医療保険は使ったことがない。なぜなら一度も病気になったことがないからである。よってただ保険料を納めるだけである。12年生を卒業するまで、ただの1度も病気で学校を休んだことはなかった。

\*M のコメント

(若い世代が農業をしないため、高齢者が農業をすることに対して)

大変だとは思わない。農業をするのは好き thích である。娘が安定した職 công việc ổn định について、現金を家に入れることは喜ばしいことである。とりわけ、工員は、外で働く làm ở ngoài 場合と違って安定しており、会社が(職業)教育をしてくれるのが良い。(長男が入っている) 軍隊も(教育をしてくれるという点で) 同様であり、安心できる。

聞き取り日時：2009年11月16日18:00~18:30(澁谷1軒目)

インフォーマント：男性(C1563) 集落：Xóm B

聞き取り者：澁谷由紀 同行者：chú Hà

過去のデータ：2008年3月13日森田班2件目(C1570)

\*F: C1561

1987年生まれ、2009年5月まで trung cấp であったが、現在 Trường cao đẳng kinh tế kỹ thuật VINATEX.VC. という名の学校に在学中。VC というのは、tập đoàn may Việt Nam という大きな国営のコンソーシアムの略称。Trường cao đẳng kinh tế kỹ thuật VINATEX.VC. は、特に tập đoàn may Việt Nam と就職の契約関係を結んでいるわけではなく、ただ法令に従って theo luật 名前がついているだけである。また、VC の幹部や工員の教育を受け持っている。機械などの点で関係がある。E は9年生卒業後、高校進学、その後すぐ Trường cao đẳng kinh tế kỹ thuật VINATEX.VC. に進学した。3年制で現在最終学年。ナムディンには大学が4つ、農業の Trường cao đẳng が2つ、工業の Trường cao đẳng が2つ、あわせて5つ Trường cao đẳng がある。その中で Trường cao đẳng kinh tế kỹ thuật VINATEX.VC. を選んだ理由は、ナムディンの縫製業は有名であり、ナムディンは縫製に強いから nổi bật。Trường cao đẳng kinh tế kỹ thuật VINATEX.VC. は、7つの学科がある。① công nghiệp dệt ② công nghiệp sợi ③ công nghiệp may ④ may thiết kế thời trang ⑤ điện công nghiệp ⑥ điện tự động hóa ⑦ cơ khí。④は女子学生がとりわけ多いが、どの科も女子学生のほうが多い。E は⑥に在籍。卒業後の進路に関しては学校側が

職を紹介してくれるのかはわからない không biết。学校の計画 dự án では紹介してくれることになっている。そのほかに、日本と韓国に卒業後研修（労働）として派遣団を出す計画 dự án、インドの ADLAN という学校に研修（勉強）に派遣される計画などがある。学校は学生にもう通知 thông báo したが、本当にあるかはわからない。学費は高い。1ヶ月 240.000 ドン。農業をしている父母が負担している。学生はもっとも遠い人がフエ出身者。15-10km 家から離れると、下宿する。

（卒業後、ナムディンでの就職にこだわるかという質問に対し）こだわらない。どの省、どの国でもそれなりの給与の仕事があればよい đi tỉnh nào nước nào cũng được。

授業は午前のみ、午後は家にいて農業をしている。

卒業後は技師 kỹ sư として自営 làm chủ もしくは私営商店 làm tư nhân に勤めるのではなく、会社に勤務したい。自営するためには経済的な条件がない。資本金 vốn が必要である。私営商店では、保険の制度の恩恵を受けることができない。医療保険は会社に勤務していなくても入ることができるが、社会保険は会社に勤務していないと入れず、年金 lương hưu を退職後に得ることができない。どの保険もそれぞれの役割があり大切である。（一般に労働者は）すべて保険料を納めている đóng hết。

（卒業後、就職して定年まで勤めるとして、その後農業がしたいかという質問に対し）したい。というのも、この国は農業国家 đất nước nông nghiệp であって農業をするのが普通と思う。退職後体力的に可能なら đủ sức 農業をする。もし体力が許さなければ農業をしないで休む nghỉ ngơi。

FD1 (C1568 : 一家の第1子、長女、1978年ごろ生まれ) は現在もビンズオン省在住。9年前に働きに出て、2年後、7年前にビンズオン省で家庭を持った。現在は主婦であるが、働きに出た当初は、韓国資本の革靴 giày da 工場で工員をしていた。2人の男の子と1人の女の子がいる。夫は南部の言葉で「畑作 rẫy」。具体的にはゴム栽培である。現住地はフーザオ Phú Giáo 県ビンホア Vĩnh Hòa 社（澁谷由紀注：ビンフック省との省境の社）にいる。もう自分の家を持っている nhà riêng rồi。

FD2 (C1566 : 一家の第2子、次女、1981年ごろ生まれ) は現在もヤングワン Young One 社勤務。結婚して家を出ている。

一家の農業労働力は、現在、父母と E のみ。他のキョウダイはみな仕事を持っているか、結婚して独立している。現在、1年中稲作をしている（2期）、また、野菜栽培もしている。農地は7サオ。将来、（農業をしない場合、農地を売めるのか？という質問に対し）ベトナムの場合、国家は土地利用者に売る権利を付与していない nhà nước không cho quyền bán。とりあえず、引退後健康が許さなければ、農地として人に貸す。（将来農業に従事しない人が増えて誰も借りないのではないか？という質問に対し）小作する人がいなくなることはない。工場労働をするには健康が許さない人 không đủ sức も多いと思うから。ただ現在はそうであるが、将来についてはまるでわからない chẳng có biết。

聞き取り日時：2009年11月16日18:30~19:00（澁谷2軒目）

インフォーマント：女性（C1367） 集落：Xóm B

聞き取り者：澁谷由紀 同行者：chú Hạ

過去のデータ：2008年3月14日東條班1件目

\*H: C1597

\*2008年調査の写真の話が出る。

1979年生まれ。2008年インタビューは夫。2008年インタビューでは、マレーシアに働きに行く予定だということだったが、肺炎 *viêm phổi* になって許可が出なかったので、Binh Phước 省に出稼ぎに出て半年。ビンフックのどの県・社であるのかは Ego は知らない。Ego のオジ? *chú em bố chồng* を頼って働きにいており、会社に勤めているのではなく、私営商店（機械 *cơ khí*）ではたらいっている *làm tư*。ナムディンで働かず南部に出たのは、ナムディンの給与は低いから。まだ働きに行って半年であるが、月収は 3.000.000 くらいになる予定。半月の間に妻と子供を恋しいと思い、4回電話があった。電話は固定電話。もっとも最近の電話は2日前。出稼ぎには数ヶ月の予定で出ており、テトには帰ってくる。その後、どのくらい南部に出稼ぎに出るかは未定で、現在は様子を見に行っている状態。

Ego の仕事は2008年時と変わらず、ヤングワン Young One 社。2008年の給与は 900.000 ドンであったが、現在の給与は 1.090.000 ドン。各種保険を引くと 950.000 ドンである。（物価の上昇に比べて給与の上昇スピードは十分かという問いに対して）生活は苦しい *khó khăn*。なぜなら、2人の子供の学費がかかる *đi học tốn kém* からである（速度の関係性は回答なし）。

現在の仕事で好きではない点は、上司の圧力が強い *chủ ép lắm* こと。上司はベトナム人。しかし、外国人の上司もいる。外国人は管理部門 *người quản lý* の人である。圧力 *ép* とは（量・スピードの）ノルマを達成 *đạt* しなくてはならないこと。生産性が低く、ノルマが達成できず *không đủ năng suất*、辞める労働者は多い。また、給与が低いこと。現在もバイクは家になく、自転車通勤。

社会保険、医療保険などには入っている。しかし、医療保険証を数ヶ月前に失くして、現在再発行してもらっているところである。保険制度は良い、必要だと思う。（保険を一括して認識しているようで、保険ごとの認識の差には回答なし）。

（2004年、2006年生まれの）長女と次女は7時から17:00まで通学しており、昼も学校で食べてくる。Ego の帰宅後では迎えに行くのに間に合わないの、同居している夫の母が迎えに行く。家族の食事は帰宅後 Ego がする。日曜は *chợ Gạo* に野菜を売りに行く。空芯菜や *rau canh ? (rau cải?)* など多くの種類である。一日中売るときもあるし、朝だけ売るときもある。畑は1サオ以下。稲作は2サオ、2期（一年中 *cả năm*）。現在、一家の農業従事者は、Ego と夫の母のみ。夫の父はここ1年以内に死去した。Ego の夫の弟は、以前家にいたが、現在ナムディンのドライバー学校に通っているため、農業をしていない。

2008年の世界経済恐慌の影響は大きかった *nhiều lắm*。3分の1の工場 *xưởng* の労働者の

仕事がなくなり（聞いたママ）、労働者をやらなくなった không làm người lao động nữa。テトのころは、およそ2分の1の工場 xưởng が操業しなくなった。

将来的に、定年まで工場労働者を続けるつもりである。（もし夫の収入が十分にあれば工場労働をしたくないかという質問に対し）夫の収入が十分にあっても工場労働を続けたい。というのも、夫が失業してしまうなど、不慮の事態が起こらないともいえないからである。もし辞職するとしたら、圧力が強すぎて我慢できない ép quá không chịu ときである。

貸家業はまだ行っている。現在、3室を5人の学生に貸している。1人あたり部屋代は70.000ドン/月。学生は全員女学生で、出身地は Thái Bình, Ninh Bình である。タイビンやニンビンに学校があるのにナムディンに来ている理由は、ナムディンは学校の種類が多いから。

聞き取り日時：2009年11月17日18:00~19:00（澁谷1軒目）

インフォーマント：男性（C1085） 集落：Xóm B

聞き取り者：澁谷由紀 同行者：anh Vân (40歳、農業専業)

過去のデータ：2008年3月14日梅本班1件目

\*F(C1082), M (C1083)

\*写真あり

1984年生まれ、25歳。4人キョウダイ（男2、女2）。父1954年生まれ、母1948年生まれ。現在、Tổng công ty dệt may Nam Định に勤めている。12年生卒業後、Trung cấp thủy lợi và phát triển nông thôn Nam Định に通学（2年間）、その後1年家において農業（野菜）や瑣末な仕事 linh tinh をして、2007年3月に Tổng công ty dệt may Nam Định に就職。現在の仕事は紡績機械の修理。

Trung cấp thủy lợi và phát triển nông thôn Nam Định（以前国営、のち株式会社化）を選んだ理由は、就職先がたくさんあると聞いていたから xin được nhiều。しかし、卒業してみると就職先を見つけるのは難しかった ra thì khó。就職先を見つけるのが難しかった理由は、ポンプの機械が専門であって、通常ポンプ場に勤務することになる（私営企業でなく国家の機関）が、そのような仕事はそうないからである。学校を選ぶのを間違った。女学生も学科によっては多い。勉強の内容は楽しかった。家に1年いたのは、そうしなかったからではなく、なにか最適な仕事に就職する機会を待っていた chờ công việc nào đó phù hợp のである。就職は兄の友人が、求人があることを紹介してくれたことによる。その後自分で書面を会社に出して応募した。労働時間は8時から16時。残業は基本的になく、機械の組み立てが追加であったとき lắp thêm máy などに残業する。通勤時間はバイクで15分。就職後1年、すなわち、2008年にバイクに乗って通勤を開始した。実際は2006年にバイクを買っていたが、自転車で通勤していた。ガソリン代の節約のためではなく、両親がバイクを使う

ので、家においていたのである。給与は就職当初は 500.000 ドン（労働契約を 3 ヶ月結ぶ）、のち 800.000 ドン（労働契約を 6 ヶ月結んだとき）、現在は 1.300.000 ドン。これは収入であって、給与はいろいろ引かれるので、はっきりとした額はわからない không rõ。（就職当時の 500.000 ドンという給与は、低すぎると感じたかという質問に対し）そう言っていた人もいるが、特に Ego は腹が立つということはない。だれもが見習い期間 học việc というものを経過しなくてはならないからで、当時の給与は給与というより「手当て trợ cấp」だけである。（物価の上昇に比べて給与の上昇は？という質問に対し）給与も上がっているが、現在の生活は毎年支出が多い。食費など、各種天引きされる前は、1.500.000 ドンの収入。

社会保険や医療保険など、各種の保険料が引かれることに対する評価は、会社にそのような制度があるので（保険に）参加している。現在、小さな会社でない限り、大きな会社ならどの会社でも保険料を納めているから、良いも悪いもなく参加している。医療保険を利用したことはある。最近、足の平が病気になって注射をした。診察料は無料。

労働組合には参加しているが、組合費を納める以外の活動はしていない。入社してからストライキは見たことがない chưa thấy。労働時間が長すぎる、仕事はきつすぎるなどの不満はない。技術部門であるが、頭脳労働でなく手足を使う労働が主である chân tay là chính。転職の希望はない。給与の半分は家に入れ、少ないときは（家に入れる額は）300.000 ドン程度になる。個人の支出も多い chi phí cá nhân cũng nhiều。支出は主に冠婚葬祭? đám đình (?), 誕生日など、社交。同僚とナムディンのレストラン nhà hàng で懇親会 liên hoan がたまにある。

父母の農業を、早く帰宅した時は手伝っている。家族のほかのキョウダイは、Ego と同じく時間があるときに手伝う。年間、Ego の年休は 12 日。農繁期（田植え、収穫）に一家の農作業のために年休 chế độ phép を使ったことがある。一家の田は 6 サオ（2 期）、畑が 1 サオ。

結婚相手は、縁しだい。社内の人、社外の人、誰でも良い。もし現在より収入の多い仕事が見つかれば転職しても良い。ハノイや他省で働くよりナムディンで働きたい。ハノイには遊びに行ったことはあるが、ハノイで仕事をするとなるとしたことがない（のでわからない）。

**\*M の意見：**自分たち夫妻が高齢になり、農業がつかなくなったら、稲作は小作にし、畑に落花生やサツマイモを植えることで農業とする予定。

聞き取り日時：2009年11月17日19:00~19:20（澁谷2軒目）

インフォーマント：女性（C1515） 集落：Xóm B

聞き取り者：澁谷由紀 同行者：chú Vân

過去のデータ：2008年3月13日勢村班午後1件目

\* H（C1514）

\* MH（C1513）

\*2009年11月14日18:00~19:00（澁谷1軒目）にFS（1980年生まれ）のデータあり。

1981年生まれ。2003年はじめからソンホン Sông Hồng 社に勤めて7年目。高校卒業後、Trường Cao Đẳng Công Nghiệp II（通称 Trường Cầu Giành）に1年半通学、ソンホン Sông Hồng 社に就職。高校卒業後 Trường Cao Đẳng Công Nghiệp II を選んだ理由は、よりレベルの高い学校に行けなかったから không đi học cao học hơn。学科は縫製で、服のすべての部分 bộ phận について、服の設計 thiết kế に関してなど学んだ。縫製に関してすべての分野を学んだが、基礎的な内容 học sơ で深く không sâu は学んでいない。縫製は好きな分野ではない。好きな分野は教員。とくに数学の教員。とくに小学校、中学校などの希望はない。しかし、自分の能力と家庭事情がつりあわなかったので không can bằng 進学した。Trường Cao Đẳng Công Nghiệp II の勉強の内容は面白かった。学校は楽しかった vui。卒業後は、学校に求人があり、ソンホン社に就職。

在職中 2005年に結婚、2006年、2008年に出産。出産時は5ヶ月産休。この5ヶ月は社会保険から100%、基準に応じて theo bậc 支給される。というのも、270.000ドンきちんと納めているからである。5ヶ月終了後、子供がまだ幼すぎるので con nhỏ quá、申請書を提出し làm đơn、1ヶ月休暇を延期した。延期期間は給与なし、給付金なしで何もない。会社は申請書の提出に消極的ではなく、喜んで sẵn sàng 受理する。1ヶ月か2ヶ月延期することができる。復職後すぐは、乳が張るなど辛かった khó chịu。（子供は母から離れなかったか？という質問に対し）夫の母が抱くから問題ない。復職後、1時間早く帰る制度がある。通常、6時に家を出て6時半から就業、6時に仕事が終わる6時ちょっとすぎに帰るが、1時間早く帰れた。

通勤はバイク、2009年に買ったばかりである。値段は5.000.000ドン。中古。購入したときはとても自分たち夫婦の貯金だけでは購入できず、キョウダイに借金した。およそ借金額は半分。キョウダイに借りる場合、利子はない。

家族の食事は通常夫の母がつくる。夫か E が早く帰ってくれば夫か E がつくる。家庭で工場労働をして、家の仕事もするのは疲れる。疲れるが定年まで勤めたい。

就職当時の収入は、560.000ドン（実習中）。現在の収入は1.500.000ドン。天引き前の給与は2.300.000ドン。給与が各種の保険などで天引きされることについての是非は、良いことだと思う。今納めて đóng góp おいて、将来年金を受け取る lương hưu。物価上昇のスピードと給与上昇のスピードの差については、普通である。しかし、子育てにお金がかかる。

といっても、農民なので *ngành nông*、都会の住民と違って、コメを買う必要がない *không mua gạo* ので、それほどたいへんではない。引退後は農業をするつもりである。しかし、基本的にはいろいろ（保険料などを）拠出している *đóng góp* のでその金を当てにしている。

現在、農業は夫の両親が従事。日曜などには夫婦で手伝う。田が 6 サオで一年 2 期。野菜が 1 サオ。コメは売っていない。野菜は売っている。

聞き取り日時：2009 年 11 月 18 日 18:00~18:30（澁谷 1 軒目）

インフォーマント：男性 集落：Xóm A

聞き取り者：澁谷由紀 同行者：chú Minh (xóm A)

過去のデータ：2008 年 3 月 16 日勢村班午前 1 件目

\*食事を作りつつ妻の帰りを待っていた。あまり話がはずまない。ここ数日の寒さで体調が悪い。

\*キョウダイに関する情報が 2008 年のデータにあり。

1980 年生まれ。現在も Công Ty CP. Tàu Biển Nam Hà 社に勤務。妻（1984 年生まれ）もまだソンホン社に勤めている。仕事内容は、船の組み立て。工場はナムディン市外（市の郊外）にあり、通勤はバイクで 10 分、5-6km。海に面していない内陸にある理由は、小型の船舶を造っているからである。以前は国営であったが、現在は株式会社化している。この会社を選んだ理由、とりわけ他の会社に比べてよいと思う点はない。高校卒業後、Trường cao đẳng công nghiệp II に 12 ヶ月通って、造船の勉強をし、学校が会社を紹介したから就職しただけである。

給与はもう少し高いと良いと思う。生活は苦しい。しかし、現状を受け入れる *chấp nhận lại thôi* だけである。2008 年当時、給与は 2.000.000 ドンであったが、現在もそんなもの（具体的には na）である。2.000.000 ドンの給与から保険料などが引かれる。保険料を納めることについて、無駄 *phí* だとは思っていない。合理的 *hợp lý* だと思う。病気になったとき *ốm đau*、たまに使うことがある。省の病院にいて、病院が、自己負担金がいくらか計算してくれる。

会社に労働組合はある。組合には参加している。労働組合の具体的活動内容は、労働者の権利を守る活動 *hoạt động bảo vệ quyền lợi*。労働者の労働条件 *điều kiện* に問題があると、労働組合が声を上げ、労働者のために活動する *tổ chức công đoàn lên tiếng*。ストライキはベトナムにない。ベトナムにストライキ法 *luật bãi công* がないからである。労働組合の主席の選挙は 2 年に 1 回あって、労働者が組合大会 *đại hội công đoàn* で代表を選ぶ。

転職の予定はない。（もし省外など遠くに良い条件の仕事があれば転職したいかという質問に対し）まだわからない *chưa biết đâu*。まだその可能性 *khả năng* があるかわからない。定

年まで勤めたいかはわからない。定年は遠い話である *về hưu thì xa lắm*。定年は 55 歳。通常ベトナムでは 60 歳だが、造船は重労働なので 55 歳が定年である。

分家して自分の家を持っている。家には母屋のほか、付属家屋としてガス式の調理台とシンクのある台所 (2 畳程度) と、伝統的なスタイルの台所 (1 畳程度)、シャワールーム (1 畳程度) が並んでいる。家は建てて数年。ペンキはまだ塗っておらず、しっくいを縫っただけ。

実家の父は 1945 年生まれ、母は 1955 年生まれ。実家では 8 サオの田のうち、1-2 サオは貸している。貸しているといっても、小作に出して、現金やコメをもらっているのではなく、ただ農業労働力が十分な *đủ sức* 家庭 (*anh em*)、すなわち、子供が工員になっていない *con cái không đi công nhân* 家庭に、無料で使ってもらっている *cho thôi*。コメは自給用。ほかに家畜 *chăn nuôi* に食べさせる。野菜は数トゥオックしか作らず、自給用だけである。キョウダイは全員村外に働きにいており、農業労働者は父母だけ。

現在は、1 歳過ぎた子供が 1 人、妻と 3 人で暮らしている。妻と Ego のうち、早く帰ったほうが食事を作る *ai về trước thì nấu*。子供の世話は Ego の両親が行っている。Ego の妻労働時間 (自宅にいない時間) は、7:00-19:30。

兄 2 人 (1979 年生まれ、1980 年生まれ) は今もホーチミン市に出稼ぎに出ている、1 年に 1 回帰る。ホーチミン市に Ego が働きに行かなかった理由は、ナムディンで満足できる *hài lòng* 仕事を見つけることができたからである。また、もしまだ青年であったら行ってみたいと思ったかもしれないが、今は青年 *thanh niên* ではなく、妻子を持ったのでナムディンで働きたい。(澁谷由紀注：2008 年調査では、兄 2 人はソム周辺で仕事が見つからなかったものでホーチミン市に働きにいったという)。

2008 年の経済恐慌の影響はある。どの会社も影響を受けている。ホーチミン市で 2 人の兄が働いている会社も同じである。仕事量が減っている。労働時間は減っていない。弟 (1982 年生まれ) はナムディンに本社のある私営商店で機械の仕事をしているが、同じく経済恐慌の影響を受けている。

聞き取り日時：2009 年 11 月 18 日 18:30~19:30 (澁谷 2 軒目)

インフォーマント：女性 集落：Xóm A

聞き取り者：澁谷由紀 同行者：chú Minh (xóm A)

過去のデータ：2008 年 3 月 16 日東條班午後 3 件目

\*詳細な家族の情報は 2008 年のデータにあり。

1987 年生まれ。2008 年調査当時と同様ヤングワン Young One 社に勤務。仕事は、生産部門で縫製工員。人の足りない組 *tổ* に入って要求された仕事をフォローする仕事 (?)。2005



年から勤務しており、転職はしていない。転職しない理由は、ヤングワン社は労働時間が適当 *thời gian thoải mái* であること。他の会社に転職すれば多少給与は高くなるかもしれないが、その分労働時間が増える。労働時間が短ければ、その分自分の生活 *cuộc sống của mình* に時間を当てることができる。未婚のため、家に帰って子供の世話や家事をたくさんしなくてはならないことはなく、食事して寝るだけだが、友人との活動 *sinh hoạt bạn bè* などに時間は必要である。

父は家具職人 *thợ mộc* + 農業、母は農業で、E は平日仕事があるので農業は手伝わないが、日曜日には手伝う。

ヤングワン社に労働組合はある。主な活動は、歌 *ca nhạc* の催し物をしたり、病人に見舞いをしたりする *thăm hỏi ốm đau* こと。歌の催し物は、1年に1回。16:00-20:00 まで開催される。自分の組 *tổ mình* の中に見に行きたいという人がいれば、会社から配給される券 *vé* をもらって見に行く。特に見たいという人がいなければ、外から見るだけ *xem từ ngoài* でいいので、券は必要ない。数年前はあまり面白くなかったが、ここ1年ほど内容が改善されてましになった *khá hơn*。内容は、歌や踊りと、ファッションショー *trình diễn thời trang*。会社の製品をファッションショーで展示する。一部は会社の製品だが、それ以外に会社が生産していない服（外から買ってきた服 *mấy cái quần áo ngoài*）も展示される。

給与は、1.300.000 ドン。これは基本給 *gốc* で、そこから保険料などが引かれると、1.100.000 ドンから 1.200.000 ドンになる。残業代を入れると、収入は 1.500.000 ドンから 1.600.000 ドン。残業は、夏であれば1日2時間が普通。夏は残業をするのは良いと思う *mua hè thì được*。冬は、遅くなると帰宅中寒くて嫌 *ngại* である。夜道を女性がバイクで帰るのは、危険ではない。帰宅時間はまだ交通量が多く、多くの人がそうしているからである。

2008 年当時は、バイクを持っておらず、近所の年上の女性の友人に送ってもらっていたが、彼女が結婚して転居したため、また、より自主的に動くためにバイクを購入した。20.000.000 ドンで、普通のバイクである。10.000.000 ドンは自分で払い、半分は両親に援助してもらった。バイクはナムディンで購入。ガソリン代はかかる。1週間に 50.000 ドン。

携帯電話はもちろん持っている。携帯電話は普及 *phổ biến* している。用事が多ければ1ヶ月に 100.000 ドン通話料を払う。SMS しか使わない月は安い。

物価の上昇スピードに、給与の上昇スピードはついていけない *không phù hợp*。現在独身なので暮らしには困らないが、家庭を持ったら不足すると思う *nếu có gia đình thì không đủ*。いくら給与が自分の程度、仕事に投入するエネルギーに対してふさわしいか、具体的にはわからない。ただ言えるのは、現状では貯金できないということである。また、もし不足するなら、節約をすることで生活水準を維持すると思う。

結婚相手は遠くの人でもかまわない。女性が結婚後、工員を続けると、帰宅後も家事や育児があつてたいへんであるが、心理 *tâm lý*、愛情 *yêu tính* から結婚した相手なら、2人で力をあわせてがんばって耐えるだけ *chịu thôi* である。もし、心理、愛情がない相手なら耐えられない *chết*。恋人はおらず、現在恋人として適当か探っている *tìm hiểu* 段階である。

Ego の父は家具職人であるが、一家は農業をしている。田は4 サオ、畑は1 サオ。稲作は1 年2 期で、コメは売らず、余りは家畜用。E の母が鶏を飼育している。鶏は売らず、自家消費用。野菜も自家消費用で、自給に足りる程度。多少おいしい落花生を作って売る。

定年まで同じ会社に勤めるかどうかはわからない。結婚相手が遠くの人で、職場まで遠ければ転職する。(年をとって工場勤務ができなくなったら、農業をするか? という質問に対し) 農業はできないと思う。工場労働もできない年齢(体力) になったら、農業もできない。農業も大変であるから。多分、給金か何か lương gi đáy で生活する。もしくは、家で服の仕立て屋 hiệu may の経営をする。

給与の中から、医療保険として月に 30.000 ドン納めている。医療保険は必要 cần だと思う。急に病気になったとき、医療室にいくと薬をもらえる。2005 年に就職してから今までに2 回利用した。頭痛と急な発熱、めまいがしたときである。また、1 年に1 回定期健康診断 khám bệnh kỳ がある。血液検査など、すべての検査をする。E の父は自営と農業だが、医療保険に加入しており、1 年に1 回健康診断を受けている。E の母は、まだ加入しておらず、加入の準備をしている chuẩn bị mua ところである。

社会保険は必要ないと思う không cần。退職後年金が出るといっても、まだ30 年先の話なので、年をとってみないとわからない。失業保険は、必要だと思う。失業した場合、自分が働いている日数の半分の給付金 trợ cấp が、2-3 ヶ月出る。

ヤングワン社に入社してから、ストライキは1 回体験した。就職した年、すなわち 2005 年、彼らがストをして、給与が低すぎると会社に要求した。その後、組合と会社が交渉し、給与が上げられた。

2008 年の経済危機の影響はない。仕事量が減ったということはなく、安定している vẫn ổn。2008 年以降、テトのところに工場の2 分の1 や3 分の1 が操業を中止したということは聞いたことがない。E の仕事は、以前と変わらず、8 時間労働で2 時間残業がある。2008 年調査以来、一部の労働者は辞職した。クビになったのは違法行為 vi phạm をした人、この人たちは会社がクビを切った。殴り合いをした人はあまりいない。

新たにこれといって高価なものを買う予定はない。生活するうえで必要なものはたくさんある。自分の程度にあわせて買う。外食費 ăn、遊興費 chơi はかかる。外食とは、友人の誕生日など。遊興とは、コーヒーを飲みに行くことなど。誕生日はナムディン市内などの、外の店にいった ra ngoài hàng、1 人 50.000 ドンで、甘いお菓子 bánh ngọt と、ソフトドリンクを飲む。この1 人 50.000 ドンという費用には、共同で出すプレゼント代も含まれる。女性がいる場合、男性もみなソフトドリンクを飲む。女性ばかりのときは当然ソフトドリンクを飲む。食事(ご飯) は食べないで、甘いお菓子だけである。コーヒーを飲み喫茶店に行く場合も、ナムディン市内の店である。外では友人と食事(ご飯) はしないが、誰かの家の台所で、市場に買出しにいった食料で食事を作って食べることはある。

聞き取り日時：2009年11月19日 18:00-17:00（澁谷1件目）

インフォーマント：女性 集落：Xóm B

聞き取り者：澁谷由紀、平澤文美 同行者：chú Hạ

過去のデータ：2005年アンケート調査。

1990年生まれ、19歳。母1人子1人。Egoは2008年8月まで高校（12年生）に在学、その後すぐヤングワン社に勤務。ヤングワン社を選んだ理由は、行政部門がしっかりしていて *đúng hành chính*、8時間労働であること。残業もあるが2時間で、自分の生活にあって *phù hợp với cuộc sống mình*。残業は法定300時間で、これは国家の規定である。ヤングワン社は規定を守っているが、多くのナムディン市内の会社では、国家の規定はあるものの守っていない *không theo quy định*。

ヤングワン社は3シフト制。①7:20-16:20 ②7:40-16:40 ③8:00-17:00である。Egoは②のシフト。自転車で通うと30分、バイクで通うと10分。現在は、オジの家の兄 *anh nhà bác*（いどこ？）が同じヤングワン社に勤務しているので送ってもらっている。ガソリン代は折半。いどこが送ってあげるといった。自分から特に頼んだわけではないし、恋人同士ではない。オジの家の *anh* だからである。なぜシフトが細かく（朝昼晩などではなく）分かれているかというと、10ある工場のうち、だいたい3つの工場に1つしか食堂がないからである。食堂の食事は普通 *bình thường* である。もちろん、家の食事と比較すると違うが、それは集団での食事 *cơm tập thể* なので仕方がない。また、食堂で食事をしなくてはならないわけではない *không bắt buộc*。毎朝、ほしい人は請求して、ライン *chuyên* ごとに何食いるのか報告する。1食5000ドンで、会社負担分が2500ドン、自己負担が2500ドンである。食堂で食べない場合、外で調達しなくてはならない。外に台所 *nhà bếp* がある家があつてそこで食べる。Eは外で食べたことがない。果物は外に食べに行ったことがある。果物や食事は工場内に持ち込めない。これは衛生管理のためである。工場内ではしゃべることもできない *im lặng*。作業中はただ機械の音しかせず、昼休みのみ自由におしゃべりができる。

給与は、正式に労働契約 *ký hợp đồng* している額が1.068.000ドン。残業があるところの給与にプラスされる。実際の手取りは900.000ドンくらいになる。この額で十分かどうかは人による *tùy từng người*。結婚式が多い年には、支出が多くて使い切ってしまう。19歳だが結婚式に招待されることは多い。職場には数歳上の人も多いからである。しかし、主に同じソム内の結婚式には出るが、職場の同僚の結婚式は特別仲の良い年の近い友人のものしか出ない。節約のためではなく、あまり仲が良くないのに出席するのは気が引ける *ngại đi làm* からである。給与は現在足りているが、結婚したら足りないと思う。自分の投入するエネルギーや物価に対していくらが適当であるかはわからないが、結婚して一家を持つには足りない額だと思う。

この仕事は、とりあえず1-2年しかする予定はない。その後には勉強をしたい。勉強を続ける経済条件は（高校卒業時に）まったくなかった *chẳng có điều kiện*。ハノイなど遠くに通

学する気はなく、ナムディン市内のみを考えている。なぜなら、ハノイなどに通学すると、さまざまな出費がかかるのは明白である *linh tinh chắc rồi* からである。職業教育ではなく文化教育 *học văn hóa* を受けたい。大学はとて行くことができないので、*trung cấp* にいく。高校を出てなお文化を学びたい理由は、学校を出てしばらくすると知識 *kiến thức* がなくなってしまうからである。多分 *cao đẳng* で文化を学ぶ。勉強の内容はコース *ngành* による。希望するのは数学 *toán*。数学を学んで教員になりたいわけではない。教員にはもうとても *chẳng* なることができない。経理になるのかもしれない。しかし経理も頭が痛くなる。卒業すると給金を得ること *kiếm tiền* はできると思う。

結婚は26歳くらいでしたい。近くの人と結婚するより遠くの人と結婚したい。なぜなら、近くの人と結婚すると人間関係が複雑だからである。家族の問題によく巻き込まれる *xây ra nhiều chuyện*。遠くの人と結婚すれば、少しまし *đỡ hơn* である。恋人はいない。

医療保険料はもったいない *phí* だとは思わない。病気の時に安心である。保険は自分たち(労働者の)権利である *quyền lợi của mình*。病気になると、医務室に行って診察してもらう。今までに風邪と重い腹痛で医務室に行った。無料ではなく、自分の納めた保険料から引かれるが、保険料から診察代を得ることができる。

社会保険ももったいないとは思わない。500.000 ドンである(?)。医療保険は1%、すなわち 10.000 ドンである。社会保険も自分自身のためである *cần, chính bản thân của mình*。

現在、家では稲作をやっている。家には男性労働力はおらず、母1人、子1人である。農業は母がする。田は5サオ(2期)、畑は9トゥオック。屋敷地(家)は狭く、(道路に面して)うるさい。コメはたまに売る。野菜はEの母が朝売りに行く。農繁期は、オジやオバ *câu, dì* が手伝ってくれる。人を雇うのではなく、あちらの家をやったらこちらの家を、というようにお互いに手伝っていく。収穫の時は、2サオは母子で行い、あと3サオは母子では手が回らないため、人を雇ってやってもらう。収穫機は借りているが、費用がいくらかはまったく知らない。

平日は帰宅が遅いので、まったく農業を手伝わない。日曜日はたまに *thỉnh thoảng* 手伝うだけである。しかし、一連の農業のやり方はわかっている。学生であったころよく手伝っていたからである。現在は手伝う時間がない。

将来村に住み続けていたら、農業は続けたい。その場合、少しの土地 *một ít ruộng* であれば良い。物価は上昇しているので、コメを買わず *đóng gạo* に済むのは良いと思う。自家消費だけ続けたい *đủ ăn thôi*。現在、Eの家では、2羽の鶏を飼育している。自家消費で、テトの時に食べたりする。

現在の給与は、1.068.000 ドンだが、1年前に就職した時は 998.000 ドンであった。物価の上昇に比べて、給与は上がっていないと思う。物価は月単位で上がっていくのに対して *một tháng một cách*、給与は1年に1回しか上がらない *một năm một cách*。

ストライキはいまだ見たことがない。労働組合の活動には参加している。活動内容は、祝日にイベントを組織すること。イベントはもちろん楽しい。イベントの内容は、ファッ

ションショー *biểu diễn thời trang* や歌。労働者自身が組織 *tổ chức* して行い、労働者がモデルになってアオザイなどを着る。工場 *xưởng* ごとに歌のコンテストをしたりする。労働者は一銭も負担せず、会社が経費を負担する。

普段の生活は普通である *sinh hoạt vẫn bình thường*。門限は21時であるから、一度も夜食事にしかけたことがない。遊びに行くときは、昼間友人の家に遊びに行く。現在は（学生時代の）友人はみな就職してしまっており、テトにのみ集まることができる。学生時代の友人のうち、南部で就職した人はいる。ホーチミン市、ビンズオン省、ほかにバックニン省、ハノイなど。遠くの人と結婚したいが、勤務先はナムディン市内がよく、良い仕事があってもハノイや南部に行くつもりはない。通勤に便利であるからである。

給与の中から母にお金は渡している。自分で使うのは1ヶ月に200.000ドンである。結婚式が多いとそれでも足りない。ガソリン代は折半して、1週間に20.000ドンである。携帯電話は月に100.000ドン。これはもっとも使うときで、SMSしか使わないと10.000ドンくらい、平均は50.000ドンくらい使う。

バイクは買う予定がない。背が低いので、運転する自分よりバイクのほうが高く、足がつかないから怖い。自分には電気自転車が良いと思う。

夢は、自分の生活が安定 *ôn định* すること。（安定するという意味は、経済的なことか？という質問に対し）社会的 *xã hội* に安定すること。具体的な職業として何になりたい、など、他にはまったく夢はない。教員にはなりたくてももうなれない。

聞き取り日時：2009年11月19日19:30~20:00（澁谷2件目）

インフォーマント：女性（C1555） 集落：Xóm B

聞き取り者：澁谷由紀、平澤文美 同行者：chú Hạ

過去のデータ：2005年アンケート調査。chủ hộ：1936, C1549、con：1960, C1550, làm ruộng、con：1970, C1551, làm ruộng, con：C1554).

\* FH (C1549) – 73歳、水牛年

\* H (C1554) – 1972年生まれ

1974年生まれ、2000年よりソンホン社に勤務。出身地はタインロイ社から7km離れた Ngô Quyền (ナムディン市内)。就職して1年、すなわち2001年に結婚。2003年に長女出産（現在6歳）。夫は Công Ty Cổ Phần Vật Liệu và Xây Lấp 勤務。

中学校卒業後、ナムディン市内の家で両親を手伝って giúp bố mẹ、その後、công ty may Thành Nam に勤務。両親は工具である。縫製工具ではなく、ダオ河の港の港湾工員 công nhân cảng。同社は国営企業。会社は韓国や日本向けの製品を作っており、海外の需要に応じて契約数（経営状態）が安定せず、給与が出来高制のため安定せず、生活できなかった không đủ

cuộc sống ため転職を決めた。労働時間は1日8時間であった。

ソンホン社の経営状態は安全している。経営状況はまあまあ *tạm tạm* である。しかし、仕事は本当に大変 *cực kỳ khổ* で、そのことを考えると給与は低い。1日12時間労働で、労働時間が非常に長い。労働時間は7:00-19:00。出来高制 *khoán sản phẩm* である。休み時間は30分。(法定では1時間以上では?という質問に対し) 本当は1時間あるが、実際は仕事をしないと終わらないので休み時間を削ってしなくてはならない圧力がある *ép mình*。労働時間も同様で、ふつうは10時間だが、顧客に対する納品時間を守るため *đúng giờ* 12時間労働で操業する。その体制を労働者が拒否すると、契約を切られる *cắt hợp đồng* のでやらざるを得ない。1ヶ月のうち、9ヶ月は12時間体制で、3ヶ月は仕事が少なく10時間体制。

給与は残業代を含めると1.500.000ドン。含めなければ1.000.000ドンくらい。食費、各種の保険などが引かれると手取りは1.200.000ドンくらい。9年前に就職したときは、500.000ドンから600.000ドン。当時はいろいろ引かれると手取りは450.000ドンから500.000ドンであった。物価の上昇を考えるとこの給与の上昇は合理的でないと思う。年に10%程度物価はあがっている。結婚していなかったら暮らしていける給与であるかもしれない。Eの家は夫と2人の収入があり、子供がまだ1人しかいないが、子供が増えたらアルバイトをしなくてはいけないかもしれない。しかし、工場の労働時間が長く、アルバイトをする時間などとてもない。自分の仕事に投入しているエネルギーを考えると、2.000.000ドンの月給が適当であると思う *xứng đáng sức mình bỏ ra*。

転職する予定はない。ナムディンには縫製工員以外に選択肢がない。男性であれば他の仕事もあるが、重労働で女性にはあわない *không phù hợp*。ナムディン市内で売り子をするのも良い *cũng được* が、知り合いがいないとそのような職を見つけることはできない。また、商業 *bán buôn* をするには、何を売ったらよいかかわからないし *không biết bán cái gì*、商業というのは戦場 *chiến trường* のようなものであるので(素人が参入するのは)無理である。また、資金が必要である。小規模な商業 *buôn bán nhỏ* であれば可能であるが、それだと生活するのに十分な利益を上げられない *không có đủ để sống*。

工場労働と家事をこなすのは大変である。独身時代は工場で働いて帰宅すると両親がいて、食事をするだけであったが、現在は食事をしたあと、子供に教えたり *day* しなくてはならない。21時から22時くらいまで子供に教える。朝は6時には自転車で仕事に行く。通勤時間は朝50分、帰りは60分。帰路は疲れていてスピードが遅くなる。仕事で遅くなったりする場合、自転車を本当に早くこいで *thật nhanh* 移動する。日曜日にも仕事に行くことがあり、子供に何か1つでも世話をしてやる時間などまったくない *không làm một cái gì nữa*。朝は6時に家を出るので、その時子供は寝ているし、帰宅後子供は寝てしまっていることもある。子供を1日に4回(?)送迎するのは、夫の父と夫の姉2人である。しかし、Eには夫の父と夫の姉がいるので、仕事を休まない(休まなくて済む)。

妊娠中の労働は大変だった。産休は、5ヶ月にプラス1ヶ月とった。子供が弱かった *yếu* のと、家が遠いからである。産休は1年まで休むことができる(?)。

もし農業が工員より収入の良い職であっても、農業と工員では、工員のほうが良い。農業は大変 *vất vả* である。そのうえ、豊作と不作があって、不作だと食べていけない。1 サオで 1 トン以上の収穫があるときもあれば、数十キロしか収穫がないこともある。本当に大変である *thật sự khó khăn*。

現在、Ego の家では、田 5 サオ、畑 1 サオを耕作。コメは売らない。野菜は多くの種類を作っており、夫の姉が売りにいく。E は日曜日に農業を手伝わない。

将来は定年まで工員を勤めるかわからない。もし体力が許せば勤務したいが、体力が許さなければ他の仕事を見つける。退職後、年金 *lương hưu* を得ながら、農業をするのは良いと思う。なぜなら年金というのはある程度の額しかないだろうし *mức độ nào*、1 サオくらいの稲作をすればコメを買わなくて良い *không đóng gạo*。2 サオの田畑があれば食べるのに十分 *đủ ăn* である。

稲作の農繁期、すなわち田植えや収穫には年休を取って稲作を手伝うことはしない。日曜日に夫の父や夫婦 2 人が主要労働力として行う。Ego は手伝い人 *vai phụ* であって、主要労働力 *vai chính* である。自分には主要労働力は勤まらない。

医療保険は必要だと思う。E 本人は健康で、まったく病気にならないが、病気になる同僚をみているため、必要だと思う。保険料は無駄だとは思わない。給与の 70% が支給される(?)。社会保険も必要だと思う。年金を得ることができる。

労働組合には参加している。主な活動は、基金を作って、病気になった人、父母がなくなった人、障害を持つ人を見舞うことである。9 年間の勤務中、ストは起こったことがない。他の会社に比べると給与はほんの少し高い *hơn một tý* と思うが、実際は他の会社は労働時間が短く、実際に時間当たりの賃金を考えると給与は低い。

バイクは買いたい、家計が許さない。家計がまあまあになって *tạm tạm*、困難が少なくなったら買いたい *đỡ hơn vất vả thì có mua*。

子供に望むことは、勉強がよくできる子 *học giỏi* になって、何か仕事を見つけてほしい *công việc gì*。農業をしてほしくないし、工員 *công nhân* もしてほしくはない。母のように *giống mẹ* 工員しかできないようになってほしくない。自分はまだ苦しい生活になってしまったので *mình đã có khổ rồi*、決して工員になってほしくない。もう少し子供が大きくなって、子供に農業を教えようとは思わない。勉強にだけ集中して *tập trung vào học*、知識 *kiến thức* を高めてほしい。現在でも、夫の姉などが野菜作りに行く際に一緒に見ていたりするので、野菜栽培の知識は自然に得ると思う。しかし稲作は大変で稲作やり方は普及しているものではない *không phổ biến* ので、教えるつもりはない。

暇なときは子供をつれてナムディン市内に遊びに行く。具体的には自分の実家に行く。

聞取り日時：2009年11月20日19:00~19:40（澁谷1件目）

インフォーマント：男性（C1121） 集落：Xóm B

聞取り者：Khánh Chi、澁谷由紀 同行者：anh Vân

過去のデータ：2005年アンケート調査。 chủ hộ：1965, C1119, làm ruộng、 vợ：1964, C1120, làm ruộng、 con：1989, C1122, làm ruộng), Ego の職業も làm ruộng

\* F (C1119) – 1965年生まれ

### **1. Thông tin cá nhân**

Năm sinh: 1987

-Cấp 1: Trần Lâm

Cấp 2: Thành Lợi

Cấp 3: Hoàng Diệu ( ở thành phố Nam Định)

-Không thi đại học vì cảm thấy học dốt

-2006 đến 2008: học sửa chữa thiết bị may công nghiệp ở trường Cao đẳng công nghiệp Nam Định. Chọn trường học này vì gần nhà và kinh tế không cho phép học ở xa. Ego chọn học sửa chữa thiết bị may vì thích.

-Chưa có người yêu

-Ngày nghỉ thì thường ở nhà.

-Hai anh em không giúp được bố mẹ trong việc đồng áng.

- Ego không thích đi du lịch, chưa bao giờ đi xa.(ナムデインを出たことがない)

### **2.Thông tin gia đình**

-Bố: (1965)

-Mẹ: ( 1964)

-Em trai: ( 1989) đang làm nhựa ở công ty Trường Xuân ( thuộc khu công nghiệp Hòa Xá). A đi làm được 3 tháng rồi. Làm khoán sản phẩm, không làm công nhật. Lương là 40.000/ ngày. A không thích làm nghề này nhưng không biết làm gì nữa.

-Bố mẹ làm ruộng. Gia đình có 6 sào lúa, 1.5 sào rau. Lúa để ăn, không bán, rau thì bán buôn. Bố mẹ là người lao động chính trong việc đồng áng.

-Gia đình nuôi 2 con lợn tợn , 1 năm được 3 lứa , khi được 60 đến 70 cân thì bán.

### **3.Tình hình lao động**

-9/2008: Bắt đầu làm việc ở công ty Youngone, làm sửa chữa máy may. EGO cảm thấy hài lòng với công việc này vì làm đúng nghề, không hài lòng vì lương thấp.

- EGO tìm được việc này là do bạn giới thiệu, bạn EGO đã làm công ty Youngone trước EGO 1 tháng. Hàng ngày công việc là sửa máy may, nếu máy không bị hỏng thì ngồi chơi. Nếu máy bị hỏng



nặng thì tổ trưởng sửa vì tổ trưởng là người có tay nghề cao hơn.

- EGO cảm thấy công việc cũng có áp lực vì lúc nào cũng phải làm nhanh. Sửa một máy trong 20 phút phải xong, nếu quá 20 phút mà chưa xong thì phải báo cho tổ trưởng, không được làm chậm chuyên may.

- EGO muốn chuyển công ty khác nhưng chưa tìm được chỗ nào vì nghề này xin việc khó mà các công ty khác thì đã đủ người rồi. (もし他の会社に仕事が見つかるとしたら、新しく操業開始した会社である。しかし賃金などは現職と変わり映えはしない)

- EGO nghĩ rằng làm công ty nước ngoài thì tính kỷ luật cao hơn công ty nhà nước.

- EGO làm ở xưởng 3. Một phòng cơ khí có 18 người trong đó có 1 người là nữ còn lại là nam. Số lượng công nhân có thâm niên 5 năm là 3 người.

- EGO làm ca 2 ( từ 7h 40' đến 16h 40' ) (通勤は自転車)

-Làm tăng ca nhiều vào tháng 4, 5,6. Hiện tại tăng ca khoảng 10 tiếng/ 1 tháng. EGO thích làm tăng ca vì làm tăng ca sẽ được thêm thu nhập. 1 tiếng tăng ca là 800.000/tháng. Khi làm tăng ca EGO không cảm thấy mệt. Đối với EGO thời gian tăng ca là thoải mái nhất vì không phải làm gì cả. (上司は帰宅しているから)。

-So với năm ngoái thì năm nay số lượng hàng nhiều hơn vì tăng lương đồng nghĩa với việc công ty ép làm nhiều hơn.

-Số lượng công nhân trong xưởng nghỉ việc và xin việc nhiều và cân đối. Không ai bị đuổi việc cả mà là tự nghỉ việc. Công nhân nghỉ việc là (1) do lương thấp, (2) ép năng suất nhiều (làm không chịu). Nếu làm không được thì công ty phạt cảnh cáo, mỗi lần phạt cảnh cáo là trừ 30% lương tết.

-Từ lúc EGO làm việc đến nay thì chưa có cuộc đình công nào nổ ra.

#### **4. Lương**

-Lương khởi điểm: 950.000/tháng

-Từ 1/2009 đến nay lương là 1.100.000/tháng (đã trừ các khoản phải nộp cho công ty rồi)

- EGO thấy tiền lương chỉ đủ tiêu hàng tháng, không tiết kiệm được.

-Đóng tiền ăn cho bố mẹ là 500.000/tháng. Trung bình 1 tháng có 2 đám cưới, nếu là bạn thân hoặc anh em họ thì mừng 100.000/ người. Nếu là bạn bình thường thì mừng 50.000/người. (小学校・中学校・高校時代の友人すべてから招待されるが、すべて参加していたのではお金がなくなってしまう。)

-1 năm mua khoảng 3 bộ quần áo (機械工員をしているのですぐに服が傷むので、服に頓着しない。会社から制服は支給されない)

-1 tháng 1 lần tụ tập bạn bè ăn uống, ăn ở quán, ăn sau khi đi làm về. EGO cũng muốn tụ tập ăn uống với bạn bè nhưng không có điều kiện.

## **5. Bảo hiểm**

- EGO có đóng bảo hiểm nhưng không nhớ là đóng bao nhiêu.
- Tổng cộng số tiền mà công ty trừ vào tiền lương là 150.000/tháng
- EGO đã sử dụng bảo hiểm y tế nhiều lần. Một lần phải đi viện ( nghỉ làm 1 tuần) công ty cho 75% tiền lương. Và có 1 lần nghỉ 2 ngày ốm ở nhà, không đi viện, 2 ngày này sẽ được trừ vào số ngày được phép nghỉ trong 1 năm ( là 14 ngày), khi ốm ở nhà thì công ty không cho gì cả. Những lần khác thì chỉ lấy thuốc ở công ty.
- EGO nghĩ là bảo hiểm rất cần.
- Nếu nghỉ làm ở công ty thì EGO sẽ rút bảo hiểm ra và sẽ đóng bảo hiểm ở công ty mà mình sẽ xin vào.

## **6. Công đoàn**

- Chỉ đóng tiền công đoàn hàng tháng chứ không tham gia các hoạt động của công đoàn.
- Trong xưởng chỉ có những người đi ở trọ thì mới tham gia hoạt động của công đoàn.

## **7. Dự định trong tương lai**

- Sẽ làm ở công ty khác nhưng hiện tại thì chưa biết làm ở chỗ nào.

## **8. Mong muốn**

- Khi già không muốn làm nông nghiệp vì làm nông nghiệp không bao giờ có thu nhập cao. Không muốn vất vả như bố mẹ.
- Muốn đi làm xa nhà. (南部でも他の省でも良い)
- Muốn lấy vợ khác quê. Muốn vợ cũng đi làm, không phải ở nhà làm nội trợ. Nếu 2 vợ chồng đi làm và sinh con thì sẽ nhờ ông bà trông giúp. (もしも父母が嫌だといっても見てもらうしかない)
- Muốn nâng cao tay nghề bằng cách quan sát người khác làm và học tập, không có ý định học lên cao. (技術を高めたいのは、生活の大変さを軽減するため。機械工員の場合、人の作業をみて自分を高めるのが普通で、誰も教えてはくれない)
- Muốn ra ngoài làm riêng, mở xưởng sửa chữa của mình.
- Nếu có tiền thì sẽ mua xe máy đầu tiên. (しかし生活の条件が許さない)

聞き取り日時：2009年11月12日（木）17:35~18:40（小川）

インフォーマント：女性 集落：xóm C Youngone 労働者

聞き取り者：小川有子 同行者：chú Minh

過去のデータ：2008年3月16日梅本班

\*Phủ を過ぎて東に入る小路へ入り、小道が曲がった所の北側角、家を修理中

2.2.1 夫は家で農業、時々建設労働者（多くて20日/月、農繁期は自宅、以前は2万d/日だったが、最近では5万d/日）子供が小さいので2人とも労働者で出るのは難しい。食事は夫が作る。Youngoneは女性の募集だったので、自分が行く。

2.2.2 7歳（男）、5か月（女・Q）、夫の母が同居村の中で知り合った、両親が決めたわけではない。

#### 4. 前職＝農業

現職は最初の勤務先、それまでは農業を行っていた。以前は野菜栽培をし、chợ Gaoで販売していた。収益はその日の生活に当てており、全体でどのくらいになったかは不明だが、当時野菜は大変安く、多い日で1万d、野菜が少なければごく数千d。今野菜は高い。

野菜栽培：2thước

水田：現在3sào（以前は2sào、この2年1sàoを人から借り、5万d/sàoを支払っている。している。その他に合作社に4万d/sào=12万dを支払っている。以前は子供が小さく2sàoで食べられたが、今は3sào必要。

今期の稲は悪く、いい時なら200kg/sàoなのに今期は100kg（水害ではなくネズミの害）。収穫時の人手は親族に頼むか、人を雇う（雇うことはあまりない）。

#### 5. 復職してもうすぐ1カ月

5.1.1 縫製業

5.1.2 Youngone、Hòa Xá 工業区

5.1.6 06年5月22日

5.1.7-8 テレビでよく募集しているのがこの会社。申し込んだら通ったので働き始めた。

5.2.1 ラインでの縫製労働者、いろいろな工程を行うが、1か月～数カ月でパターン変更。製品は輸出専用で、ベトナムで買うことはできない。

5.2.2 07：20～16：20

5.2.4 3～4月：1時間、5～7月：2時間、8～9月：1時間、7000d/時。残業は1時間はいいが2時間は好きではない。残業の状況は数年変わっていないが、自分は子供で忙しくなっている。

5.2.5 日曜日のみ

5.2.6 2009年1月より基本給は108万9000d/月、社会保険は54000d/月。2007年は75万

d、2008年に85万d、95万dと上がった。今回は10日間の労働（復職）だったので給与は次の通り：

昼食	21000d	
社会保険	54450d	
医療保険	21780d	
失業保険	10890d	
組合費	2000d	差引額合計は110120d

1か月25日間の普通の労働の場合は、差引額合計は13万d程度。

5.2.8 支払いは銀行（công thương）、この数カ月会社の門にATMが出来て便利に。

5.2.9 家にいた時のような苦勞 vất vả は少ない。オフィスアワーでの仕事なので良い。しかしこの仕事は好きではない。安定するので良いが、仕事は大変だし áp lực cao、やりたいと思う間だけやる。その後は野菜は以前と違って高くなっているの、土地を借り足して農業に戻る。

5.3 自転車。お金がないから。会社のバスがあるといいと思う。ソム内に10人程度同工場の人がいるが、1人だけ自転車なので1人で行く。

5.4 労働組合から出産時に5万dをもらった。文芸イベントもあるが、自分には参加する時間がない。

6. 保険 医療保険は高いと思うが、ある方が良い。薬を何度かもらっている。医者にかかる場合は会社が全額払うはず。保険は現在の3保健で十分。

7-8. 安定しているので生活は少し良くなった khá hơn một chút。今年はまだ何も買っていない。お金が出来たらまずは家をきれいにしたい。冠婚葬祭は現在結婚式・葬式で5万dくらいだが、全体は不明。貯金はなし。これまで行った一番遠いところは NamDinh、旅行には出たことがない。

9. 夢は家をきれいにすること、安定した生活を得ること。子供は男の子が家を継ぎ、我々夫婦と同居しなくてはならない。子供には手に職をつけて欲しい。生活は苦しいが、幸せかと言えば子どもが男女1人ずついて今とても幸せ。

10. その他 親はこの村の出身だが工員だったので自分は VietTri 生まれ、1-2歳で戻った。両親が Kim Lê Phương と名付け、皆が不思議がる。夕食は普段も8時ころ食べている。

聞き取り日時：2009年11月12日（木）19:30~20:35（小川）

インフォーマント：男性（1974年生）集落：xóm C may Sông Hồng 労働者

聞き取り者：小川有子 同行者：chú Minh

過去のデータ：2008年3月15日東條班

\* Phú までのメイン通り沿い、西側、緑の鉄の門

2.

H（1979年生）Youngone 労働者。

月給：08年調査時71万d/月→91万dに。残業は7000d/時で多くて2時間。

S1：1999年生（\*08年では98年生まれとなっている）

S2：2003年生

母は70歳になり、生産活動には参加していない。家は隣で、食事は別。

自分は一人息子で、2人の姉は結婚後村を離れている。

4.

前職＝農業

農業は日曜日などに行う、稲の繁忙期には10万d/sàoで人を雇うことはあまりない。

自足分は生産可能。土地は貸借はない。コメは余剰分を売る。

野菜栽培：10thước、以前は野菜栽培だが、現在は落花生のみ。

水田：4sào

5.

**Công ty cổ phần may Sông Hồng, đường Nguyễn Hiền**

当社は4区あり、他3つは đường Nguyễn Đức Thuận、đường 10、KCN Xuân Trường

労働者数は đường Nguyễn Hiền で500人ほど。この地域からは xómA から一人。以前はたくさんいたが、多くがやめてしまった。この xóm に3人いたうち、女性1人は Youngone に、男性1人はやめて家にいる。

布団、毛布、枕などを生産している。綿や布などを洗濯にかける機械の操作を担当。

この2週間は新しい機械が導入されてシフト制ではなくなってしまった。今後よほど忙しくなれば2シフトになるかもしれないが、まだわからない。

経済恐慌のため、去年180万ドンだった給与が年始には120万ドンに。この1カ月ほどようやく170万ドンまで戻った。出来高制。給与の支払いは投資開発銀行の口座、NamDinhのATMで下ろしている。

現在はバイク通勤。Xuân Trường へ行く幹部にはそこまで乗せるバスが出るが、工員用はない。ガソリンは2日で15000d（片道8km2往復）の時もある。ガソリン代が高いので、会社が出すバスがあると良い。去年ガソリン価格が非常に高かった時は、数ヶ月間10万d/月の補助金が出た。

働き始めた2003年の時点では、選択肢は少なかったもので、ここに就職した。

会社を変えたいが、まだ良い場所が見つからない。時間が束縛されるのでここでの仕事は好きではない。少し給与が低くても、時間が自由になる方がいい。農繁期に入っても休めてせいぜい1-2日、しかも申請書類も出さなければならない。

シフト制の時は、ほとんど残業がなかった。残業は嫌いだ。ここは日曜日しか休みがない。とにかく子供たちの世話もあるので自由になる時間がもっと欲しい。

村の医療スタッフ *nhân viên y tế* をしている。2002年までこの分野の勉強をし（\*前回インタビュー参照）、2003年からスタッフとなったが、月末に数回仕事があるだけだ。現在も10万d/月だが給与が出ている。この仕事は好きなので、この仕事だけで食べられたら良いのと思う。

6.

社会・医療・失業の3保険で10万ドンくらい。食費は50%負担で3000d/食。

1年に2回、無料で身体検査がある。今回初めて肺のレントゲンも撮った。目の検査や血圧検査もある（血液検査はない）。この3保健で十分、これ以上は不要。保険はある方がいい。組合費は15000d/期、子供の日などに何かあったりするくらいで、労働者保護活動のようなものはない。ストもあり得ない。

7-8.

買いたかったテレビは去年末に2つ目を購入、サムスンで250万d。

去年の8月に1億5000万dで家屋を増築。費用は3分の1が自分、3分の1が親族、3分の1が銀行（農村発展銀行、3年期限、1.3%）。

2人で200万d/月の収入なので、100万dを費用に充てていたが、今は家計がマイナス。

今まで行った最も遠い場所は Thành Hóa。10代の頃から5回ほど親族を訪ねて行った。車で、最後に行ったのは2002年。結婚後、旅行・仕事などでの移動はない。

冠婚葬祭費は不明。年によって違う。

9.

母はすでに高齢で、できれば妻に家にいて子供の面倒を見て欲しい。今後早く仕事を変えたい。子供たちには望みはたくさんあるが、とにかく出来る所まで勉強して行ってほしい。将来家を継ぐかどうかは、自分がどう思ってもどうにもならないことで、子供たちが自分で決める。

借金があるから、今は苦しいけれど、幸せかと言えばとても幸せだ。この生活に満足している。

聞き取り日時：2009年11月13日（金）18:25~19:40（小川）

インフォーマント：女性1974年生（C1141）、xómB、Youngone

H（C1142）1973年生、Đại Thắng 出身、công ty cổ phần Thúy Đạt

聞き取り者：小川有子 同行者：Chú Sơn

過去のデータ：2008年3月10日光成班

\*北へ向かうメイン通り沿い、東側の数件目、表に向かっている家

<Ego へのインタビュー>

2.

両親と姉（商売 bán hàng）は健在、隣に居住、子供は男3年生のみ、女子希望。

4.

畑地：3thước、去年3月から xómB の隣人にすべて貸す、10万 d/年を現金で得ている。両親の兄弟は皆亡くなっており、親族がほとんどいないが、貸す相手は誰でも良かった。

水田：3sào（両親と自分の分、夫は他社出身）、両親は高齢なので農作業はあまり出来ず、繁忙期には人を雇い自分たちも日曜日などに参加する。稲刈り機を買った人が近所にいるので、9万 d/sào でお願いしている（今年に入ってから2期分）。人手がある家は自分でやるが、ない家は依頼。米は余ったら売る、高いと100万 d/期、買い足すことはない。

土地を売ってしまう気はない。両親が全くできなくなったら自分が農業を続けるし、生活が立ち行かなくなったら、米を売れば良い。（\*最終的なよりどころ。）

5.

現在も Youngone で勤務。

給与は去年91万 d/月→110万 d/月

社会・医療保険	84000d
失業保険	10000d
組合費	2000d

残業は年間360時間以内、最大週12時間（\*前者だと月30時間の計算）以内と決まっている。8000d/時。4月～10月はほぼ毎日2時間の残業、11月～3月は残業はない。残業は忙しい時は全員で行い、そうでない時は日替わりで交替する。

残業は給与が上がるので多い方が良い。自宅の両親が食事や子供の世話をを行うので、仕事に専念できる。

通勤は去年まで自転車だが、今年からバイクになった。夫の妹が同じ所で働き始めたので、乗せてもらっている。ガソリン代は通勤だけだと16万 d/月なので、半分の8万 dを払っている。自転車だと30分だが、バイクだと15分。距離は6km。

担当の工程はプリントやアイロンがけ dán, ép, là で、幹部と工員の約100人がいる。独立した部 phòng riêng になっており、縫製のラインにいるわけではない。自分は当初からこの部にいるが、以前働いていた所（破産）で縫製をしていたので、縫製が大変なのがよくわ

かる。こちらの仕事はあまり忙しくなく楽、商品が少なく遊んでいることが多い hàng ít chơi nhiều ので、ここにいられるならずとここが良い。通常工場では転部はない。

この後もここで働きたい。

6.

医療保険：しばしば薬をもらっている。一度かゆみのために病院へ行き、その費用は病院が保険会社と清算を行った。重い病気でも、保険外医療でない限りはすべて保険がカバー。保険は3つで十分。仕事をやめた場合は、失業保険と社会保険が出るから良いし、医療保険がなくなってもそれで構わない。それでも保険はある方が良い。

組合は病気見舞いや中秋に月餅があったりする。

<夫へのインタビュー>

4. 農業

5.

#### **công ty cổ phần Thúy Đạt、KCN Hòa Xá**

食糧卸業、タオル用製糸工場 xưởng sợi khăn mặt khăn tắm (この3年内)、

タオル縫製工場 xưởng dệt khăn mặt khăn tắm (今年操業開始) の3業務。

食糧卸業で200人、製糸工場で150人、タオルで100ちょっと、全体で500人程度では。

糸が売れなかったこともあり、タオルを生産する工場をさらに作った。今年ラインの機械を設置したところ。

去年の製糸工場の成績は大きく落ち込み在庫を抱えたが、今年に入って良くなっている。2007年より製糸工場勤務。ブラッシングの機械ライン dây chuyền máy chải で9つの機械を一人で担当している。ここで綿をピンポンボール大にし、それから糸にしていく。清掃や何か問題があった時に、製品や機械に影響が出る前に処理するなど管理を行っている。

工場は通常50人ずつ3シフト、1シフトは通常8時間：06：00～14：00、14：00～22：00、22：00～06：00、残業は2時間程度、給与は出来高制。国慶節とテトの休みは、基本給という形で有給で休みになるが、停電などで仕事が出来なければ給与は出ない。

去年6-7月からテトまでは仕事が少なく、110万d/月程度の収入だが、それより以前とテト以降は十分な仕事があり、今は170万d/月程度、100万dを切ることはない。

自分の担当の所は2シフト。6：00から16：00～18：00まで働き、翌日は休み、1.5日分を1日で働く計算で、2日に1度の通勤。2時に帰ることはない。このスタイルの通勤が良く、毎日行くより良いと思う。残業についてはベトナムの会社なので、最大残業時間などは決まっていない。去年、仕事が少なかった時でも、2日1度の通勤のスタイルはそのまま。

以前は農業と建設労働者として日雇いに出ていた。

農業では食べて行くのが難しいので仕事を探すことにした。この工場の門の所に工員募集の看板があり、それを見て応募した。他の所に応募するには学歴が不足していたし、給与も悪くない。この製糸工場はソム内では自分だけである。



会社自体は良いので移ってもいいが移らなくてもいい、ただ工場内は綿ぼこりで真っ白、霧がかかっているようで健康被害が心配。労働者としての仕事は続けて行きたい。

6.

3つの保険で自己負担は6万 d/月、残り70%は会社が払っている。

組合はない。病気見舞いなどは代りに会社自体が行う。あったらいいけれど、会社が小さいのでない。

7-8.

去年に比べ、物価は高いものの生活は良くなっている。この5月に新しい家を敷地内に建てた。1億7000万 dで、2000万 dは農業発展銀行での借入れ。3年で1.1%。

通常生活費は Chiên さんの給与で賄っている。

今後は家具・家財などの買い物がしたい。まずは応接セット、冷蔵庫・洗濯機・給湯器 (bình tắm nước nóng)、そうしたものが済んだら、もう一つ部屋を建て増ししたい。

これまでに行った最も遠いところは友達がいたホーチミン市。未婚だった1996年から2年間働きに行っていた。小さな私営企業で働いたが収入は低いし住むところはなく下宿だし、生活が安定しなかったので戻ってきた。

9.

子供には勉強してほしい。遠くに行ってもらって構わない、遠いほど良いとも言える。最終的には土地を売って子供の所で生活して構わない。子供が大学に行って、例えばハノイで就職して家を買ったならば、一緒にハノイへ移るつもりだ。

幸せかと言えば、普通に幸せだ。

聞き取り日時：2009年11月13日（金）19:50~20:20（小川）

インフォーマント：男性（C1155）（2番目の息子）xómB、Youngone

聞き取り者：小川有子 同行者：Chú Sơn

過去のデータ：2008年3月8日勢村班

その他：（北へ向かうメイン通りの東側、HTXから数件目）

\*録音なし

インタビュー対象者の兄は留守、弟は軍隊から戻っていた。兄については知らない。10号線沿いに1軒家があり、そこで両親が下宿を営んでいる。同居していた父方祖父は1カ月ほど前に亡くなったばかりで、Phù Lý 在住の伯父（父の兄）が来ていた。写真に写っているのはこの伯父と伯母（父の姉）。インタビューしにくくおしゃべりとなった。

4.

畑：12thước、自家消費。

水田：5sào、両親が農業しているが、農繁期には日曜日や朝夕を使って自分たちも農業に参加する。米は売ることもあるが、両親が管理していて自分にはわからない。

5.

現在も **Youngone** に兄弟で通っている。以下は給与明細書き出し。

基本給	1.27.6000
残業 thêm giờ	41.225
給与 tổng lương	1.317.225
昼食 ăn trưa	46.200
社会保 BH xã hội	63.800
医療保 BH y tế	25.520
失業保 BH thất nghiệp	12.760
組合 công đoàn	2.000
控除分 tổng tiền khấu trừ	150.280

実質給与 1.166.945

残業は1年に290時間以内と決まっている。去年と今年で見て、残業の状態は変わらない。

生活はお金を使うようになり物価も高くなったので、去年と比べて良くなっていない。

担当部門には約20人、現在も機械修理部門にいる。同じ xóm の人はいない。20人のうち、1人が Thái Nguyên、1-2人が Thái Bình で、残りは NamĐịnh。全体で5人が下宿している。

ここで仕事をするのは好き、給与は低い但し仕事は楽、高くてきついより良い。

今後取り敢えず何年かはするつもり、ただ将来はまだ分からない。

両親にはお金を納めていない。

労働組合は、病気見舞いはしない。ただイベント（歌踊り）をしたり、婦人デーで何かしたりするくらい。3年勤めているが、ストがあったことはないので参加したことはない。

7. 医療保険は使用したことがある。風邪をひいた時や時々薬をもらう。ただし健康な人にはあまり意味がない。

9.

まだ恋人はいない、探している所。生活に満足しているが、まだ結婚していないのでまだ幸せではない。

聞き取り日時：2009年11月14日（土）18:10~19:35（小川）

インフォーマント：男性1983年生（C1717）、xómB、tàu thủy Sông Đào

男性1985年生（C1270? : C1270 の場合、C1717 と兄弟ではない）Lâm Sản Nam Định

聞き取り者：小川有子 同行者：Chú Hạ

過去のデータ：2008年3月13日梅本班

\* xómB の北へ向かうメイン通りから、最初に西へ入る小路を奥まで入る。池のすぐそば。

<C1717 へのインタビュー>

2.

姉と妹はすでに結婚して xóm を離れている。

W (1985年生 C1718)、xã Đại An と12日に結婚したばかり。両親と同居。

新婚生活は少し気詰まり ngai、隣に弟ではない人が寝ているのにまだ慣れない。

結納は前日、60mâm (6人/ mâm)、2500-3000万 d の実費、両親が負担し、自分も数百万 d を出した。

4.

2000年から2006年まで建設労働者をしてきた。やめる前の06年時点では、thợ cá だったため、給与は38000d/日（他の労働者よりも高額）。休みが不安定なこともあってやめた。

農業も休日や仕事の前後にやっている。

畑地：10thước、ここで作った野菜は母が市場で売っている。この収入については不明だが、その日の食費に当てている。

水田：7sào、6sào は姉と妹を含む家族6人分、1sào は入札 khoán cao。米を売ることはない、豚2頭と鴨10-20羽と食糧分で使い切ってしまう。

5.

ダオ河船舶工業株式会社 công ty cổ phần công nghiệp tàu thủy Sông Đào

100%ベトナム資本、Tân Thanh 社のダオ河のはしけの所に位置している。

10人/班 tổ で、班は1隻につき4班あり、船のそれぞれの部位を担当する。

仕事は現在も8時間労働で（\*08年調査参照）、残業はない。

去年の11月くらいから仕事が減り、今年の6月まではほとんど仕事がなかった。去年は1年で6隻の造船を行ったが、今年はまだ1隻もない。6月以降少し仕事があるようになったが、造船ではなく修理改造の仕事だけである。

去年11月から今年6月までは無給で自宅待機、その間会社が保険料だけ払い続けてくれた。待機中は建設労働者時代の先輩が呼んでくれ時々建設労働者の仕事に出かけた。

2007年には500人だった工員が2009年には200人まで減った。多くは待機中に待ち切れずに退職した人々。

10月は45000d/日×25日=150万d、9月40000d/日×25日=100万d、6月は少なく40000d/日×8日=24万d。

機械関係が好きだったのでこの仕事にした。当時はまだ機械関係の会社に就職先が少なかった。長じてからの友達 **bạn xã hội**、遊び友達などが、この会社が人員を募集していると紹介してくれた。同じ班内には知り合いはいない。ほとんどが近隣の人で、遠くて 8km ほど、下宿している人はいない。この会社での仕事でいいと思う。会社が成長していくなら、自分もこのままここにしようと思う。

6.

保険はすべて会社が払い自己負担がないため、いくらなのか知らない。結婚に際して保険からは特に何も支払いがない。

医療保険は、これまでに 2 度ナムディンの省病院に行き、保険証を使って無料で診察を受けた。薬だけもらう時は、会社でもらうことができる。

組合費は 30000d/期。病気見舞いや家族の死亡時の見舞金が出る。結婚に際し 10 万 d が出た。期ごとに会合があり、管理業務について話し合いがもたれる。義務なので参加している。ストがあったことはない。

7.

会社で昼食を食べていたが、11 時に食べても 3-4 時に空腹になるので、去年から家で食べている。当時昼食費は会社が 5000d、自己負担が 4000d/食。

8.

弟は南部に行ったが、自分は家から遠く離れる気はなかった。

これまでに行った最も遠い場所は Hà Tĩnh 省で、2006 年にまだ建設労働者をしていた頃、スタジアム建設時の椅子の設置作業に携わった。1 ヶ月間出かけた。

<C1270 氏へのインタビュー>

4.

1) 日夜守衛サービス会社 **công ty dịch vụ bảo vệ ngày và đêm**

2006 年始めから 2007 年のテト前までの約 1 年間 HCM 市にいた (\*08 年 3 月調査では 2 年となっている)。

ハノイに本社があり 50 人/クラス **khóa** でここで 3 カ月研修の後南部で仕事をした。テレビで広告を出していたので、いろいろな場所や社会を知りたいと思い、一人で出かけることにした。友人を誘わなかったのは、行って見て良いと思ってからの方がいいと考えたからだ。南部での仕事は、守衛として座っていれば良く、あまり大変でもなかったが、つまらなかつた。給与は 200 万 d/月で住居は会社だったので収入は良かったが、家を離れているとよく遊ぶので、出費が多い。テトの前に戻ってくることにした。

2) チャンアン製糸企業 (民間) **Doanh nghiệp tự nhân sợi Trảng An KCN Hòa Xá**

100%ベトナム企業。工員は 200 人で、3 シフトなので 1 シフト当たり 70 人程度。

06:00~14:00、14:00~22:00、22:00~06:00、残業はない 8 時間のみの労働。3 日間同じシフトで、次の 3 日間は交替する。2007 年から 2009 年に勤務。

南部から戻って10日くらい休んだ後、仕事を探した。この頃は人員募集企業が少なく、仕事があったのですぐにここに決めた。以前は保険もあったらしいが、入社当時すでになくなっていた。

組合費は5000d/月、記念日等に絵などをもらったり、病気見舞いなどがある。

#### 5. ナムディン林産株式会社 **công ty cổ phần Lâm Sản Nam Định**

Trình Xuyên 支社なので、家から近い。通勤は自転車なので、製糸企業よりも近いためにここにした。製糸企業を止めてから次の仕事を探し始めた。

現在5ヶ月目、給与は120万d/月、6か月以降にしか保険は適応されないため、まだ支払いはない。組合費は5000d、活動内容は前社と同じ、組合活動はどこでも同じだと思う。決められた大きさに合わせて木材を切る工程を担当。そんなに仕事は大変ではないので、給与がある程度あるならば続けていきたい。

8.

結婚式など続いた時は、両親にお金を納めない時もあるが、納める時は40~50万d。

恋人はいない。2003年に xóm A に土地を買い、2006年に家を建て始めている。（\*結婚の準備は整っている。）

聞き取り日時：2009年11月15日（日）14:25~15:30（小川）

インフォーマント：女性1985年生、Dương Lai Trong、Youngone

聞き取り者：小川有子 同行者：Chú Sơn

過去のデータ：2008年3月9日森田班

\*家の場所は不明

2.

子供は6カ月？（女の子）。

結婚して現在は夫の家で夫の両親と同居。子供の面倒など家事全般は義母が行う。

夫は現在もナムディン自動車修理株式会社 **công ty cổ phần sửa chữa ô tô Nam Định**（ナムディンバスターミナル付近で工業区ではない、100%ベトナム資本）に勤務、2年になる。給与は去年120万d、今年は150万dだが、去年と今年で業務内容に変化があったとは思わないし、特に経済恐慌の影響があったとは思わない。夫も両親に食費として30万dを納めている。子供の養育費は夫と自分の2人で払う共有の財布があるが、残りの約50万dは自分自身のお金である **túi đen**。

夫には兄が1人おり、Cầu Giành 近くの10号線沿いに家があるが、仕事先は Hà Nam で c/ty **xăng dầu** に勤めている。

夫には姉が2人おり、1人は xóm 内の男性と結婚、その男性が HCM で働いていたことから、そこへ移動した。続いてもう1人の姉の夫妻（夫は Lê Lợi の An Nhân 出身）もそのつてを頼って南部へ移動した。夫も HCM 市へ行って駐車場の見張りなどをしていたが、その後戻ってきた。サイゴンから戻った後は、農業をしたり、あちこちで日雇い仕事をしていた。おそらく家に両親が2人だけで住んでいたために戻ったのだろうが、まだ付き合っていないので良く分からない。おそらく夫が家を継ぐ。

義父は運転手 công nhân lái xe をしている。

4.

水田：1mẫu（自分の 1sào と合わせて両親と夫兄弟4人分=7人分、+3sào の請負 khoán cao）家族では労働力が不足、DLT にはまだ刈取機 máy gặt はないので、人を雇う。

畑地：1sào、ほとんど自足分だが、時々野菜を売る。

高校卒業後、NamĐịnh 市の通信関連の短大 cao đẳng に入学（\*08年3月調査と若干異なる）。この学校は HCM 市にあって NamĐịnh 市の学校は支部なため、2年間こちらで勉強した後、卒業論文を書く1年は HCM 市に移らなければならなかった。入学前からそのことは知っていたが、1年くらいであればいいと思った。南部の生活にはあまりなじめず、卒業後もテト明けまでとにかく南部にとどまってから戻ろうと思いつつ就職したが、もともとテトになる3ヶ月間だけの仕事と考えていた。日東での仕事は電子回路 bộ mạch điện tử? 担当で、給与も良いし仕事も今より楽だったが、とにかく家が恋しくて早く帰りたいかった。

1か月ほどお休みしてから、友達がたくさん通っていた Youngone に行くことにした。

5.

産休育休5か月の後、仕事を再開して1か月程度。11月1日より冬時間で勤務は8:00~17:00だが、自分は子供が1歳になるまで給料はそのまま16:00終業が認められている。現在も製品検査の部署で仕事をしており、ここが好きだ。今は仕事に慣れて早く出来るようになった。

担当部署には100人程度おり、ほとんどが NamĐịnh 出身で、下宿しているのは20-30%。給与は115万 d/月で手取りは100万 d程度。この労働に対する給与としては給与は高くはないと今も思う、本来150万 d位が適切だと思っているが、産休・育休などの制度はきちんとしているし、今のところ仕事を変更する気はない。

食事は2100d/食（企業負担は2200d/食）で、あまり十分ではない。

通勤は自転車。工場 xưởng が違うと出勤時間が異なるので、同じ工場の人で xóm 内の友人と一緒にいる。xóm 内には20人程度同じ会社に通勤しているが、同じ工場なのは4人程度。この中に退職者はいないが、20人全体で見ると、3-4人がすでに退職して新しく就職したり子供の面倒を見たりしている。

この2年くらいに仕事の内容や量等に変化があったとは思わない。

6.

保険は自己負担が給与の6%、企業が残りに当たる25%を負担する。

入社後のストには自分も参加した、3日ほど続いた、目的は昇給と補助制度（下宿や通勤手段など）の改善だったが、少し昇給しただけで、補助制度の方は改善がなかった。この時のみで、以降はストがあったことはない。

7-8.

両親には毎月自分の食費分として 30 万 d を納めている。

HCM 市以外ではハノイが最も遠くまで行った場所。

以前は美容師になりたかったが、今は子供もいるのもう無理だと思う。

9.

十分満足しているとは言えない。幸せかと言えば人によって違うと思うが普通。満足でない理由の主なものは経済的理由。子供が目頭のところに怪我？があり、この治療のために月に 1 度ハノイへ行くため、財政的には苦しい。

10. その他

南部へ行っていて、1 週間ほど戻ってきていた xóm 内の友人の男性 2 人が遊びに来ていた。この二人の写真はない。1 人は南部ですでに 6 年になり、南部での生活が気に入っているが、戻るかどうかは決めていない。できれば同郷の女性と結婚したいとのこと。

できれば夫の両親とではなく、自分たちだけで生活したい。誰でもそうだと思う。両親と同居して子供の面倒と家事を担当してもらえると、独立して居住して家において子供の面倒をみるのとどちらがよいか→独立して居住して、その上で両親が子供の面倒を見てくれるのが一番良い。多くの人がそうしている。

聞き取り日時：2009 年 11 月 15 日（日）15:40~16:30（小川）

インフォーマント：女性 1987 年生、Dương Lai Trong、Youngone

聞き取り者：小川有子 同行者：Chú Sơn

過去のデータ：2008 年 3 月 9 日勢村班

2.

姉（\*08 年のインフォーマント）は嫁いで、今は両親と 2000 年生まれの弟と生活している。

水田：7sào、本来は 4sào で、入札している。今期は 30kg/sào しか収穫がなかったため、買い足さなくてはならない。ネズミの被害で、工業区までの水田など、ほとんど収穫がなかった所もある。米は豚を飼っている時は自足だったが、豚は 1 頭あたり最低 10 万 d の利益がなくてはならずこの 2 年飼うのを止めたので、数百 kg 程度売ることもある。

8thước：今年は水がなく、そのままにしているが、例年は野菜を売っている。現在も野菜の値段は大したことはなく、経費を引くと利益がほとんどない。

豚を飼わなくなって、それまで農業しかしていなかった母と父が建設労働者に出ている。

母は助手 *phù xây*。弟はまだ小さいので、親の学校の送り迎えが大変（行きは送り、帰りは歩くなど）。これからも学費がかかるので余裕はない。

4.

以前ハノイで働いた時は、*Quận Hoàn Kiếm* にいた。そこで写真店を経営している父の従兄から話があったので行くことにした。父の従兄夫婦の他に、5-6 人の人たちが働きながら写真技術を学んでいた。ほとんどハノイの人なので、当初は気後れもあったが、すぐに打ち解けた。最初はいろんな場所に行くことが楽しかったが、例えば幼稚園の撮影となると 4 日ほど幼稚園に父の従兄夫婦と一緒に泊まり込みになるため、次第に疲労を覚えるようになった。その後、*Lào Cai* に行った時はおよそ 1 カ月ほどの出張になり、両親も心配し自分も帰郷を希望し始めていたので、2007 年のテト明けに帰ることにした。

戻ってから、友人たちがたくさん勤めていたので自分も縫製工場に勤めることにし、まずは 4-5 か月ほど縫製の勉強をした ở ngoài。

5.

基本給は 110 万 d/月（残業代や控除分を除く基本部分のみ）。保険料は社会保険 5 万 d、医療保険 22000d、失業保険 11000d の合計 83000d。昼食は自己負担が 54000d/月、会社は 50% 分を負担している。組合費は 2000d。

同じ部門には 20 人ほどいる。同じ *xóm* からは 10 人以上が参加しているが、やめた人もいる。勤務を始めた当初 10 人ほどいた *xóm* 内出身者中、2 人がやめて他の所で勤めている。ここでの仕事が好きなわけではないが、他にもっと良い仕事が見つかったわけではないし、今のところここを移る気はない。

通勤は自転車。同じ始業時間の友人 1-2 人と一緒に行く。通勤時の混雑を避けるために、始業時間には 7:20~、7:40~、8:00~ の 3 種類がある *chia làm 3 ca*。

仕事の状況がこの 2 年ほどで変わったとは思わない。ただ経験を積んだので、以前より多くの仕事を任されるようになった。

6.

労働組合は、組合結成記念などにタオルやせっけん、果物などが配られ、中秋や 6 月 1 日？ などにお菓子が配られたりする。

医療保険は、薬は 5-6 回もらったことがあるものの、医者に行って使ったことはない。医者に行く時はナムディン市の総合病院に行く。具合が悪くてもよほどのことがないと休みは 1 日しかもらえない。頭痛などに薬をくれるだけで、滅多に休めない。10 万 d/月支払いが必要でも、保険は続けたい。

07 年のストは、組合が組織したものではなく、自発的だった。他の工場 *xương* が始めたのに対し自分たちの工場も従っただけ。1 つの工場から広がった。ストが成功すれば給与が上がると思ったし、成功しなくても会社は制度の見直しを図るだろうと思ったので参加した。会社側が国の政策は遵守するし、国が定める賃金が上がれば会社もあげることにする、工員が何か疑問を持った時には組合を通じて会社と話し合えば良いとしたため、話し合いは 1



日ですぐに成立し、工員たちは翌日から普通に出勤し、ストは長引かなかった。あくまでも出勤を拒否したリーダー người đứng đầu, cầm đầu 4-5 人は解雇された(全員男性)。(06:33-) 7-8.

両親には 40 万ドンを納めている。貯金はない。銀行口座は会社の物のみ。

恋人は現在ナムディン省水利短大 cao đẳng tỉnh thủy lợi で勉強中なので、彼の仕事が安定したら結婚を考える。

9.

幸せ

10. その他

24 歳くらいで結婚するのが普通。27-8 歳だと遅いと思う。20 歳だと早いと思うし、22 歳だと普通だろうけれど自分は少し早いと思う。Bách Cốc 村だと 18-20 歳くらいで結婚する人もいる。

これまでに行った最も遠い場所は、ハノイの写真店勤務時代に行った Lào Cai。

聞き取り日時：2009 年 11 月 16 日 (月) 18:08~18:45 (小川)

インフォーマント：女性 1989 年生、xómC、Youngone

聞き取り者：小川有子、平澤文美 同行者：Chú Minh

過去のデータ：2008 年 3 月 14 日森田班

\*メイン通り沿いの東側。11 月 12 日インタビュー X 氏宅向かい。夕食直前。録音は最初しばらくはない。

2.

姉は結婚して Tân Thành におり、Youngone に勤務。3 歳の子供 Bùi Bá Diệp を両親に預けており、子供は日曜日だけ自宅に戻る。その夫はすでに運転手はやめている。南部には叔父(父の弟)、叔母(mợ)がおり、姉はこの叔母の家において 3 年間縫製の職についていたが、テトでいったん帰郷した時に、南に戻るのがいやになり、家族も行かせたくなかったので、北に残った。

同居している兄はナムディン市の máy nhà B? (工業区外) で勤めている??。現在結婚し、その妻(xóm Chợ 出身・1984 年生)は現在妊娠 5 カ月、2005 年から Youngone 勤務で給与は 112 万 d、現在選挙されて労働組合の代表者の 1 人になっている。

4.

日曜日には農業を手伝う。

12 年生を卒業した後、大学受験はせず、すぐに Công ty Youngone で縫製の仕事に就いた。(※ 08 年 3 月調査では受験したことになる。)

5.

2007年に Công ty Youngone 入社。この会社を選んだ理由は、日中の8時間勤務で夜勤がなく、他にこうした会社はほとんどなく、多くは夜のシフトがあつて9時10時にならないと帰宅できないため。入社後1週間社内で縫製について勉強した。現在縫製ラインを担当している。

基本給は108万8000d/月、社会保険54000d、医療保険2万いくらか、失業保険は1万dくらい、昼食費55,000/月くらい、組合費2000d/月。(給与明細が見つからず、詳細はわからないとのこと)。

班 tổ は25人おり、そのうち Ninh Binh, Hà Nam など各地からきている5-6人は下宿している。下宿であるないに関わらず、班内では友人になっている。

出産などの機会に会社を辞める人は多い。周囲に子供を見てくれる人がいなければ、やめる以外ない。

南部に一人で行っても家を離れて淋しいからいやだ。南部には居所はある(2.参照)、可能ならいろいろな場所を知るために南部に行きたいが、今は行けない。高校を卒業した時点ではそういうつもりもなかったので、すぐに書類を納めて入社を決めてしまった。入社後すぐであればやめても良いが、すでに2年間保険などを払い続けてきたので、今やめてしまうのはもったいない。この仕事はあまり好きではないが、今のところは仕事をやめるつもりはない。

6.

医療保険は1度薬をもらっただけで、使っていない。特に病気をしていない。仕事をやめても保険料は払い続けるべきだと思う。

組合は1年に2回、国際婦人デーとその他1日くらいイベントを開催する。前回はエイズ予防デー phòng chống HIV に合わせて行われた。

11月5日の組合主催のイベントには、自分は早い時間に帰りたいし残ると帰りは8時になってしまうので参加しなかったが、班の25人のうち、下宿組は参加していたと思う。歌などの上演を見たり、くじ引き bốc thăm trúng thưởng をしたい人は残った。組合のイベントにはあまり参加せず、まっすぐ家に帰る。

入社はストの後なので、ストには参加していない。

8.

これまでに行った最も遠いところは Thành Hóa、叔母 dì の家があるので夏休みに一人で遊びに行った。

9.

給料が低いので同じ会社の男性とはあまり結婚したくない。お金持ちがいいか→普通がいい。土地持ちがいいか?→土地を持っている人の方が良い。将来についてははまだよく考えていない。

幸福かどうかについては、生活については現状でも良いが、仕事の負担 áp lực が大きく、快

適とは言えない không thoải mái.

農業をやるよりは、今の仕事の方がましだと思っている。

聞き取り日時：2009年11月16日（月）18:50~20:00（小川）

インフォーマント：女性 1986 年生、xóm C、Youngone

聞き取り者：小川有子、平澤文美 同行者：Chú Minh

過去のデータ：2008年3月15日東條班

2.

長兄はすでに結婚して独立（その妻は Youngone に勤務、インタビュー中の 19:30 に預けている子供を迎えに来た）、近所だが別の場所に住んでおり、次兄が将来両親といることになるのかもしれない。

姉はハノイの仕立屋で雇われ縫い子をしていた、ラインに座るのではなく、持ち込まれた布で服を仕立てる店である。（\*08年3月のインタビューと食い違い）。特に知り合いがあったわけではなく、自分で職を探し下宿していた。5~6年たって結婚してナムディンに戻り、現在は市に住んでいる。姉夫妻は昼間は働いているため、子供（もうすぐ4歳？）は両親が預かり、日曜日だけ姉夫妻の元に帰る。

現在、このように夫婦で働きに出る際に、周囲に子供を見てくれる人がいなければ、両親に預けると言う人もいる。

4.

姉がハノイの Phường Mai Động、Bách Mai 通りにいたので、その家から近いレ・クイ・ドン情報通信学校 trường trung cấp tin học Lê Quy Đôn に通うことにした。通信分野は好きでもあったが発展中でどのような分野でも使われている技術だから選び、主にコンピューターについて学んだ。姉妹は下宿にいた。2年いて、2006年卒業後ハノイで職を探し、Bách Khoa に仕事は見つかったが、広告店で昼食付き、給与は90万ドン、この給与では下宿を借りて住むには不足していた。他の仕事も条件は同様だった。ハノイの方が発展しているので少し残念だったが故郷に帰ることにした。

戻って関連の職を探したが、見つからず、諦めて現職に就いた。

5.

基本給は110万d、食費は月に5-6万dで、50%分は会社が支払っている。

縫製のラインを担当しており、自分の班 tổ には20人くらいいる。この20人のうち、下宿は4-5人。

工場 xưởng は全部で10あり、自分は第6工場で、おそらく5~600人程度が働いている。

ここを選んだのは時間が固定だから。他の会社でも時間が固定の所もあるが、残業につい

ではあたりなかつたり、Youngoneのように2時間以内と決まっているわけではない。早く帰りたいので、残業は嫌い、手取りが増えるより正規の時間分だけ働く方が好き。残業は班ごとに行き、いつあるかは会社しだいで、現在（11月）にもある。仕事には満足していない。あまり好きではないし、取り敢えず安定しているだけ *tạm ổn*。いずれ仕事を変えたい。縫製業は給料が安いので、他の職種がいい。

6.

基本給に対し社会保険は5%（会社は何%か覚えていない）、医療保険は2%、医療保険を今までに使用したことはなく、薬をもらいに行ったこともない。失業保険は1%くらいだったと思う。

組合費は3000dくらいでは。組合はごとに代表者を選出する。11月5日のイベント（\*今朝 NTV に出ていた歌謡コンテストのような催し）の時は、ちょうど1時間残業があり、その後見に行った。これに参加した班の他のメンバーは1人だけのようなだったが、気付かなかったかもしれない。楽しかった。歌がうまい人が *đội văn nghệ* に入る、あとこれはボランティア、私は入りたいとは思わない。イベントは1年に2回程度で、11月5日は組合結成記念、この他に3月8日の国際婦人デー、10月20日のベトナム婦人デーなど。今年の3月8日のイベントは、サッカー大会で、10の工場から男女1チームずつが出た。自分も自分の工場の試合だけは見た。イベントは、時間が許せば見には行く。こうした費用は組合が持つ。

組合組織は工場ごとにあつて *đi theo các xưởng*、その意見を会社に上げる形。それぞれのライン、班が代表者を出す。1班辺り1代表、この人物がミーティングなどに出る。

7-8.

変化としては、自分が去年よりも仕事ができるようになったこと。

両親には月によってはお金を納めている。先月は120万dの手取りがあり、30万dを渡した。

9.

将来両親は誰かと一緒に住まなくても、2人だけでも楽しいかもしれないが、いずれにしても4人の兄弟で両親の面倒をみることになる。

将来は26-7歳をめどに結婚したい。お互い想いがあればそれでよく *tình cảm*、特に条件はない、遠くに行っても構わない。

現在は幸せ。

聞き取り日時：2009年11月17日（火）19:10~19:50（小川）

インフォーマント：女性 1985 年生、xóm C、Youngone

聞き取り者：小川有子、Lan Chi 同行者：anh Quế

過去のデータ：2008年3月15日小金丸班

2.

Thành Hóa 出身。隣の家（兄の知り合いの bác の家）に下宿していたことから、H と結婚することになった。

12 年生を卒業した後、受験勉強をしていたが、家人が死亡したため受験できなくなり、故郷で普通の青年としての生活をしていて、農業もしていた。当初は上の学校に上がるために Nam Định に来た。自分は 3 人兄弟の一番下で、兄一人が病死し、母は一人だ。

もう一人の兄の方が自分よりも先に家を出て、最初は Nghệ An 省におり、数か月間にハノイに移って tổng công ty xi măng Việt Nam に勤務しているが、近々故郷近くの支社に移転する予定。現在も未婚の兄はその前に Nam Định で勉強しており、その時の知り合い（親族や隣人ではない）がいるので、自分もそこを頼って移動した。

父はすでに亡くなっており、母一人が故郷にいるが、いろんな場所を知り家から離れたかったので、自分の意志で家を出た。

故郷には 4sào の土地があり、現在は母が 1 人で耕している（\*文末参照）。独身の頃は月によって異なるものの、母に平均 70~80 万 d を納めていたが、結婚後は送っていない。夫婦で夫両親に納めている。納めている金額については回答拒否。

出身村とこの村は大きく違うがその違いは言いにくい、経済的には同程度。

知り合って 3 年、この 7 月に H と結婚、母は結婚に反対した。

H は電防工業発展株式会社 công ty cổ phần phát triển công nghệ điện phong で働いているが、給与は知らない、結婚する前のことなのでいつから働いていて以前は何をしていたのかはよく知らない（義母：給与は 300~400 万 d/月、1 年になる、軍に行つて短大に行ったので、これが初めての仕事）。

5.

頼った兄の知り合いが紹介してくれた軍機関 bộ chỉ huy quân sự Nam Định（EMI?）で縫製の勉強をしていた。この間の生活については、知り合いが面倒を見てくれていた có người bao cấp。クラスは 3 カ月で登録していたが、1 か月終わったところで Youngone に応募、何ら注意を払ってこの会社を選んだわけではなく、クラスの友人たちと誘い合ったところ、応募が通った。働き始めた頃の給与は 61 万 d、2008 年 8 月に一度退社した時点で 82 万 d。現在の給与は 106 万 8000d、保険料や食費・組合費で 15 万~20 万 d が引かれる。

現在の仕事は 7:20~16:20、残業がなければ 5 時に自宅に戻れる。冬の場合は月末になると残業が多く、12~18 時間/月。夏の間は毎日残業がある。（\*これまでのインタビューでは年 300 ないし 360 時間という規定、これは 25~30 時間の計算になる）。

班 tổ には 22 人がいるが、戻ってまだ日も浅いので、誰が下宿でどこから来ているかは知らない。未婚者同士だと付き合いも深くなるが、既婚者は終業したらすぐに帰るし、付き合いもあまりない。

2008 年 8 月に仕事を辞めていったん Thanh Hóa に戻ったが、Hòa Xá 内の日系企業 DFZin 有限会社 công ty trách nhiệm hữu hạn DFZin、2008 年 10 月から 7 カ月ほど働いた。ここが合弁かどうかは知らない、たくさん日本人がいる（\*韓国企業?）。工員 1000 人程度の小さな会社だ。ここでは上下の関係が平等で、快適 thoải mái だった。仕事量が違うわけではない。A~C の格付けがあり、基本給は 91 万 d だが自分は A なのでこれに 10 万 d がプラスされ、105 万 d をもらっていた。休日出勤の給与は倍で、昼食費を払う必要がなかった。多くの工員が Youngone から移った工員。この会社の唯一の欠点は残業が多いことで、自転車で戻るには遠かった。結婚後は自分の意志もあり家族の意向もあり、時間が固定されている Youngone に戻り、この 9 月 16 日から働いている。Youngone の仕事はプレッシャーが多く、給与も少ないが、制度が充実している。今後の出産などを考えると制度が必要だ。基本給がせめて 120、130 万 d くらいないと適切ではないと思う。

この仕事は自分の職業なのだから、好きになるものなのでは。làm nghề nào thì thích nghề ấy. 担当する仕事は、パターンによって異なる。

6.

11 月 5 日の組合主催のイベントには、通勤は行きも帰りも一人で自転車だし、時間がないし遅く帰るとお化けが怖いので出なかった。そういった心配がないのなら、イベントなのだから出たかった。

07 年のストは全社でやるのだから当然自分も参加した。このストは理に適っていたと思う。ちゃんとした権利がなかったから、その権利を要求したまでだ。当時は 6 工場 xưởng しかなく、操業しているのは 4 工場で、第 5、第 6 工場は建設中で、工員はいたものの研修専用だった。当時自分は第 2 工場にいた。

スト当日の朝、ストのことを知っていたわけではないが、その前日、その月の給与が明らかになり、班長 tổ trưởng たちと比べて賃金上昇率が半分以下とあまりに低かったため、スト決行となった。午前中は働いたが、その間に全社でストを行うことになり、ストはお昼に始まった。昼食はすでにできていたもののそれを食べずに 12 時半に帰宅した。翌朝出勤し、多くの工員は工場に入って仕事をしたが、若干の工員はストを続けた。自分も工場に入った一人、入る人の方が残る人よりも少なく、地位も低いただの工員なのでそうした。工員だって権利のために立ち上がることがあるのだということのをわからせれば良かった。多くの人の中に入ったものの、若干門の外に立ったままだった人たちがいたが、会社の人 nó が外に出てこうこうに賃金を引き上げるからと約束したため、中に入った。

辞めさせられた人は? → リーダー格だった数人は辞めさせられたが、自分は彼らを直接知らないし、第 3 工場というだけでどういう人かはわからない。

この以前は時に機械のスイッチを切るなどしてストをしたケースがあったくらい。

9.

将来の夢、幸せかどうかについては、回答拒否。

\* Qué 氏の話 : Thanh Hóa の母親は、病死した息子の妻と子供二人を養わなければならないにいる。この2カ月ほど姑とうまくいっていない（自分の娘と Úóc さんが親しい）。

\* 話の状況から、大学受験準備中に死亡したのは父親で、その後母と同居していた兄が死亡した模様。家ではいろいろなことは話にくいようだった。

聞き取り日時 : 2009年11月17日(火) 20:00~20:50 (小川)

インフォーマント : 女性 198?年生、xóm C、Youngone

聞き取り者 : 小川有子、Lan Chi 同行者 : anh Qué

5.

2005年7月、20歳の時から勤務。自転車通勤。xómA の同じ工場の人と2人で一緒に行っている。06:40~16:40のシフト。残業の上限は300時間/年、通常は281~284時間/年。8000d/時の時給。10~11月は2時間残業、12月にはなくなると思う。今日は2時間の残業で18:40まで。残業して給与が上がるより、低くても早く帰れる方がいい。この仕事を続けたい、移る気はない。この仕事は好きだが、きれいに製品ができないと嫌になる。

2003年~2005年まで、Cầu Dành で縫製の勉強をした。Youngone は近いのでここにした、入社当時にはまだ選択肢はあまりなく、他の縫製工場などは入社以降に出来ている。またここは出来高制ではないし、そんなに圧力がかかる áp lực わけでもないし、日曜日がお休みで、ごく普通の会社だと思う。上から目標 năng suất が来るので、それを達成する努力を行う。例えば目標が1時間当たり1人9-10着なら、7-8着できるよう努力する。

担当は縫製ライン。当初はあまり好きではなかったが、今はそうでもない。

基本給は110万5000d、社会保険55250d、医療保険22100d、失業保険11000d、昼食費56700d、組合費2000d (\*給与明細に従う)。毎週2~3万dのボーナス thưởng がある。??

昼食の食堂は少し遠い。昼休みは1時間で、昼食後の休憩は15-20分くらい。

自分の班 tổ には28人おり、うち10人前後が下宿だが全員省内の人である。

下宿用の宿 nhà trọ, khách sạn を現在工員のために建設中

6.

医療保険を病院で使用したことはない。目が痛くなったことがあり、工場の医者に診てもらい、薬をもらって帰宅して3日休んだら良くなったのでまた出勤した。通常、腹痛など具合が悪くなったら、工場の医者に診てもらってそこで休み、良くなると仕事に戻る。通常保険を使う場合は、まず工場の医者に紹介状を書いてもらい、班長がサインして、それを持って病院へ行く。仕事をやめる際には保険も継続しないと思う。

11月5日の組合主催のイベントは参加しなかった。自転車で道も遠いし、一緒に行く人がおらず、帰りが不安なので *ngai*。下宿組は見に行っていた。このイベントは各班に2枚のチケットがあった。

ストには自分も参加した。朝からストの話が出て？1時か2時ころには帰宅することになった。団体行動なので自分も行っただけで、翌朝には普通に出勤した。

9.

将来についてはまだ分からない。結婚についても予定はない。ただ遠くに嫁ぐのは嫌だ。生活には満足している。行った先で最も遠いところは、兄のいるハノイ。

10. 姉の回答

同じ *Youngone* 勤務、基本給 120 万 *d*、今のところ仕事を帰るつもりはなく、取り敢えずは安定している *tam ôn*。行った先で最も遠いところは、兄のいるハノイ。

11. 父の回答

田畑：*6sào*、時給分しかない、息子の結婚以降、豚を飼うのをやめた。

畑地：*1.2thước*

去年長男が結婚、ハノイにいる。娘が嫁いでいなくなっても自分たちで畑を耕す。息子がハノイにいたままで構わない、必ずこの家を継がなければならないということはない。

娘たちは月平均 80 万 *d* 程度を家計に納めている。

聞き取り日時：2009年11月18日（水）18:15~19:00（小川）

インフォーマント：男性 1984 年生 *xómA*、*công ty cổ phần may 9*

聞き取り者：小川有子、Huệ 同行者：anh Qué

\*橋を渡ってすぐ右手に折れ、最初の入り口、細い通路になっている。

2.

今も *6sào* かどうか、自分はよく知らないが、日曜日には手伝うし、時々休みをもらう。

3.

今自分が出た *Cầu Dành* の専門学校は短大に昇格している。*Trung học chuyên nghiệp* 自分は 2000 年~2003 年、文化についても学んだ（=普通の授業のコース）ので、9 年生が終わってから。以前は *trung học chuyên nghiệp*。以前はアイロンをしていたが今は縫い付け？*vắt sô* 機械を担当しており、ここで学んだことは現在の職業に活かされていると思う。

4-5.

100%ベトナム資本、以前はホーチミン市の *công ty may Nhà Bè* が親会社でその子会社である *công ty cổ phần may9* に勤務。2004 年 5 月から 2007 年 4 月まで働き、一度休んで 07 年 12 月から再び戻った。07 年 4 月での最後の給与は 150 万 *d* で、会社でちょっとした問題があ



ったのと、給与が良いので công ty may Sông Hồng に移ることにし、5月6月と1カ月強働いた。Sông Hồng の工場の1つはナムディン市内のスタジアムの近くで、自分が行っていたのは六差路 ngã sáu (\*バスでいつも通るロータリーがある場所) に位置している、通りの名前は忘れてしまったが、赤土の道 đường đất đỏ である。ここの第3工場で働いていた。この間の給与は1カ月強で180万 d~190万 d だが、仕事の圧力が強く áp lực quá、今の会社の同じ労力で稼げる金額が違うと思った。そのまま続けても良かったが、南部にいる友達に呼ばれ、給与は500~700万 d/月だと言われたので、退社して南部に行った。

その後7月からは南部にいる友達を訪ねた。もともとこの家で下宿してこちらの学校に通っていた Ý Yên 県出身の同い年の友人で、彼が南部に入って仕事を見つけたので呼んでくれた。その友人と共に1軒家を借り、月170万 d の家賃を折半した。仕事はバイクでの速達サービス chuyên phát nhanh で、本社は HCM 市だが、Thủ Dầu Một から20~30km、Bình Dương の Bến Cát 県、Tân Uyên か Tân Uyên か忘れてしまったが工業区近くで仕事をしていた。稼ぎはいいが仕事がきつかった、1日最低200km 走った。南部での生活はあまり楽しくなかった、食事も友人は接待をしなくてはならないことが多く、食費に大変お金がかかった。雨風をしのぐのに喫茶店に入ると、コーヒー1杯で1万 d~15000d もした。ガソリン代は月に800km まで会社が持ってくれたが、それ以上は自費で、40~50万 d かかることもあり、携帯電話代は100万 d 以上していた。現地では生活費が高く、月々余るのは数10万 d 程度で、家を離れて淋しく nhớ nhà、お金もかかるので戻ることにした。この間両親に送金しておらず、北に帰る時の旅費を親から送ってもらった。実際に直接送ってもらったわけではないが、友人にお金を借りて帰り、後で送金した。南ではひどいと1日200km もバイクで走らなければならなかったし、生活費が高すぎた mức sống quá cao。他の仕事も探せるだろうけれど、収入と生活費が見合わない。もう南には戻りたくない。

給料は手取りで200万 d 以上で、07:00~11:00、12:00~18:00 の固定、残業はない。社会保険64000d、医療保険は1万 d 程度か、失業保険はこの1年2万 d 程度か、給与の0.数%だったと思う。自分はまだ等級が一番低い bậc1 から安く、はっきりしないが保険料は全体で7~8万ドン程度だと思う。給与は高いと250万 d、低いと170万 d 程度。

自分は出来高制の方が好きだし、合っていると思う。時間制だと給与は固定してしまう、出来高制だとやった分だけ給与が高くなる。Youngone だとどんなに高くても200万 d までだ。

この会社では加工を行っている gia công lại hàng 商品はすべて輸出用で国内には出さない。100%輸出向け衣類で、去年までは今は破産してしまったモピター? の製品(ブランド)を主に作っていたが、今はいろいろな所のものを生産している。

班 tổ は50人で、Thái Bình4, Phú Thọ2, Hà Nam2... で合計10人程度。ほとんどがすでにこの住民と結婚しているため下宿者はおらず、結婚前に来ていた人と、結婚してから働き始めた人の両方がいる。50人中9人しか男性はおらず、古い会社なのでほとんどの女性は年配。テトの訪問や病気見舞いなどで、彼女たちとも付き合いがある。

時間が縛られる *gò bó* のが嫌だが、この仕事は好きだ。

他より給与が高いのでここにした。 *công ty may Sông Hồng* に次いで 2 番目。2004 年の試験の時は書類審査と技術試験で、50 人程度が受けて 20~30 人が合格した。自分にとっては良い会社だが、友人を誘ってすぐにやめることになってはいけないので、人を誘うことはない。皆が入りたがらないのはなぜか→1000 人程度の小さな会社で、あまり工員の募集しているわけではない。

平均給与としては *công ty may Sông Hồng* の方が良いが、今の会社よりも労力が必要。例えば *Sông Hồng* で 200 万 *d* の労力なら、今の会社なら 300 万 *d* になるだろう。それに今の会社は *ngã 6, đường Giải Phong* でここから 6km と *Sông Hồng* より近い、他はあまり考えずにここにした。テレビ広告を見て応募した。

6.

組合費は 4000*d*/月。病気見舞いなどにはこのお金を使い、会社の設立記念日にはイベントがあるが、その他はただ仕事をするだけ。婦人デーなどにお金が配られるみたいだが自分にはよくわからない。サッカーチームなどはない。組合は *tổ, xương, công ty* の 3 種。班労組は病気出産見舞い等があるので、女性がやることになっている。

スト：ここでストを経験したことはない。もちろん自分の権利に関わってくることであれば戦うが、ここでの仕事は適正で理に適っている *hợp lý* と思う。医療保険：2009 年 3 月~4 月、医療保険を使って盲腸の手術をした。1 週間ほど入院、帰宅後夕食を食べてテレビを見て寝たが、夜中にお腹が痛くなり、翌朝工場の診療所で紹介状をもらって病院に行ったら、救急室に入れられて数時間後に手術となった。紹介状は手術後でももちろんかまわない。費用は入院してから退院するまですべて医療保険で賄われた他、社会保険からも 1 *bậc* なので 26000*d*/日程度のお金が出た。どうももう少し上がれば 3 万 *d* になるみたいだが、詳しくは知らない。給与は出来高制で仕事をしないので、入院期間は全く出なかった。

保険は大変便利ですでに元を取ったと思うが、仕事を辞めたら続けるつもりはない。会社が負担してくれる分が大きいことを考えると、会社がなくなって自分だけが払う状況では維持しないと思う。24 万 *d* 程度必要。30 万、40 万と払っている人もいる。

有給休暇は 14 日、テトは含まない。有給はとらなければ年末にお金がもらえるので必要時にしかとらない。

7.

100 万 *d* 以上自分に使う、携帯電話代は 25~30 万 *d*/月。ここでのバイクのガソリン代は気をつけたことはないけれどおそらく 30~40 万 *d*、通勤より遊びに行くのに多く使っている。

現在の給与は 2 カ月で 100 万 *d* 程度を両親に渡している。現在妹が *Son La* かどこだか忘れてしまったが西北体育大学 *Trường đại học thể dục thể thao Tây Bắc* で *giáo dục thể chất* を学んでいる、学費は無料で生活費のみが必要で今は月に 100 万 *d* を送っている。（\*この 9 月からでは）

8.

2008年と今と比べて仕事量も仕事内容も給与も変わらない、おそらく社長に腕があるからだ。自宅待機が出るのは、1-2班 tồ が1-2日のみで、仕事がなくでではなく、ラインの生産が間に合わなかった時などである。仕事が少ないという心配はしたことがない。

これまで行った中で最も遠いのは、南部にいた時会社の本社があった HCM 市。しょっちゅう行っていた。その前には8~9年生くらいの時、2000年くらいかな、運転手をしている伯父に乗せてもらって遊びに行った。

9.

将来、両親と一緒に生活するかどうかは不明。恋人はまだいない。市内の女性と結婚したら市内に住むかも。結婚するなら職業が違う人の方が良い、同じ職業だと時間に問題があるから。同じ工員なのであれば、夫婦のうち一人が家にいられるように、妻は時間帯が異なるシフト制の仕事をしている人が良い。

幸せ→普通。快適ではある thoải mái.

将来この仕事を続けるかについてはわからない。

聞き取り日時：2009年11月18日（水）19:15~20:00（小川）

インフォーマント：女性1987年生、xóm A、Youngone

聞き取り者：小川有子、Huệ 同行者：anh Quế

2.

S1は去年9月からハノイの交通運輸大学に勤務、下宿で、100万 d ないし100万 d 強を仕送りしている。

S2は9年生を卒業し、Cầu Dành の技術学校で機械 cơ khí について勉強している。3年半コース。

姉は công ty may Sông Hồng で勤めている。

.

水田：9sào、人口分6sào の他に3sào 引き受け nhận thêm。例年は200~250kg/sào だが今年100kg/sào と少ない。耕運機 máy cày があるので通常籾は売っている。豚は5-6頭、鶏は10羽ほど。

畑地：8thước。野菜は売っている。

4.

ナムハー縫製会社 công ty may Nam Hà は市内の Hàn Tuyên 通りにあり、9年生を卒業してしばらくしてからここに入った。2年間いたが、1年半は8万 d/月の学費を納めて仕事をしながら学び、その後支給金 trợ cấp が出たが30万 d 程度ととても低く、家から遠

かったのでやめた。

5.

現在も Youngone。バイク勤務。

基本給は 120 万 d くらい、手取りで 110 万 d 程度、残業量などによって異なる。

2005 年 5 月、Youngone が 2004 年末にオープンしてしばらくしてからの入社。今のところ安定している。この会社にしたのは、家に近く、他に比べて時間が固定で早く自宅に帰られるから。Youngone の方が *thoải mái* で、仕事はそんなに大変ではない。ただ出来高制と時間制とどちらが良いかと言えば出来高制。友人なども来て、仕事環境にも慣れているので、他へ移る気はない。

仕事は好き。縫製ラインにいる。7.

周囲には誰も自宅待機などになった人はいない。2 年内の仕事の内容や量は変わらない。ストの頃班には 40 人いたが、やめていった人もいて現在は 32 人。同じ班内に同じ村の人はいない。Nghệ An, Thanh Hóa, や Nam Định の他の地域から来ている人もおり、省外は 40% 程度、下宿は 50% 程度だと思う。工員の入れ替わりは激しいと思う。このテトから現在までに仕事を移ったり出産など 5-6 人が辞めている。遠いのと給料が悪いのが原因。自分の工場は原則 40 人/班で 25 ラインあるので、1000 人程度だと思う。

他の会社？は給与が低くて家も遠いから合わないと思う。

6.

ストは盛り上がった。自分は第 3 工場にいたが、第 1 工場から始まった。その朝は知らず普通に出勤し、9 時~10 時頃、外から扉を叩いて他の工場の人たちが呼びに来た、第 3 工場の工員たちも立ち上がり、押さえられなくなった。この工場では扉が閉じられてしまい、外に出ることが出来なかったのも、ただその場に座ったまま作業を中止した。工場内をぐるぐる歩いた *chạy quanh xưởng*？昼休み、食事はすでにできていたが、ひっくり返した人もおり、見に行っただけで食事は取らずに帰った。ストによって給与が上がった。リーダー格だった人 *cầm đầu, gọi lên* は辞めさせられたが、自分はよく知らない。このストは理に適っていないと思う。合法かと言えば合法ではなく過ちだと思う。こうした形では物事は解決しない。組合の人たちは、こうした形では解決できないのでやめるべきだ、と注意をしたのみ。この時、同じ班内の *công đoàn tổ* も仕事をしなかったが、彼らは全体に従っただけだ。彼らは特に組合として何かする立場にあったわけではない。11 月 5 日は夜に他の用事があったし、用事がなくても好きではないので行かなかったと思う。班内でも 3-4 人が残っただけだった。

7-8.

農業をやるよりは工員でいたい。自宅での仕事は安定しないし、農業は天候に左右されるから。

バイクは 2008 年購入。

弟たちの学費があるが、お金があったら洋服などの物 *mua đồ* を買いたい。南部には行

ったことはない、当地に親族もいないし、慣れない所なので南で働きたいとは思わない。  
Nam Định を出たことはない。

去年 400 万 d で冷蔵庫を購入。

9

優しい人。将来の夫は 10km 圏内の男性が良い。同じ村の人だといろいろ複雑なので  
nhiều cái phúc tập、村の外の人の方がいい。

幸せ。

何歳で結婚したいかは言えない。30 歳までに結婚したい。自分の生まれ年の場合、結  
婚は遅い方が幸せになれると占い tinh vi である。

<まとめ>

子供のいる夫婦で両親の支援がある場合は、どちらかが時間が比較的自由な会社で勤務。

anh (1111), chị (1112)

子供のいる夫婦で両親の支援がない場合は、どちらかのみが会社勤務。

chị (1111)

子供がいない夫婦や未婚者の会社勤務。

(1113), (1114)

子供が 2 人いる夫婦は、自由な時間を重視。

anh (1111), chị (1111)

子供が 2 人いる夫婦は、生活は苦しくてもとても幸せと回答。

anh (1111), chị P(1111)

子供が 1 人いる夫婦は、生活は苦しいがまあ幸せと回答。

chị (1112)

未婚者は、まだこれから、と回答。

(1113), (1114)

\*Youngone は決まった時間のみの労働で、ここしかこうした条件を提供している所がない。

\*農業に戻りたいとは思わない。

聞取り日時：2009年11月17日18:00~18:45 (Khánh Chi 1件目)

インフォーマント：男性 集落：xóm A

聞取り者：Khánh Chi 同行者：Mr. Sơn

### 1.Thông tin cá nhân

-Năm sinh: 1989

-Nơi sinh: xóm A

-Học trường: Cấp 1: Trần Lâm

Cấp 2: Thành Lợi

Cấp 3: Trần Tế Suong ( ở thành phố Nam Định)

-6/2005 – 5/2008: Vừa học cấp 3 vừa học nghề sửa chữa máy may tại trường Cao đẳng công nghiệp Nam Định. Đi học bằng xe máy

+ Năm học thứ nhất: chỉ học văn hóa

+ Năm học thứ 2 và 3: từ thứ 2 đến thứ 6 học nghề. Thứ 7 và chủ nhật học văn hóa.

-Mới có người yêu , người yêu ở cạnh nhà

### 2.Thông tin gia đình

-Bố: (1960) : đã mất năm 2001, bị bệnh ung thư

-Mẹ: (1965): Bán quán tạp phẩm ở nhà

-Chị gái: (1987): đang là công nhân cho công ty Youngone ( làm từ năm 2005). Tháng 12 sẽ cưới.

\*Gia đình có 7 sào ruộng nhưng cho đi 3 sào. Ruộng chỉ cấy lúa., không trồng rau. Lúa để ăn, không bán. Cho thuê đất, 1 thước được 10 cân thóc/ năm.

### 3.Quá trình lao động

-Từ tháng 6 đến tháng 9 năm 2008: ở nhà, chưa đi làm.

-Tháng 9/2008 đến tháng 3/2009: Làm khuy và bo áo ở công ty may Nhà Bè ( thành phố Nam Định). Khi làm ở công ty này thì chưa ký hợp đồng vì phải làm sau 1 năm mới được ký hợp đồng.

+ Lương: khoảng 800 đến 900.000/tháng ( lương thay đổi vì tính theo sản phẩm và mã hàng khó hay dễ)

+Thời gian làm việc: từ 7h đến 17h

-Tháng 3 đến tháng 5/2009: Nghỉ làm ở nhà (vì không làm đúng nghề nên không thích)

-Tháng 5/2009 đến nay: Làm ở công ty Youngone

### 4.Lương và thời gian làm lao động

-thời gian thử việc: 4 tháng

- Lương: + Lương khởi điểm: 998.000/tháng

+ Hiện nay: 1.068.000/tháng

-Thời gian lao động: ca 1.

- Thời gian nghỉ trưa: mùa đông từ 11h đến 12h. Mùa hè từ 11h 40' đến 12h 40'.

-Công việc cụ thể: Làm ép sim ( tức là: ép chất dính vào 1 bộ phận của áo như là túi, mép áo để không phải may, vì ép sim rất dính, giống như đã được may rồi)

#### **5.Sử dụng tiền lương hàng tháng**

-Đưa hết tiền lương cho mẹ, khi nào cần tiền thì mẹ đưa lại cho.

#### **6.Làm tăng ca**

-Tăng ca từ 1 đến 2 tiếng

-Từ tháng 5 đến tháng 10 có tăng ca

-Thích làm tăng ca vì sẽ có thêm thu nhập.

#### **7.Tham gia công đoàn**

-Có tham gia công đoàn

-Vì mới vào làm nên chưa thấy công đoàn chưa có hoạt động gì.

#### **8.Tham gia đóng bảo hiểm**

-Có đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

- Chưa phải sử dụng đến bảo hiểm y tế

#### **9.Sự ảnh hưởng của khủng hoảng tới công việc**

-không ảnh hưởng gì

#### **10.Những điều thích và không thích trong công việc**

-Thích: +công việc không vất vả

+ Hàng không nhiều , không bị dồn hàng nên không bị áp lực

-Không thích: Vì làm công nhật (không phải làm khoán sản phẩm) nên không được nhận lương theo sản phẩm. Nếu làm khoán thì sẽ cố gắng làm nhiều để được lương nhiều.

#### **11.Kế hoạch trong vài năm tiếp theo**

-Không có ý định làm xa nhà

-Không có ý định chuyển công ty khác vì công ty khác phải làm thời gian nhiều hơn Youngone. Sau khi đi làm về phải phụ giúp mẹ bán hàng.

-Dự định sau 3 hoặc 4 năm nữa mới cưới.

#### **12.Đi du lịch**

-Chỉ đi thăm người thân ở tỉnh Thái Bình và Hải Phòng. Thường đi trong ngày. Đi bằng xe máy.

#### **13.Ước muốn**

-Công việc ổn định. Vẫn làm ở Youngone, còn những năm tiếp theo chưa tính toán gì cả.

聞取り日時：2009年11月17日19:00~19:40 (Khánh Chi 2件目)

インフォーマント：女性 集落：xóm A

聞取り者：Khánh Chi 同行者：Mr. Sơn

### **1.Thông tin cá nhân**

-Năm sinh: 1990

-Nơi sinh: xóm A

-Học trường: Cấp 1: Trần Lâm

Cấp 2: Thành Lợi

Cấp 3: Không học (vì không thích học)

-Cuối năm 2005: Học may ở trung tâm dạy nghề Phạm Hồng Thái ( học 3 tháng)

### **2.Thông tin gia đình**

-Bố: (1940)

-Mẹ: (1955)

-Anh cả: (1986): đang làm bảo vệ cho công ty Nam Hoàng (Thành phố Nam Định)

-Anh thứ 2: (1988): đang làm công nhân cơ khí (công ty tư nhân)

\* Bố mẹ trồng 6 xào lúa, thóc để ăn không bán

Không trồng rau (vì không có nhân lực làm)

Nuôi lợn , gà để ăn ,không bán

### **3.Quá trình lao động**

-2006: Làm ở công ty may Trường Xuân (thành phố Nam Định)

+Sau 3 tháng thì ký hợp đồng

+Lương: 800.000/tháng

+Bảo hiểm xã hội: 25.000/tháng

+Bảo hiểm y tế: không đóng

-2007: Làm ở công ty may sông Hồng. Chuyển sang công ty này vì bạn rủ sang làm, và lương cũng cao hơn công ty cũ.

### **4.Lương và thời gian làm lao động**

- Lương: + Lương thử việc ăn theo sản phẩm

+ Lương khởi điểm: 750.000

-Thử việc 1 tháng

-Lương hiện tại: Khoảng 1.100.000/tháng. Lương theo khoán sản phẩm. Hàng ngày phải hoàn thành một khối lượng sản phẩm mà công ty giao cho. Nếu vượt năng suất thì sẽ được nhận thêm tiền phụ thuộc vào đơn giá hàng và hệ số, lúc đầu hệ số cao sau đó giảm dần.

-Lương đang ở bậc 2. 2 năm tăng 1 bậc lương.



-Thời gian lao động: +làm từ 7h đến 6h. +Nghỉ trưa: 11h 30' đến 12h 15'

#### **5.Sử dụng tiền lương hàng tháng**

-Đóng tiền ăn cho bố mẹ: 500.000/tháng

-Đóng tiền ăn trưa ở công ty: 100.000/tháng

-Còn lại là chi phí cá nhân. Một tháng mua quần hoặc áo 1 lần.

#### **6.Làm tăng ca**

-Không làm tăng ca ( vì lao động theo khoán sản phẩm nên ai chưa làm xong sản phẩm được giao thì ở lại làm cho xong)

#### **7.Tham gia công đoàn**

-Đóng tiền công đoàn: 15.000/ 3 tháng

-Đóng tiền cho công đoàn tổ vì mỗi tổ có 1 công đoàn.

-Nếu ốm thì công đoàn đến thăm, cho đường sữa.

-Công đoàn rất ít có hoạt động

#### **8.Tham gia đóng bảo hiểm**

-Bảo hiểm xã hội: 6%/ tháng

-Bảo hiểm y tế: 2%/ tháng

-Bảo hiểm thất nghiệp: 1%/tháng

-Chưa phải sử dụng bảo hiểm lần nào. Nếu bị ốm thì được hưởng 75% lương.

-Bảo hiểm tính theo bậc lương.

#### **9.Tình hình chung trong công ty**

-Công nhân nghỉ việc ít

-Công nhân làm lâu năm: khoảng 10 người làm việc 10 năm

-Công ty có 10 xưởng, mỗi xưởng có 8 tổ, mỗi xưởng khoảng 800 công nhân, mỗi tổ 50 -60 công nhân, còn lại là người ngoài sản xuất.

#### **11.Những điều thích và không thích trong công việc**

-Thích: +đã quen nghề

+ Không khí làm việc trong công xưởng cũng thoải mái, không bị áp lực

-Không thích: Nếu mã hàng phức tạp thì phải làm lâu

#### **12.Kế hoạch trong vài năm tiếp theo**

-14/1/2010: đi làm trở lại

-Không có ý định chuyển công việc, vẫn làm công nhân ( vì không biết làm gì khác)

#### **13.Đi du lịch**

-Mới đi du lịch 1 lần, đi biển Sầm Sơn. Ngoài ra thì chưa đi nơi nào nữa.

-Công ty một năm đi du lịch 1 lần, thông thường qua tết thì đi du lịch (đi lễ hội).

-Không đi du lịch theo cả công ty mà đi theo tổ. Nếu tổ nào có lượng người đăng ký đi

nhiều thì mới tổ chức đi, nếu đăng ký ít thì không đi.

-Công ty hỗ trợ tiền xe, công nhân đóng tiền ăn.

-Thời gian đi: đi trong 1 ngày.

#### **14.Ước muốn**

-Không có mong muốn gì cả, chỉ hàng ngày đi làm.

聞取り日時：2009年11月18日18:00~18:45 (Khánh Chi 1件目)

インフォーマント：女性 集落：xóm A

聞取り者：Khánh Chi 同行者：Mr. Vân

#### **1.Thông tin cá nhân**

-Năm sinh: 1984

-Nơi sinh: xóm Trại Nội

-Hiện tại đang sống ở nhà chồng (xóm A)

-Là con gái lớn . Có một em gái đã lấy chồng ở xã Liên Minh, chồng em gái làm điện ở Hà Nội.

-Lấy chồng năm: 2005

-Hiện đang sống chung cùng với chồng, 2 con, bố mẹ chồng và em gái chồng (1987). Tổng cộng 7 người sống trong nhà.

\*Quan hệ vợ chồng: ít cãi nhau ( nếu có cãi nhau thì lý do chính là những công việc vặt trong nhà, không có lý do lớn nào khác)

#### **2.Thông tin gia đình**

\*Bố mẹ có 7 xào ruộng, bố mẹ và em chồng là lao động chính. Có trồng rau, để bán buôn. Có nuôi lợn, 1 con lợn sê, 1 năm cho 2 lứa để bán.

-Chồng: (1982)

+Có học hết cấp 3, sau đó học ở trường Cao đẳng công nghiệp

Nam Định

+Là công nhân cơ khí đóng tàu 1/5 nhưng đã nghỉ việc từ tháng 9/2009 (Công ty đề nghị nghỉ việc do công ty không có việc)

+Hiện tại làm ở khu công nghiệp Hòa Xá

+Lương: khoảng 1.800.000/tháng

+Thời gian làm việc: 8 tiếng, không được nghỉ chủ nhật

-Con gái đầu: (2006)

-Con gái thứ 2: (2009)

\*Gia đình có tổng cộng 3 xe máy: vợ, chồng, bố chồng sử dụng.

### **3. Quá trình lao động**

-2003: Vào tỉnh Đồng Nai là may ở công ty may Đồng Nai. Vào Đồng Nai làm vì có người quen sống ở Đồng Nai bảo vào chơi sau đó làm việc.

-2004 đến 2007: Làm ở công ty may Sông Hồng

-2008: Làm may ở công ty may Youngone. Thay đổi công ty vì công ty may Sông Hồng làm về muộn, có con nhỏ nên phải chuyển sang Youngone để được về sớm.

### **4. Lương và thời gian làm lao động**

- Lương: + Lương khởi điểm: 899.000/tháng

+ Hiện nay: 950.000/tháng

-Lương hiện tại không đủ chi tiêu vì mới sinh thêm bé thứ hai. Không tiết kiệm được.

### **5. Sử dụng tiền lương hàng tháng**

-Đóng góp tiền ăn với bố mẹ: 700.000

-Xăng xe máy: 100.000/tháng (xe máy là bố mẹ để cho, xe máy khoảng 800 USD)

### **6. Tham gia đóng bảo hiểm**

-Bảo hiểm xã hội: 6%/tháng

-Bảo hiểm y tế: 1%/ tháng. Chưa phải sử dụng đến bảo hiểm y tế lần nào. Nếu ốm và đi viện thì được hưởng 75%.

-Bảo hiểm thất nghiệp: 1%

\*Bảo hiểm của chồng: Khi còn làm ở công ty 1/5 đóng bảo hiểm hàng tháng là 110.000/tháng. Khi nghỉ việc công ty không cho tiền bảo hiểm thất nghiệp)

### **7. Tình hình chung trong công ty**

-Số lượng công nhân: +Trước đây 1 tổ có khoảng 30 người

+ Hiện nay: 1 tổ có 20 người

-Số lượng công nhân nghỉ việc nhiều, lượng công nhân vào ít hơn lượng nghỉ.

### **8. Những điều thích và không thích trong công việc**

-Thích: +đã quen nghề

+ Không khí làm việc trong công xưởng cũng thoải mái, không bị áp lực

-Không thích: bị ép sản phẩm, ăn trưa không ngon và không đủ dinh dưỡng.

### **9. Kế hoạch trong vài năm tiếp theo**

-Chưa có kế hoạch gì, vẫn làm ở Youngone

### **10. Đi du lịch**

-Gia đình không đi du lịch và bản thân cũng không muốn đi chơi.

### **11. Ước muốn**

-Nếu có nhiều tiền muốn sửa nhà, sửa nhà vệ sinh, bếp.

-Muốn con hay ăn chóng lớn.

聞取り日時：2009年11月18日19:00~19:30 (Khánh Chi 2 件目)

インフォーマント：女性 集落：xóm A

聞取り者：Khánh Chi 同行者：Mr. Vân

### **1.Thông tin cá nhân**

-Năm sinh: 1975

-Nơi sinh: xóm Trại Nội

-Hiện tại đang sống cùng chồng và con tại xóm A

-1994: Lấy chồng

### **2.Thông tin gia đình**

-Chồng: (1968)

+Hiện nay là thợ xây (đi xây chỉ trong tỉnh Nam Định, làm cho chủ tư nhân)

+Lương: 60.000/ 1 công ( 1 tháng chỉ làm khoảng 15 công)

+Cũng có việc làm thường xuyên.

-Con gái đầu: (1995)

-Con trai thứ 2: (2001)

-Hai vợ chồng sống riêng, không sống chung với bố mẹ

\*Hai vợ chồng có 4 xào để cấy lúa và trồng rau. Lao động chính là chồng và các bác giúp đỡ.

+Một vụ trồng rau thu nhập được khoảng 2-3 triệu. Lúa thì để ăn , không bán.

+Nuôi 1 con lợn sề, 1 lứa được khoảng 4 triệu

+Nuôi gà: để ăn không bán.

-Xây nhà năm 1995, bố mẹ chồng xây cho.

### **3.Quá trình lao động**

-23/11/2006: Làm công nhân may ở công ty Youngone. Trước đó thì chỉ làm ruộng.

### **4.Lương và thời gian làm lao động**

- Lương: + Lương khởi điểm: 710.000/tháng

+ Hiện nay: 1.120.000/tháng

### **5.Sử dụng tiền lương hàng tháng**

-Ăn trưa: đóng cho công ty 25.000/ bữa ăn

-Tiền cho con ăn học và sinh hoạt. Nếu không cấy lúa và trồng rau thì không đủ sinh hoạt.

-Tiền mừng đám cưới: Nếu là người thân thì mừng 100.000/ đám. Nếu quan hệ bình

thường thì mừng 50.000/đám. Trung bình 1 năm có khoảng trên 20 đám cưới.

-Không tiết kiệm được tiền, nhưng không phải đi vay tiền vì có ruộng để trồng lúa và trồng rau để bán.

#### **6.Tham gia công đoàn**

-Hàng tháng đóng tiền công đoàn 2000. Không tham gia hoạt động gì vì lớn tuổi rồi.

#### **7.Tham gia đóng bảo hiểm**

-Bảo hiểm xã hội: 58.000/tháng

-Bảo hiểm y tế: 11.000/ tháng. Chưa phải sử dụng đến bảo hiểm y tế lần nào. Nếu ốm và đi viện thì được hưởng 75%.

-Bảo hiểm thất nghiệp: 11.000/tháng

-Chưa phải sử dụng đến bảo hiểm lần nào.

\*Bảo hiểm của con: Có đóng bảo hiểm ở trường học. Chưa phải sử dụng đến bảo hiểm lần nào.

#### **9.Tình hình chung trong công ty**

-Số lượng công nhân nghỉ việc nhiều, lượng công nhân vào ít hơn lượng nghỉ. Đã nghỉ khoảng 1/3 so với trước ( vì lương thấp).

-Số lượng công nhân nghỉ việc thường là những người ở xa đến, phải thuê nhà, lương không đủ sống.

-2006: đình công. Hôm đình công cảm thấy rất thích vì được về sớm và đưa ra được những bức xúc và những điều không thoải mái với chế độ của công ty và người quản lý.

#### **10.Những điều thích và không thích trong công việc**

-Không thích: bị ép sản phẩm, cảm thấy vất vả trong công việc, ức chế , chế độ ăn không hợp lý

#### **11.Kế hoạch trong vài năm tiếp theo**

-Không thay đổi công việc vì đã nhiều tuổi.

-Chỉ làm công ty Youngone khoảng 1 hoặc 2 năm nữa thì nghỉ việc để ở nhà làm ruộng và chăm sóc con.

#### **12.Đi du lịch**

-Không muốn đi du lịch

#### **13.Những điều lo lắng**

-Con cái không học hành, đi chơi điện tử. Khi chơi điện tử mà không có tiền sẽ đi ăn trộm ăn cắp.

#### **14.Uớc muốn**

-Nếu có nhiều tiền sẽ cho con ăn học đến khi không có khả năng học nữa thì thôi.

-Có sức khỏe tốt để đi làm.

聞取り日時：2009年11月19日18:10~19:20 (Khánh Chi 1件目)

インフォーマント：女性 集落：xóm B

聞取り者：Bùi Lê Khánh Chi, 小川有子 同行者：Chú Minh

### 1:Thông tin cá nhân

Năm sinh: 1986. ở xóm B, quê ở Nam Trực,

+trước khi làm ở công ty hiện nay

cấp 1, cấp 2: trường Nam Lợi,

cấp 3:trường Nam Trán

Ego không thi đại học vì chị gái đi đại học rồi gia đình không có điều kiện.

Học trường Cầu Giành, học về may. Năm thứ nhất ở kỹ túc xá, năm thứ 2 ở trọ xóm B, phòng trọ có 4 người 150.000d/phòng/tháng, phòng rộng khoảng 20m2, khi đi chợ Gạo Ego biết ở đây có nhà trọ, ở cùng các bạn khác quê, các bạn đã về quê hết rồi.

Khi đi làm ở trọ ngoại phố, ở 2 người 150.000d/phòng, thay đổi chỗ trọ để đi làm gần hơn.

Không thích học may ở Cầu Giành nhưng bố mẹ bảo đi học.

+công việc hiện nay

Tháng 7 năm 2007, bắt đầu làm ở công ty Youngone, chọn công ty Youngone vì làm công nhật, các công ty khác không làm công nhật. Lương khởi điểm là 710.000d, lương hiện tại là 1.110.000d, làm ở xưởng 3, làm ca 2, tăng ca đều 300 tiếng/năm, từ tháng 3 đến tháng 8 tăng ca đều 1 ngày 2 tiếng, từ tháng 10 đến tháng 11, tăng ca một ngày 1 tiếng, tháng 12 đến tháng 3 không tăng ca, tiền tăng ca là 7500đ/tiếng, (lương Linh là bậc B, có bậc từ A đến C).

Bây giờ được về sớm hơn 1 tiếng vì có bầu 7 tháng.

Tiền ăn trưa: 54.000d/tháng

Ego đang ngồi chuyen may. Đi làm bằng xe đạp.

Trong 2 năm nay, tình hình công việc không thay đổi nhiều, căng thẳng hơn vì luôn có nhiều việc, việc ở Youngone thì không bao giờ hết.

Ego không thấy áp lực cao trong tổ mình làm, áp lực công việc từng tổ một khác nhau.

+lập gia đình

2 vợ chồng quen nhau tại trường Cầu Giành. Ego xin việc ở Youngone trước, và sau khi chồng bắt đầu làm ở Youngone, ngày nào 2 người cũng gặp nhau tại công ty, thỉnh thoảng buổi tối 2 người gặp nhau. Nhưng chủ nhật không đi chơi cùng vì Ego về quê, Ego về quê hết khoảng 1 tiếng rưỡi bằng xe đạp.

Bố mẹ 2 bên không phản đối đám cưới của 2 người. Bố mẹ cho phép thì mới lấy. Ego cảm

thấy lấy chồng hơi sớm. Tháng 12 năm ngoái Ego cưới chồng, bố mẹ chồng xây nhà cho 2 vợ chồng Ego trước đám cưới, khoảng 80 triệu đ.

Sau Tết 2 vợ chồng ăn riêng. Trong 4 người của 2 cặp vợ chồng, 3 người đi làm ở c/ty Youngone, cho nên bố mẹ chồng sẽ trông cháu.

2 vợ chồng có 1 sào rưỡi ruộng, 1 sào của phần của chồng, nửa sào ruộng là bố mẹ cho, nhưng 2 vợ chồng làm nông nghiệp vào chủ nhật thôi cho nên bố mẹ chồng cày cấy ruộng này. (Bố mẹ chồng có 4 sào ruộng, 1 sào đất màu, thóc để ăn không bán.)

### **2: Thông tin về bố mẹ đẻ**

Bố: (1955), khảo sát thủy lợi, về hưu

Mẹ: (1955), làm ruộng

Chị gái: (1985), chưa lấy chồng, học ở trường đại học mỏ địa chất, đang làm ở sở tài nguyên môi trường Hà Nội, (do anh con bác xin việc cho)

Em: (1994), lớp 10, vì học giỏi nên có thể học đại học.

Tương lai bố mẹ có thể không ở chung với các con gái.

### **3: Thông tin về gia đình nhà chồng**

Bố: (1956), bộ đội về hưu, giúp Huy

Mẹ: (1960), làm ruộng

Chị gái: (1982), làm ở công ty may Sông Hồng, lấy chồng cùng xóm

Anh trai: (1984), làm cơ khí ở nhà

vợ anh trai người Trại Nội, làm ở công ty Youngone, 2 vợ chồng ở chung với bố mẹ, vợ chồng không thích ở riêng, có một con 2 tuổi

### **4: Thông tin về chồng**

H (1985), học hết lớp 12, đi làm ở công ty may 2 trong một năm, công việc là may khăn, sau 1 năm thôi việc vì lương thấp và công việc không phù hợp, lương là 700-800.000/tháng, đi làm về muộn.

Sau khi nghỉ, H đi học trường Cầu Giấy 2 năm, sau đó làm công nhân sửa máy ở c/ty Youngone, từ 2008. Xin vào công ty Youngone vì dễ hơn các công ty khác và lúc đó c/ty khác không tuyển người. Lương hiện tại là 1.120.000/tháng,

H muốn chuyển chỗ làm khác, vì làm công ty khác thoải mái hơn Youngone. Ý định xin vào công ty Nam Tiếp thuộc KCN Hòa Xá, vì c/ty Nam Tiếp không gò bó về thời gian, làm cố định 9 tiếng/ngày, lương tính theo sản phẩm, và khi có việc thì có thể nghỉ.

### **5: Bảo hiểm**

XH:45.000đ/tháng, YT:4.000-5.000đ/tháng TN:20.000đ/tháng

Chưa sử dụng bảo hiểm YT. Chi lấy thuốc đầu mắt ở công ty, cần nhất BHYT là lúc sinh con, vì công ty sẽ cho hết tiền sinh đẻ. Ego chỉ lo tiền ăn và đi lại.

Khi sinh con sẽ được nghỉ 5 tháng, được hưởng lương 5 tháng 100%, và 2 tháng lương trợ cấp là 75 %. Sau khi sinh con, sẽ được về trước 1 tiếng trong vòng một năm (con được 1 tuổi). Nếu con bị ốm mẹ cũng được nghỉ nhưng chỉ được nghỉ 45 ngày, khi nghỉ được hưởng lương 75%. Ego nghĩ rằng chế độ là bình thường và các công ty khác thì không tốt bằng.

Nếu nghỉ việc ở công ty thì sẽ không đóng bảo hiểm nữa, lấy bảo hiểm về.

#### 6:Công đoàn

Ego không tham gia hoạt động của công đoàn vì không chơi được thể thao và không biết hát. 05/11 cũng không tham gia vì muốn về nhà sớm. Đa số những người ở trọ mới đi xem hoạt động của công đoàn. 2007, có cuộc đình công nhưng theo Ego là không hợp pháp, Ego nghĩ rằng nếu hợp pháp thì công nhân phải nói với công đoàn, đây là cuộc đình công bột phát. Từ 8:00-9:00, cuộc đình công bắt đầu nổ ra ở xưởng 1, sau đó lang sang xưởng 2, đến 10 giờ lang sang xưởng 3. Quản đốc mở cửa cho công nhân ra ngoài. Đến trưa thì công nhân đi ăn trưa nhưng công nhân xưởng khác đổ thức ăn đi và không cho ăn. Sáng hôm sau đi làm bình thường.

#### 7:Tổ

Trong tổ có 30 người. Trong đó đa số là người trong tỉnh, người ngoài tỉnh chỉ có 5-6 người, là người Thái Bình. Trong 30 người cùng tổ khoảng 4-5 người ở trọ.

Bạn cùng lớp ở trường Cầu Giành với Ego sau khi học xong cũng làm ở Youngone, nhưng chỉ được một thời gian thì nghỉ, ai quê ở đâu thì về đó làm.

#### 8:Tương lai

Ego muốn tiếp tục làm việc tại công ty hiện nay.

Trong tương lai Ego muốn làm buôn bán tại nhà, như cửa hàng tập hóa. Ngoài ra Ego muốn buôn rau vì đi buôn rau thoải mái, không phải chịu áp lực từ ai.

#### 9:Ngoài ra

Ego mua xe máy. Tiết kiệm 1 năm và mua xe 13 triệu đ, nhưng Ego không thích đi bằng xe cho nên chồng đi làm bằng xe máy Ego, vì có thai thì khó lái và chồng về nhà muộn hơn. Nếu có tiền dư thừa, Ego muốn mua tủ bày ( tủ khoảng 3 đến 4 triệu đ). Nơi mà Ego đi xa nhất là Hà Nội, đến chơi nhà chị gái 2 lần. Hiện tại 2 chị em ít gặp nhau, chỉ gọi điện



cho nhau thôi.Hạnh phúc hay không ....bình thường

Lý do chưa thỏa mãn....đó là vấn đề 2 vợ chồng cho nên không muốn trả lời.

聞き取り日時：2009年11月12日 17:15-18:00 (Huệ 1件目)

インフォーマント：女性・C1197・1983年生 集落：Xóm B

聞き取り者：新美達也、Nguyễn Thị Huệ 同行者：Anh Văn

- Làm việc tại cty may Youngone
- Lấy chồng năm 2005
- Có 2 con, con lớn 3 tuổi, bé được 2 tháng
- Sống cùng bố mẹ chồng, nhưng hai vợ chồng ăn riêng, bố mẹ xây nhà cho
- Chồng ở cùng xóm, đi làm ở thành phố, thu nhập 1,7-1,8 triệu đồng / tháng
- Gia đình nhà chồng: 3 anh em, 1 anh đi làm thợ xây, 1 anh đi làm ruộng, Ego đi làm sắt ở thành phố ( cty tư nhân)
- Bố mẹ chồng làm ruộng ( 5-6 sào ruộng), có trồng rau và hoa màu- cung cấp lương thực, và rau cho gia đình.
- Phương tiện đi lại- đi bằng xe đạp, mất khoảng 30p ( 7km )
- Công việc- làm công nhân may
- Học nghề may, không học trung cấp-cao đẳng
- Thời gian làm việc: từ 7h- hoặc 8h-5h p.m. ( cũng có khi nhiều việc phải tăng ca, làm muộn hơn)
- Lương: 1,2 triệu đồng / tháng ( trừ đi tiền ăn trưa, tiền BHYT, BHXH, BHTN = 1 triệu /tháng)
- Chế độ nghỉ đẻ: 5 tháng ( từ tháng 8- tháng 11 ), hưởng lương: bảo hiểm 5 tháng + 2 tháng trợ cấp
- Chi phí cuộc sống:
  - Có 2 con nhỏ nên tiêu tiền cho các con là chủ yếu: tiền nhà trẻ cho con lớn ( 3 tuổi ) = 200 ngàn đồng/ tháng, tiền mua sữa cho con nhỏ
  - Chi phí 1 tháng của gia đình Ego là 1 triệu
- Chất lượng cuộc sống của gia đình: đủ ăn, không cao hạn so với năm ngoái vì năm nay giá cả đắt đó hơn.
- Công việc trước khi Ego làm ở Youngone thì làm cty Dệt Nam Định- Ego bỏ việc là vì làm nhiều thời gian, thường xuyên về nhà muộn ( khoảng 9-10h tối mới về ), làm và hưởng lương theo sản phẩm- công việc vất vả, Ego chuyển làm ở cty Youngone được hơn 4 năm rồi.
- Khủng hoảng KT có ảnh hưởng tới công việc và cuộc sống của Ego? Thì cty vẫn có nhiều việc, không bị thất nghiệp hay có người bị sa thải, vẫn phải làm tăng ca.
- Cuộc sống vẫn thế ( vì lương tăng hơn nhưng giá cả cao hơn)
- Tiết kiệm: 1 tháng 2 vợ chồng tiết kiệm được vài trăm ngàn thôi.
- Ego có ý định thay đổi nghề nghiệp trong tương lai không?- nếu vẫn làm nghề may thì không muốn đổi, vì cty có chế độ tốt.

聞取り日時：2009年11月12日18:00-18:45 (Huệ 2 件目)

インフォーマント：女性・C1163 集落：Xóm B

聞取り者：新美達也、Nguyễn Thị Huệ 同行者：Anh Văn

- Chồng : đi làm thợ xây
- Sinh năm 1982
- Có 2 con
- Công việc: cty may Sông Hồng
- Gia đình người lao động: cha mẹ đẻ + cha mẹ chồng
- Tuổi cha mẹ đẻ: 40 tuổi, cha mẹ chồng: 50 tuổi
- Nghề nghiệp: làm ruộng ( có 4 sào)
- Chồng: cùng xóm
- Làm nghề : thợ xây-có thể sáng đi tối về, có thể đi làm công trình dài ngày.
- Thu nhập: 1 triệu/ tháng
- Hiện nay 2 vợ chồng Ego và con ở chung với bố mẹ chồng.
- Ego đi làm về muộn thì mẹ chồng nấu cơm
- Hiện gia đình chị đang ở nhà do bố mẹ, chồng xây, nhưng 2 vợ chồng Ego cũng đang xây dựng nhà mới.
- Đưa tiền cho bố mẹ: 700-800ngàn/ tháng, đưa cho bố mẹ chồng để lo ăn uống trong gia đình.
- Học nghề
  - Chị học hết phổ thông trung học thì đi học nghề may tại cửa hàng may. Sau đi làm nghề, xin vào cty Sông Hồng.
- Nghề nghiệp
  - Ego làm công nhân may tại cty Sông Hồng từ năm 2003
  - Trước đây là cty nhà nước ( cty cp)
  - Tiền lương: 1,5 triệu đồng/ tháng
  - Thời gian: 10 tiếng từ 7h-8h tối
  - Thương xuyên phải làm thêm đến 9, 10h tối
  - Thời gian: có tháng nhiều việc tháng 6, 7, 8 nhiều việc làm- 10 tiếng/ ngày ( mùa vụ)
  - Ego có thích làm thêm không? Không muốn rất mệt
  - Ego không muốn chuyển cty khác vì nghỉ làm nghề may thì cty nào cũng vậy, làm nhiều hưởng nhiều theo sào phẩm.
- Phương tiện
  - Xe máy ( từ năm 2005 )
  - Mất 30p ( khoảng 14km)

- BHXH: tham gia bao hiểm YT, XH, TN
  - Đóng tiền 100ngàn/ tháng
  - Lợi ích khi tham gia bao hiểm: sinh đẻ- được nghỉ 5tháng và tiền, bảo hiểm và lương được 7 triệu
  - Đi bệnh viện không mất tiền khám
  - Sau khi nghỉ đẻ có thể tiếp tục quay lại cty làm
  - CSống và Cviệc không ảnh hưởng do khủng hoảng KT, vẫn có nhiều việc

聞き取り日時：2009年11月13日17:30～（Huệ1件目）

インフォーマント：女性 集落：Xóm C

聞き取り者：新美達也、Nguyễn Thị Huệ 同行者：Minh 氏

### 1. Thông tin về người lao động:

- Sinh năm: 1977
- Địa điểm: Xóm C
- Nghề nghiệp: trước năm 2006 làm nền tại khu công nghiệp. Sau năm 2006 – nay ở nhà trồng rau.
- Đã kết hôn: năm 1995

### 2. Tình hình người lao động

- Chồng:
  - + Sinh năm 1974
  - + Nghề nghiệp: Làm thợ xây tại địa phương
  - + Thu nhập của chồng: 50.000 vnd/ ngày công
  - Có 2 con:+ 1 con trai 12 tuổi.+ 1 con gái 2 tuổi
  - Bố mẹ chồng :
  - + Bố chồng : mất năm 2008
  - + Mẹ chồng : - 75 tuổi
  - + Mẹ chồng nay vẫn trồng rau bán tại chợ Gạo
  - Gia đình chị ở chung với mẹ chồng và có ăn chung
  - Nơi ở : Ở cùng mẹ chồng, nhà họ đang ở là do vợ chồng chị tự xây dựng. Vợ chồng chị xây nhà năm 2008 -> đến năm nay mới hoàn thiện. Do chồng chị làm thợ xây nên chi phí xây nhà cũng không cao, có thể tự làm và được bạn bè giúp đỡ.

### 3. Lý lịch nghề nghiệp

- Ngành nghề chị làm nền tại khu công nghiệp
- Thời gian : từ năm 2004 - 2006

- Thoải gian làm việc : 8 tiếng/ ngày ( từ 7h sang – 5 h chiều)
- Công việc phụ trách : làm công nhân
- Tiền lương : 710.000 – 810.000/ tháng. (Chưa trừ tiền ăn trưa và bảo hiểm khoảng hơn 100.000/ tháng ). Hưởng lương theo sản phẩm
- Phương tiện : chị đi xe đạp đi làm khoảng 7-8km (mất 30phút)
- Chị không thích làm tại công ty đó vì thời gian bó buộc không được thoải mái. Khi chị có con nhỏ, cảm thấy không phù hợp về thời gian nên xin nghỉ việc.
- Bảo hiểm : Công ty có đóng bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế. Khi chị sinh em bé : được nghỉ 5 tháng và được tiền bảo hiểm là hơn 3,5 triệu.

#### **4. Nghề nghiệp hiện tại**

- Từ năm 2006 đến nay : Chị ở nhà trồng rau, không đi làm công ty nữa - Gia đình chị trồng hơn 1 sào rau và hơn 2 sào lúa.
- Thu nhập từ trồng rau : Theo chị nói là cao hơn đi làm công ty. Thời gian cũng thoải mái hơn, không bị gò bó, thích làm lúc nào cũng được, có thể nghỉ thoải mái khi có việc bận. Chị thích trồng rau hơn đi làm công ty.
- Hàng ngày chị mang rau của nhà và mua thêm rau tại chợ đầu mối, sau đó mang bán lẻ ở những chợ rau trong thành phố. Thu nhập tùy theo từng ngày, có ngày bán được đắt có ngày bán rẻ. Nếu không bán hết thì mang về nhà ăn.

#### **5. Chất lượng cuộc sống**

##### **5.1. Xu hướng thay đổi cuộc sống .**

- Từ năm ngoái đến năm nay cuộc sống có khá hơn

##### **5.2. Chỉ tiêu cho cuộc sống**

- Do có hai con nhỏ nên tiền chi tiêu của gia đình chị cho hai con là chủ yếu : Một tháng cho con lớn đi học lớp 7 là 100.000VND/tháng. Con bé (2 tuổi) đi nhà trẻ là gần 200.000/ tháng (Do ở nhà không có ai chăm sóc, chị phải đi làm rau)
- Gia đình chị rất ít ăn thịt, một tháng chi tiêu không nhiều, chủ yếu ăn cơm với rau, thì thoảng bán được nhiều tiền rau mới dám mua thịt ăn.
- Tiết kiệm : 1 tháng chị tiết kiệm được từ 500.000 – 1000.000 VND.
- Tiền điện : 1 tháng chỉ hết 30.000/ tháng. Chỉ thấp bóng điện và xem ti vi một lát buổi tối rồi đi ngủ.
- Tiền nước : chỉ hết 1-2 m<sup>3</sup> nước/ tháng. Nếu trời có mưa, gia đình dùng nước mưa, không dùng nước máy, một tháng không mất tiền nước.
- Đồ vật đắt tiền : gia đình chị chỉ có Tivi không có đầu đĩa và điện thoại, không ai trong gia đình sử dụng điện thoại di động. Chị hy vọng mấy năm nữa khi con cái lớn sẽ có thể lắp điện thoại để tiện liên lạc.

聞取り日時 : 2009年11月13日 ~19:45 (Huệ 2件目)

インフォーマント : 女性 集落 : Xóm C

聞取り者 : 新美達也、Nguyễn Thị Huệ 同行者 : Minh 氏

### 1. Thông tin về người lao động :

- Sinh năm : 1986

- Địa điểm : Xóm C

- Nghề nghiệp : Làm công nhân may

### 2. Tình hình người lao động chưa có gia đình.

- Bố mẹ người lao động :

+ Bố : - 51 tuổi

+ Nghề nghiệp : làm ruộng nhưng hiện nay đi trông coi công trình. Thường là đi không về nhà chỉ khi nào gia đình có việc quan trọng mới về nhà.

+ Mẹ : - 54 tuổi

+ Nghề nghiệp : Làm ruộng (5 sào ruộng), trồng rau để ăn là chủ yếu.

+ Nghề nghiệp : đi miền Nam được 4 năm rồi. Đi bán hàng tại cửa hàng của nhà họ hàng trong miền Nam. Chưa lập gia đình.

- Kế hoạch lập gia đình : Ego sắp lấy chồng : Khoảng tháng 10 (âm lịch)

+ Chồng sắp cưới : Làm nghề cơ khí ở thành phố

+ Chồng không ở cùng làng. Quen nhau là do : chồng chị chơi với anh bạn cùng xóm, sau đó mai mối nên quen nhau.

- Khi đi lấy chồng : chị vẫn làm xuất ruộng đất mà chị có ở gia đình.

### 3. Lý lịch học hành

- Giáo dục phổ thông : + Học hết lớp 9

- Học hết Phổ thông chị đi học nghề.

+ Học nghề may tại trường Cầu Giành.

### 4. Lý lịch nghề nghiệp

- Nghề nghiệp : công nhân may

- Công ty : Youngone – Hàn Quốc.

- Thời gian làm việc: 8 – 10 tiếng/ ngày, được nghỉ thứ 7

- Chị làm tại Youngone được 4 năm (từ 2004 – tháng 7/ 2009)

- Tiền lương: hơn 1,2 triệu đồng/ tháng (trừ BHXH, BHYT và tiền ăn trưa => còn lại hơn 1 triệu đồng/ tháng)

- Hình thức trả lương: bằng thẻ ATM – tại NH Nông nghiệp và phát triển nông thôn.

- Chị có thích làm tại Youngone không? Chị nói là không thích vì thời gian bó buộc, không được thoải mái. Bị ép làm việc nhiều quá mà sức khỏe của chị không chịu đựng được. => Vì thế, Chị xin nghỉ làm tại Youngone.

- Chị nghĩ tiền lương chị được nhận so với thời gian và công sức làm việc không hợp lý, lương như thế là hơi thấp.

- Tại Youngone có hiện tượng đình công, bãi công không? Chị nói năm 2007 có hiện tượng đình công của công nhân

+ Lý do: Vì công ty trả lương cho người lao động không hợp lý. Quá thấp so với công việc họ phải làm. Khi phải xuất hàng gấp thì công nhân bị ép làm rất nhiều

- Phương tiện đi làm: Đi bằng xe máy. Xe máy do bố mẹ cho tiền + tiền của chị tiết kiệm.

### **5. Nghề nghiệp hiện tại của chị Ngân**

- Nghề nghiệp: Công nhân may

- Địa điểm: Xưởng may tự nhân tại xã Thành Lợi.

- Sản xuất: May túi xách cho các cửa hàng tại Thành Phố Nam Định.

- Quy mô: Có khoảng 20 lao động làm việc

- Thời gian làm việc: Chị bắt đầu làm việc từ tháng 07/2009 → nay.

- Thời gian:

+ Sáng: từ 7h15 – 11h30

+ Chiều: 13h30 - 15h30.

+ Buổi trưa chị về nhà ăn cơm trưa, sau đó chiều lại đi làm.

- Tiền lương: Được hơn 1 triệu một chút/ tháng

- Chế độ: Không có BHXH và BHYT. Nhưng chị vẫn xin tiếp tục đóng BHXH để sau này có thể có lương hưu (Đóng theo mức lương là: 1,5 triệu đồng/ tháng)

- Chị có thích công việc này không? Chị nói là thích vì thời gian thoải mái hơn và có thể dễ dàng xin nghỉ nếu có việc bận, còn đi làm công ty thì không xin nghỉ được.

- Bạn bè chị Ngân đi làm ở Youngone rất nhiều nhưng chị thì không thích mà thích đi làm ở nhà,

- Hỏi chị, chị có muốn đi làm công ty nếu công ty đó tốt hơn công ty Youngone không? Chị nói tất nhiên là muốn.

### **6. Chất lượng cuộc sống.**

- Chi tiêu: Do chưa có gia đình riêng nên chị không phải chi tiêu gì cho gia đình. Chị ăn cơm cùng cha mẹ. Nhà chị trồng được lúa gạo và rau nên không mất tiền mua, chỉ mua thức ăn (thịt, cá...)

- Hàng tháng, chị không đưa tiền lương cho mẹ mà giữ lại trong tài khoản để tiết kiệm.

- Chị có sử dụng điện thoại di động: hết vài chục nghìn/ tháng.

- Chị dung rất ít tiền để mua quần áo, không mua mỹ phẩm.

- Cuộc sống của chị chủ yếu sống với bố mẹ nên chị cảm thấy cuộc sống từ năm ngoái đến năm nay cũng không thấy có thay đổi gì nhiều, không phải mua bán đồ dung, hàng hóa gì cho gia đình.

聞取り日時：2009年11月14日 18:00~ (Huệ 1件目)

インフォーマント：男性 集落：Xóm C

聞取り者：新美達也、Nguyễn Thị Huệ 同行者：Quế 氏

### 1. Thông tin về người lao động

- Sinh năm: 1986
- Địa điểm: Xóm C
- Nghề nghiệp: Công nhân đóng tàu
- Chưa kết hôn. Sống chung với cha mẹ

### 2. Tình hình người lao động

- Hiện nay, anh Sử không còn làm việc tại công ty đóng tàu sông Đào, mà đã chuyển đi làm việc ở Hải Hậu, Nam Định.

- Bố mẹ đẻ:

+ Bố: 56 tuổi

+ Nghề nghiệp: Làm ruộng, sau khi mùa vụ kết thúc thì thường đi làm thợ xây để có thêm thu nhập.

+ Mẹ: 59 tuổi

+ Nghề nghiệp: Làm ruộng. Sau khi mùa vụ kết thúc thì chị thường đi làm phụ hồ để kiếm thêm thu nhập.

- ego làm ruộng của gia đình: 4 sào ruộng.

- Trồng rau: gần 1 sào, trồng rau bán ở chợ Gạo, mỗi tháng thu nhập từ trồng rau khoảng 500.000 – 600.000/ tháng.

- Anh trai: sinh năm: 1984

+ Nghề nghiệp: Làm công nhân tại công ty đóng tàu Sông Đào.

+ Anh trai Lấy vợ năm 2008

+ Nghề nghiệp Vợ anh trai: Làm công nhân may tại công ty Youngone.

### 4. Lý lịch làm việc của người lao động.

- Làm công ty đóng tàu sông Đào được 3 năm

- Lương: 60.000/ngày công (chưa trừ tiền ăn trưa và tiền Bảo hiểm) nhưng công việc không thường xuyên, có khi 1 tháng chỉ đi làm 10- 15 ngày thôi, thời gian còn lại là nghỉ ở nhà.

- Thời gian làm việc: 8 tiếng/ ngày

- Công ty có đóng BHYT, BHXH cho người lao động.

- Lý do nghỉ việc: Do không có việc làm thường xuyên, 1 tháng chỉ làm khoảng hơn 10 ngày, sau đó nghỉ việc ở nhà.

- Phương tiện đi lại: Do hai anh em cùng làm tại một công ty nên hai anh em đi xe máy chung để đi



làm.

- Tiết kiệm: đưa cho bố mẹ 500.000 – 800.000/ tháng (tùy theo tháng làm nhiều và làm ít)

### **5. Công việc hiện tại**

- Anh xin đi làm ở Hải Hậu, Nam Định, cũng làm tại công ty đóng tàu. Anh mời đi làm ở công ty mới được 2 tuần.

- Công ty mới vẫn chưa biết được lương là bao nhiêu (do phỏng vấn qua bố mẹ, không gặp trực tiếp được người lao động nên không biết chắc chắn tình trạng hiện tại của người lao động).

- Phương tiện đi lại tại Hải Hậu để đi làm: đi xe đạp

- Nhà ở: phải thuê nhà vì làm xa gia đình (cách nhà 70km)(Do không gặp được người lao động nên không biết một tháng thuê nhà hết bao nhiêu tiền)

### **6. Chất lượng cuộc sống của gia đình hiện nay.**

- Theo bố mẹ anh Sử những năm gần đây cuộc sống có nhiều thay đổi hơn, cuộc sống sung sướng hơn ngày xưa. Nhưng giữa năm ngoái và năm nay thì không có nhiều biến động lớn lắm.

- Chỉ tiêu cho cuộc sống của cả gia đình.

+ Chi phí điện nước: khoảng 150.000/ tháng

+ Tiền ăn: 25.000 – 30.000 / ngày

+ Hàng tháng hai con trai và con dâu đưa cho bố mẹ khoảng hơn 1 triệu/ tháng để chi tiêu cho ăn uống, điện nước sinh hoạt.

+ Năm 2008: Gia đình mua tivi và đầu đĩa, đầu kỹ thuật số mới.

+ Tiết kiệm: 1 năm cả gia đình tiết kiệm được 2.500.000 – 3.000.000VND/ năm.

+ Mẹ anh Sử bị ốm nên thường xuyên phải đi Hà Nội chữa bệnh. Mỗi lần đi Hà Nội chữa bệnh hết gần 1000.000 VND/ lần. Nên hiện tại kinh tế gia đình cũng tương đối khó khăn. Mẹ anh là nông dân nhưng có tham gia BHYT tự nguyện nên đi việc cũng được thanh toán 80% tiền viện phí

### **7. Khủng hoảng kinh tế hiện nay có tác động đến gia đình không?**

- Có tác động rất lớn. Hai con trai làm công nhân tại nhà máy đóng tàu từ khi khủng hoảng không có việc làm, lương thấp, cuộc sống gia đình suy giảm.

- Con dâu làm ở công ty Youngone thì vẫn có việc làm, không bị ảnh hưởng nhiều, vẫn rất ổn định. Con dâu đang mang thai, làm ở Youngone có chế độ rất tốt, được nghỉ làm về sớm (Làm từ 7h sáng – 4h chiều)

聞取り日時：2009年11月14日 ~20:30 (Huệ 2 件目)

インフォーマント：女性 集落：Xóm C

聞取り者：新美達也、Nguyễn Thị Huệ 同行者：Qué 氏

### 1. Người lao động

- Sinh năm: 1991

- Nghề nghiệp: công nhân may tại công ty Youngone.

- Tình trạng gia đình: Hiện nay vẫn ở chung với ch mẹ, chưa có gia đình riêng và chưa có ý định lập gia đình.

### 2. Tình hình người lao động chưa có gia đình

+ Nghề nghiệp Bỏ: Làm ruộng nhưng hết mùa vụ thì đi làm thợ xây

+ Mẹ: - 39 tuổi

+ Nghề nghiệp: Làm ruộng nhưng bây giờ xin đi làm tại khu công nghiệp An Xá, làm tại xưởng đúc.

+ Lương: Hơn 1000.000/ tháng.

- Em trai: sinh năm 1993.

### 3. Lý lịch nghề nghiệp

- Năm 2006, em Hiền đi làm ở Youngone nhưng do khi đó chưa đủ tuổi nên em đã phải mượn hồ sơ của một người khác có đủ tuổi để đi xin việc.

+ Hình thức xin việc: Nộp hồ sơ + Thử tay nghề trên dây chuyền làm may → Nếu được thì nhận.

+ Thời gian làm việc: 8 tiếng/ ngày. Có thể tăng ca làm 10 tiếng/ ngày.

+ Lương: 1.068.000 tháng (chưa bao gồm tiền BHYT, BHXH + ăn trưa. Nếu trừ đi chỉ còn gần 1 triệu/ tháng)

+ Năm 2008, phải nghỉ việc vì Youngone phát hiện ra ego chưa đủ tuổi lao động và hiện đang mượn hồ sơ một người khác để xin đi làm.

- Tháng 3/ 2008: Ego xin làm việc tại công ty may DFZin, công ty may Hàn Quốc. Quy mô công nhân là 500 – 600 công nhân. Sản xuất chủ yếu là áo khoác xuất khẩu + Quần Jean + Quần Short.

+ Thời gian làm việc: Quy định là 8 tiếng/ ngày. Nhưng thường xuyên tăng ca từ 2-4 tiếng/ ngày.

+ Lương: 950.000/ tháng (được lĩnh lương trọn vẹn mang về) + BHYT, BHXH + tiền ăn.

- Lý do nghỉ việc: Do thời gian làm việc nhiều, thường xuyên phải tăng ca nên rất căng thẳng. Không chịu đựng được nên đã xin nghỉ việc.

### 4. Công việc hiện tại.

- Nghề nghiệp: Xin làm việc tại công ty Youngone. Công việc chính là tra cổ áo, chắp sườn. Mỗi ngày làm được khoảng 130 sản phẩm theo công đoạn.

- Thời gian: 8 tiếng/ ngày. Tăng ca 2-4 tiếng / ngày. Quy định về tăng ca của công ty là: không tăng ca quá 12 tiếng/ tuần. và không tăng ca quá 300 tiếng/ năm.

- Làm việc chia làm 3 ca, mỗi ca cách nhau 20 phút.

- Tiền lương: thử việc 950.000/ tháng. Lương chính thức: 1.068.000/ tháng (chưa tính BHXH, BHYT + ăn trưa). Khi làm tăng ca lương được nhiều hơn. Quy định làm việc 8 tiếng/ ngày, từ tiếng thứ 9 trở đi được tính lương gấp 1,5 lần, lương quy định.
- Chế độ nghỉ Tết: Nghỉ 3 ngày lễ + 4 ngày phép + 1 tháng lương thứ 13.
- Phương tiện đi lại: Đi xe đạp. Công ty cách nhà khoảng 10km. Mất khoảng 40 phút./
- Học nghề: học nghề may 3 tháng, học phí 200.000/ tháng. Học tại Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Nam Định (gần chợ Rồng).

### **5. Chi phí cuộc sống**

- Hiện nay ego vẫn sống cùng bố mẹ nên không phải chi phí nhiều cho cuộc sống. Hàng tháng em đưa cho mẹ khoảng 500.000 – 600.000VND/tháng.
- Chi tiêu cá nhân: Mua quần áo rất ít, tháng này mua thì tháng sau không mua nữa.
- Chủ yếu chi phí cho việc đi ăn cưới bạn bè.
- Sinh hoạt hàng ngày do mẹ em chi tiêu là chủ yếu.
- Cuộc sống năm ngoái so với năm nay không có nhiều thay đổi. Nhưng năm nay thì giá cả sinh hoạt đắt đỏ hơn.
- Nếu có tiền muốn làm gì? Chị muốn mua quần áo, đi du lịch.

### **6. Có muốn thay đổi nghề nghiệp trong tương lai không?**

- Không có ý định thay đổi và vẫn làm ở Youngone. Lý do: Youngone ổn định và có chính sách tốt.

聞き取り日時：2009年11月15日 14:00~16:30 (Huệ 1件目)

インフォーマント：女性 集落：Xóm Dương Lai

聞き取り者：新美達也、Nguyễn Thị Huệ 同行者：

### **1. Thông tin về người lao động**

- Sinh năm: 1985
- Địa điểm: Xóm Dương Lai
- Nghề nghiệp: Công nhân may tại công ty Youngone
- Đã kết hôn: Sống chung với mẹ chồng

### **2. Tình hình người lao động đã có gia đình.**

- Kết hôn ngày 21/12/2008.
- Sinh con ngày 19/10/ 2009
- Chồng: Sinh năm 1984
- + Nghề nghiệp: Tự mở xưởng cơ khí làm cửa sắt, cửa hoa, cửa xếp... có thuê thêm 1-2 công nhân nữa làm cho mình, khi nhiều việc có thể thuê thêm.

+ Tiền lương: không ổn định, có tháng nhiều có tháng ít (tùy theo công việc có nhiều hay ít). Trung bình khoảng gần 2.000.000VND/ tháng.

- Sống cùng với mẹ chồng, bố chồng đã mất.

+ Nghề nghiệp: Mẹ chồng chị làm ruộng (hơn 3 sào ruộng). Khi vào mùa vụ thì con cái có thể giúp đỡ thêm. Còn vợ chồng ego do đi làm suốt tại thành phố nên cũng không giúp đỡ được mẹ nhiều trong việc làm ruộng.

- Trồng rau để ăn không mang bán, chăn nuôi gà.

- Anh em chồng: Có 1 anh trai và 3 chị gái => đều đã lập gia đình riêng.

- Hiện tại chị đang sinh em bé nên về quê sống cùng cha mẹ, trước đó hai vợ chồng thuê nhà sống tại thành phố Nam Định.

### **3. Lý lịch học hành**

- Giáo dục phổ thông :

+ Học hết lớp 12

- Học hết Phổ thông chị đi học nghề.

+ Học nghề may tại cửa hàng may.

### **4. Lý lịch nghề nghiệp.**

- Trước khi đi làm ở Youngone (năm 2003 – 2005), chị đi làm may và học việc tại thành phố Nam Định.

### **5. Nghề nghiệp hiện tại của chị Nga**

- Nghề nghiệp : công nhân may

- Công ty : Youngone – Hàn Quốc.

- Thời gian làm việc: 8 – 10 tiếng/ ngày, được nghỉ chủ nhật

- Chị làm tại Youngone được 4 năm (từ 2005– tháng 10/ 2009, chị nghỉ ở nhà sinh em bé)

- Tiền lương: hơn 1,2 triệu đồng/ tháng (trừ BHXH, BHYT và tiền ăn trưa => còn lại hơn 1 triệu đồng/ tháng)

- Chế độ nghỉ đẻ:

+ Từ tháng thứ 7, khi có giấy khám thai của bệnh viện thì chị được về sớm trước 1 tiếng và không phải làm tăng ca.

+ Khi sinh em bé, do có BHYT của công ty nên không mất tiền viện phí.

+ Khi nghỉ đẻ được tính 5 tháng tiền lương và hai tháng tiền trợ cấp.

- Hình thức trả lương: bằng thẻ ATM – tại NH Nông nghiệp và phát triển nông thôn.

- Chị có thích làm tại Youngone không? Chị nói là không thích lắm vì thời gian bó buộc, không được thoải mái. Bị ép làm việc nhiều quá mà sức khỏe của chị không chịu đựng được. Nhưng vẫn muốn đi làm vì ổn định hơn.

- Tại Youngone có hiện tượng đình công, bãi công không? Chị nói năm 2007 có hiện tượng đình công của công nhân

+ Lý do: Vì công ty trả lương cho người lao động không hợp lý. Quá thấp so với công việc họ phải làm. Khi phải xuất hàng gấp thì công nhân bị ép làm rất nhiều.

- Hỏi chị, chị có muốn đi làm lại ở công ty Youngone sau khi hết thời gian nghỉ đẻ không? Chị nói tất nhiên là muốn.

#### **6. Nhà ở:**

- Trước khi sinh con, hai vợ chồng chị thuê nhà ở tại thành phố Nam Định.

+ Tiền thuê nhà: 500.000VND/ tháng.

#### **7. Phương tiện đi làm:**

- Đi bằng xe đạp. từ chỗ chị thuê nhà đến công ty chỉ khoảng 4 km.

#### **9. Chất lượng cuộc sống.**

- Chi tiêu: năm ngoái Do chưa có gia đình riêng nên chị không phải chi tiêu gì cho gia đình. Chị ăn cơm cùng cha mẹ. Nhà chị trồng được lúa gạo và rau nên không mất tiền mua, chỉ mua thức ăn (thịt, cá...)

- Hàng tháng, khi chưa lấy chồng thì đưa cho cha mẹ đẻ khoảng 500.000 – 600.000VND/ tháng.

- Năm nay, do lấy chồng, hai vợ chồng thuê nhà ở tại thành phố nên chi tiêu cũng nhiều hơn.

+ Mỗi tháng vợ chồng chị đưa cho mẹ chồng vài trăm ngàn để chi tiêu. Bây giờ chị nghỉ sinh em bé và về nhà ở với mẹ chồng nên hàng tháng chồng chị đưa tiền cho mẹ nhiều hơn để lo cho gia đình. Số tiền hàng tháng không cố định mà tùy theo chồng chị kiếm được nhiều tiền hay ít tiền.

- Năm nay, chị có con nhỏ nên cũng chi tiêu nhiều hơn.

#### **10. Chị có mong muốn gì không?**

- Chị mong muốn cuộc sống khá giả hơn, mong có đủ điều kiện tốt để nuôi con. Vì con chị còn nhỏ nên chị rất lo.

聞き取り日時：2009年11月15日 ~16:30 (Huệ 2 件目)

インフォーマント：女性 集落：Dương Lai Trong

聞き取り者：新美達也、Nguyễn Thị Huệ 同行者：

#### **1. Người lao động**

- Sinh năm: 1980

- Xóm: Dương Lai Trong

- Nghề nghiệp: trước làm công nhân may tại công ty Youngone. Hiện nay nghỉ ở nhà.

- Tình trạng gia đình: đã lập gia đình riêng. Có hai con trai và 1 mẹ chồng.

#### **2. Tình hình người lao động đã có gia đình**

- Chồng: Sinh năm: 1973 – năm nay 37 tuổi.

- + Nghề nghiệp: Đi làm nghề mộc tại làng La Xuyên,
- + Thời gian làm việc: làm theo ngày công. Làm ban ngày 8 tiếng = 1 công. Làm thêm buổi tối: 3 tiếng = ½ công
- + Không nghỉ thứ 7 chủ nhật, khi nào gia đình có việc mới xin nghỉ về thăm nhà. Khoảng 10 ngày về nhà 1 lần.
- + Lương: Gần 2 triệu/ tháng. Do anh phải thuê nhà tại La Xuyên mất 300.000VND/ tháng + tiền chi tiêu. Mỗi tháng anh còn lại lương là 1.500.000VND/ Tháng.
- Con: có hai con trai
- + Con lớn : - 9 tuổi + Con thứ 2 : - 7 tuổi
- Hiện nay gia đình chị có 5 người : mẹ chồng + 2 vợ chồng + 2 con.

### **3. Lý lịch nghề nghiệp.**

- Sau khi học xong lớp 9, chị ở nhà làm nông nghiệp. sau đó lấy chồng.
- Năm 2007, Chị làm ở Youngone (2007 – tháng 09/2009)
- + Thời gian làm việc: Quy định là 8 tiếng/ ngày. Nhưng thường xuyên tăng ca từ 2-4 tiếng/ ngày.
- + Lương: 950.000/ tháng (chưa đóng BHXH, BHYT và tiền ăn). Số lương còn lại chị mang về nhà chỉ còn hơn 600.000VND/ tháng.
- + Phương tiện đi làm: Bằng xe đạp.
- Lý do nghỉ việc: Do thời gian làm việc nhiều, thường xuyên phải tăng ca nên rất căng thẳng. Hơn nữa do chồng chị đi làm xa, con không có ai chăm sóc và đưa đi học nên chị đã xin nghỉ việc.

### **4. Công việc hiện tại.**

- Nghề nghiệp: Ở nhà làm nông và trồng rau, chăn nuôi lợn gà và chăm sóc con cái.
- Hiện tại chị làm 3-4 sào ruộng, được khoảng gần 1 tấn thóc/ vụ. Chỉ để ăn và chăn nuôi con lợn con gà.
- Trồng gần 1 sào rau màu.
- Chăn nuôi: 3 con lợn to + 1 đàn lợn con + 1 con lợn mẹ + hơn 20 con gà.
- Thu nhập từ trồng rau: Chỉ đủ tiền mua thức ăn hàng ngày.
- Hỏi chị thích đi làm công ty Younone hơn hay ở nhà hơn ? Chị nói thích ở nhà hơn vì thời gian thoải mái hơn, có điều kiện chăm sóc gia đình và con cái hơn. Đi làm công ty thì căng thẳng hơn.

### **5. Chi phí cuộc sống**

- Tiền học của hai con: khoảng 500.000 – 600.000 VND/ tháng.
- Tiền ăn uống + chi tiêu trong gia đình như điện nước, điện thoại hết khoảng hơn 1.000.000VND/ tháng. (điện thoại hết 45.000VND/ tháng)
- Cuộc sống năm nay thoải mái hơn cuộc sống năm trước.

### **6. Mua đồ đạc mới trong nhà.**

- Năm 2008 mua 1 chiếc Tivi màu 21 inch mới.

- Năm nay mua một chiếc tủ đựng quần áo giá 2.500.000VND
- 7. Trong tương lai khi con cái lớn hơn chị có thích đi làm công ty không?
  - Khi con cái lớn hơn, không phải chăm sóc cho con cái nhiều thì chị nghĩ đi làm ở công ty tốt hơn.
- 8. Chị có mong muốn gì trong tương lai?
  - Nếu con cái học giỏi chị mong con cái đi học Đại học để có cuộc sống tốt hơn.
  - Mong muốn gia đình giàu có hơn, cuộc sống thoải mái hơn.

聞き取り日時：2009年11月16日 18:00~ (Huệ 1 件目)

インフォーマント：C1684 男性 集落：Xóm B

聞き取り者：Nguyễn Thị Huệ 同行者：

### 1. Thông tin về người lao động

- Sinh năm: 1979
- Địa điểm: Xóm B
- Nghề nghiệp: Công nhân công ty sợi Tràng An
- Tình trạng hôn nhân: Chưa kết hôn. Hiện nay gia đình chỉ có hai mẹ con.

### 2. Tình hình người lao động chưa có gia đình.

- Mẹ: – sinh năm 1955
- Bố: đã mất tháng 5/ 2009
- Anh trai cả: Sinh năm 1975. Đã kết hôn.
- Chị gái : Sinh năm 1977. Đã kết hôn
- Hiện nay chỉ có 2 mẹ con sống cùng nhau. Anh trai đi ở riêng chỗ khác.
- + Hiện nay gia đình anh có 5 sào ruộng, tất cả vẫn do anh tự làm, mẹ già yếu không làm được. Khi mùa vụ thì có thể nhờ anh chị em làm giúp. Tất cả mọi việc trong gia đình đều do anh làm tất cả. Thu được khoảng 1 tấn lúa/ vụ. Chủ yếu để ăn, không bán vì giá rất rẻ.
- + Trồng rau: 9 thước, khi rảnh rỗi anh tự đi bán rau nếu không thì anh bán buôn.
- + Thu nhập từ trồng rau : Khoảng hơn 100.000VND/ Tháng.
- + Chăn nuôi : Nuôi 1 con lợn + Hơn 20 con gà.

### 3. Lý lịch nghề nghiệp.

- Học hết lớp 9, ở nhà trồng rau, làm nông
- Sau đó đi làm nguội ở công ty tư nhân
- Thời gian làm việc theo ngày công.

### 4. Công việc hiện tại

- Nghề nghiệp: Làm công nhân tại công ty sợi Tràng An , TP Nam Định.

- Công ty sản xuất mặt hàng: sợi để cung cấp cho các nhà máy sản xuất khăn, áo...
- Thời gian: Từ 2006 – nay (được 3 năm rồi).
- Thời gian làm theo 3 ca:
  - + Ca 1: 6h – 14h
  - + Ca 2: 14h – 22h
  - + Ca 3: từ 22h – 6h (sáng hôm sau)
- Từ khi anh vào công ty là đã làm 3 ca cho tới tận bây giờ.
- Hỏi anh thích đi làm ca hơn hay làm hành chính hơn?
  - + Anh nói thích làm ca hơn vì có nhiều thời gian để giúp đỡ gia đình.
- Công việc chính: Chải bông để kéo sợi.
- Tiền lương: khoảng 1.000.000VND/ tháng.
- + Công ty cho tiền ăn. Làm ca đêm tự ăn và được 10.000VND/ bữa.
- Công ty không đóng BHYT. BHXH cho công nhân
- Có công đoàn, anh có tham gia công đoàn và 1 tháng phải đóng 5000VND = 60.000VND/ năm. Khi trong công ty có người ốm thì công đoàn trích tiền quỹ đến thăm. Mọi người thì không thích tham gia công đoàn, vì công đoàn không mang lại lợi ích cho công nhân.
- Công ty có hiện tượng đình công không? Anh nói có (vào năm 2005) vì công ty trả lương quá thấp và thời gian làm việc nhiều nên công nhân bãi công đòi tăng lương, giảm giờ làm. Nhưng không có kết quả. Gần đây do khủng hoảng kinh tế, giá cả các mặt hàng tăng cao mà lương không có thay đổi gì nên công nhân cũng đấu tranh đòi tăng lương, nhiều người xin nghỉ việc => Kết quả là: công nhân ngoài tiền lương được thêm 1 bữa ăn trưa. (trước đó phải tự bỏ tiền ăn giữa ca)
- Phương tiện đi lại: Đi xe đạp đi làm. Hết khoảng hơn 20 phút (từ nhà đến công ty khoảng 9 km).

### **5. Chi phí cuộc sống.**

- Chi tiêu cho gia đình một tháng hết hơn 1 triệu.
- Do mẹ già yếu anh làm chủ gia đình nên hàng tháng không đưa tiền cho mẹ mà tự chi tiêu.
- Đi đám cưới: thấp nhất là 30.000/ đám – cao nhất là 200.000/đám. Bình thường là từ 50.000 – 100.000/ đám (Bạn thân thì đi nhiều hơn). Vào mùa cưới (từ tháng 10 – tháng 12). Có tháng phải đi gần 10 đám cưới). Trung bình 1 năm anh đi khoảng gần 20 đám cưới.
- Tiết kiệm: 400.000 – 500.000 VND/ tháng.

### **6. Hiện nay anh thấy trong cuộc sống của anh có điều gì là vất vả nhất?**

- Anh thấy 1 mình làm nông thì rất vất vả.
- Trong công ty của anh thì không có vấn đề gì, nhưng lương thì hơi thấp.

### **7. Hiện tại anh mong muốn điều gì?**

- Anh mong muốn lương cao hơn. Mỗi tháng được khoảng 1.400.000 – 1.500.000 VND, thì cuộc sống sẽ thoải mái hơn và tiền lương như vậy phù hợp với sức lao động mình bỏ ra.
- Hiện nay cuộc sống của anh có thoải mái không?



Anh nói chưa thoả mái lắm vì anh còn rất vất vả lo cho gia đình (mẹ bị ốm, 1 tháng mất 2.500.000VND để đi Hà Nội chữa bệnh, anh hay phải đi vay tiền để mẹ chữa bệnh)

Tiền lương thấp nên cũng không thoả mái.

- Anh mong muốn công ty có nhiều việc và không bị phát lương chậm.

### **8. Nếu có tiền anh muốn mua gì?**

- Anh muốn mua 1 chiếc xe máy để đi làm

- Muốn Xây nhà và lấy vợ.

聞き取り日時：2009年11月16日 ~19:30 (Huệ 2 件目)

インフォーマント：C1727 男性 集落：Xóm B

聞き取り者：Nguyễn Thị Huệ 同行者：

## **II. Phỏng vấn 2.**

### **1. Thông tin về người lao động**

- Sinh năm: 1984

- Địa điểm: Xóm B

- Nghề nghiệp: Công nhân công ty dệt Sơn Nam, TP Nam Định.

- Tình trạng hôn nhân: Chưa kết hôn. Nhưng đã có bạn gái. Bạn gái là người ở Gôi – Vụ bản – Nam Định.

### **2. Tình hình người lao động chưa có gia đình.**

- Mẹ: 53 tuổi

- Bố: 56 tuổi.

- Chị gái - 29 tuổi – đã lấy chồng

- Em trai – sinh năm 1987.

- Hiện nay chỉ có 4 người: bố mẹ + 2 con sống cùng nhau.

+ Hiện nay gia đình anh có 5 sào ruộng, do bố mẹ làm. Thu được khoảng 8 tạ - 9 tạ lúa/ vụ. Mất mùa chỉ được 5 tạ/ vụ. Chủ yếu để ăn, không .

+ Trồng rau: 2 sào, Bố mẹ làm rau là chủ yếu, thường chở rau ra chợ Đêm ở TP Nam Định để bán rau.

+ Thu nhập: Tùy theo ngày bán được nhiều hay ít, đắt hay rẻ nhưng được khoảng 50.000. ngày.

+ Chăn nuôi : Nuôi 1 con lợn + Hơn 10 con gà.

### **3. Lý lịch nghề nghiệp.**

- Học hết lớp 9, ở nhà trồng rau, làm nông

- Năm 20 tuổi: Đi bộ đội 2 năm (từ 20 – 22 tuổi)

- Năm 2006: Đi làm tại công ty dệt Sơn Nam

- Học nghề: Vào công ty Sơn Nam thì được công ty cho đi học nghề sợi 6 tháng tại Trường Cao đẳng kỹ thuật Nam Định.

#### **4. Công việc hiện tại**

- Nghề nghiệp: Làm công nhân tại công ty dệt sợi Sơn Nam, TP Nam Định.

- Công ty sản xuất mặt hàng: dệt sợi - Thời gian: Từ 2006 – nay (được 3 năm rồi).

- Thời gian làm cả hành chính và làm theo 3 ca:

+ Ca 1: 6h – 14h

+ Ca 2: 14h – 22h

+ Ca 3: từ 22h – 6h (sáng hôm sau)

- Thời gian Làm hành chính:

+ 7h – 11h30

+ 13h 30 – 17h30.

- Từ khi anh vào công ty là đã làm 3 ca cho tới tháng 9/ 2009 thì bắt đầu làm hành chính.

- Hỏi anh thích đi làm ca hơn hay làm hành chính hơn?

+ Anh nói thích làm hành chính hơn vì thời gian thoải mái hơn, sang đi tối về.

- Tiền lương: mới vào, lương thử việc là 800.000VND/ tháng.

+ Công ty cho tiền ăn.

- 1 năm đầu Công ty không đóng BHYT. BHXH cho công nhân.

- Năm 2007 anh bắt đầu làm chính thức được đóng BHXH và BHYT nhưng anh không đóng vì chưa xác định làm lâu dài.

- Năm 2009 anh mới bắt đầu đóng BHYT, BHXH và BH Thất nghiệp.

- Tiền lương hiện tại: 1.800.000 – 2.000.000VND/ tháng (được mang tất cả về nhà)

- Công ty có hiện tượng đình công không? Anh nói không có. Điều kiện công ty rất tốt.

- Phương tiện đi lại: Đi xe máy đi làm mất khoảng 10 phút (cách nhà 5km)

+ Mua xe năm 2008. Do bố mẹ mua cho.

#### **5. Chi phí cuộc sống.**

- Đóng góp cho gia đình: 1.000.000 VND/tháng.

- Đi đám cưới: thấp nhất là 50.000/ đám – cao nhất là 500.000/đám. Bình thường là 100.000/ đám (Bạn than thì đi nhiều hơn). Vào mùa cưới (từ tháng 10 – tháng 12). Có tháng phải đi gần 10 đám cưới). Trung bình 1 năm anh đi khoảng gần 50 đám cưới.

- Đám ma: khoảng 50.000/ đám

- Tiền xăng xe: 200.000 VND/ tháng

- Tiền điện thoại Di động: 100.000 VND/ tháng.

- Tiền đi chơi với bạn gái, uống café: 30.000VND/ 1 lần đi uống café.

- Tiết kiệm: 400.000 – 500.000 VND/ tháng.

#### **6. Hiện nay anh thấy trong cuộc sống của anh có điều gì là vất vả nhất?**

- Anh thấy rất thoải mái. So với năm ngoái thì thoải mái hơn nhiều.

- Anh rất hài lòng về công việc hiện tại.

### **7. Hiện tại anh mong muốn điều gì?**

- Anh mong muốn xây nhà mới để cưới vợ. Hiện nay gia đình anh có 1 sào 5 thước đất. và có một mảnh đất khác trong làng để anh xây nhà.

聞き取り日時：2009年11月17日 18:00~ (Huệ 1 件目)

インフォーマント：男性 集落：Xóm A

聞き取り者：Nguyễn Thị Huệ 同行者：

## **I. Phỏng vấn 01.**

### **1. Thông tin về người lao động**

- Sinh năm: 1987

- Địa điểm: Xóm A

- Nghề nghiệp: Công nhân sửa máy công ty may Youngone

- Tình trạng hôn nhân: Chưa kết hôn. Hiện nay gia đình chỉ có hai mẹ con. 1 em gái đi học và ở trọ tại Thành phố Nam Định

### **2. Tình hình người lao động chưa có gia đình.**

- Mẹ: 50 tuổi

- Bố: đã mất năm 1990

- Chị gái: Nghề nghiệp làm công nhân môi trường. Lấy chồng ở Cẩm Phả, Quảng Ninh.

- Em gái : Sinh năm 1990.

+ Em gái học tại trường Đại học Điều dưỡng Nam Định. Thuê nhà trọ ở tại thành phố Nam Định.

+ Học phí 1 tháng là: 250.000VND/ tháng.

- Hiện nay chỉ có 2 mẹ con sống cùng nhau.

+ Gia đình anh có 6 sào ruộng, phần lớn do mẹ anh làm, khi rảnh rỗi thì anh giúp đỡ thêm. Khi mùa vụ thì có thể nhờ anh chị em làm giúp. Thu được khoảng 6 - 7 tấn lúa/ năm. Chủ yếu để ăn và chăn nuôi, không bán vì giá rất rẻ.

+ Trồng rau: 6 thước, do mẹ anh trồng là chủ yếu.

+ Thu nhập từ trồng rau : Khoảng 200.000VND/ Tháng.

+ Chăn nuôi : Nuôi 2 con lợn + gần 10 con gà.

### **3. Lý lịch nghề nghiệp.**

- Học hết lớp 12 ở trường Cấp III Lương Thế Vinh,

- Sau đó đi học nghề sửa máy tại trường Cao Đẳng Kỹ thuật Nam Định 2 năm (2005 – 2007)
- Tốt nghiệp Trường Cao đẳng anh xin đi làm tại công ty may YoungOne.

#### **4. Công việc hiện tại**

- Nghề nghiệp: Làm công nhân sửa máy tại công ty may Youngone , TP Nam Định. (Từ 2007 – nay).
- Công việc cụ thể : sửa máy may nếu bị hỏng. Một xưởng có khoảng 1000 công nhân và có khoảng 15 thợ sửa máy may.
- Công ty sản xuất mặt hàng: may mặc.
- Thời gian: Làm hành chính từ 7h40 – 16h40. Nếu tăng ca thì làm đến 18h40. Thời gian tăng ca 1 năm là : 300 giờ/ năm.
- Tiền lương: Khi mới vào công ty : 750.000 VND/ tháng. Sau đó là 850.000VND/ tháng. Năm 2008 là 950.000VND/ tháng.
- Lương hiện tại : 1.180.000VND/ tháng. (Trừ BHYT, BHXH, BH thất nghiệp + tiền ăn trưa là 150.000/ tháng. Chỉ còn lại 1.000.000/ tháng)
- Công ty có hiện tượng đình công không? Anh nói có (vào năm 2007) vì công ty trả lương quá thấp và thời gian làm việc nhiều nên công nhân bãi công đòi tăng lương, giảm giờ làm.
- Phương tiện đi lại: Đi xe đạp đi làm. Hết khoảng hơn 30 phút (từ nhà đến công ty khoảng 9 km).

#### **5. Chi phí cuộc sống.**

- Chi tiêu cho gia đình tất cả các khoản kể cả tiền học phí của em gái một tháng hết khoảng: 600.000 – 800.000/ tháng.
- Hàng tháng tiền lương của anh làm được, anh để ở nhà và cả gia đình cùng chi tiêu.
- Chi tiêu cho bản thân: Khoảng hơn 100.000VND/ tháng.
- Tiết kiệm: hầu như không tiết kiệm được vì gia đình rất khó khăn, chủ yếu sống nhờ tiền lương của anh mà lương của anh lại không cao.

#### **6. Hiện nay anh thấy trong cuộc sống của anh có điều gì là vất vả nhất?**

- Anh thấy cuộc sống bình thường, không có vấn đề gì.
- Trong công ty của anh thì không có vấn đề gì, nhưng lương thì hơi thấp. Tình hình công nhân từ năm ngoái so với năm nay có giảm xuống vì giá cả tăng nhưng công ty không tăng lương cho công nhân.

#### **7. Hiện tại anh mong muốn điều gì?**

- Anh mong muốn lương cao hơn, thì cuộc sống sẽ thoải mái hơn và tiền lương như vậy phù hợp với sức lao động mình bỏ ra.

#### **8. Nếu có tiền anh muốn mua gì?**

- Anh muốn mua 1 chiếc xe máy để đi làm (khoảng 15 – 16 triệu đồng)

#### **9. Nếu lấy vợ anh muốn vợ anh làm công nhân công ty hay ở nhà làm nông nghiệp?**

- Anh muốn lấy vợ đi làm công ty, sáng đi tối về.

聞取り日時：2009年11月17日 ~20:00 (Huệ 2 件目)

インフォーマント：女性 集落：Xóm A

聞取り者：Nguyễn Thị Huệ 同行者：

## II. Phỏng vấn 2.

### 1. Thông tin về người lao động

- Sinh năm: 1983
- Địa điểm: lấy chồng ở Xóm A. Nhưng nhà mẹ đẻ ở Xóm B.
- Nghề nghiệp: Công nhân công ty may Sông Hồng, TP Nam Định.
- Tình trạng hôn nhân: Đã kết hôn

### 2. Tình hình người lao động chưa có gia đình.

- Mẹ chồng: Đã mất.
- Bố: 67 tuổi. Vẫn còn khỏe.
- Bố đẻ ego: (đã mất năm 2002)
- Mẹ đẻ: hiện vẫn còn sống.
- Anh chị em nhà chồng:
  - + Chị gái – đã lấy chồng
  - + 2 Anh trai – đã lấy vợ.
- Chồng ego: – 32 tuổi.
- + Nghề nghiệp: Trước làm cho tư nhân và học việc. Đến nay làm Công nhân cơ khí tại công ty Xe đạp, xe máy Nam Định (2006 – nay).
- + Tiền lương: Hơn 1 triệu/ tháng.
- Hiện nay chỉ có 3 người: bố + 2 vợ chồng anh chị.
- Nhà ở hiện nay do bố mẹ anh xây dựng năm 1997.
- Chị lấy chồng tháng 2 – 2009. Hiện nay đã có thai được 6 tháng.
- + Hỏi anh chị có mong muốn con là con trai hay con gái: Anh chị nói con nào cũng được.
- + Hiện nay gia đình anh có 4 sào ruộng, do hạ vợ chồng tranh thủ làm vào ngày nghỉ. Khi mùa vụ thì nhờ anh chị em họ hàng giúp đỡ thêm. Thu được khoảng 8 tạ - 9 tạ lúa/ vụ. Chủ yếu để ăn, không . Không trồng rau.
- + Chăn nuôi : có nuôi gà
- Do bố chồng đã già nên vợ chồng anh chị đi làm về mới bắt đầu nấu cơm. Vợ chồng chị đi làm cả ngày nên buổi trưa thì bố chồng ở nhà tự nấu và ăn cơm, tối hai vợ chồng về mới bắt đầu nấu cơm. Về sớm thì nấu sớm, về muộn thì nấu muộn.

### **3. Lý lịch nghề nghiệp.**

- Học hết lớp 9, Chị đi học nghề tại hiệu may tư nhân ở TP Nam Định (khoảng 4 – 5 tháng)
- Năm 2002: Đi đi làm ở công ty may Thành Nam, TP Nam Định.
- Năm 2003: Đi làm tại công ty may Sông Hồng từ 2003 – nay.

### **4. Công việc hiện tại**

- Nghề nghiệp: Làm công nhân tại công ty may Sông Hồng, TP Nam Định.
- Công ty sản xuất mặt hàng: may mặc.
- Quy mô công ty: Có khoảng 6000 công nhân. Công ty có nhiều xưởng, mỗi xưởng có khoảng 500 – 600 người.
- Thời gian: Từ 2003 – nay (được 6 năm rồi).
- + 6h45 – 18h00
- + Tăng ca: Khi nào có nhiều việc thì tăng ca, khoảng 2 tiếng/ ngày.
- Tiền lương hiện tại là 1.500.000VND/ ngày (trừ BHYT, BHXH, BH thất nghiệp và tiền ăn trưa: 150.000VND/ tháng) Còn lại 1.350.000 VND/ tháng. Lương tính theo sản phẩm.
- Phương tiện đi lại: Đi xe máy đi làm mất khoảng 30 phút (cách nhà 13 -14 km)
- + Mua xe năm 2008 hết 14.000.000 VND.
- Chị có tham gia công đoàn công ty không?  
Chị có tham gia, đóng tiền 15.000VND/ 1 quý. Hoạt động của công đoàn là thăm hỏi các gia đình có người ốm đau, ma chay, hiếu hỉ, đấu tranh quyền lợi cho công nhân.
- Hiện tại công việc của chị có vất vả không?  
- Nhìn chung chị thấy làm ở công ty Sông Hồng vất vả hơn những công ty khác. Thời gian làm nhiều hơn, gò bó hơn.

### **5. Chế độ nghỉ.**

- Nghỉ chủ nhật.
- Nghỉ đẻ: Tháng thứ 7 mang thai được về sớm trước 1 tiếng.
- Được nghỉ đẻ 5 tháng, nếu con bé có thể nghỉ thêm nhưng không có lương.
- Tiền lương: Được hưởng 5 tháng lương + 2 tháng trợ cấp.
- Sau khi sinh con xong chị có muốn tiếp tục đi làm tại Công ty Sông Hồng không? Chị có tiếp tục đi làm.

### **6. Chi phí cuộc sống.**

- Chi tiêu cho gia đình tất cả các khoản (tiền ăn uống, điện, nước....) hơn 1.000.000/ tháng.
- Đi đám cưới: thấp nhất là 50.000/ đám – cao nhất là 200.000/đám. Bình thường là 100.000/ đám (Bạn than thì đi nhiều hơn). - Đám ma: khoảng 50.000/ đám
- Tiền xăng xe: 200.000 VND/ tháng

- Tiết kiệm: chỉ vài trăm ngàn 1 tháng

#### **6. Hiện nay chị thấy trong cuộc sống của chị có điều gì là vất vả nhất?**

- Chị thấy cuộc sống không có vấn đề gì, rất thoải mái.

- Chị thấy hài lòng về công việc hiện tại, nếu vẫn làm may thì không có ý định chuyển công ty khác.

#### **7. Hiện tại chị mong muốn điều gì?**

- Mong muốn gia đình hạnh phúc.

- Sinh con khỏe mạnh

聞き取り日時：2009年11月18日18:00~20:00（Huệ1件目）

インフォーマント： Nguyen Tai Nguyen 集落： Xóm A

聞き取り者： Nguyễn Thị Huệ 同行者：

#### **1. Đối tượng phỏng vấn**

- Sinh năm: 1985

- Có 2 em gái đều đi làm may

- Vẫn chưa lấy vợ, hiện nay ở cùng cha mẹ.

#### **2. Thông tin phỏng vấn.**

- Nghề nghiệp: Hiện nay ego đang làm công nhân tại Công ty may 9, công ty 100% vốn Việt Nam. Ngày trước trực thuộc Tổng công ty may Nhà Bè.

- Thời gian làm việc: Làm việc từ tháng 5/2004 -> nay. Nhưng trong thời gian đó có nghỉ việc 1 thời gian chuyển công việc khác.

+ Từ tháng 5/2004 – tháng 4/ 2007: Tạm thời nghỉ việc tại công ty may 9. Chuyển sang công ty may Sông Hồng, ở ngã 6, TP Nam Định, làm được 2 tháng (tháng 5 và tháng 6/2007). Sau đó anh nghỉ việc tại công ty may Sông Hồng vì áp lực công việc lớn, thời gian làm nhiều nhưng lương không xứng đáng với sức anh bỏ ra. So với công ty cũ thì vất vả hơn. Lương ở công ty Sông Hồng khoảng 1.800.000 – 1.900.000/ 1,5 tháng anh làm việc → thấp hơn so với công ty may 9.

+ Tại sao đang làm ở may 9, tốt hơn lại chuyển sang công ty Sông Hồng? Vì có 1 số vấn đề khúc mắc trong công ty. Lương hơi thấp. khi đó anh có ý định chuyển vào Nam làm việc vì nghe bạn bè nói lương ở trong Nam cao hơn, được khoảng 5-7 triệu/ tháng. Trong khi đó mức lương hiện tại của anh ở công ty May 9 là 1,5 triệu/ tháng.

+ Tháng 7/2007 – 12/2007. Anh đi vào miền Nam làm việc cùng một người bạn (trước kia người bạn đó ở trọ tại nhà anh). Anh vào Bình Dương làm việc. Công việc của anh là làm chuyển phát nhanh tuyến Thuận Yên – Bến Cát (khoảng cách là 20 -30km). Hàng ngày anh đi bằng xe máy để làm việc.

Một ngày đi khoảng 200 – 300 km. Ngoài tiền xăng xe do công ty trợ cấp, anh cũng mất thêm khoảng 400 – 500.000VND/ tháng tiền xăng xe. Và tiền điện thoại là hơn 1.000.000VND/ tháng. Ở Bình Dương anh phải thuê nhà hết 1.700.000VND/ tháng/2 người (mỗi người khoảng 900.000/ tháng tiền nhà). Tiền ăn cũng hết rất nhiều vì phải đi ăn tiệm, rất đắt. Mặc dù tiền lương cao nhưng tháng nào cũng tiêu hết, chỉ tiết kiệm được vài trăm ngàn. Không gửi được tiền về nhà. Đến khi không chịu được công việc trong đó anh chuyển về nhà, khi về nhà phải vay tiền để đi xe về.

### **3. Công việc hiện tại**

- tháng 12/2007. anh quay lại làm việc tại công ty May 9.
  - trước kia anh học hết lớp 9, sau đó đi học Trung cấp tại trường Cao đẳng kỹ thuật Nam Định Cầu Giành (học 3 năm).
  - Công việc hiện tại của anh tại công ty May 9: Sử dụng máy chuyên dụng để vắt sữa.
  - Anh thích công việc hiện tại nhưng hơi gò bó về thời gian.
  - Tiền lương : hơn 2triệu/ tháng (Đã trừ BHXH (64.000VND/ tháng) + BHYT (10.000VND/ tháng)+ BH thất nghiệp + tiền ăn. Tất cả khoảng hơn 80.000VND/ tháng). Tiền lương tính theo sản phẩm. Làm nhiều thì được lương nhiều. Anh thích làm theo sản phẩm hơn, vì anh là con trai, có sức khỏe nên làm được nhiều => được nhiều lương. Làm theo ngày công thì ít lương hơn.
  - Thời gian làm việc: 9- 10 tiếng / ngày
  - + Sáng: từ 7h00 – 11h00
  - + Chiều: 12h00 – 6h00.
- Không có tăng ca.

- Trong tổ có khoảng 50 người, con gái nhiều hơn con trai. Trong tổ có khoảng 10 người ngoại tỉnh Nam Định (2 người Phú Thọ, 4 người Thái Bình, 2 người Hà Nam). Phần lớn những người ngoại tỉnh là những người lấy chồng tại Nam Định.
- Trong tổ có đi chơi với nhau, đến nhà chơi trong những dịp Tết, lễ, hay cưới xin...
- Trong công ty có Công đoàn nhưng anh không tham gia. Hoạt động chủ yếu của công đoàn là thăm hỏi những người ốm đau, chữa đẽ, cưới xin, ma chay. Có công đoàn xưởng và công đoàn công ty. Và chủ yếu do phụ nữ làm
- Ngày kỷ niệm thành lập công đoàn hay thành lập công ty có tổ chức kỷ niệm. Nhưng không có các hoạt động Thể dục thể thao nhiều.

### **4. Sử dụng Bảo hiểm y tế**

- Anh có sử dụng BHYT trong khi bị đau ruột thừa phải đi bệnh viện vào tháng 3 / 2009. Sử dụng BHYT anh được trả 100% viện phí và được tiền BHXH là 26.000VND/ ngày.
- Thủ tục sử dụng BHYT: Xin giấy của công ty, sau đó đưa đến Bệnh viện để được thanh toán. Nếu phải cấp cứu không kịp xin giấy ngay thì có thể xin sau cũng được.
- Anh có ý định tiếp tục đóng BHYT, BHXH nếu nghỉ việc tại công ty không? Không, vì nếu mình tự đóng thì hết rất nhiều tiền khoảng 240.000/ tháng. Công ty đóng được chia bình quân nên không



đắt như mình tự đóng.

## **5. Tình hình công ty**

- Công ty anh chưa bao giờ xây ra đình công
- Anh cảm thấy lương của công ty như hiện nay là tương đối hợp lý. Công ty có nhiều việc. Từ năm ngoái so với năm nay không có sự thay đổi lớn. Hầu như tổ nào cũng có việc. Thi thoảng có tổ phải nghỉ 1-2 ngày chờ việc là do không kịp cắt.
- Công ty anh làm công việc chủ yếu là gia công lại hàng, 100% xuất khẩu nước ngoài.
- tại sao khi bắt đầu làm việc anh lại chọn công ty may 9?  
Vì lương cao. Nộp hồ sơ, sau đó thi tay nghề.
- Biết thông tin tuyển dụng của công ty ở trên Đài Truyền hình Nam Định. Khi anh thi vào công ty có 50 người thi -> đỗ 25 người. Do quy mô công ty không lớn nên tuyển dụng không nhiều như các công ty khác.
- So sánh với công ty Sông Hồng: Làm ở sông Hồng vất vả hơn, bỏ sức nhiều hơn. Nếu làm ở công ty Sông Hồng lương được 2.000.000/ tháng thì làm ở công ty may 9 cũng bỏ sức như vậy phải làm được hơn 3.000.000/ tháng.
- Vì vậy anh không muốn chuyển sang chỗ làm khác.

## **7. Chi tiêu**

- Tiền xăng xe: 300.000 – 400.000VND/ tháng
- Nộp cho gia đình: 2 tháng là 1000.000 VND
- Cho em học tại trường Đại học Tây Bắc (Sơn La) khoảng 1 triệu/ tháng. Em học ở đó phải mất tiền thuê nhà và tiền ăn, tiền học phí được miễn.
- Tiêu cho bản thân: Khoảng hơn 1.000.000VND/ tháng.
- Tiền điện thoại: 250.000 – 300.000 VND/ tháng.

## **7. Cuộc sống hiện tại**

- Khi lấy vợ thì vẫn sống cùng cha mẹ ở quê
- Tiêu chuẩn chọn vợ là: khác nghề. Hoặc nếu có làm công nhân thì làm theo ca. không thích hai vợ chồng cùng nghề và cùng thời gian làm việc.
- Anh thấy cuộc sống bây giờ rất thoải mái.
- Khi rảnh rỗi vào chủ nhật hay các ngày nghỉ anh có giúp gia đình làm nông nghiệp.
- 1 năm anh được 14 ngày nghỉ phép. Nên khi gia đình có việc thì anh xin nghỉ phép để giúp gia đình.
- Nơi anh đi xa nhất là TP Hồ Chí Minh. (lần đầu tiên đi khi anh học lớp 8, lớp 9 theo chú đi Sài Gòn).



聞取り日時：2009年11月18日~20:00（Huệ 2 件目）

インフォーマント：女性 集落：Xóm A

聞取り者：Nguyễn Thị Huệ 同行者：

### 1. Đối tượng.

- Sinh năm 1987
- Hiện tại vẫn làm việc tại công ty may Youngone.
- Trong 2 năm làm việc không có gì thay đổi, số lượng công việc làm vẫn giống nhau.
- Bạn bè ở cùng làng và ở các xưởng khác cũng không thấy có vấn đề gì.
- Lương: ban đầu là 720.000/ tháng – 820.000/ tháng -> Bây giờ là 1.200.000/ tháng. (Trừ đi tiền BHXH, BHYT, BH thất nghiệp còn lại 1.100.000/ tháng).
- Hàng tháng không đóng tiền cho gia đình nhưng gửi tiền cho em em đang học Đại Học Giao Thông Vận Tải ở Hà Nội là 1000.000VND/ tháng.. Em em học từ năm 2008, phải thuê nhà ở Hà Nội.
- Em thứ 2, học hết lớp 9, sau đó đi học Trung cấp tại trường Cầu Giành (học 3 năm rưỡi).

### 2. Công việc hiện tại

- Em làm ở Youngone từ tháng 5/2005 – nay.
- Em không có ý định chuyển chỗ làm khác vì đã quen công việc và quen mọi người. Công ty gần nhà, về thời gian thì công ty Youngone về sớm hơn các công ty khác, chỉ khi tan rã ca mới về muộn hơn 1 chút.
- Em cảm thấy thích công việc hiện tại.
- Em làm việc không vất vả lắm. Trong tương lai vẫn thích làm công nhân hơn là làm nông nghiệp. Làm nông nghiệp thì vất vả hơn và không ổn định vì phụ thuộc vào thời tiết.
- Gia đình em làm 9 sào lúa và 8 thước trồng rau để bán. Có bán thóc nếu thừa nhiều.
- Nuôi 6 con lợn và gần 10 con gà.
- Gia đình có máy cày nên đến vụ mọi người có đóng thóc cho nên cũng thường xuyên thừa thóc gạo để bán.

### 3. Vấn đề đình công trong công ty Youngone

- Thời gian diễn ra đình công: Năm 2007.
- Em có tham gia đình công.
- Diễn biến: rất sôi nổi.
- + Công nhân không biết trước sẽ diễn ra đình công, buổi sáng hôm đó vẫn đi làm bình thường. Ban đầu 1 xưởng khởi xưởng và sau đó lôi kéo các xưởng khác tham gia. Thời gian bắt đầu là 9- 10h sáng.
- + Hình thức: Công nhân bỏ làm, không ai làm việc, mà chạy xung quanh xưởng (vì đã có người chặn ở cửa không cho ra ngoài). Tất cả công nhân bỏ không ăn trưa. Đến chiều thì công ty cho nghỉ, để công nhân về nhà.

- + Nguyên nhân đình công: Do lương thấp mà thời gian làm việc lại quá nhiều.
- + Kết quả: Sau đó bắt được người cầm đầu, đưa lên gặp quản lý và có thể cho nghỉ việc.
- + Sau cuộc đình công thì cũng có thay đổi về lương. Công nhân được lương cao hơn.
- + Theo em, đình công một cách tự phát không có tổ chức và kế hoạch như thế là chưa hợp lý.
- Công đoàn không tham gia đình công
- Tổ em có 40 người thì tất cả đều tham gia, không ai làm việc trong hôm đình công. Công đoàn tổ cũng không tham gia làm việc.
- Số lượng công nhân trong 1 tổ là 40 người, 1 xưởng có 25 chuyên = 1000 người/ xưởng.

#### **4. Tình hình công ty.**

- Hiện nay, tổ có 32 người (năm ngoái là 40 người), năm nay nghỉ 8 người. Trong đó có người nghỉ hẳn và có người nghỉ thai sản.
- Từ sau tết - nay có khoảng 5-6 người nghỉ việc. Nhưng cũng có bổ sung thêm những người mới.
- + Nguyên nhân nghỉ việc của những người đó là: Do họ ở xa, lương thấp, thời gian làm việc căng thẳng.
- Trong tổ của em không có ai cùng làng cùng xóm làm
- Những người từ nơi khác đến như: Nghệ An, Thanh Hóa... và 1 số huyện khác trong tỉnh Nam Định.
- Trong tổ em số người ở trọ gần công ty khoảng 50%, số người ngoại tỉnh khoảng 40%.
- Trong tổ mọi người đều chơi với nhau, đến thăm hỏi khi ốm đau.
- Ngày 5/11/2009. Công đoàn công ty có tổ chức kỷ niệm ngày thành lập em không tham gia vì có việc bận và không thích. Trong xưởng có rất ít người tham gia. (khoảng 3-4 người/ 1 tổ tham gia thôi).

#### **5. Học nghề**

- Học hết lớp 9, em xin đi học nghề, hình thức vừa học vừa làm tại công ty may Nam Hà, ở Đường Hàn Thuyên, TP Nam Định.
- Em học nghề mất 18 tháng. Học phí là 80.000VND/ tháng.
- Sau 18 tháng học việc em xuống xưởng làm và mỗi tháng được trợ cấp 300.000VND tiền lương.
- Do nhà xa, lương thấp nên sau 2 năm làm tại công ty Nam Hà, em nghỉ việc và xin làm tại công ty Youngone.

#### **6. Cuộc sống**

- hiện nay chưa có bạn trai. Mong muốn bạn trai sau này phải hiền lành. ở gần nhà nhưng không muốn cùng làng vì cùng làng em cảm thấy có nhiều bất tiện.
- Em mua xe máy năm 2008.
- Có nhiều tiền thích đi mua sắm quần áo.
- từ bé đến giờ chưa ra khỏi tỉnh Nam Định.
- Em không thích đi Miền Nam làm việc như những người khác vì cảm thấy vào trong đó sẽ không

quen môi trường và không có người quen ở đó.

- Hiện nay cảm thấy cuộc sống rất thoải mái.
- Thích lấy chồng muộn.

聞き取り日時：2009年11月19日18:00~ (Huệ 1件目)

インフォーマント：女性、C1147ではB姓 集落：Xóm B

聞き取り者：Nguyễn Thị Huệ 同行者：

### 1. Thông tin về người lao động

- Sinh năm: 1978
- Nơi làm việc: Nhà máy dệt Nam Định.

### 2. Thông tin về gia đình người lao động

- Bố chồng: (C1521) – 73 tuổi. Hiện nay ông vẫn còn khỏe và vẫn tham gia làm nông nghiệp, cấy lúa và trồng rau.

- Chồng: (C1148)

+ Nghề nghiệp: Làm thợ sơn, có khi đi theo công trình, có khi làm nhà tư. Thu nhập của anh tùy theo mùa vụ. Thời gian mùa khô, cuối năm mọi người làm nhà nhiều (khoảng 3-4 tháng cuối năm), thu nhập bình thường hàng tháng của anh là: 3.000.000 – 4.000.000 VND/ tháng. Nhưng ngoài thời gian mùa vụ thì thu nhập thấp hơn, khi không có việc thì anh ở nhà làm nông nghiệp.

- Con gái lớn: – 9 tuổi, đang học lớp 4. Học phí 1 tháng là 42.000VND/ tháng.

- Con trai: – 6 tuổi, đang học lớp 1. Học phí 1 tháng 42.000 VND/ tháng.

- Hiện nay gia đình chị có 5 người ở hcung 1nhà, nhưng bố chồng ăn riêng, tự nấu cơm riêng và không ăn chung với vợ chồng chị.

- Buổi trưa 2 vợ chồng chị không về nhà nấu cơm được cho con thì con gửi bà ngoại trông giúp.

- Buổi tối, vợ chồng chị đi làm về thì bắt đầu nấu cơm cho con ăn.

- Làm nông nghiệp: 6 sào rưỡi, trong đó vợ chồng chị có hơn 2 sào, còn lại là cây thuê của người khác. Sau đó đến vụ phải trả thóc cho người ta, phải trả 25kg thóc/ 1 sào.

+ Năng suất trung bình là 150kg – 200kg/sào.

Nhưng theo chị, nếu trừ tiền thuốc bảo vệ thực vật, tiền cây bừa và thủy lợi đi thì không còn được nhiều.

+ Nhà chị thường xuyên thừa thóc ăn, có khi bán, có khi dùng để nuôi lợn.

+ Có trồng rau nhưng chỉ để ăn thôi không bán.

- Làm nông nghiệp tất cả là do vợ chồng chị làm, vào ngày mùa cấy, gặt, thì vợ chồng chị xin nghỉ phép để làm.

### 3. Lý lịch nghề nghiệp.

- Chị học hết lớp 9. Sau đó xin đi làm tại công ty dệt X20, TP Nam Định. Thời gian làm việc từ năm 1997 – 1999.
- Sau đó chị nghỉ ở nhà sinh con. Và ngại không muốn đi làm vì con nhỏ, không có người chăm sóc.
- Từ 2000 – 2005: Chị ở nhà làm nông nghiệp và trồng rau để bán. Chủ yếu bán ở chợ Gạo.
- Từ 2005 – nay: Chị làm việc tại công ty dệt Nam Định.

#### **4. Công việc hiện tại**

- Nghề nghiệp: công nhân làm máy suốt sợi tại nhà máy dệt Nam Định, ở ngã 6, đường Lang Tĩnh, TP Nam Định.
- Thủ tục xin việc: Chị có người quen giới thiệu, sau đó nộp hồ sơ vào công ty, mấy ngày sau thì được gọi đi làm.

Tiền lương:

+ Khi mới vào công ty năm 2005, lương rất thấp. Trừ tất cả BHYT, BHXH, chỉ còn lại 600.000VND/ tháng.

+ Hiện tại: Trừ tất cả BHYT, BHXH, BH thất nghiệp. Chị còn lại 1.000.000 – 1.100.000VND/ tháng.

- Thời gian làm việc. Làm theo ca, bao gồm 3 ca:

+ Ca 1: 6h – 14h

+ Ca 2: 14h – 22h

+ Ca 3: 22h – 6h sáng hôm sau.

- Chị thích đi làm theo ca hơn, vì như vậy có nhiều thời gian để chăm sóc gia đình và làm nông nghiệp

- Làm việc ở công ty rất vất vả, nhất là về thời gian, lương thấp.

- Công ty không có đình công, bãi công.

- Chế độ nghỉ: Nghỉ chủ nhật và được nghỉ phép năm

- Chị xác định làm ở công ty cho đến khi về nghỉ hưu, khoảng năm chị 48 tuổi (tức là còn 17 năm nữa thì chị được về hưu). Khi về hưu thì được hưởng 70% số tiền Bảo hiểm đã đóng.

- Phương tiện đi lại: Xe máy.

#### **5. Chi tiêu**

Chi tiêu cho cả gia đình (4 người)

- Tiền học cho con: gần 100.000VND/ tháng

- Tiền điện: 70.000 -80.000VND/ tháng

- Tiền nước: 28.000VND/ tháng

- Tiền xăng xe của 2 vợ chồng: khoảng 400.000VND/ tháng.

- Gạo và rau gia đình có thể tự cấp, tự túc được nhưng thực phẩm thì phải mua. Một tháng hết gần 1.000.000 VND.

- Đi đám cưới: thấp nhất là 50.000VND/ đám – cao nhất là 200.000VND/ đám.

- Đi đám ma: thông thường là 50.000 VND/ đám
- Tiền khám bệnh và mua thuốc cho con: Khi bị ốm đến y tá ở gần nhà để mua thuốc hay tiêm. Không bị bệnh nặng phải đi bệnh viện
- Gia đình chị có 2 phòng cho thuê trọ. 1 phòng là 250.000VND/ tháng
- Tiết kiệm: 2-3 triệu VND/ tháng (chủ yếu là vào thời gian chồng chị có nhiều việc thì tiết kiệm được nhiều)

#### **5. Chị sử dụng BHYT ở công ty như thế nào?**

- Trong công ty có trạm y tế, nếu ốm, đến đó xin thuốc. Và xin giấy của người quản lý, đưa đến y tế thì được thuốc và được cho nghỉ làm ở nhà chữa bệnh. Chị chưa sử dụng BHYT để đi bệnh viện chữa bệnh, vì không bị bệnh nặng.
- Chị cảm thấy sử dụng BHYT có rất nhiều thuận lợi.

#### **6. Tình hình công ty từ năm ngoái(2008) đến nay có gì biến động không?**

- Tình hình bình thường, có nhiều người nghỉ việc vì có Chế độ 41. Nghĩa là cho những người đi làm đủ 20 năm, được 45 tuổi về nghỉ hưu sớm. Nhiều người nghỉ hơn, công nhân giảm nhưng cũng tuyển thêm công nhân mới. 1 năm tuyển mới 2- 3 đợt, mỗi đợt tuyển khoảng 4 – 5 người.
- Nhìn chung công ty không có biến động gì nhiều.

#### **7. Chị mong muốn điều gì**

- Mong có nhiều tiền và mong con cái khỏe mạnh.
- Nếu có nhiều tiền chị muốn sửa lại nhà.

#### **8. Chị không muốn chuyển công ty khác vì nghĩ rằng các công ty lương cũng ngang nhau.**

聞取り日時 : 2009年11月19日~19:30 (Huệ 2 件目)

インフォーマント : C1457 集落 : Xóm B

聞取り者 : Nguyễn Thị Huệ 同行者 :

#### **1. Đối tượng phỏng vấn**

- Sinh năm: 1986
- Nghề nghiệp: Công nhân may công ty Youngone.

#### **2. Thông tin về người lao động.**

- Chị này đã lấy chồng năm 2007. Có một con trai gần 2 tuổi.
- Quê ở Trại Nội lấy chồng về Xóm B.
- Bố chồng: (C1454)
- Chồng: (C1456) – 26 tuổi. Nghề nghiệp làm cơ khí tại nhà. Một tháng chị không biết chồng kiếm được bao nhiêu tiền. Hàng tháng anh cũng không đưa tiền cho chị để chi tiêu.

### **3. Nghề nghiệp**

- Năm 2005 chị học xong lớp 12 sau đó nộp đơn xin việc vào công ty Youngone và làm đến bây giờ. Khi xin việc, chị nộp hồ sơ và vào làm luôn không phải thi tay nghề, vào công ty chị mới được đào tạo.
- Lương ban đầu là 487.000 VND/ tháng (trừ đi BHYT, BHXH chỉ còn lại 400.000VND/ tháng)
- Lương hiện tại: Hơn 1.000.000/ tháng (Trừ BHYT, BHXH, BH thất nghiệp còn lại 1000.000/ tháng).
- Chị thấy BHYT rất tốt. Đi bệnh viện được miễn phí 100% (khi chị sinh con). Được hưởng chế độ khi sinh con. Chị được nghỉ 5 tháng, vẫn được hưởng 5 tháng tiền lương và 2 tháng tiền trợ cấp.
- Thời gian làm: Từ 7h00 – 16h00. Nếu tăng ca làm đến 19h00. Một năm tăng ca 300 giờ/ năm. Khi làm tăng ca thì lương gấp 1,5 lần.
- Công ty có đình công vào năm 2006 – 2007. Chị có tham gia vì thấy tất cả mọi người đều tham gia. Lý do là đòi tăng lương. Kết quả là sau đó một thời gian lương cũng tăng cao hơn.
- Phương tiện đi lại: Xe đạp mất khoảng 40 phút (7-8km)

### **4. Cuộc sống hiện tại**

- Vợ chồng chị hiện nay ở chung và ăn chung với bố mẹ chồng. Gia đình có 5 người: Bố mẹ chồng, vợ chồng chị và 1 con trai gần 2 tuổi.
- Vợ chồng chị và bố mẹ chồng làm ruộng riêng.
- + Bố mẹ chồng chị làm 2 sào ruộng + 1 sào màu. Mỗi tháng bán rau được gần 500.000 VND/ tháng (không thường xuyên). Gạo đủ ăn.
- + Vợ chồng chị cũng làm 2 sào ruộng. Chủ yếu tranh thủ những ngày nghỉ thì làm. Chồng chị làm cơ khí ở nhà nên cũng có thời gian làm ruộng khi vào mùa vụ. Gạo đủ ăn.
- Chị cảm thấy cuộc sống bây giờ cũng ổn định chưa có vấn đề gì vất vả.
- Làm ở công ty thì vất vả vì thời gian gò bó.

### **6. Chi tiêu**

- Vợ chồng chị ăn chung với bố mẹ chồng nên không phải chi tiêu gì nhiều. hàng ngày bố mẹ chị đi chợ, nấu cơm. Cuối tuần chị ở nhà không đi làm mới phải đi chợ, nấu cơm.
- Hàng tháng không đóng góp cho bố mẹ
- Tiết kiệm được chút ít tiền (chị không muốn nói cụ thể là bao nhiêu). Mục đích tiết kiệm là để nuôi con.

### **7. Mong muốn**

- Con cái sau này khỏe mạnh, thành đạt.
- Không muốn chuyển công ty khác và nghề khác vì chị thấy ở các công ty cũng như nhau.





聞取り日時：2009年11月20日18:00~1 (Huệ 1件目)

インフォーマント：男性 C1488 集落：Xóm B

聞取り者：Nguyễn Thị Huệ、平澤文美 同行者：Chú Hạ

### **1. Thông tin về người lao động**

- Sinh năm: 1988

- Nơi làm việc: Công ty Youngone – Hàn Quốc – KCN Hòa Xá, TP Nam Định.

### **2. Thông tin về gia đình người lao động**

- Chưa có gia đình, ở cùng với bố mẹ đẻ và em trai

- Bố: (C1486) – 47 tuổi

- Mẹ (C1487) – 42 tuổi

- Nghề nghiệp: Bố mẹ đều ở nhà làm nông. Làm 4sào 10 thước ruộng và trồng 1 sào rau. Rau thường mang ra chợ Gạo bán.

- Gia đình có làm thêm máy cày. 1 vụ được khoảng 1 tấn thóc.

### **3. Lý lịch nghề nghiệp.**

- Anh học hết lớp 9 năm 2004.

- 2004 – 2006: Ở nhà làm nông nghiệp giúp gia đình.

- Tháng 3/2007 – tháng 8/ 2008: Anh đi nghĩa vụ quân sự 2 năm.

- Tháng 04/ 2009 – nay: Anh đi làm ở công ty Youngone. Công việc chủ yếu là đóng gói hàng hóa.

### **4. Công việc hiện tại**

- Nghề nghiệp: công nhân. Lúc đầu mới vào, do không qua đào tạo tay nghề nên anh được phân công làm ở dây chuyền làm cúc. Sau đó anh được chuyển sang bộ phận hoàn thành làm đóng gói hàng. Theo anh công việc tương đối vất vả.

- Thủ tục xin việc: Nộp hồ sơ vào công ty, sau đó đi làm luôn.

Tiền lương:

+ Khi mới vào công ty tháng 04/2009, lương rất thấp. Trừ tất cả BHYT, BHXH, chỉ còn lại 300.000 – 400.000VND/ tháng.

+ Hiện tại: 850.000 – 900.000VND/ tháng. Trừ tất cả BHYT, BHXH, BH thất nghiệp chỉ còn lại khoảng 800.000VND/ tháng.

- Thời gian làm việc. Làm theo ca, bao gồm 3 ca:

+ Ca 1: 7h00 – 16h00

+ Ca 2: 7h20 – 16h20

+ Ca 3: 8h00 – 17h00.

Nếu tăng ca thì làm mỗi ngày thêm 2 tiếng. 1 năm tăng ca khoảng 300 giờ.

- Chế độ nghỉ: Nghỉ chủ nhật.

- Làm việc ở công ty rất vất vả, nhất là về thời gian, lương thấp.
- Tình hình công ty từ khi em vào đến nay:
  - + Khi mới vào công ty ở bộ phận hoàn thành của ego có 25 chuyên (mỗi chuyên khoảng 40 người) – đến bây giờ, số lượng chuyên giảm xuống còn 19 chuyên. Công nhân trong xưởng nghỉ việc rất nhiều vì lương rất thấp, công việc vất vả và thời gian gò bó. Trong xưởng khoảng 40% công nhân là người ngoại tỉnh và cả xưởng chỉ có 30 người con trai, còn lại tất cả là con gái.
  - + Bộ phận ego làm việc là có mức lương thấp nhất trong công ty. Nên mọi người rất chán không muốn làm việc.
    - Quản đốc phân xưởng là người Bangladesh. Giám đốc là người Hàn Quốc. Tổ trưởng là người Việt Nam.
    - Phương tiện đi lại: Xe máy. Bố mẹ mua cho năm 2008. Giá: hơn 18.000.000VND.

### **5. Chi tiêu**

- Do hiện nay đang ở cùng cha mẹ nên không phải chi tiêu nhiều cho cuộc sống gia đình. Lương hiện tại rất thấp nên cũng không nộp tiền cho gia đình thường xuyên. 2 – 3 tháng, Ego đưa cho gia đình khoảng 1.000.000VND.
- Chi tiêu cho bản thân như mua sắm quần áo, tiền xăng xe đi lại, tiền đi chơi với bạn bè, điện thoại...
  - + Xăng xe: 200.000VND/ tháng.
  - + Điện thoại: 300.000/ tháng.
  - + tiền mua quần áo.
  - + Uống nước và đi chơi với bạn bè.
  - Đi đám cưới: thấp nhất là 50.000VND/ đám – cao nhất là 200.000VND/ đám (bạn thân)
  - Đi đám ma: thông thường là 50.000 VND/ đám
  - Tiết kiệm: hầu như không tiết kiệm được

### **6. Cuộc sống hiện tại**

- Cảm thấy không được thoải mái lắm vì lương thấp, công việc vất vả. Làm nhưng không đủ chi tiêu vì thanh niên thì tiêu rất nhiều tiền.
- Buổi tối, sau khi đi làm về thì thường đi chơi bạn bè đến khoảng 22h30. Thường đi chơi bạn gái trong làng, hay chơi ở các xóm trọ cho sinh viên thuê. Đây là thời gian ego cảm thấy thoải mái nhất trong ngày.

### **7. Dự định tương lai**

- Hiện nay chưa có dự định gì. Vẫn làm tại công ty Youngone thêm một thời gian nữa. Nếu lương tăng thêm thì có thể ở lại công ty làm tiếp, nếu không tăng, lương vẫn thấp như hiện nay thì sẽ chuyển sang công ty khác. Nhưng ego vẫn chưa có dự định gì cho công việc sắp tới và không có ý định sẽ học một nghề khác.
- Chưa có ý định lập gia đình vì cảm thấy cuộc sống chưa ổn định, chưa có công việc ổn định và

lương cao.

- Mong muốn có công việc tốt hơn, lương cao hơn. ego mong muốn lương khoảng 1.300.000 – 1.400.000VND/ tháng thì có thể lấy vợ được.
- Muốn vợ làm công nhân, không muốn làm nông dân, vì làm nông rất vất vả.

聞き取り日時：2009年11月20日~19:45 (Huệ 2 件目)

インフォーマント：女性 C1745 集落：Xóm B

聞き取り者：Nguyễn Thị Huệ、平澤文美 同行者：Chú Hạ

### 1. Đối tượng phỏng vấn

- Sinh năm: 1988
- Nghề nghiệp: Công nhân may công ty may Nam Định – địa điểm tại KCN Hòa Xá.
- ego chuẩn bị lập gia đình: kết hôn vào ngày 17- 10 - 09 Âm lịch.

### 2. Thông tin về người lao động.

- Bố: (C1740) – 47 tuổi.
- Mẹ: (C1741) – 46 tuổi
- Bố mẹ ego hiện nay ở nhà làm nông cấy 5 sào ruộng và 1 sào rau, rau chủ yếu là bán buôn.
- Anh trai: Học tại trường Cao đẳng xây dựng và cơ điện Tam Điệp, Ninh Bình.
- Hiện nay gia đình có 4 người: bố mẹ và hai con. Nhà do bố mẹ xây dựng năm 1997.

### 3. Nghề nghiệp

- Năm 2006: Tốt nghiệp lớp 12, trường Lương Thế Vinh, Gôi, Vụ Bản, Nam Định. Sau đó em thi Đại Học Quy Nhơn nhưng không đỗ. Em chọn thi ĐH Quy Nhơn là vì có một người chị họ đang học trong đó.
- 2007 – 2008: Ego học Sơ cấp dệt tại trường ĐH Điều Dưỡng Nam Định, TP Nam Định.
- Học xong không xin được việc làm về dệt nên ego xin đi làm may tại công ty may Nam Định. Từ 2008 – nay (được hơn 1 năm)
- Công ty may Nam Định chỉ may sơ mi xuất khẩu. trong công ty công việc chính của ego là may túi áo.
- Thời gian: Hơn 10 tiếng làm việc/ ngày. Từ 7h – 19h. Nghỉ trưa 30 phút để ăn cơm. Công ty có làm thêm giờ khi cần xuất hàng gấp nhưng tiền làm thêm giờ sẽ được trả trực tiếp cho công nhân khi công việc kết thúc, không tính vào lương cuối tháng như các công ty khác.
- Tiền lương: Tính lương theo sản phẩm, trừ tiền ăn và tiền Bảo hiểm được 1.100.000 – 1.200.000VND/ tháng. Nếu một tháng đi làm đầy đủ sẽ cộng thêm lương chuyên cần cho công nhân. Và nếu làm được nhiều sản phẩm trong 1 tháng sẽ được tính thêm lương.

- Ego có tham gia công đoàn công ty. Đóng 5000VND/ tháng, khi lĩnh lương thì trừ luôn vào tiền lương. Hoạt động công đoàn chủ yếu là thăm hỏi các gia đình khi ốm đau, có việc ma chay, hiếu hỉ.
- Công ty có nghỉ chủ nhật và nghỉ phép năm: Cuối năm nếu không nghỉ hết phép thì được lĩnh tiền.
- Trong tổ làm may của em hầu hết đều là những người trẻ tuổi, nên làm việc rất vui. Trong tổ có nhiều người từ các tỉnh khác đến làm việc như Nghệ An, Thanh Hóa, Thái Bình, Ninh Bình đến làm việc và những huyện khác trong tỉnh Nam Định. Không có ai trong làng làm cùng ở công ty, chỉ có 2, 3 người bạn cũ học cùng THPT làm cùng.
- Ở tổ của ego cũng thường xuyên tổ chức đi chơi, liên hoan tại nhà các thành viên trong tổ vào cuối tuần hay các ngày nghỉ lễ.
- Phương tiện đi lại: Đi xe đạp đi làm mất khoảng 40 phút. Thích đi xe đạp vì có thể tiết kiệm tiền xăng xe để mua sắm và đi cùng bạn bè thì vui hơn.

#### **4. Cảm nhận về công việc.**

- Ego thấy công việc hiện tại ở công ty rất vất vả, thời gian làm việc quá nhiều, lương thì quá thấp so với sức lao động bỏ ra. Nhưng ego cảm thấy rất thoải mái vì: Mặc dù thời gian là nhiều nhưng trong quá trình làm vẫn có thể nói chuyện, không bị ép làm như ở các công ty nước ngoài, cảm thấy thoải mái. Bây giờ đã quen công việc và quen mọi người cùng làm nên rất thích. Ego thấy khi đi làm nếu tư tưởng thoải mái rất quan trọng. Nếu có một công việc lương cao hơn mà không được thoải mái như ở công ty may Nam Định thì em cũng không chuyên. Ego nói, bố mẹ không yêu cầu phải nộp tiền hàng tháng cho gia đình, nên đối với em, tiền lương không phải là quan trọng nhất mà vấn đề mình có cảm thấy thoải mái với công việc hay không mới là quan trọng.

#### **5. Dự định sau khi lấy chồng.**

- Ngày 17 – 10 – 2009 (Âm lịch). Ego lấy chồng. Nhà chồng ở Tam Điệp, Ninh Bình, cách nhà khoảng hơn 40 km. Quen nhau 5 tháng, nhà chồng ở gần nhà ông bà ngoại của ego.
- Sau khi lấy chồng thì em về ở nhà chồng tại Ninh Bình nên sẽ không tiếp tục làm việc tại công ty may Nam Định nữa. Nhưng ego vẫn chưa có dự định sẽ làm gì sau khi lấy chồng.
- Lấy chồng muốn ở với bố mẹ chồng vì bố mẹ có thể giúp đỡ và chỉ bảo rất nhiều việc.

#### **6. Chi tiêu**

- Chi chi tiêu cho bản thân, bố mẹ còn trẻ, khỏe và khá giả nên không yêu cầu đóng góp tiền. 1 tháng em thường đưa cho mẹ 300.000 – 500.000VND/ tháng.
- Chi tiêu cho bản thân là chủ yếu: Đi chơi bạn bè, sinh nhật, đám cưới, tiền điện thoại di động...
- Đi sinh nhật từ 50.000 – 100.000/ đám
- Đám cưới: từ 50.000 – 100.000/ đám. Bạn thân hay họ hàng thân thiết thì khoảng 200.000/ đám. Một năm có khoảng gần 20 đám cưới.
- Điện thoại; Hơn 100.000VND/ tháng.
- Mua quần áo: mỗi lần mua khoảng vài trăm nghìn.
- Không tiết kiệm tiền cho bản thân. Ego nói trẻ thì cứ chơi cho thoải mái, không muốn tiết kiệm,

sau này lấy chồng rồi thì không chơi được nữa.

## **7. Mong muốn**

- Gia đình hạnh phúc, khá giả.
- Có dự định sẽ mua xe máy để tiện đi lại. Chồng tương lai có xe máy rồi nên cũng không phải mua xe máy ngay, sau này hai vợ chồng khá giả sẽ mua sau.
- Nếu có tiền muốn đi du lịch, mua sắm đồ.

聞き取り日時：2009年11月21日18:00~ (Huệ 1 件目)

インフォーマント：男性 集落：?

聞き取り者：Nguyễn Thị Huệ 同行者：Chú Minh

## **1. Đối tượng phỏng vấn.**

- Sinh năm: 1987
- Nghề nghiệp: công nhân gò hàn
- Gia đình có 4 người, bố mẹ và hai con, sống cùng nhau trong một gia đình.

## **2. Tình hình gia đình người lao động chưa có gia đình.**

- Bố: – 50 tuổi. Nghề nghiệp: Làm nông nghiệp là chủ yếu nhưng khi rảnh rỗi, không phải thời gian mùa vụ thì có đi làm thợ xây.
- Gia đình hiện nay có 5 sào ruộng, chủ yếu là bố mẹ làm, ego không giúp đỡ được gì cho cha mẹ trong công việc làm nông nghiệp. Một vụ năng suất lúa được khoảng 1 tấn thóc. Nhưng không bán mà chỉ để nuôi lợn.
- Trước có trồng rau nhưng bây giờ thì không trồng rau, vì làm rau rất vất vả, bây giờ bố đi làm thợ xây, mẹ thì đã già yếu nên không thể gánh nước, chăm sóc rau được.
- Chăn nuôi: Gia đình nuôi 2 con lợn sề (tức là nuôi con lợn để sinh con, sau đó bán lợn con). Một năm thu hoạch được 2 lứa lợn. Mỗi lần xuất chuồng được khoảng 1.500.000VND/ lứa.
- Em trai:– 21 tuổi. Làm công nhân tại công ty may sông Hồng. Trước đây, khi học xong lớp 9 b-ego đi nghĩa vụ quân sự 2 năm, sau đó về nhà giúp đỡ gia đình 1 thời gian. Hiện tại, b-ego mới làm việc tại công ty may Sông Hồng được hơn 1 tháng. Thu nhập, do đang trong thời gian thử việc nên lương rất thấp chỉ được vài trăm ngàn một tháng.
- Hiện nay gia đình anh có 4 người. Cuộc sống gia đình nhìn chung thoải mái. Đủ ăn. Có nhà ở (rộng 200m<sup>2</sup>)

## **3. Lý lịch nghề nghiệp**

- Anh học hết lớp 9 năm 2002, sau đó đi học nghề và làm (vừa học, vừa làm) tại công ty ô tô Nam Định, đường 21, TP Nam Định. A làm việc tại công ty ô tô Nam Định từ 2002 – 2006. Khi anh làm

tại đây là vừa học vừa làm nên lương rất ít, không đáng kể.

- Năm 2007, sau khi nghỉ việc tại công ty ô tô, anh đi xuất khẩu lao động ở Ả Rập Xê út. Công việc của anh là làm công nhân xây dựng. Để được đi làm việc tại Ả Rập anh phải nộp cho bên môi giới một khoản tiền là 35 triệu VND. Anh đi Ả Rập vì mong muốn rằng sẽ có một mức lương cao hơn, có thể thay đổi cuộc sống khó khăn ở quê.

- Nhưng đến tháng 4/ 2009, anh trở về Việt Nam, không có tiền mang về Việt Nam, chỉ thu lại được 25 triệu VND => Anh mất 10 triệu VND.

- Lý do anh bỏ làm và về Việt Nam: Đó là do công việc ở Ả Rập rất vất vả và lương thấp không đủ sống. Do đó anh về Việt Nam mà không có tiền mang về.

- Tháng 4/ 2009 -> Nay: anh quay trở lại làm việc tại công ty ô tô Nam Định.

#### **4. Công việc hiện tại**

- Nghề nghiệp: Công nhân gò hàn tại công ty ô tô Nam Định. Công việc chính là gò và hàn các chi tiết, máy móc của ô tô.

- Thời gian làm việc: từ 7h30 – 18h00. Thời gian nghỉ ăn trưa là từ 12h00 – 14h30.

- Tiền lương: 1.900.000 – 2.000.000/ tháng. Công ty không trả tiền ăn trưa, phải tự bỏ tiền của mình để ăn trưa.

- Chế độ nghỉ: Nghỉ chủ nhật. Nhưng nếu công ty có việc cần xuất hàng gấp thì không nghỉ, có khi ngày thường phải làm đến 22h – 23h mới được nghỉ. Nhìn chung anh nói công việc này rất vất vả.

- Chế độ Bảo hiểm: Công ty không có chế độ BHYT và BHXH cho công nhân. Vì đây là công ty tư nhân nhỏ, không có nhiều công nhân nên không đóng Bảo hiểm cho công nhân.

- Phương tiện đi lại: Xe máy. Bố mẹ mua xe máy cho anh năm 2006. Giá trị > 13 triệu VND.

#### **4. Chi tiêu**

- Chủ yếu chi tiêu cho bản thân. Không đóng góp tiền cho cha mẹ và không tiết kiệm tiền hàng tháng. Anh nói thanh niên có nhiều việc phải tiêu nên rất khó tiết kiệm.

- Xăng xe: 200.000 – 300.000/ tháng . Đi từ nhà đến công ty khoảng 10 km, đi mất 20 phút.

- Ăn trưa ở công ty: 450.000VND/ tháng.

- Tiền đi chơi với bạn bè. Buổi tối anh thường đi chơi đến khoảng 22h – 23h mới về.

- Tiền đi đám cưới: Thấp nhất là 50.000VND/ đám – Trung bình là 100.000VND/ tháng. Bạn thân hay họ hàng thân thiết thì đi nhiều tiền hơn từ 200.000 – 500.000VND/ tháng.

Nhìn chung theo anh, số tiền lương hàng tháng chỉ đủ cho anh chi tiêu cho bản thân, không đóng góp được cho gia đình và không tiết kiệm được.

#### **5. Dự định tương lai**

- Anh đã có bạn gái và dự định là sẽ kết hôn trong tháng 11 (Âm lịch, năm 2009). Bạn gái anh sinh năm 1989, hiện đang làm việc tại công ty may Sông Hồng.

- Sau khi kết hôn, anh dự định hai vợ chồng vẫn sống cùng cha mẹ, không có ý định chuyển nhà ra ở riêng.

- Hiện nay anh vẫn chưa có dự định sẽ chuyển công việc khác. Công việc hiện tại của anh rất vất vả và độc hại nhưng theo anh ở các công ty của Nam Định cũng tương tự như nhau nên anh chưa có dự định cho tương lai.

## 6. Mong muốn

- Mong muốn gia đình hạnh phúc. Có điều kiện có thể mua nhà mới vì nhà anh có hai anh em trai, sau này em trai anh lấy vợ thì không thể sống chung trong một gia đình được.

聞取り日時：2009年11月21日（Huệ 2 件目）

インフォーマント：（男性） 集落：？

聞取り者： Nguyễn Thị Huệ 同行者： Chú Minh

\*Nhưng đối tượng làm tăng ca đến khoảng 21h mới về nên không thể phỏng vấn được.

聞取り日時：2009年11月12日17:40~（LanChi 1 件目）

インフォーマント：女性 C1330 集落：Xóm B

聞取り者：桜井由躬雄、Bùi Lan Chi 同行者：Son 氏

## B. Kết quả phỏng vấn

### 1. Tình trạng gia đình

- Gia đình chị sống cùng một nhà với mẹ chồng - cụ (C1333), 81 tuổi và một người chị của chồng (không kết hôn).

- Chồng của chị 40 tuổi (C1329). Hai vợ chồng chị kết hôn tháng 12 năm 1997. Hai vợ chồng là người cùng xóm, chơi với nhau từ bé, lớn lên yêu thương nhau và kết hôn. Đám cưới được tổ chức tại nhà, họ hàng, làng xóm cùng làm cỗ.

- Hiện tại: vợ chồng chị có 2 con.

Con trai lớn (C1331), 12 tuổi, học lớp 6. Con gái nhỏ được 17 tháng tuổi (C1332).

- Gia đình chị

### 2. Lý lịch học hành của chị

- Học hết lớp 9 trường PTCS Thành Lợi.

- Năm 1994, học nghề may tại thành phố Nam Định trong khoảng 3 tháng.

### 3. Lý lịch nghề nghiệp của chị

- Sau khi học nghề may, năm 1995, mở tiệm may quần áo tại nhà.

- Năm 2006, thông qua thông báo tuyển dụng công nhân của công ty may Youngone trên truyền hình,



chị nộp hồ sơ xin việc. Sau khi đỗ kỳ thi thử tay nghề của công ty, chị được nhận vào làm từ năm 2006 đến nay.

- Lý do chọn công ty Youngone: Trong xóm B, có nhiều người đã làm ở công ty Youngone nên chị cũng muốn làm ở đó để có đồng nghiệp.

- Thời gian làm việc: theo chế độ mùa hè và mùa đông.

+ Mùa hè: bắt đầu từ 7h đến 16h

+ Mùa đông: bắt đầu từ 7h20' đến 16h20'

(Công ty thường có nhiều đơn đặt hàng vào mùa hè nên mùa hè thường xuyên phải làm thêm giờ. Thời gian làm thêm giờ là 2 tiếng/ngày. Chị thích làm thêm giờ vì sẽ kiếm được nhiều tiền hơn.)

- Tiền lương:

+ Năm 2006: mức lương khởi điểm chị được nhận là 710.000 đồng. Trừ tiền ăn trưa phải nộp cho công ty: 40.000 đồng, tiền bảo hiểm và phí công đoàn: 60.000 đồng. Mỗi tháng, chị nhận được khoảng 600.000 đồng.

+ Hiện tại: Mỗi tháng, chị được nhận lương 1.120.000 đồng/tháng. Sau khi trừ chi phí: tiền ăn trưa, tiền bảo hiểm, phí công đoàn, chị còn nhận lại: 1.000.000 đồng/tháng.

+ Nếu phải làm thêm giờ, chị được trả thêm tiền làm thêm giờ. Năm 2006: tiền làm thêm giờ là 5.000 đồng/tiếng. Năm 2009, tiền làm thêm giờ được tăng lên mức 6.500 đồng/tiếng.

- Phương pháp cấp lương: Chị được nhận tiền thông qua tài khoản ngân hàng. Hàng tháng, khi có lương, chị nhận lương bằng hình thức rút tiền tại máy ATM. Máy ATM được đặt ngay cổng của công ty nên rất thuận tiện.

- Hoạt động công đoàn: Hoạt động công đoàn tại công ty rất sôi nổi, có các hình thức khác nhau: thi hát, thi đấu bóng đá. Hoạt động công đoàn thu hút được sự tham gia sôi nổi của công nhân trong công ti.

- Phương tiện đi làm: Chị đi làm bằng xe đạp. Mỗi ngày, chị đạp xe đến công ty mất khoảng 20 phút.

- Bảo hiểm lao động: Hiện tại, chị phải đóng 56.400 đồng phí bảo hiểm ở công ty. Chị không thích đóng bảo hiểm nhưng vì đóng bảo hiểm là quy định nên vẫn phải đóng.

- Chế độ nghỉ thai sản: tháng 4/2008, chị sinh em bé. Thời gian sinh em bé, chị được nghỉ 5 tháng ở nhà nhưng vẫn được hưởng 100% lương.

- Cảm nhận về công việc hiện tại tại công ty Youngone: công việc hiện tại gò bó về thời gian nhưng có thu nhập ổn định nên vẫn muốn tiếp tục làm tại công ti Youngone.

- Cảm nhận về công ty Youngone: Công ty ngày càng phát triển, số lượng công nhân ngày một đông. Năm 2006: có 10.000 công nhân. Hiện tại, công ty mới tuyển thêm công nhân nên số công nhân tăng lên là 13.000 công nhân.

- Công việc trong thời gian rảnh rỗi: làm ruộng, trồng rau. Hiện tại, gia đình chị có hơn 2 sào ruộng.

Mỗi lứa rau (1,5 tháng), chị thu được 1.000.000 đồng. Nếu có rau, chị mang rau đi bán tại chợ Gạo từ 4 giờ sáng.

#### 4. Lý lịch làm việc của chồng chị

- Học hết lớp 9 trường THCS Thành Lợi, anh ở nhà làm ruộng.
- Từ năm 1997 đến 2008, anh làm trong tổ điện của Hợp tác xã.
- Từ tháng 3/2008, anh làm kế toán cho đội sản xuất hợp tác xã.
- Mức lương: hiện nay, Hợp tác xã trả cho anh 500.000 đồng/tháng.
- Hình thức nhận lương: trả tiền mặt, trả 6 tháng/1 lần = 3.000.000 đồng/lần.
- Công việc làm thêm khi rảnh rỗi: làm ruộng, trồng rau.

#### 5. Chi phí trong gia đình hiện tại

- Mỗi tháng, thu nhập của hai vợ chồng được từ 1,6 đến 1,7 triệu đồng.
- Chi phí tiền học cho con trai: 160.000 đồng/tháng.
- Chi phí xã giao:
  - + Đám cưới: 50.000 đồng/đám
  - + Đám ma: từ 30.000 đồng đến 50.000 đồng/đám (tùy mức độ thân quen).
- Từ khi đi làm tại Youngone, chị chưa mua được đồ đạc đất tiền cho gia đình. Nếu có tiền dư thì chị đem gửi tiết kiệm để lấy tiền lãi. Hiện tại, chị có sổ tiết kiệm trong ngân hàng trị giá 10.000 triệu đồng. Chị thích có nhiều tiền tiết kiệm gửi trong ngân hàng để sau này có tiền cho con cái học hành.

#### 6. Hoạt động giải trí

- Chị xem ti vi hoặc xem đầu DVD, không đi chơi xa.

#### 7. Mong muốn trong tương lai

Muốn con cái học hành giỏi giang, muốn các con học đại học.

聞き取り日時：2009年11月12日18:15～（LanChi 2件目）

インフォーマント：女性 C1230 1976年生まれ 集落：Xóm B

聞き取り者：桜井由躬雄、Bùi Lan Chi 同行者：Son 氏

## B. Kết quả phỏng vấn

### 1. Tình trạng gia đình

- Hai vợ chồng chị kết hôn năm 1994. Chị là người xã Liên Bảo. Anh chị quen biết nhau thông qua bạn bè. Lần đầu tiên, hai người gặp nhau tại xã Liên Bảo vào năm 1992. Sau khi quen nhau được 2 năm, hai người kết hôn.

- Hiện tại, gia đình chị có 2 con. Con gái 14 tuổi, con trai 5 tuổi.

- Gia đình chị ở riêng, không chung sống với bố mẹ.

## 2. Lý lịch học hành của chị

- Học hết lớp 9 trường THCS Liên Bảo, xã Liên Bảo.

- Năm 2006, trước khi đi làm tại công ty Youngone, chị đi học nghề may khoảng 10 ngày.

## 3. Lý lịch nghề nghiệp của chị

- Sau khi học xong THCS, chị ở nhà làm ruộng.

- Năm 2006, nhờ bạn bè giới thiệu, chị nộp đơn xin việc và thi tuyển vào làm tại công ty Youngone.

- Tiền lương:

+ Mức lương năm 2006: 710.000 đồng/tháng. Sau khi trừ phí bảo hiểm, phí công đoàn, tiền ăn trưa tại công ty, chị nhận về 610.000 đồng/tháng.

+ Mức lương hiện tại 1.120.000 đồng/tháng. Sau khi trừ phí bảo hiểm, phí công đoàn, tiền ăn trưa tại công ty, chị được nhận 1.000.000 đồng/tháng.

+ Nếu phải làm thêm giờ, công ty trả thêm tiền. Mức lương làm thêm giờ năm 2006 là 5.000 đồng/giờ; năm 2009 là 8.000 đồng/giờ.

- Hình thức nhận lương: nhận lương thông qua tài khoản ngân hàng, rút tiền tại máy ATM được đặt ở công ty hoặc các máy ATM khác trong thành phố Nam Định.

- Thời gian làm việc:

+ Làm việc từ thứ 2 đến thứ 7 (nghỉ chủ nhật)

+ Mùa hè từ 7h sáng đến 16 giờ chiều.

+ Mùa đông từ 7h30 sáng đến 17 giờ chiều.

- Thời gian làm thêm giờ:

Công ty Youngone thường yêu cầu công nhân làm thêm giờ vào mùa hè. Thời gian làm thêm: 2 tiếng/ngày.

- Chi phí Bảo hiểm: hiện tại, mỗi tháng chị đóng tiền bảo hiểm 45.000 đồng/tháng. Chị thích đóng bảo hiểm vì sau này sẽ có lương hưu. Chị cũng muốn đóng bảo hiểm cho chồng vì chồng hay bị ốm nhưng chưa có điều kiện đóng vì mức bảo hiểm còn cao.

- Cảm nhận về công việc tại công ty Youngone: chị không thích làm việc tại công ty hiện tại vì rất vất vả nhưng vì chị đã nhiều tuổi và thu nhập tại công ty cũng ổn định nên không muốn chuyển sang công ty khác làm.

- Công việc làm thêm tại gia đình: làm ruộng, trồng rau. Hiện tại, gia đình chị có 4 sào ruộng. Nếu có rau, chị đem bán tại chợ Gạo từ 4h sáng. Nếu có gạo dư thừa, có người đến tận nhà chị để mua, không phải đem đi bán.

## 4. Lý lịch nghề nghiệp của chồng (37 tuổi) C1229

- Sau khi học hết lớp 9 trường THCS Thành Lợi, anh ở nhà làm ruộng và làm thợ xây.
- Thời gian làm việc: Sáng từ 7h đến 11h. Chiều từ 1h đến 5h30'. Làm tất cả các ngày trong tuần.
- Mức lương: 2.000.000 đồng/tháng.
- Hình thức nhận lương: nhận bằng tiền mặt
- Phương tiện đi làm: xe máy. Chi phí tiền xăng đi làm: 5000 đến 6000 đồng/ngày.
- Thời gian rảnh rỗi: làm ruộng, trồng rau.

#### 5. Chi phí trong gia đình

- Tổng thu nhập của hai vợ chồng: 3 triệu đồng/tháng. Sau khi trừ mọi chi phí sinh hoạt trong gia đình, mỗi tháng dư khoảng 1 triệu đồng.
- Đồ vật có giá trị nhất sau khi đi làm tại công ty Youngone mà chị mua được là bộ bàn ghế gỗ cũ, trị giá 8 triệu đồng (mua từ tháng 11/2009)
- Nếu có tiền, muốn mua sắm đồ đạc và đầu tư cho con cái học hành, chị không muốn gửi tiền tiết kiệm.
- Chi phí xã giao: tiền mừng đám cưới và đám ma khoảng 50.000 đến 100.000 đồng/đám (tùy mức độ thân quen).
- Chi phí tiền học cho các con: con gái 100.000 đồng/tháng, con trai 200.000 đồng/tháng.

#### 6. Hoạt động giải trí

- Chỉ xem ti vi, không đi chơi xa bao giờ vì không có thời gian.

#### 7. Cảm nhận về cuộc sống hiện tại

- Cuộc sống hiện tại của gia đình rất hạnh phúc, sức khỏe của mọi người đều rất tốt.

#### 8. Mong muốn trong tương lai

- Muốn các con học đại học, không muốn xây nhà vì đã có nhà đẹp (xây năm 2004).

聞き取り日時：2009年11月13日18:10~ (LanChi 1件目)

インフォーマント：(女性 C1111) 集落：Xóm B

聞き取り者：桜井由躬雄、Bùi Lan Chi 同行者：Son 氏

#### B, Kết quả phỏng vấn

##### 1. Tình trạng gia đình

- Chị (33 tuổi) và chồng (36 tuổi) (C1110) kết hôn năm 2001. Hai người gặp nhau tại thành phố Hồ Chí Minh, khi chị học nghề may và anh làm thợ sửa xe máy ở thành phố Hồ Chí Minh.
- Hiện tại, anh chị có 2 con. Con trai lớn 10 tuổi (C1112). Con trai nhỏ 3 tuổi (C1113).

- Gia đình chị sống nhờ trong ngôi nhà của người anh trai chồng vì người anh chồng đi làm ăn xa ở Nghệ An.

## 2, Lý lịch học hành

- Chị là người Nghệ An.

- Chị học hết lớp 9 ở Nghệ An.

- Năm 2000, chị học nghề may ở thành phố Hồ Chí Minh.

## 3, Lý lịch nghề nghiệp

- Từ năm 2000 đến 2001, chị làm nghề may tại thành phố Hồ Chí Minh.

- Từ năm 2001 (sau khi lấy chồng) đến năm 2006, chị làm ruộng ở nhà chồng.

- Từ tháng 8 năm 2006 đến tháng 12/2007, chị làm việc tại công ty Youngone.

- Quá trình làm việc tại công ty Youngone:

+ Tháng 8/2006, chị xem ti vi và biết công ty Youngone cần tuyển công nhân may. Chị nộp đơn xin việc, thi tay nghề và được nhận vào làm tại công ty Youngone.

+ Tiền lương: Mức lương đầu tiên chị được nhận khi làm ở công ty Youngone là 610.000 đồng. Sau khi trừ chi phí bảo hiểm, phí công đoàn, tiền ăn trưa, chị được nhận lại 510.000 đồng. Năm 2007, chị được tăng lương, mức lương lúc đó là 810.000 đồng. Sau khi trừ phí bảo hiểm, phí công đoàn và tiền ăn trưa, chị được nhận lại 710.000 đồng.

+ Phí bảo hiểm: tiền bảo hiểm một tháng phải đóng 50.000 đồng. Chị thích đóng bảo hiểm vì lo sợ khi ốm sẽ không mất nhiều tiền trả cho bệnh viện.

+ Hoạt động công đoàn: Hoạt động công đoàn trong công ty rất sôi nổi. Hình thức sinh hoạt công đoàn rất phong phú: thi đấu bóng đá, bóng chuyền, ca hát...

+ Tình trạng đình công: thời gian chị làm việc tại Youngone, có 3 lần công nhân tổ chức đình công vào năm 2007. Lý do đình công: thời gian làm việc nhiều nhưng công ty trả lương thấp, công nhân muốn công ty tăng lương. Kết quả: Sau mỗi lần đình công, công ty tăng lương cho công nhân nhưng mức tăng lương rất thấp, chỉ tăng từ 20.000 đến 30.000 đồng. Tuy nhiên, cũng có lần công ty không tăng lương cho công nhân mà đuổi việc những người công nhân tổ chức đình công.

+ Thời gian làm việc: Từ 7h sáng đến 5 giờ chiều. Mùa hè, công ty có nhiều việc nên phải làm thêm 2 tiếng/1 ngày. Lương làm thêm là 6.000 đồng/tiếng. Chị thích làm thêm giờ để có thêm tiền.

+ Phương tiện đi làm: xe đạp. Chị đi xe đạp từ nhà đến công ty hết 20 phút.

+ Cảm nhận về công việc tại công ty Youngone: chị thích làm việc tại công ty này vì có thu nhập ổn định. Nếu có cơ hội đi làm tiếp, chị vẫn muốn làm tại công ty Youngone.

+ Tháng 12/2007, chị sinh em bé. Sau khi sinh con, em bé rất hay đau yếu nên chị phải nghỉ làm ở nhà để chăm sóc con.

- Công việc hiện tại: làm ruộng, trồng rau. Nhà chị có 4 sào ruộng để trồng lúa, trồng rau. Khi có rau,

chị mang lên chợ Gạo bán từ 4h sáng. Mỗi lứa rau, chị thu được 60.000 đến 70.000 đồng. Chị là người đảm nhiệm công việc nội trợ trong gia đình.

### 3. Lý lịch nghề nghiệp của anh

- Học hết lớp 7, trường PTTH Thành Lợi, ở nhà làm ruộng.
- Năm 1999, anh đi học nghề sửa xe máy ở thành phố Hồ Chí Minh.
- Từ năm 2001 (sau khi lấy vợ) đến nay, anh làm nghề sửa xe máy ở thành phố Nam Định.
- Tiền lương: 1.000.000 đồng/tháng. Hình thức nhận lương: bằng tiền mặt.
- Phương tiện đi làm: xe máy. Chi phí tiền xăng: từ 300.000 đến 400.000 đồng/tháng.

### 4. Chi phí sinh hoạt trong gia đình

- Tổng thu nhập của 2 vợ chồng trong 1 tháng từ 1,1 đến 1,2 triệu đồng.
- Chi phí tiền học cho con lớn: 300.000 đồng/tháng. Tiền sữa, tiền thuốc cho con nhỏ: 400.000 đồng/tháng.
- Chi phí tiền điện thoại di động hàng tháng: từ 30.000 đến 40.000 đồng.
- Chi phí xã giao (nếu có): tiền mừng đám cưới, đám ma: 50.000 đồng/đám.
- Chi phí lớn nhất gần đây: Đầu năm 2009, sau khi con trai nhỏ được tiêm thuốc phòng viêm não Nhật Bản đã bị biến chứng và bị liệt hai chân. Hai vợ chồng chị phải đưa con đi chữa bệnh tại Hà Nội hết 10.000.000 đồng. Toàn bộ chi phí này phải vay mượn của bạn bè và hàng xóm.
- Từ khi kết hôn (2001), hai vợ chồng chị không mua được đồ vật có giá trị, không có tiền gửi tiết kiệm vì nuôi con nhỏ rất tốn kém.

### 5. Hoạt động giải trí

- Phương tiện giải trí chủ yếu là ti vi.
- Không đi du lịch xa vì không có tiền.

### 6. Cảm nhận về cuộc sống hiện tại

- Cuộc sống hiện tại còn rất vất vả, khó khăn.

### 7. Mong muốn trong tương lai

- Muốn cho con cái học hành thành đạt, muốn xây được nhà to.

聞取り日時：2009年11月13日18:35~ (LanChi 2 件目)

インフォーマント：男性 C1076 集落：Xóm B

聞取り者：桜井由躬雄、Bùi Lan Chi 同行者：Son 氏

## B, Kết quả phỏng vấn

### 1. Tình trạng gia đình

- Ego (30 tuổi), vợ (23 tuổi) (C1077) . Chị là người xã Tam Thanh. Hai người quen nhau vào năm 2006 thông qua bạn bè. Hai vợ chồng kết hôn năm 2007.

- Hai vợ chồng anh có một con trai (12 tháng tuổi) (番号不明) .

- Hai vợ chồng anh ở trong ngôi nhà riêng xây do bố mẹ xây từ năm 1995 nhưng ăn chung cùng bố mẹ (sống ở trong ngôi nhà bên cạnh). Gia đình anh chị ăn cơm chung với bố mẹ nên mẹ là người phụ trách công việc nội trợ.

### 2. Lý lịch học hành của anh

- Học hết lớp 12, anh học tại trường Trung học công nghiệp Nam Định từ năm 2001 đến 2003.

### 3. Lý lịch công việc của anh

- Công việc đầu tiên: Từ năm 2003 đến tháng 5/2009, anh làm việc tại công ty đóng tàu Nam Định.

- Lý do bỏ việc: công ty không có việc làm

- Công việc hiện tại:

+ Làm công nhân tại nhà máy gạch men Việt - Ý tại khu công nghiệp Hoà Xá.

+ Lý do chọn công ty gạch men Việt - Ý: thông qua bạn bè giới thiệu.

+ Thời gian làm việc: Làm việc theo ca, mỗi ngày làm một ca theo sự sắp xếp, phân công của công ty.

Ca 1: từ 6h sáng đến 14 giờ chiều

Ca 2: từ 14h chiều đến 22h đêm

Ca 3: từ 22 giờ đêm đến 6h sáng

+ Phương tiện đi làm: xe máy (hai vợ chồng anh chị có 1 chiếc xe máy, hai vợ chồng chia nhau đi làm bằng xe máy).

+ Tiền lương: Lương khởi điểm khi bắt đầu làm tại nhà máy gạch men Việt \_ Ý là 1.800.000 đồng. Lương hiện tại dao động từ 2.000.000 đồng đến 2.500.000 đồng tùy theo khối lượng sản phẩm làm được.

+ Hình thức lĩnh lương: lĩnh lương bằng tiền mặt.

+ Chi phí bảo hiểm và công đoàn: 100.000 đồng/tháng. Anh thích đóng bảo hiểm vì nếu bị ốm phải đi bệnh viện sẽ giảm được chi phí.

+ Cảm nhận về công việc hiện tại: Không thích làm việc tại công ty gạch men Việt - Ý vì công ty

không có nhiều đơn đặt hàng nên công việc của công nhân không được đều đặn. Trong tương lai, anh muốn làm việc ở công ty khác có công việc ổn định hơn.

+ Công việc làm thêm lúc rảnh rỗi: Không làm gì thêm. Anh chị có 4 sào ruộng nhưng thuê người làm.

#### 4. Lý lịch nghề nghiệp của chị

- Học hết cấp II tại trường THCS Tam Thanh.

- Học may ở thành phố Nam Định khoảng 1 năm rưỡi. (từ 2002 đến 2004)

- Từ năm 2006 đến nay, chị làm việc ở công ty Youngone.

- Quá trình làm việc ở công ty Youngone:

+ Lý do chọn công ty Youngone: thông qua bạn bè giới thiệu.

+ Tiền lương: Mức lương năm 2006: 700.000 đồng/tháng, sau khi trừ chi phí bảo hiểm, công đoàn, tiền ăn trưa, còn nhận lại 600.000 đồng/tháng. Mức lương hiện tại: 1.200.000 đồng/tháng, sau khi trừ chi phí công đoàn, bảo hiểm, tiền ăn trưa, chị còn nhận lại 1.000.000 đồng. Nếu phải làm thêm, công ty trả 8.000 đồng/tiếng.

+ Hình thức nhận lương: nhận lương thông qua máy rút tiền tự động được đặt trước cổng của công ty.

+ Thời gian làm việc: từ 7h15' đến 17h. Nếu phải làm thêm thì làm thêm 2 tiếng/ngày.

+ Tình trạng đình công: năm 2007, công nhân ở công ty đình công 2 ngày đòi tăng lương nhưng kết quả là công ty vẫn không tăng lương.

+ Cảm nhận về công việc hiện tại: hài lòng với công việc hiện tại vì có thu nhập ổn định, thích làm thêm giờ để có thêm tiền.

#### 5. Chi phí sinh hoạt trong gia đình

- Tổng thu nhập của 2 vợ chồng: 3.000.000 đồng/tháng.

- Tiền sữa và quần áo cho con trai nhỏ: từ 600.000 đồng đến 700.000 đồng/tháng.

- Chi phí xăng xe đi lại: 250.000 đến 300.000 đồng/tháng.

- Chi phí điện thoại: từ 50.000 đến 100.000 đồng/tháng/1 máy điện thoại. (Hai vợ chồng đều có điện thoại di động).

- Không có tiền gửi tiết kiệm

#### 6. Hoạt động giải trí, du lịch

Năm 2007, hai vợ chồng có đi du lịch ở Thanh Hoá và Ninh Bình. Chi phí du lịch từ 1.000.000 đến 1.200.000 đồng. Hiện tại, vì có con nhỏ nên không đi du lịch được.

#### 7. Cảm nhận về cuộc sống hiện tại

Gia đình hạnh phúc, khoẻ mạnh.

#### 8. Mong muốn trong tương lai



- Con trai học hành thành đạt
- Xây được nhà to hơn.

聞取り日時：2009年11月14日18:05~ (LanChi 1件目)

インフォーマント：男性 C1578 集落：Xóm B

聞取り者：Bùi Lan Chi 同行者：

## B. Kết quả phỏng vấn

### 1. Tình trạng gia đình

- Anh (30 tuổi) kết hôn với chị (24 tuổi, C1579) vào tháng 12/2008. Anh chị quen nhau khi làm việc tại công ty Youngone.

- Hiện tại, anh chị có 1 con gái BTHL, 02 tháng tuổi. (C1580)

- Gia đình anh chị sống chung và ăn cùng với bố mẹ.

### 2. Lý lịch học tập của anh

- Sau khi học hết cấp III, anh thi đỗ và học tập tại trường trung cấp điện Cầu Giành từ năm 2003 đến 2005.

### 3. Quá trình làm việc của anh

- Từ năm 2005 đến 2007, anh làm nghề tự do: làm thợ xây, thợ sơn,...

- Ngày 1/2/2007 đến nay: anh bắt đầu làm việc tại công ty Youngone.

- Lý do chọn công ty Youngone: nhờ bạn bè giới thiệu.

- Thời gian làm việc:

+ Mùa hè: từ 7h sáng đến 16h chiều.

+ Mùa đông: từ 8h sáng đến 17h chiều.

+ Nếu phải làm thêm thì làm thêm 2 tiếng/ngày.

- Tiền lương:

+ Mức lương khởi điểm 490.000 đồng. Sau khi trừ chi phí bảo hiểm, phí công đoàn và tiền ăn trưa, anh được nhận lại 390.000 đồng.

+ Hiện tại, anh được lĩnh 1.130.000 đồng/tháng. Sau khi trừ chi phí bảo hiểm, phí công đoàn, tiền ăn trưa, anh còn nhận lại 970.000 đồng/tháng.

+ Tiền làm thêm giờ hiện tại: 8000 đồng/giờ. (Trước đây (2007), tiền làm thêm giờ là 5000 đồng/giờ.

Anh thích làm thêm giờ vì như vậy sẽ có thêm thu nhập cho gia đình.

+ Vấn đề tăng lương: mỗi năm công ty tăng lương 1 lần cho tất cả công nhân theo quy định của công ty và qui định của Nhà nước.

- Tiền bảo hiểm: Hiện tại, anh được đóng 2 loại bảo hiểm: bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp.

Chi phí bảo hiểm khoảng 50.000 đồng/tháng. Anh thích đóng bảo hiểm vì khi ốm đau, bị mất việc sẽ không phải lo lắng nhiều. Nếu công ty không bắt đóng thì vẫn muốn đóng bảo hiểm.

- Phương tiện đi làm: xe máy. (Hai vợ chồng anh cùng làm ở một công ty nên cùng đi xe máy đến

công ty. Hai vợ chồng chỉ có 1 chiếc xe máy). Mỗi ngày, từ nhà đến công ty hết 15 phút.

- Vấn đề bãi công: năm 2007, công nhân tổ chức 1 lần đình công đòi tăng lương. Kết quả: mức lương của công nhân được tăng từ 710.000 đồng lên 910.000 đồng.

- Hình thức nhận lương: rút tiền lương bằng máy ATM.

- Cảm nhận về công việc tại công ty Youngone: công việc hiện tại vất vả nhưng mức lương thấp nên anh không muốn gắn bó lâu dài với công ty này. Anh muốn chuyển sang làm ở công ty khác khi có cơ hội.

- Công việc làm thêm: nếu có thời gian, anh làm ruộng ở nhà. Hiện tại, gia đình anh có 7sào ruộng.

#### 4. Quá trình làm việc của chị

- Học hết cấp III trường THPT Hoàng Diệu ở thành phố Nam Định, chị học nghề nấu ăn ở trường trung cấp thương mại du lịch Nam Định từ năm 2005 đến 2007.

- Từ tháng 1/2007 đến nay, chị thi tuyển và được nhận vào làm việc tại công ty may Youngone.

- Lý do chọn công ty Youngone: xem thông báo tuyển dụng của công ty trên truyền hình.

- Thời gian làm việc:

+ Mùa hè: từ 7h đến 16h.

+ Mùa đông: từ 8h đến 17h.

+ Nếu phải tăng ca (làm thêm giờ), chị phải làm thêm 2tiếng/ngày.

- Tiền lương:

+ Mức lương được nhận năm 2007 là: 710.000 đồng/tháng. Sau khi nộp tiền bảo hiểm, tiền ăn trưa, tiền công đoàn. Chị được nhận lại 610.000 đồng/tháng.

+ Hiện tại, chị được lĩnh 1.100.000 đồng/tháng. Sau khi nộp các khoản tiền: bảo hiểm, ăn trưa, công đoàn, chị được nhận lại 900.000 đồng/tháng.

+ Nếu công ty yêu cầu làm thêm, chị được nhận 8000 đồng/1 tiếng làm tăng ca.

- Tiền bảo hiểm: Hiện tại, số tiền bảo hiểm chị phải đóng là 55.000 đồng/tháng. Chị muốn đóng bảo hiểm vì nếu bị ốm đau sẽ không tốn nhiều tiền.

- Vấn đề tăng lương: mỗi năm, công ty tăng lương 1 lần cho toàn bộ công nhân trong công ty. Mỗi lần tăng 150.000 đồng. Thời điểm tăng lương: tháng 4 hàng năm.

- Hình thức nhận lương: nhận qua tài khoản ở ngân hàng, rút tại máy ATM.

- Vấn đề bãi công: năm 2007, công nhân tổ chức bãi công đòi tăng lương. Kết quả: công nhân được tăng lương từ 710.000/tháng lên 910.000 đồng/tháng.

- Chế độ thai sản: Chị nghỉ ở nhà để sinh con từ tháng 9/2009 nhưng trong thời gian nghỉ ở nhà để chăm sóc con nhỏ, chị được nhận 5 tháng lương của công ty.

- Đồ vật có giá trị nhất mà chị mua được từ khi đi làm tại công ty Youngone là 1 chiếc nồi cơm điện và 1 chiếc tủ gỗ đựng quần áo.

- Cảm nhận về công việc tại công ty Youngone: công việc vất vả.
- Công việc làm thêm: Khi rảnh rỗi, chị chỉ dọn dẹp nhà cửa mà không làm thêm việc gì khác vì chị vốn là người thành phố Nam Định (phường Trường Thi) nên không biết làm việc đồng áng.
- 4. Chi phí sinh hoạt trong gia đình
  - Tổng thu nhập của 2 vợ chồng: từ 2.000.000 đến 2.500.000 đồng/tháng.
  - Chi phí đi lại: mỗi tháng, tiền xăng xe đi lại hết khoảng từ 200.000 đến 300.000 đồng.
  - Chi phí xã giao: tiền mừng đám ma, đám cưới khoảng từ 50.000 đến 100.000 đồng/đám. Về mùa cưới (từ tháng 8 đến tháng 4 hàng năm), chi phí tiền mừng đám cưới thường nhiều.
  - Phí sử dụng điện thoại: mỗi tháng, hai vợ chồng anh chị phải trả từ 200.000 đến 300.000 đồng/2 máy điện thoại.
  - Với mức lương hiện tại, anh chị chỉ đủ chi tiêu trong gia đình mà không có tiền sắm sửa đồ đạc đắt tiền, không có tiền gửi tiết kiệm.
- 5. Cảm nhận về cuộc sống hiện tại
  - Anh chị cảm nhận thấy cuộc sống hiện tại còn nhiều khó khăn, vất vả.
- 6. Mong muốn trong tương lai
  - Trong tương lai, anh chị muốn sửa sang nhà cửa cho đẹp, muốn con gái học hành giỏi giang.

聞取り日時 : 2009年11月14日 19:00~ (LanChi 2 件目)

インフォーマント : 男性 C1323 集落 : Xóm B

聞取り者 : Bùi Lan Chi 同行者 :

## B. Kết quả phỏng vấn

### 1. Tình trạng gia đình

- Hiện tại, anh đang chưa kết hôn, đang chung sống với bố mẹ và một em trai.

### 2. Lý lịch học hành

- Anh học hết lớp 9 trường THCS Thành Lợi.
- Năm 2005, anh học nghề may ở thành phố Nam Định trong 6 tháng.
- Từ 3/2008 đến nay, anh học nghề cắt tóc ở thành phố Nam Định.

### 3. Lý lịch công việc

- Anh làm việc ở Công ty may Nam Định từ năm 2005 đến tháng 3/2008.
- Lý do chọn công ty may Nam Định: do bạn bè giới thiệu.
- Thời gian làm việc: từ 7h sáng đến 6h tối.

- Tiền lương:

+ Hình thức tính lương tính theo sản phẩm nên tiền lương hàng tháng có thể dao động từ 700.000 đến 1.500.000 đồng.

+ Hình thức lĩnh lương: lĩnh lương bằng tiền mặt.

+ Lương không ổn định vì tùy thuộc vào đơn đặt hàng mà công ty nhận được.

- Phương tiện đi làm: xe máy. Mỗi ngày, đi xe máy từ nhà đến công ty mất 15 phút.

- Cảm nhận về công việc ở công ty may Nam Định: công việc vất vả, không phù hợp với sở thích nên không muốn làm lâu dài. Hiện tại, anh đã bỏ việc tại công ty May Nam Định để học nghề cắt tóc.

- Vấn đề đình công: công nhân công ty không bao giờ đình công.

- Việc làm thêm: nếu có thời gian, anh giúp bố mẹ làm ruộng, trồng rau. Hiện tại, nhà anh có 6 sào ruộng.

#### 4. Chi phí sinh hoạt

- Tiền xăng xe máy: 200.000 đồng/tháng.

- Tiền điện thoại: 200.000 đồng/tháng.

- Tiền ăn nộp cho bố mẹ: 200.000 đến 300.000 đồng/tháng.

- Tiền mua sắm quần áo: 200.000 đến 300.000 đồng/năm.

- Tiền mừng đám cưới: từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng/đám.

- Đồ vật có giá trị nhất mà anh mua được khi làm việc tại công ty May Nam Định là chiếc điện thoại trị giá 1.200.000 đồng.

#### 4. Hoạt động vui chơi, giải trí

- Khi có thời gian rảnh rỗi, anh cùng các bạn tổ chức đi chơi những tỉnh lân cận: Ninh Bình, Thanh Hoá, Hà Nam. Chi phí đi chơi khoảng 200.000 đến 300.000 đồng/lần.

#### 5. Cảm nhận về cuộc sống hiện tại

Cuộc sống hiện tại còn khó khăn vì không có công việc ổn định, không có nhiều tiền.

#### 6. Mong muốn trong tương lai

Anh muốn có tiền để mở cửa hàng cắt tóc tại xã Thành Lợi.

聞取り日時：2009年11月15日14:30~ (LanChi 1件目)

インフォーマント：男性 1981年生

集落：xóm Dương Lai Trong

聞取り者：桜井由躬雄、Bùi Lan Chi 同行者：Quế氏

## B. Kết quả phỏng vấn

### 1. Tình trạng gia đình

- Năm 2005, anh kết hôn với chị người làng An Nhân, xã Thành Lợi. Anh chị được người họ hàng giới thiệu để quen biết và yêu nhau. Hai người gặp nhau lần đầu tiên ở nhà chị tại làng An Nhân.
- Sau khi quen biết nhau 1 năm, đến năm 2006, hai người kết hôn.
- Hiện tại, anh chị có 1 con trai 3 tuổi tên là TXT.
- Gia đình anh sống riêng.

### 1. Lý lịch học hành

- Từ năm 1993 đến 1995, học trường THPT Lương Thế Vinh.
- Từ năm 1995 đến 1998, học trường Trung cấp mỹ nghệ Nam Định.

### 2. Lý lịch nghề nghiệp

#### a. Công việc trước đây

- Từ năm 1998 đến 2003, làm ruộng ở nhà.
- Từ năm 2003 đến tháng 9/2008, làm việc ở công ty mỹ nghệ Hoa Phượng (thành phố Nam Định).
- Thời gian làm việc:
  - + Sáng: Từ 7h30' đến 11h30'
  - + Chiều: từ 14h30' đến 17h
  - + Nếu phải tăng ca, anh phải làm thêm 2 tiếng/ngày. Dịp cuối năm, công việc nhiều nên thường xuyên phải làm thêm giờ. Tuy nhiên, vì nhà xa công ty nên anh không muốn làm thêm giờ.
  - + Làm việc từ thứ 2 đến thứ 7, nghỉ ngày Chủ nhật.
- Tiền lương:
  - + Tiền lương được tính trên cơ sở sản phẩm làm được.
  - + Tiền lương được nhận năm 2003 là 27.000 đồng/ngày.
  - + Tiền lương được nhận năm 2009 là 80.000 đồng/ngày.
  - + Hình thức nhận lương: nhận lương bằng tiền mặt, nhận 1 tháng/1 lần.
- Cảm nhận về công việc: không vất vả nhưng hại sức khoẻ vì phải tiếp xúc với bụi bẩn nhiều.
- Chi phí bảo hiểm: hàng tháng, anh phải nộp 33.000 đồng tiền bảo hiểm. Anh không thích đóng bảo hiểm vì anh không muốn làm công việc ở công ty mỹ nghệ Hoa Phượng lâu dài.
- Hoạt động công đoàn: không có nhiều hoạt động vì quy mô công ty nhỏ, chỉ có khoảng 300 công

nhân.

- Vấn đề đình công: trong công ty không bao giờ xảy ra tình trạng đình công.
- Tháng 9/2008, anh đã bỏ việc ở công ty mỹ nghệ Hoa Phượng. Lý do bỏ việc: điều kiện làm việc phải tiếp xúc với bụi bần nhiều nên hại sức khoẻ.

b. Công việc hiện tại

- Hiện tại, anh ở nhà mở một cửa hàng tạp hoá nhỏ để bán cho người dân trong làng. Ngoài ra, anh còn nấu rượu để bán. Rượu được bán cho nhân dân trong làng và một số nhà hàng ở thành phố Nam Định. Nghề nấu rượu là nghề truyền thống của gia đình anh. Anh được mẹ đẻ truyền lại bí quyết nấu rượu. Giá một lít rượu là 11.000 đồng.
- Lúc rảnh rỗi, anh làm ruộng. Hiện tại, gia đình anh có 2 sào ruộng. Sản lượng thóc thu được là 4 tạ/vụ. Thông thường, trong một năm, gia đình anh chỉ sử dụng hết thóc của một vụ. Vì vậy, sản lượng thóc của 1 vụ còn lại để đem bán. Giá bán thóc khoảng 4.000 đến 5.000 đồng/kg.

3. Chi phí sinh hoạt trong gia đình

- Hiện tại, thu nhập của anh 1 tháng được khoảng từ 2.000.000 đến 3.000.000 đồng.
- Tổng chi phí trong gia đình một tháng khoảng 2.000.000 đồng.
- Học phí của con trai: 160.000 đồng/tháng.
- Tiền xăng xe máy: 7.000 đồng/ngày.
- Chi phí xã giao: tiền mừng đám cưới, đám ma từ 50.000 đến 200.000 đồng/đám.
- Thông thường, một tháng, gia đình anh chỉ sử dụng hết lương của chồng nên tiền lương của vợ để dành. Tuy nhiên, vợ chồng anh không thích gửi tiền vào ngân hàng mà thích mua vàng để giữ trong nhà. Anh cho rằng làm như vậy thì lúc cần có thể lấy vàng đem bán ngay mà không phải ra ngân hàng.

4. Cảm nhận về cuộc sống hiện tại

Anh tạm hài lòng với cuộc sống hiện tại.

5. Mong muốn trong tương lai

- Anh mong cho con trai học hành giỏi giang.

聞取り日時：2009年11月15日15:00~ (LanChi 2件目)

インフォーマント：(女性 1981年生)

集落：xóm Dương Lai Trong

聞取り者：桜井由躬雄、Bùi Lan Chi 同行者：Qué氏

## B. Kết quả phỏng vấn

### 1. Tình trạng gia đình

- Năm 2005, chị kết hôn.
- Hiện tại, chị có một con trai 3 tuổi.
- Gia đình anh chị sống trong một căn nhà riêng.

### 2. Lý lịch học hành

- Chị học hết lớp 10 trường THPT Lương Thế Vinh.
- Năm 2003, chị học may trong thời gian 2 tháng ở xã Thành Lợi.
- Sau đó, chị ở nhà làm ruộng.
- Từ năm 2004 đến nay, chị làm việc ở công ty May Sông Hồng.
- Thời gian làm việc:
  - + Sáng từ 7h kém 15 phút đến 11h30'
  - + Chiều từ 12h15' đến 18h
- + Nếu công ty có nhiều việc, chị phải làm tăng ca thêm 2 tiếng/ngày. Chị không thích làm tăng ca vì nhà cách xa công ty và chị lại đang có con nhỏ.
- Tiền lương:
  - + Lương của chị được tính theo sản phẩm nên tiền lương không cố định. Nếu làm được nhiều sản phẩm thì được nhận nhiều tiền lương.
  - + Tháng lương thấp nhất của chị là 1,3 triệu. Tháng lương cao nhất là 2,0 triệu.
- Bảo hiểm:
  - + Hiện tại, chị đóng 2 loại bảo hiểm: bảo hiểm xã hội (49.000 đồng/tháng) và bảo hiểm y tế (8.000 đồng/tháng).
  - + Chị thích đóng bảo hiểm vì nếu bị ốm đau sẽ không tốn nhiều tiền.
- Hoạt động công đoàn: vào ngày lễ, Tết, công ty thường tổ chức hoạt động văn nghệ, thi đấu thể thao.
- Vấn đề bãi công: công ty không bao giờ có hiện tượng đình công, bãi công.
- Chế độ thai sản: Năm 2006, chị nghỉ việc ở nhà để sinh em bé. Chị được công ty cho chế độ thai sản là 3.200.000 đồng (tương đương với 5 tháng lương).
- Phương tiện đi làm: Chị đi làm bằng xe máy. Thời gian đi từ nhà đến công ty hết 20 phút.



### 3. Cảm nhận về công việc hiện tại

- Chị không xác định theo đuổi công việc ở công ty may Sông Hồng lâu dài vì bản thân không thích công việc này.

### 4. Hoạt động giải trí, du lịch

- Chị không đi du lịch vì không có nhiều tiền. Hơn nữa, chị đang có con trai nhỏ nên không có thời gian đi chơi xa.

### 5. Chi phí trong gia đình

- Tiền điện thoại từ 30.000 đến 50.000 đồng/tháng.

- Tiền xăng xe máy: 7.500 đồng/ngày.

- Tiền học cho con trai: 160.000 đồng/tháng.

- Chi phí xã giao: Tiền mừng đám cưới, đám ma từ 50.000 đến 100.000 đồng/đám.

- Hiện tại, chồng chị bán hàng tạp hoá và nấu rượu ở nhà nên chồng chị là người đảm nhiệm việc nội trợ trong gia đình.

### 6. Cảm nhận về cuộc sống hiện tại

- Chị cho rằng cuộc sống hiện tại còn nhiều khó khăn.

### 7. Mong muốn trong tương lai

- Trong tương lai, chị mong muốn con trai học hành giỏi giang, khoẻ mạnh, ngoan ngoãn.

聞取り日時：2009年11月16日18:00~ (LanChi 1件目)

インフォーマント：(男性 C1468 1975年生) 集落：xóm B

聞取り者：Bùi Lan Chi 同行者：

## B. Kết quả phỏng vấn

### 1. Tình trạng gia đình

- Hiện tại, anh chưa kết hôn.

- Anh đang sống cùng với bố (C1466) và mẹ (C1467?) .

### 2. Lý lịch học tập

- Anh học hết lớp 9, trường THCS Thành Lợi.

- Năm 1995 -1996, anh học tại trường trung cấp thủ công mỹ nghệ Nam Định.

### 3. Lý lịch nghề nghiệp

- Từ năm 1996 đến 1998, anh làm nghề xây dựng tự do.

- Từ năm 1998 đến 2000, anh đi bộ đội.

- Từ năm 2000 đến 2004, anh làm xây dựng tự do.

- Từ năm 2004 đến nay, anh làm việc trong công ty cổ phần xây lắp I Nam Định.
- Thời gian làm việc:
  - + Sáng từ 7h đến 11h
  - + Chiều từ 13h30' đến 17h.
- + Nếu có nhiều việc thì anh phải làm thêm khoảng 2 tiếng/ngày. Anh không thích làm thêm giờ vì nhà cách xa công ty.
- Tiền lương:
  - + Tiền lương năm 2004: 30.000 đến 40.000 đồng/ngày.
  - + Tiền lương hiện tại: 70.000 đến 75.000 đồng/ngày.
  - + Tiền làm thêm giờ: 30.000 đồng tiền ăn và 35.000 đồng tiền làm thêm.
- Tiền bảo hiểm và công đoàn: Hiện tại, anh đóng tiền bảo hiểm và công đoàn 1 năm/1 lần. Mỗi năm đóng 980.000 đồng. Thời gian đóng tiền bảo hiểm và công đoàn thường vào dịp cuối năm. Anh thích nộp tiền bảo hiểm vì sẽ không bị tốn kém tiền viện phí nếu bị đau ốm.
- Vấn đề bãi công, đình công: công ty của anh chưa bao giờ có hiện tượng bãi công, đình công.
- Vật có giá trị nhất anh mua được từ khi đi làm là 2 chiếc xe máy. Một chiếc dùng để đi làm và một chiếc dùng để đi chơi.
- Cảm nhận về công việc hiện tại: anh không thích nghề hiện tại vì không phù hợp với tính cách của anh. Hơn nữa, quan hệ giữa xếp và người lao động không được tốt. Nếu có điều kiện, anh sẽ chuyển sang làm ở một công ty khác.
- Sự phát triển của công ty cổ phần xây lắp I Nam Định: quy mô công ty ngày càng nhỏ. Năm 2004, công ty có khoảng 300 công nhân. Hiện tại, công ty chỉ có khoảng 100 công nhân.
- Công việc làm thêm: trồng rau, làm ruộng. Nếu có rau, anh đem rau lên chợ ở thành phố Nam Định để bán.

#### 4. Chi phí sinh hoạt trong gia đình

- Tiền sử dụng điện thoại: từ 100.000 đến 200.000 đồng/tháng.
- Tiền xăng xe máy: khoảng 300.000 đồng/tháng.
- Tiền ăn uống trong gia đình: từ 700.000 đến 1.000.000 đồng/tháng.
- Chi phí xã giao: từ 50.000 đến 200.000 đồng/đám cưới hoặc đám ma.

#### 5. Hoạt động giải trí, du lịch

- Vào dịp lễ tết, anh thường xuyên đi chơi xa với bạn bè. Địa điểm đi chơi: Ninh Bình, Thanh Hoá.
- Chi phí một dịp đi chơi khoảng từ 300.000 đến 400.000 đồng.

#### 6. Cảm nhận về cuộc sống hiện tại

Anh cho rằng cuộc sống hiện tại khá thoải mái.

#### 7. Mong muốn trong tương lai

Trong tương lai, anh muốn có cuộc sống đủ ăn, công việc nhàn nhã.

聞取り日時：2009年11月16日18:30~ (LanChi 2 件目)

インフォーマント：(女性 C1756 1985年生) 集落：xóm B

聞取り者：Bùi Lan Chi 同行者：

## B. Kết quả phỏng vấn

### 1. Tình trạng gia đình

- Năm 2004, chị kết hôn cùng anh sinh năm 1980 (C1755). Anh chị được bạn bè giới thiệu nên quen biết nhau. Sau khi quen nhau được 1 năm, anh chị kết hôn. Vì chị là người Ninh Bình nên ngày cưới, anh cùng bố và các anh chị em họ hàng, làng xóm tổ chức đến nhà chị ở Ninh Bình để đón dâu.
- Hiện tại, hai vợ chồng chị có một con trai (3 tuổi) và một con gái (2 tháng tuổi) (2人も番号不明).
- Vợ chồng chị chung sống và ăn uống cùng bố mẹ chồng.

### 2. Lý lịch học hành của chị

- Chị học cấp I, cấp II và cấp III ở Ninh Bình.
- Sau đó, năm 2002 - 2003, chị học nghề may tại trường trung cấp Cầu Giành.
- Từ năm 2003 đến 2008, chị làm việc ở công ty may Sông Hồng.
- Tiền lương: tiền lương tính theo sản phẩm làm được. Nếu làm được nhiều sản phẩm thì được nhận nhiều lương. Thông thường, hàng tháng, chị được nhận 1.200.000 đến 1.500.000 đồng.
- Hình thức nhận lương: nhận lương qua máy ATM
- Tiền bảo hiểm, công đoàn: Mỗi tháng, chị phải nộp 100.000 đồng phí bảo hiểm và công đoàn. Chị thích đóng bảo hiểm vì khi ốm đau hoặc sinh em bé sẽ không bị tốn nhiều tiền.
- Thời gian làm việc: Từ 6h30' sáng đến 17h chiều. Nếu công ty có nhiều việc, chị phải làm tăng ca khoảng 2 tiếng/ngày. Chị không thích làm tăng ca vì có con nhỏ.
- Phương tiện đi làm: xe máy
- Hoạt động công đoàn: Công đoàn công ty thường tổ chức cho công nhân đi chơi xa vào những dịp lễ lớn trong năm.
- Cảm nhận về công việc: Công việc ở công ty may Sông Hồng tốn nhiều thời gian nên không có thời gian dành cho gia đình.
- Công việc hiện tại: hiện tại, chị đã nghỉ việc ở công ty may Sông Hồng để ở nhà chăm sóc các con nhỏ.

### 3. Chi phí trong gia đình

- Tổng thu nhập trong gia đình: từ 3.500.000 đến 4.000.000 đồng/tháng.
  - Tiền xăng xe máy đi lại: khoảng 100.000 đồng/tháng.
  - Chi phí xã giao: khoảng từ 50.000 đến 200.000 đồng/đám cưới hoặc đám ma.
  - Tiền học cho con trai: 300.000 đồng/tháng.
  - Khi làm việc tại công ty may Sông Hồng, chị đã góp tiền lương để tự mua được xe máy, đóng góp tiền với bố mẹ để sửa sang nhà cửa.
  - Hàng tháng, sau khi trừ chi phí sinh hoạt trong gia đình, vợ chồng chị để dành được khoảng 2.000.000 đồng.
4. Cảm nhận về cuộc sống hiện tại  
Chị tạm hài lòng với cuộc sống hiện tại
5. Mong muốn trong tương lai  
Trong tương lai, chị mong con cái học hành giỏi, khoẻ mạnh.

聞き取り日時：2009年11月17日19:10~ (LanChi 1件目)

インフォーマント：NTU (女性) 集落：xóm C

聞き取り者：Bùi Lan Chi 同行者：

## B. Kết quả phỏng vấn

Chị sinh năm 1985 (25 tuổi). Chồng chị (27 tuổi).

Chị là người Thanh Hoá, ra Nam Định năm 2006. Mục đích ra Nam Định lúc ban đầu là ôn thi đại học. Chị học hết lớp 12 ở Thanh Hoá. Sau đó, chị ôn thi đại học 1 năm nhưng vì gia đình có người thân bị mất nên chị không thể đi thi đại học được. Chị tiếp tục ở nhà và làm ruộng.

Gia đình chị có 3 anh chị em. Chị là con út. Anh trai của chị hiện tại đang làm việc ở Tổng công ty xi măng Việt Nam ở Hà Nội. Anh đã xin việc làm ở công ty này được vài tháng. Trước khi làm việc ở Tổng công ty xi măng Việt Nam, anh đã làm việc ở Nghệ An. Tuy nhiên, công việc ở Tổng công ty xi măng Việt Nam ở Hà Nội cũng chỉ là công việc tạm thời. Anh xác định chỉ làm ở Hà Nội trong một thời gian ngắn, sau này, anh sẽ xin chuyển vào chi nhánh của công ty ở Nghệ An để tiện chăm sóc mẹ già ở nhà. Hiện tại, ở Nghệ An, chỉ có mẹ của chị sống một mình.

Chị chọn Nam Định là nơi ôn thi đại học vì: thứ nhất, chị muốn đi cho biết. Thứ hai, trước đây, khi anh trai của chị ôn thi đại học ở Nam Định đã có người quen ở Nam Định nên khi chị ra Nam Định thì lại có thể tiếp tục nhờ vả người quen này.

Hiện tại, mẹ đẻ của chị đang ở Nghệ An một mình và làm 4 sào ruộng. Trước đây, khi chị chưa lấy

chồng, hàng tháng, chị gửi về cho mẹ khoảng 700.000 đến 800.000 đồng.

Khi ra Nam Định, chị học may ở Bộ chỉ huy quân sự Nam Định. Chị biết được thông tin này nhờ người quen của anh trai giới thiệu. Chị học may khoảng 1,5 tháng nhưng đúng ra thời gian đào tạo theo quy định là 3 tháng. Trong thời gian học may, chị được người quen của anh trai chu cấp tiền ăn học.

Sau khi học may xong, chị cùng các bạn học ở lớp may rủ nhau thi tuyển vào công ty may Youngone. Mức lương ban đầu ở Youngone là 610.000 đồng. Mức lương hiện tại là 1.068.000 đồng. Hàng tháng, chị phải nộp tiền phí công đoàn, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế khoảng 200.000 đồng.

Chị không có thời gian tham gia hoạt động công đoàn vì nhà ở xa nên sợ về nhà muộn. Tuy nhiên, chị vẫn muốn tham gia.

Hàng ngày, chị đi xe đạp đến công ty. Chị chỉ đi một mình.

Thời điểm cuối tháng, chị thường phải làm tăng ca. Mùa đông thường phải tăng ca từ 12 đến 18 tiếng/tháng. Mùa hè, công nhân không phải làm tăng ca.

Hàng ngày, chị làm việc từ 7h20' đến 16h20'

Năm 2007, công nhân công ty Youngone tổ chức đình công lớn. Chị cho rằng tổ chức đình công như vậy là hợp lý. Khi nhận được lương, công nhân trong công ty nhận thấy rằng lương của công nhân tăng quá ít so với lương của cán bộ. Vì vậy, công nhân chỉ làm một nửa buổi sáng thì bãi công. Cuộc bãi công bắt đầu từ buổi trưa. Có 6 xưởng của công ty đều bãi công. Thực ra, lúc này, công ty có 6 xưởng nhưng chỉ có 4 xưởng hoạt động, 2 xưởng đang trong thời gian lắp ráp. Lúc đó, chị làm việc ở xưởng 2. Lúc 12h30', công nhân tổ chức bãi công. Mặc dù, công ty đã nấu cơm trưa cho công nhân nhưng toàn bộ công nhân đều không ăn và bỏ về nhà. Ngày hôm sau, công nhân vẫn đi làm như bình thường nhưng một số ít công nhân vẫn không vào làm mà đứng ở ngoài cổng công ty. Bản thân Chị cũng vào công ty làm vì số người vào công ty làm nhiều hơn số người đứng ở ngoài cổng. Sau đó, công ty vẫn gọi toàn bộ công nhân đứng ở cổng công ty vào làm việc. Về sau, công ty tìm ra người cầm đầu cuộc bãi công và cho nghỉ việc. Chị không biết rõ mặt của người đứng đầu cuộc bãi công này mà chỉ biết rằng người đó ở xưởng 3. Từ đó đến nay, công ty không có hiện tượng bãi công.

Tháng 8/2007, chị bỏ việc ở công ty Youngone để về Nghệ An nghỉ ngơi và chuẩn bị lấy chồng.

Từ tháng 10/2007, chị đã chuyển sang làm việc ở công ty may D.F Zin trong khoảng 7 tháng.

Chị chuyển sang làm việc ở công ty D.F Zin vì công việc ở công ty may Youngone rất o ép. Tuy nhiên, công ty Youngone lại có chế độ ưu đãi công nhân hơn các công ty khác trong khu công nghiệp Hoà Xá. Tiền lương mà công ty Youngone trả cho công nhân rất rẻ mạt nên không đủ để chi tiêu sinh hoạt. So với công sức mà công nhân bỏ ra thì tiền lương mà công ty trả cho công nhân là không công

bằng.

Theo chị, mức lương hợp lý nhất mà công ty nên trả cho công nhân là khoảng 1.200.000 đến 1.300.000 đồng/tháng.

Chị xin vào công ty D.F Zin làm việc vì công ty này trả lương cho công nhân cao hơn công ty Youngone. Tuy nhiên, làm việc ở công ty D.F Zin thì không có thời gian ổn định. Nếu phải tăng ca, công nhân thường về muộn, khoảng 20h30' mới từ công ty về nên khi về đến nhà thì đã muộn. Trong công ty D.F Zin, quan hệ giữa cấp trên và nhân viên rất hoà đồng, công nhân làm việc thoải mái, không bị o ép. Công ty D.F Zin trả lương cho công nhân theo 3 mức lương: loại A, loại B, loại C. Chị được nhận lương loại A là 1.050.000 đồng/tháng. Nếu cả tháng đi làm đủ 26 ngày (chỉ nghỉ ngày chủ nhật), công ty sẽ cho thêm công nhân tiền chuyên cần là 50.000 đồng/tháng. Nếu công ty có nhiều việc mà công nhân phải làm thêm ngày chủ nhật thì công ty sẽ trả công ngày chủ nhật cao gấp đôi những ngày thường. Ngoài ra, công nhân được ăn trưa ở công ty mà không phải trả tiền ăn trưa. Công ty D.F Zin là công ty của Nhật. Quy mô công ty khoảng 1000 công nhân. Nhiều người ở công ty may Youngone đã chuyển sang làm việc cho công ty D.F Zin.

Ngày 16/9/2009, chị quay trở lại công ty Youngone làm việc. Mọi người trong gia đình và bản thân chị đều muốn chị quay lại công ty may Youngone làm việc vì làm việc ở Youngone có thời gian cố định, không về quá muộn như khi làm việc ở công ty D.F Zin.

Chị đã quen với việc làm may nên cũng cảm thấy thích công việc này. Công đoạn mà chị phụ trách làm là do tổ trưởng sắp xếp và tùy theo từng mã hàng nên không cố định vị trí.

Tổ làm việc của chị có 23 người. Chị không biết ai là người ngoại tỉnh, ai phải ở trọ.

Ngày 23/7/2009, chị lấy chồng. Trước khi chị lấy chồng, mẹ đẻ của chị ở Nghệ An cũng phản đối vì không muốn chị lấy chồng xa.

Vì nhà người quen mà chị ở nhờ ngay cạnh nhà của người chồng hiện tại nên hai người đã quen biết và yêu thương nhau. Hai người yêu nhau được 3 năm thì cưới.

Chồng chị đã tốt nghiệp trường Cao Đẳng bưu điện. Trước khi học ở trường Cao Đẳng Bưu điện, anh đã đi bộ đội trong 2 năm. Sau khi học xong, anh làm việc ở Công ty cổ phần phát triển công nghệ Điện Phong. Anh đã làm việc cho công ty này được 1 năm.

Hàng tháng, anh được nhận lương từ 3.000.000 đến 4.000.000 đồng.

Hàng tháng, hai vợ chồng chị đóng góp tiền cho bố mẹ chồng. Hiện tại, hai vợ chồng chị đang ở cùng nhà với bố mẹ chồng.

Chị cảm thấy cuộc sống hiện tại là bình thường.

Chị từ chối trả lời câu hỏi về mong muốn của chị trong tương lai.

*Ý kiến của người dẫn đường - Chú Quế về hoàn cảnh của chị*

Các con của chú Quế chơi thân với chị từ khi chị ra Nam Định và họ đã kết nghĩa chị em. Vì chị ở trọ gần nhà với anh ấy nên hai người đã yêu nhau và lấy nhau. Gần đây, gia đình chị có chuyện buồn: anh trai của chị bị bệnh và qua đời. Anh trai mất đi để lại hai con nhỏ. Hiện tại, mẹ đẻ của chị ở quê phải chịu trách nhiệm nuôi hai đứa trẻ đó. Gần hai tháng nay, quan hệ giữa chị và mẹ chồng không tốt nhưng chú Quế cũng không biết lý do tại sao. Quan hệ tình cảm giữa hai vợ chồng chị hoàn toàn hạnh phúc.

聞き取り日時 : 2009年11月17日 20:15~ (LanChi 2件目)

インフォーマント : (女性) 集落 : xóm C

聞き取り者 : Bùi Lan Chi 同行者 :

## B. Kết quả phỏng vấn

Chị 23 tuổi, sinh năm 1987. Hiện tại, chị làm việc ở công ty may Youngone. Công việc ở công ty thoải mái, năng suất. Cấp trên đưa ra định mức cho công nhân, công nhân cố gắng đạt được định mức. VD: Cấp trên đưa ra định mức may 9, 10 chiếc một ngày thì công nhân cố gắng may được 7, 8 chiếc. Buổi trưa, công nhân được nghỉ 1 tiếng ăn trưa và nghỉ ngơi. Nhà ăn cách xưởng làm hơi xa. Sau khi ăn, công nhân được nghỉ ngơi khoảng 15 đến 20 phút rồi làm việc tiếp. Công ty đang đầu tư xây dựng nhà trọ, khách sạn cho công nhân. Hàng ngày, chị đi xe đạp đến công ty. Chị bắt đầu làm việc từ 6h40' đến 16h40'. Một năm, công ty cho công nhân làm tăng ca 300 tiếng/năm. Thông thường, công nhân làm tăng ca từ 281 đến 284 tiếng/năm. Tiền tăng ca công ty trả cho công nhân là 8.000 đồng/tiếng. Nếu phải làm tăng ca, mỗi ngày, công nhân làm thêm 2 tiếng. Tháng 10, tháng 11, công nhân thường phải tăng ca.

Chị không thích làm tăng ca để được về nhà sớm.

Chị bắt đầu làm việc ở công ty may Youngone khi chị 20 tuổi. Thời gian bắt đầu làm việc ở công ty Youngone là từ tháng 7 năm 2005.

Từ năm 2003 đến năm 2005, chị học nghề may ở trường trung cấp Cầu Giành. Sau khi học xong, chị làm việc ở công ty may Youngone. Công ty Youngone có vị trí gần với nhà của chị và là công ty may đầu tiên ở khu công nghiệp Hoà Xá.

Hàng tuần, công ty có thưởng cho công nhân khoảng 20.000 đến 30.000 đồng.

Chị thích tiếp tục làm việc ở công ty may Youngone. Nếu công việc ổn định như hiện tại thì chị sẽ không chuyển sang công ty khác.

Công việc tại công ty là làm theo năng suất, không có nhiều áp lực. Chị là công nhân ngồi dây

chuyên may. Chị yêu thích công việc này nhưng khi làm hỏng, làm sai sản phẩm thì không thích.

Mức lương hiện tại của chị là 1.105.000 đồng/tháng. Tiền bảo hiểm xã hội: 55.250 đồng/tháng, tiền bảo hiểm y tế: 22.100 đồng/tháng, tiền bảo hiểm thất nghiệp: 11.000 đồng/tháng, tiền ăn trưa: 56.700 đồng/tháng, tiền phí công đoàn: 2.000 đồng/tháng.

Chị đã sử dụng bảo hiểm y tế khi bị đau mắt. Chị bị đau mắt và được công ty cho nghỉ 2, 3 ngày ở nhà để uống thuốc điều trị. Sau khi khỏi bệnh, chị quay lại công ty tiếp tục làm. Nếu bị ốm, đau bụng thì công nhân xuống trạm y tế của công ty để được khám bệnh và nghỉ ngơi. Nếu cảm thấy khoẻ lại thì tiếp tục quay trở về xưởng để tiếp tục làm việc.

Ngày 5/11/2009, Công Đoàn công ty tổ chức biểu diễn văn nghệ. Mỗi xưởng có 2 vé đi xem. Chị không ở lại để xem vì nhà xa và nếu ở lại xem thì phải về muộn và không có bạn đi cùng. Chỉ các công nhân ở trọ gần công ty mới ở lại xem văn nghệ.

Hàng ngày, chị đi làm bằng xe đạp và đi cùng một người bạn ở xóm A.

Tổ của chị có 28 người. Trong đó, có 10 người ở trọ. Tất cả công nhân trong tổ của chị đều là người Nam Định nhưng vì nhà ở xa nên phải ở trọ.

Năm 2007, công nhân của công ty đã tổ chức bãi công. Khi công nhân bãi công, công ty cho công nhân nghỉ việc. Chị cũng tham gia vào lần bãi công này.

Chị không thích lấy chồng xa.

Chị gái sinh năm 1985, em gái sinh năm 1991. Chị gái cũng làm việc tại công ty may Youngone nhưng hai chị em làm việc ở hai xưởng khác nhau. Lương của chị gái là 1.200.000 đồng/tháng. Chị gái không xác định công việc ở Youngone là lâu dài, trong tương lai, chị sẽ tìm việc khác.

Hiện tại, gia đình chị có 6 sào ruộng cấy và 1,2 sào ruộng màu. Thóc lúa cấy được chỉ dùng đủ ăn trong gia đình mà không bán. Từ năm 2008, khi anh trai lấy vợ thì gia đình không nuôi lợn và gà nữa.

Hàng tháng, chị và chị gái đều đóng góp tiền cho bố mẹ để trang trải sinh hoạt trong gia đình. Bình quân, mỗi tháng, mỗi người đóng cho bố mẹ 800.000 đồng.

Chị cảm thấy hài lòng với cuộc sống hiện tại vì bố mẹ và mọi người trong gia đình đều khoẻ mạnh.

Nơi xa nhất mà chị đã đi là Hà Nội. Chị lên Hà Nội để thăm anh trai. Anh trai của chị đã lập gia đình và sinh sống ở Hà Nội.



聞取り日時：2009年11月18日19:25~ (LanChi 1件目)

インフォーマント：(女性) 集落：xóm A

聞取り者：Bùi Lan Chi、平澤文美 同行者：Son 氏

## B. Kết quả phỏng vấn

### 1. Tình trạng gia đình

- Năm 1995, chị (sinh năm 1977) kết hôn với anh sinh năm 1968. Hai anh chị là người cùng xóm A. Sau khi yêu nhau được 1 tháng, hai người tổ chức đám cưới.

- Chị và anh đã có 2 con. Con gái lớn sinh năm 1997 và con trai nhỏ sinh năm 1999.

- Hiện tại, gia đình chị sống riêng trong một ngôi nhà.

### 2. Lý lịch học tập của chị

- Chị học hết lớp 7 trường THCS Trần Lâm

- Năm 2006, chị đi học may ở công ty may Trường Xuân trong 2 tháng.

### 3. Lý lịch nghề nghiệp của chị

- Sau khi nghỉ học lớp 7, chị ở nhà làm ruộng với bố mẹ.

- Năm 2006, sau khi học nghề may ở công ty may Trường Xuân, chị thi tuyển và được nhận vào làm công nhân ở công ty may Youngone.

- Chị xem ti vi và biết công ty may Youngone thông báo tuyển dụng công nhân may nên đã thi tuyển và được nhận vào làm việc.

- Thời gian làm việc:

+ Ca 1: từ 7h20' đến 16h20' + Ca 2: từ 7h40' đến 16h40' + Ca 3: từ 8h đến 17h

Mỗi năm, công nhân làm theo một ca nhất định. Sau một năm thì được đổi ca khác. Hiện tại, chị đang làm ca 2 (từ 7h40' đến 16h40')

+ Nếu công ty có nhiều việc thì công nhân phải làm tăng ca thêm 2 tiếng/ngày. Tháng 5, tháng 6 hàng năm, công nhân thường xuyên phải làm tăng ca.

- Phương tiện đi làm: Hàng ngày, chị đi làm bằng xe đạp. Mỗi ngày đi xe đạp từ nhà đến công ty mất 25 phút.

- Tiền lương:

+ Năm 2006, chị được nhận 740.000 đồng/tháng. Sau khi trừ phí công đoàn, bảo hiểm, ăn trưa, chị còn nhận lại 620.000 đồng/tháng.

+ Năm 2009, chị được nhận 1.109.000 đồng/tháng. Sau khi trừ phí công đoàn, bảo hiểm và ăn trưa, chị còn nhận lại 970.000 đồng/tháng.

- Nếu công ty có nhiều việc, chị phải làm tăng ca 2 tiếng/ngày. Công ti trả 8.000 đồng/1 tiếng tăng ca. Chị thích làm tăng ca để có thêm thu nhập cho gia đình.

- Hoạt động công đoàn: Hoạt động công đoàn của công ty rất sôi nổi. Vào những ngày lễ lớn trong năm, công ty thường tổ chức các hoạt động thể thao, văn nghệ. Chị ít khi ở lại công ty xem biểu diễn văn nghệ vì chị đã có gia đình nên muốn về nhà chăm sóc các con. Hơn nữa, nếu ở lại xem biểu diễn văn nghệ thì sẽ phải về nhà muộn.

- Tình hình đình công: Năm 2007, công nhân trong công ty tổ chức đình công. Lý do tổ chức đình công: công nhân thấy lương của mình được tăng quá ít, mức tăng lương không xứng đáng với công sức mà công nhân đã bỏ ra. Công nhân xuống 1, 2 đình công trước tiên. Sau đó, công nhân xuống 3 đình công. Trước tình trạng đó, công ty cho công nhân toàn công ty ra về. Ngày hôm sau, công nhân tiếp tục làm việc bình thường. Kết quả: công ty tăng lương cho công nhân thêm 50.000 đồng/tháng.

- Tăng lương: Mỗi năm, công ty tăng lương cho công nhân thêm 50.000 đồng. Mức lương được tính theo 3 bậc: A, B và C. Người có thâm niên cao thì được nhận mức lương bậc A. Lương bậc A là cao nhất.

- Chị đã sử dụng thẻ bảo hiểm y tế khi bị ốm. Công ty cho 70% lương trong những ngày ốm phải nghỉ làm. Có thẻ bảo hiểm y tế, khi chị bị ốm, bệnh viện đã giảm tiền viện phí cho chị.

- Cảm nhận về công việc tại công ty may Youngone: Công việc đều đặn, lương được nhận đều nhưng cũng vất vả và gò bó về thời gian.

- Chị có một người em dâu cũng làm việc ở công ty may Youngone.

- Công việc làm thêm: thời gian rảnh rỗi, chị làm ruộng cùng chồng. Gia đình chị có 2,5 sào ruộng. Thu hoạch gạo sau mỗi vụ chỉ đủ ăn mà không có gạo dư thừa để đem bán.

- Dự định trong tương lai: chị có dự định đến Tết sẽ nghỉ làm ở công ty Youngone để ở nhà làm ruộng. Bởi mức lương hiện tại thấp và thời gian làm việc gò bó.

#### 4. Lý lịch làm việc của chồng chị

- Anh học hết lớp 7 trường THCS Trần Lâm

- Năm 1987 đến 1991, anh đi bộ đội và đóng quân ở Lào Cai.

- Từ năm 1991 đến nay, anh ở nhà làm ruộng và chăn nuôi lợn. Anh thường xuyên nuôi 10 con lợn trong chuồng. Mỗi lứa lợn xuất chuồng, anh thu lãi khoảng 3 triệu đồng. Tuy nhiên, nếu lợn bị ốm thì có thể sẽ không có lãi.

#### 5. Chi phí sinh hoạt trong gia đình

- Năm 1998, gia đình chị xây nhà mới. Năm 2009, gia đình chị sửa lại nhà và làm một căn bếp mới. Tiền xây nhà, sửa nhà là tiền mà hai vợ chồng tích góp trong nhiều năm. Tuy nhiên, hai vợ chồng chị cũng phải vay mượn thêm tiền từ họ hàng, anh em.

- Tổng thu nhập của 2 vợ chồng trong 1 tháng được khoảng từ 1.500.000 đến 2.000.000 đồng.

- Tiền học phí cho 2 con: 100.000 đồng/tháng.

- Chi phí xã giao: từ 30.000 đến 100.000 đồng/đám cưới, đám ma hoặc hỏi thăm người ốm.

- Hàng tháng, sau khi trừ mọi chi phí sinh hoạt, gia đình anh chị không có tiền dư thừa nên không có tiền để gửi tiết kiệm. Nếu có nhiều tiền, chị muốn dùng tiền để đầu tư cho con cái học hành.

#### 6. Cảm nhận về cuộc sống hiện tại

Chị cảm thấy cuộc sống hiện tại là bình thường.

#### 7. Mong muốn trong tương lai

Chị mong muốn trong tương lai công việc sẽ tốt hơn để sinh hoạt trong gia đình đầy đủ hơn, đỡ khổ. Theo chị, nếu mức lương chị làm được là 1.300.000 đồng/tháng thì sẽ đủ để chi tiêu sinh hoạt trong gia đình.

聞き取り日時：2009年11月18日20:00~ (LanChi 2 件目)

インフォーマント：(男性 31 歳) 集落：xóm A

聞き取り者：Bùi Lan Chi、平澤文美 同行者：Son 氏

### B. Kết quả phỏng vấn

#### 1. Tình trạng gia đình

- Năm 1997, anh kết hôn. Chị là người núi Đính, tỉnh Ninh Bình. Anh chị quen nhau khi hai người học cùng nhau ở trường trung cấp Cầu Giành. Sau khi yêu nhau được 1 tháng, hai người tổ chức đám cưới.

- Hiện tại, anh chị có 2 người con trai. Con trai lớn 3 tuổi. Con trai nhỏ 3 tháng tuổi.

- Anh chị đang ở riêng trong một căn nhà nhỏ.

- Bố mẹ của anh đang sống cùng xóm với anh, cách nhà anh 200 mét. Bố làm ruộng, mẹ bán cá ở chợ Gạo. Anh là con cả trong gia đình. Có 2 em trai. Cả hai người em này là công nhân, đã lập gia đình và có con nhỏ.

#### 2. Lý lịch học tập của anh

- Anh đã học trường PTTH Lương Thế Vinh.

- Sau khi tốt nghiệp trường PTTH, anh đi bộ đội 2 năm.

- Từ năm 2000 đến 2002, anh học ngành điện ở trường trung cấp Cầu Giành.

- Năm 2008, anh được công ty Youngone cho đi học Tiếng Anh. Học phí do công ty trả. Công ty cho 100 công nhân của công ty, chia làm 4 lớp học Tiếng Anh. Đối tượng được đi học chủ yếu là tổ trưởng các tổ và cán bộ phụ trách kỹ thuật trong công ty.

#### 3. Lý lịch công việc của anh

- Năm 2002, khi học tập ở trường trung cấp Cầu Giành, anh học giỏi và được nhận học bổng. Công

ty văn hoá phẩm (thuộc Bộ văn hoá thông tin) đã về trường trung cấp Cầu Giành mời anh làm việc ở Hà Nội. Anh đã làm việc cho công ty này 1 năm. Tuy nhiên, do công việc không đều nên đến năm 2004, anh đã trở về làm việc ở Nam Định.

- Năm 2004 đến 2005, anh làm việc ở công ty cảng Nam Định. Tuy nhiên, do công ty ít việc nên sau 1 năm anh đã bỏ việc.

- Từ năm 2005 đến nay, anh làm việc ở công ty may Youngone. Anh xem quảng cáo tuyển dụng của công ty trên ti vi và đã nộp hồ sơ vào làm ở công ty Youngone. Sau khi phỏng vấn, anh được nhận vào làm từ đó đến nay.

- Công việc mà anh phụ trách trong công ty hiện tại là cán bộ kiểm định chất lượng.

- Thời gian làm việc: từ 7h đến 18h20'

- Phương tiện đi làm: xe máy.

- Tiền lương:

+ Mức lương khởi điểm năm 2005: 500.000 đồng/tháng.

+ Mức lương hiện tại: 2.700.000 đến 3.500.000 đồng/tháng. Nếu công ty có nhiều việc và phải làm tăng ca thì anh sẽ được nhận lương nhiều.

+ Nếu phải làm tăng ca, anh được công ty trả thêm 20.000 đồng/giờ. Anh thích làm tăng ca để có lương cao.

So với công nhân ngồi may, lương của anh cao hơn bởi anh là cán bộ phụ trách kỹ thuật.

Hơn nữa, trong khi làm việc, anh có khả năng sử dụng tiếng Anh. Anh thường sử dụng tiếng Anh khi có khách hàng nước ngoài: Hàn Quốc, Trung Quốc. Trong những người làm công việc kỹ thuật ở công ty Youngone, phụ nữ chiếm tỷ lệ cao hơn nam giới.

Hiện tại, người được nhận lương cao nhất trong công ty là giám đốc nhân sự và đó là người Việt Nam.

- Phí bảo hiểm, ăn trưa, công đoàn: 240.000 đồng/tháng.

- Tăng lương: mỗi năm, công ty tăng lương 1 lần cho toàn bộ công nhân. Cũng có năm, công ty tăng lương 2 lần/năm. Mỗi lần tăng lương, anh được thêm 300.000 đến 400.000 đồng/tháng.

- Vấn đề đình công: năm 2007, công nhân trong công ty tổ chức đình công. Anh là cán bộ phụ trách kỹ thuật của công ty nên không tham gia đình công. Anh không nhớ rõ ngày đình công đó xảy ra như thế nào.

- Hoạt động công đoàn: Vào ngày lễ, công ty tổ chức hoạt động văn nghệ, thể thao cho công nhân tham gia. Ngoài ra, nếu có người ốm, công đoàn cũng tổ chức thăm hỏi, động viên. Mỗi lần thăm người ốm, mỗi người tự đóng góp 100.000 đến 200.000 đồng để thăm hỏi người ốm. Riêng quỹ công đoàn trích 50.000 đồng để thăm hỏi người ốm.

- Bảo hiểm: Công ty đóng 95% phí bảo hiểm, công nhân chỉ phải đóng 5% phí bảo hiểm. Tháng

4/2009, anh phải mổ ruột thừa. Anh được nghỉ 12 ngày, hưởng 75% lương và được giảm tiền viện phí.

- Công việc đồng áng: Hiện tại, gia đình anh có 1 sào ruộng. Tuy nhiên, hai vợ chồng anh phải làm việc ở công ty cả ngày nên không có thời gian làm ruộng. Anh thuê người làm ruộng cho nhà mình và lúa cấy được chỉ dùng để ăn, không bán.

- Cảm nhận về công việc hiện tại: anh không hài lòng với công việc hiện tại. Nếu có công ty khác trả anh mức lương cao hơn và công việc tốt, anh sẽ chuyển công việc. Anh nghĩ rằng, nếu làm việc ở nơi khác, anh sẽ được trả 500 USD/tháng.

- Tình hình phát triển của công ty: Năm nay, công ty đang tuyển thêm 3.000 công nhân. Hiện tại, công ty có 15.000 công nhân. Youngone là một tập đoàn có 5 công ty ở 5 nước khác nhau: Việt Nam, Trung Quốc, Hàn Quốc, Bangladesh... Người Hàn Quốc là người đứng đầu công ty.

#### 4. Công việc của chị

- Chị làm cán bộ phụ trách kỹ thuật cho công ty may Sông Hồng. Mỗi tháng, chị được nhận 2.700.000 đến 3.500.000 đồng. Chị đi làm bằng xe máy.

Tuy nhiên, tháng 8/2009, chị sinh con nên hiện tại đang được nghỉ ở nhà để chăm sóc con nhỏ.

#### 5. Chi phí sinh hoạt trong gia đình

- Trước đây, khi chưa có con nhỏ, mỗi tháng, anh chị chỉ dùng hết lương của 1 người nên để dành được 1 khoản lương. Nhờ có tiền lương tích góp trong nhiều năm nên năm 2006, anh đã mua được một ngôi nhà và mảnh đất rộng 200m<sup>2</sup>. Năm 2009, vợ chồng anh Tuấn Anh đã mua được một mảnh đất khác rộng 168m<sup>2</sup>, trị giá 50.000.000 đồng.

- Sau khi đi làm, anh đã mua được nhiều đồ vật có giá trị: ti vi, xe máy, mua nhà, mua đất.

- Hiện tại, anh có 2 con nhỏ nên tiền lương thu nhập của 2 vợ chồng chỉ đủ chi dùng cho sinh hoạt của cả gia đình mà không có tiền dư thừa.

- Hằng ngày, sau khi đi làm về, hai vợ chồng anh chị cùng nhau nấu cơm.

#### 6. Hoạt động giải trí, du lịch

Mỗi năm, anh cùng với bạn bè tổ chức đi du lịch 1 lần. Địa điểm đi du lịch thường là: bãi biển Sầm Sơn (Thanh Hoá), bãi biển Hải Thịnh (Nam Định). Chi phí 1 lần đi chơi khoảng 1 triệu.

#### 7. Cảm nhận về cuộc sống hiện tại

Anh cảm thấy cuộc sống hiện tại còn nhiều vất vả vì các con còn nhỏ

#### 8. Mong muốn trong tương lai

Trong tương lai, anh mong muốn công việc đều đặn, mọi người trong gia đình khoẻ mạnh, hai con trai học giỏi, chăm ngoan.

聞取り日時：2009年11月19日19:10~ (LanChi 1 件目)

インフォーマント：(女性) 集落：xóm A

聞取り者：藤倉哲郎、Bùi Lan Chi 同行者：Vân 氏

## B. Kết quả phỏng vấn

### 1. Thông tin gia đình

- Hiện tại, chị ở cùng với bố mẹ và anh trai. Bố sinh năm 1962. Mẹ sinh năm 1962. Bố mẹ của ego đều ở nhà và làm ruộng. Gia đình ego có 5 sào ruộng. Anh trai của ego sinh năm 1988. Anh ấy đang đi bộ đội ở Sơn Tây, thời gian tham gia quân ngũ từ 9/2008 đến 2/2010.

- Bố mẹ ego vốn là người xóm B nhưng sau khi lập gia đình, bố mẹ ego chuyển sang xóm A ở.

### 2. Lý lịch học hành của ego

- Ego học hết lớp 9 nhưng vì cảm thấy sức học không tốt nên không tiếp tục học cấp III. Khi còn đi học, ego thích học môn vẽ nhất.

- Năm 2005, ego học may ở trung tâm đào tạo hướng nghiệp dạy nghề thuộc tỉnh hội phụ nữ Nam Định. Trung tâm này thường xuyên mở các khoá dạy nghề. Mỗi lớp thường có từ 30 đến 40 học viên. Trung tâm đào tạo nhiều ngành nghề khác nhau: nghề may, nghề y, nghề sửa chữa máy may... Sau khi học ở trung tâm được 3 tháng, ego thi tay nghề và nhận chứng chỉ của trung tâm đạt tay nghề 2/7. Trong thời gian học tập tại trung tâm, ego được bố mẹ cho tiền học phí để nộp cho nhà trường là 130.000 đồng tiền học phí 1 tháng.

### 3. Lý lịch nghề nghiệp

- Sau khi học xong ở trung tâm đào tạo hướng nghiệp dạy nghề, ego làm may cho một tiệm may để chờ đủ tuổi thì xin việc trong công ty.

- Tháng 1/2006 đến nay, ego làm việc ở công ty cổ phần may Nam Định. Khi bắt đầu vào công ty, ego phải thử việc 1 tháng, nhận lương 670.000 đồng. Sau 1 tháng thử việc, ego được làm chính thức, mức lương là 670.000 đồng/tháng, nếu làm được nhiều sản phẩm hơn so với mức sản phẩm mà công ty quy định, ego sẽ được nhận thêm tiền lương.

Hiện tại, công đoạn mà ego phụ trách là may tra cổ áo. Một cổ áo may hoàn chỉnh được trả 600 đồng. Công ty đưa ra chỉ tiêu mà ego phải làm trong 1 tháng là 400 cổ áo. Nếu công nhân hoàn thành công việc sớm thì vẫn tiếp tục ngồi máy. Trong 1 tiếng, với những sản phẩm khó, ego có thể hoàn thành 20 chiếc, nếu sản phẩm dễ hơn, ego có thể làm được 25 đến 30 chiếc.

Hiện tại, ego được nhận lương bậc 2/7. Lương bậc 7/7 là cao nhất, nhưng trong công ty, người làm lâu năm thường được trả lương bậc 5/7 hoặc 6/7. Trước đây, cứ 3 năm, công nhân thi

nâng bậc 1 lần nhưng hiện nay, công ty sẽ tự tăng lương, tăng bậc cho công nhân mà không yêu cầu công nhân thi nâng bậc.

Năm 2007, mức lương của ego là 800.000 đồng/tháng.

Năm 2008, mức lương của ego là 900.000 đồng/tháng.

Hiện nay, năm 2009, lương của ego là 1.400.000 đồng/tháng.

- Thời gian làm việc: Thời gian làm việc của ego kéo dài từ 7h đến 10h30'. Sau khi nghỉ ăn trưa 30', ego tiếp tục làm việc từ 11h đến 19h.

- Chất lượng bữa ăn trưa: Tiền ăn trưa tại công ty là 5.500 đồng/bữa. Công ty trả cho công nhân 500 đồng/bữa.

- Bảo hiểm: Hàng tháng, ego phải nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp là hơn 50.000 đồng.

- Phí công đoàn: 3000 đồng/tháng. Tất cả công nhân trong công ty đều phải đóng phí công đoàn. Khi có người bị ốm hoặc có đám ma, đám cưới, tổ trưởng công Đoàn tổ chức đi thăm hỏi, động viên.

- Tình hình phát triển của công ty may Nam Định: Năm 2007, công ty bắt đầu cổ phần và chuyển công ty sang khu công nghiệp Hoà Xá. Trước đây, công ty đặt trụ sở tại đường Trần Hưng Đạo. Sau khi cổ phần hoá, công ty vẫn hoạt động bình thường. Công nhân làm việc lâu năm ở công ty đều có cổ phần trong công ty. Công ty cho mỗi công nhân 5 cổ phần trị giá 500.000 đồng. Cuối năm, công ty tính lãi cổ phần và trả cho công nhân 80.000 đồng/năm. Công ty cho phép công nhân bán cổ phần của mình cho người ngoài công ty. Tuy nhiên, ego không có ý định bán cổ phần của mình cho người khác. Trong trường hợp công nhân nghỉ làm ở công ty thì vẫn còn cổ phần.

Công ty có 3 xưởng, mỗi xưởng có 10 tổ. Mỗi tổ có khoảng 20 đến 30 người. Mỗi xưởng có khoảng 600 công nhân. Mỗi xưởng trong công ty phụ trách một mặt hàng khác nhau: Xưởng 1: sản xuất hàng dệt kim (quần áo thu đông), xưởng 2: sản xuất áo sơ mi, xưởng 3: sản xuất áo sơ mi. Hiện tại, ego làm việc ở xưởng 2.

Tháng 1 và tháng 2 năm 2009, công ty có ít việc nên công nhân thường được về sớm (khoảng 16h). Vì không có việc nên công nhân chỉ được nhận 500.000 đến 600.000 đồng/tháng.

70% công nhân của công ty là nữ giới.

- Tình hình tăng ca: Công nhân phải làm tăng ca thường xuyên trong năm, mỗi ngày tăng ca 2 tiếng. Khi nào công ty có hàng cần gấp thì công nhân đăng ký làm đêm. Tiền làm thêm giờ là 3000 đồng/tiếng và tiền sản phẩm làm được tính theo đơn giá của công ty.

- Cảm nhận về công việc hiện tại: bình thường. ego thích làm việc với mức lương cao nhưng được về sớm, không thích đi làm về muộn.

- Quan hệ giữa cấp trên và đồng nghiệp: hoà đồng.

- Đời sống của công nhân trong công ty: Công nhân trong công ty có nhiều người ngoại tỉnh: Ninh

Bình, Hà Giang,... Công nhân ở ngoại tỉnh phải thuê trọ.

Gần đây, nhiều công nhân chuyển việc vì lương thấp. Trong những người chuyển việc thì hầu hết là công nhân ngoại tỉnh. Tuy nhiên, ego không có ý định chuyển việc vì đã quen với môi trường làm việc và đồng nghiệp trong công ty.

#### 4. Hoạt động vui chơi, giải trí

ego hay đi chơi cùng bạn học cũ bằng xe máy. Vào dịp 30/4, ego cùng các bạn thường tổ chức ăn uống ở nhà một người bạn nào đó.

Vào ngày nghỉ, ego và các bạn làm cùng tổ thường tổ chức đến chơi nhà một người nào đó cùng tổ để liên hoan.

Mỗi năm, công ty tổ chức cho công nhân đi chơi 1 lần. Địa điểm đi chơi: Sầm Sơn (Thanh Hoá).

#### 5. Chi phí sinh hoạt trong gia đình

- Hàng tháng, ego nộp cho bố mẹ 800.000 đồng.
- Chi phí xăng xe đi lại: 300.000 đến 400.000 đồng/tháng. Tháng 12/2008, ego được bố mẹ mua xe máy cho để đi làm. Trước đó, ego đi làm bằng xe đạp.
- Chi phí xã giao: 50.000 đến 100.000 đồng/đám ma hoặc đám cưới.
- Chi phí điện thoại: 100.000 đồng/tháng.
- Chi phí trang phục: trong 3 tháng, ego mua 2 bộ quần áo mới.

#### 6. Mong muốn trong tương lai

Trong tương lai, ego không thích thăng chức vì nghĩ rằng làm công nhân thích hơn. ego không thích học tiếp. ego muốn lấy chồng xa nhưng làm việc gần nhà.

聞取り日時：2009年11月19日20:00~ (LanChi 2 件目)

インフォーマント：(C1782 女性) 集落：xóm B

聞取り者：藤倉哲郎、Bùi Lan Chi 同行者：Vân 氏

## B. Kết quả phỏng vấn

### 1. Thông tin gia đình

- ego là con thứ hai trong gia đình có 4 chị em gái. Bố (C1780) , sinh năm 1962, mẹ (C1781) sinh năm 1963. Chị cả của ego sinh năm 1985, đã lập gia đình, hiện đang làm việc ở công ty may Youngone.

- Bố mẹ làm nghề nông. Nhà ego có 6 sào ruộng chỉ để trồng lúa. Trước đây, khi còn chăn nuôi lợn, gà, thóc cấy được không đủ ăn. Hiện tại, do không nuôi gà, lợn nên lúa trồng được đủ ăn.



## 2. Lý lịch học tập

- ego học hết lớp 9. Sau đó, ego học nghề ở trường trung cấp công nghiệp Nam Định. Sau khi học được 18 tháng, ego cùng các bạn học được nhà trường đưa sang Ninh Bình thực tập. Tuy nhiên, tại cơ sở thực tập, ego và các bạn bị bắt ép phải làm đêm nên tất cả cùng trở về trường. Nhà trường lại tiếp tục cho ego và các bạn thực tập ở công ty may Việt Sinh ở Nam Định. Trong thời gian thực tập, ego và các bạn cũng được nhận lương. Mức lương chia làm 3 loại: A, B và C. ego được nhận mức lương loại B là 600.000 đồng/tháng.

- Sau khi thực tập, ego ôn thi tốt nghiệp. Thi đỗ tốt nghiệp, ego được nhận chứng chỉ của nhà trường.

- Trường Trung cấp công nghiệp Nam Định đào tạo nhiều ngành nghề khác nhau: nghề may, cơ khí, điện tử tự động, tin học, cơ khí tự động... Trường có 2 hệ đào tạo khác nhau: Hệ công nhân dành cho những người đã tốt nghiệp THCS, đào tạo nghề trong 18 tháng và hệ trung cấp dành cho những người đã tốt nghiệp THPT, đào tạo nghề trong 3 năm.

- Có nhiều học sinh từ các tỉnh khác đến học tại trường Trung cấp công nghiệp Nam Định: Nghệ An, Tuyên Quang, Thanh Hoá, Hà Nam, Bình Định. Sau khi ra trường, mọi người làm việc ở nhiều nơi khác nhau: Nam Định, Hà Nội hoặc ở miền Nam.

- Sau khi tốt nghiệp trường Trung cấp công nghiệp Nam Định, ego có ý định làm việc xa nhưng nghĩ rằng bố mẹ không cho đi xa nên đành làm việc ở gần nhà.

## 3. Lý lịch công việc

- Năm 2005, sau khi tốt nghiệp trường trung cấp công nghiệp Nam Định, ego làm việc ở công ty may 2. Công ty may 2 là một doanh nghiệp nhà nước. Năm 2007, ego được nhận lương 700.000 đến 800.000 đồng/tháng. Tuy nhiên, khi làm việc ở công ty này, ego thường phải về nhà muộn. Khi công đoạn của ego bị ùn hàng, ego phải ở lại công ty để làm thêm đến 20h hoặc 21h. Hơn nữa, lương của ego lại thấp nên bố mẹ ego yêu cầu ego chuyển công ty. Bản thân ego cũng muốn chuyển công ty.

- Năm 2007, ego bắt đầu làm việc ở công ty may Youngone. Sau khi thi tay nghề, ego được nhận vào làm việc ở công ty may Youngone.

- Tiền lương: Mức lương khởi điểm năm 2007 là 710.000 đồng. Công ty thường tăng lương cho công nhân vào tháng 4 hàng năm nhưng mức lương được tăng không đáng kể.

Năm 2008, ego được nhận lương 911.000 đồng/tháng. Hiện tại, ego được nhận 1.100.000 đồng/tháng.

Lương của công nhân được chia theo 3 bậc khác nhau: A, B, C. Lương bậc A là 1.100.000 đồng/tháng. Lương bậc B là 1.068.000 đồng/tháng. Lương bậc C là hơn 900.000 đồng/tháng.

Khi công nhân vào công ty, tổ trưởng cùng quản lý các phân xưởng xét duyệt tay nghề cho công nhân để lấy đó làm căn cứ xếp bậc lương.

- Quan hệ giữa công nhân và tổ trưởng trong từng xưởng có sự khác biệt. Nếu tổ trưởng tốt tính thì

công nhân được thoải mái. Nếu tổ trưởng bị cấp trên gây áp lực thì công nhân cũng vất vả hơn. Khi bị o ép nhiều, có công nhân viết đơn xin nghỉ việc. Tuy nhiên, nếu tổ trưởng và quản lý không chấp nhận ký vào đơn xin nghỉ việc thì công nhân cũng không được nghỉ việc. Nhiều công nhân chán công việc thì tự ý nghỉ việc để chuyển sang công ty khác mà không viết đơn xin nghỉ việc.

- Tình hình phát triển của công ty may Youngone: trước đây, công nhân nghỉ việc ít nhưng hiện tại do áp lực công việc quá nhiều nên công nhân cũng nghỉ nhiều. Nhiều công nhân nghĩ rằng chỉ có làm việc đến cuối năm để lĩnh tiền thưởng Tết và sau Tết sẽ nghỉ việc ở công ty để tìm một công việc khác tốt hơn nhưng cũng là công việc ở Nam Định.

- Cảm nhận về công việc: ego thấy chán nản với công việc hiện tại nhưng chưa có ý định chuyển sang công ty khác. Thời gian làm việc là bình thường nhưng công nhân bị ép năng suất rất nặng nề. Hơn nữa, khi họp, công nhân thường bị tổ trưởng hoặc cấp trên chửi bới nên không chịu được áp lực. Ngoài ra, công ty Youngone không có chế độ ưu đãi cho công nhân. Khi công nhân xin nghỉ ốm, công ty cho nghỉ rất ít, và thời gian nghỉ của công ty không phù hợp với thời gian mà bệnh viện và bảo hiểm y tế cho công nhân nghỉ. Mới đây, có một người đồng nghiệp làm cùng tổ với ego phải mổ dạ con. Kết quả bệnh viện cho nghỉ 38 ngày nhưng công ty chỉ cho nghỉ 10 ngày hưởng chế độ bảo hiểm, những ngày còn lại, công nhân phải nghỉ làm mà không được nhận lương. Nhiều công nhân không chấp nhận được tình trạng này nên đã nghỉ việc.

- Chế độ thai sản: Trong thời gian mang thai từ tháng thứ 1 đến tháng thứ 7, công nhân được làm việc 7 tiếng/ngày. Công nhân được nghỉ đẻ 5 tháng. Công nhân được nhận 7 tháng lương, trong đó 5 tháng hưởng 100% lương và 2 tháng 75% lương. Từ khi bắt đầu đi làm trở lại đến khi con được 1 năm tuổi, công nhân chỉ phải làm 7 tiếng/ngày. Sau khi nghỉ sinh con, nhiều công nhân vẫn quay trở lại làm việc bình thường nhưng có nhiều người chỉ lĩnh tiền sinh con là nghỉ việc hẳn. Khi có công nhân sinh con, trước đây, Công Đoàn cho mỗi người 30.000 đồng; hiện nay, Công đoàn cho mỗi người 50.000 đồng.

- Quỹ tổ: Các tổ tự bầu một người để giữ quỹ do mọi người trong tổ đóng góp. Tiền quỹ tổ được dùng để mua sắm đồ dùng trong tổ, thăm hỏi người ốm, hoặc đi đám ma, đám cưới. Mỗi tháng, ego và các bạn trong tổ đóng 10.000 đồng tiền quỹ. Tiền quỹ tổ được chi tiêu công khai, được ghi vào sổ sách và công bố cho tất cả mọi người trong tổ được biết. Hàng tháng, người giữ quỹ tổ đại diện đi họp công đoàn, phản ánh ý kiến của công nhân với cán bộ công đoàn. Nếu có nhiều ý kiến gay gắt về điều kiện ăn trưa thì công ty sẽ cải thiện bữa trưa cho công nhân khoảng 1 tuần. Sau đó, mọi việc trở lại như cũ.

- Hoạt động công đoàn: Hàng tháng, cán bộ công đoàn đều lấy ý kiến của công nhân về điều kiện ăn uống, mức lương, điều kiện làm việc. Tuy nhiên, nhiều ý kiến của công nhân không đến được với cấp trên.

- Vấn đề bức xúc nhất hiện nay trong công ty là: chất lượng bữa ăn trưa, quản lý khắt khe, chế độ nghỉ ngơi không đảm bảo.
- Chất lượng bữa trưa: Bữa trưa trị giá 5000 đến 6000 đồng. Công ty cho công nhân 1 nửa tiền ăn trưa, công nhân đóng góp một nửa tiền ăn trưa. Nếu công ty cải thiện bữa ăn trưa cho công nhân thì mức lương của công nhân sẽ thấp.
- Quan hệ giữa đồng nghiệp: Khi ego vào làm việc ở công ty may Youngone, vì đã có kinh nghiệm làm việc 2 năm ở công ty may Youngone nên ego được tổ trưởng cho ngồi máy thêu chỗ những công nhân nghỉ việc. Người làm công việc này gọi là "thợ nhảy". Thông thường, chỉ những người có tay nghề cao mới làm được "thợ nhảy". Ngay trong những ngày đầu làm việc ở công ty may Youngone, ego đã làm thợ nhảy nên được nhận lương bậc A. Tuy nhiên, nhiều công nhân khác không đồng ý với mức lương này của ego và đã kiến nghị với tổ trưởng nhưng ý kiến của họ bị bãi bỏ.
- Tình trạng đình công: công nhân trong công ty đã từng đình công nhưng kết quả không được như mong đợi nên từ đó, công nhân không còn đình công nữa.

#### 4. Chi phí sinh hoạt

- Hàng tháng, ego đóng góp cho bố mẹ 700.000 đồng.
- Chi phí xã giao: từ 50.000 đến 100.000 đồng/đám. Trong tháng 11, ego được mời dự 7 đám cưới nên có lẽ, tiền lương chỉ đủ để đi đám cưới.
- Mỗi năm, ego mua cho mình 2 bộ quần áo mới.

#### 5. Hoạt động vui chơi, giải trí

ego ít khi đi chơi cùng các bạn. Nếu đi chơi, bạn bè đến nhà đón ego đi chơi vì ego không có xe máy.

#### 6. Dự định trong tương lai

Nếu ego có nhiều tiền, ego muốn mua nhiều thứ. ego cũng chưa xác định sẽ lấy chồng gần hay chồng xa.

聞取り日時：2009年11月20日19:10~ (LanChi 1件目)

インフォーマント：(女性) 集落：xóm C

聞取り者：桜井由躬雄、Bùi Lan Chi 同行者：

過去のデータ：

## B. Kết quả phỏng vấn

### 1. Thông tin gia đình

- ego là con thứ 2 trong gia đình có 3 anh chị em. Bố 43 tuổi. Mẹ 42 tuổi. Anh trai sinh năm 1985.

Em gái sinh năm 1991.

- Hiện tại, bố mẹ làm nông nghiệp. Anh trai làm cơ khí ở công ty đóng tàu Sông Ninh. Em gái làm công nhân may cho công ty D.F. Zin.

- Gia đình có 7 sào ruộng, 10 thước rau. Nếu có nhiều rau, mẹ đem bán tại chợ Gạo. Mỗi lứa rau thu hoạch được khoảng 50.000 đồng. Nếu thừa gạo, mẹ gọi người vào để mua gạo. Nhà ego nuôi 2 con lợn, 4 tháng xuất chuồng một lứa.

## 2. Lý lịch học tập của ego

ego học hết lớp 12 trường Lương Thế Vinh. Năm 2007, ego thi vào trường Cao đẳng công nghiệp dệt may Nam Định. Thời gian học tập ở trường sẽ kéo dài 3 năm nhưng do gia đình có chuyện nên ego không thể tiếp tục học tập đến hết khoá học. Đến năm 2008, ego thôi học ở trường cao đẳng công nghiệp dệt may Nam Định.

## 3. Lý lịch công việc

- Từ năm 2008 đến nay, ego làm việc ở công ty may Youngone. Nhờ bạn bè giới thiệu nên ego đã xin vào làm việc ở công ty này. Khi xin vào công ty Youngone, ego chưa biết may nên đã được công ty đào tạo trong 2 ngày. Sau đó, ego được xuống xưởng làm.

Hiện tại, công đoạn mà ego phụ trách là máy cạp.

- Thời gian làm việc: Hàng ngày, ego làm việc từ 7h20' đến 16h20'. Nếu tăng ca, ego phải làm thêm 2 tiếng/ngày. Buổi trưa, ego được nghỉ 30' để ăn trưa và nghỉ ngơi.

Tháng 3, 4, 5 hàng năm, Công ty có nhiều việc nên công nhân thường xuyên phải làm tăng ca. ego thích làm tăng ca để có thêm thu nhập. Tuy nhiên, ego không thích làm tăng ca vào mùa đông vì sẽ bị về nhà muộn.

- Phương tiện đi làm: Năm 2008 đến đầu năm 2009, ego đi làm bằng xe đạp. Từ tháng 4/2009, ego được bố mẹ mua cho xe máy nên đi làm bằng xe máy.

- Tiền lương:

+ Năm 2008, khi bắt đầu đi làm, ego được lĩnh 980.000 đồng/tháng.

+ Hiện tại, ego được lĩnh 1.068.000 đồng/tháng.

Công ty Youngone trả lương cho công nhân theo 3 mức lương: bậc A, B, C. Các bậc lương chênh lệch nhau 20.000 đồng/tháng. Lương bậc A là cao nhất. Chỉ những công nhân làm việc lâu năm ở công ty và có tay nghề cao mới được trả mức lương bậc A.

Hiện tại, ego được nhận lương bậc D vì ego là người mới vào công ty làm việc.

Theo mong muốn của ego, nếu ego được nhận 1,5 triệu một tháng thì đủ để chi tiêu.

- Chi phí Bảo hiểm: Hiện tại, ego đóng các loại bảo hiểm: Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp. Công ty trả 70% phí bảo hiểm cho công nhân, công nhân chỉ phải đóng 30%.

- Chất lượng bữa trưa: Giá bữa ăn trưa: 5000 đồng/bữa, trong đó, công ty trả 3000 đồng, công nhân

chi phải đóng 2000 đồng. Theo ego, chất lượng bữa trưa là không ngon. Công nhân đã phản ánh lên công ty nhiều lần nhưng chất lượng bữa ăn chỉ được cải thiện khi có chủ tịch tập đoàn hoặc khách hàng đến công ty.

- Phí công đoàn và hoạt động công đoàn: ego phải nộp 20.000 đồng phí công đoàn/1 quý. Vào những ngày lễ, công đoàn công ty có tổ chức các hoạt động văn nghệ, thi đấu thể thao. Ngoài ra, khi có người ốm đau hoặc có đám ma, đám cưới, công đoàn cũng tổ chức thăm viếng, động viên công nhân. Nếu người ốm phải đi bệnh viện thì công đoàn cho 30.000 đồng. Nếu có đám ma, công đoàn tổ chức hỏi thăm với 50.000 đồng/đám.

Gần đây, ego được tổ trưởng cử đi làm bài kiểm tra về đời sống công nhân: mức lương, chất lượng bữa trưa, chi phí sinh hoạt, tiền tiết kiệm...

- Quỹ tổ: Hàng tháng, ego đóng 5000 đồng tiền quỹ tổ. Tiền quỹ tổ được sử dụng để thăm hỏi, động viên người ốm hoặc để liên hoan.

- Kinh nghiệm sử dụng thẻ bảo hiểm y tế: Từ ngày 10/2/2009 đến ngày 14/4/2009, ego phải điều trị viêm phổi trong bệnh viện. Trong thời gian điều trị, ego phải nghỉ việc ở công ty. Công đoàn tổ chức hỏi thăm và cho 30.000 đồng. Quỹ tổ cho 50.000 đồng. Sau khi khỏi bệnh, ego tiếp tục làm việc ở công ty may Youngone và phải đóng 276.000 đồng tiền bảo hiểm tự túc. Bảo hiểm tự túc là tiền bảo hiểm ego phải đóng 100% (công ty không đóng cho 70%) trong toàn bộ thời gian nghỉ việc, điều trị bệnh ở bệnh viện. Trong thời gian điều trị bệnh, nhờ có bảo hiểm, ego không phải đóng viện phí, tiền thuốc. Theo ego, chế độ bảo hiểm của công ty rất tốt.

- Tình hình phát triển của công ty: Công ty có 10 xưởng. ego làm ở tổ 46, xưởng 1. Xưởng 1 có 47 tổ. Mỗi tổ phụ trách một công đoạn khác nhau.

- Quan hệ với đồng nghiệp: Quan hệ của ego với đồng nghiệp và tổ trưởng rất hoà đồng. Ở xóm C, ego có 10 người bạn cùng đi làm ở công ty may Youngone.

- Tình hình đình công: Từ khi ego làm việc ở công ty này, công nhân chưa bao giờ tổ chức đình công.

- Cảm nhận về công việc: ego nghĩ rằng công việc hiện tại là bình thường nhưng ego muốn mức lương cao hơn.

### 3. Chi phí sinh hoạt

- Trước khi bị bệnh (điều trị trong bệnh viện), hàng tháng, ego nộp tiền cho bố mẹ. Tuy nhiên, từ khi bị bệnh, ego phải mua thuốc nên không có tiền đưa cho bố mẹ.

- Mỗi tháng, ego mua quần áo hết 200.000 đồng.

- Chi phí xã giao: 50.000 đồng/đám cưới.

- Hàng tháng, sau khi chi tiêu sinh hoạt, nếu còn tiền, ego chỉ để tiền trong tài khoản để khi cần thì lấy ra tiêu. ego không có tiền gửi tiết kiệm

- Đầu năm 2009, ego góp tiền cùng anh trai và em gái để mua sắm ti vi, đầu DVD, tủ trị giá 11.000.000 đồng.

#### 4. Hoạt động vui chơi, giải trí

Khi còn đi học, ego thường cùng bạn bè đi chơi ở Nam Định. Từ khi đi làm, ego không hay đi chơi cùng bạn bè vì không có thời gian.

#### 4. Cảm nhận về cuộc sống hiện tại

Cuộc sống hiện tại, ego cảm thấy bình thường và hài lòng. Tuy nhiên, vấn đề kinh tế trong gia đình còn nhiều khó khăn.

#### 5. Mong muốn trong tương lai

Trong tương lai, ego muốn được thăng chức, công việc ổn định, mỗi năm đều được tăng lương.

ego dự định khi có thật nhiều tiền thì mới kết hôn. ego muốn lấy chồng ở ngoài làng. ego cũng thích ở thành phố vì thành phố có điều kiện sinh hoạt tiện nghi hơn, không phải làm ruộng.

Sau này, nếu ego lấy chồng, ego vẫn muốn tiếp tục làm việc ở công ty may Youngone. ego không muốn chuyển sang công ty khác vì đã quen với môi trường làm việc trong công ty này.

ego cũng có mong muốn đi học nghề kế toán để làm kế toán nhưng do điều kiện kinh tế và thời gian nên ego không thể đi học được.

Nếu có nhiều tiền, ego muốn mua sắm bàn ghế mới cho gia đình, mua áo khoác ấm cho mình.

聞き取り日時：2009年11月20日20:00~ (LanChi 2 件目)

インフォーマント：(女性 生年 1985) 集落：xóm C

聞き取り者：桜井由躬雄、Bùi Lan Chi 同行者：

## B. Kết quả phỏng vấn

### 1. Thông tin gia đình

- ego là con thứ 2 trong gia đình có 3 chị em. Bố sinh năm 1960. Mẹ sinh năm 1962. Chị gái sinh năm 1985. Hiện tại, chị gái đã lấy chồng ở xóm C và ở nhà làm ruộng. Em trai sinh năm 1988. Hiện tại, em trai đang làm cơ khí cho công ty sông Đào.

- Gia đình ego có 5 sào ruộng. Năm được mùa, nhà ego có thóc đem bán. Nếu có rau, mẹ của ego mang bán tại chợ Gạo. Hiện tại, nhà ego nuôi 1 con lợn.

### 2. Lý lịch học tập

- ego học hết lớp 12, trường THPT Lương Thế Vinh.

- Cuối năm 2005, ego học nghề may ở trung tâm Phạm Hồng Thái. Trung tâm này chỉ đào tạo nghề

may. Mỗi khoá, trung tâm đào tạo từ 50 đến 60 người. ego học ở trung tâm này trong 4 tháng. Sau đó, V thi tay nghề và được trung tâm cấp chứng chỉ.

### 3. Lý lịch công việc

- Từ năm 2006 đến nay, ego làm việc ở công ty may sông Hồng.
- Thời gian làm việc: ego làm việc từ 7h đến 16h. Nếu có tăng ca, ego phải làm việc đến 18h.
- ego làm việc ở xưởng 5, tổ 4. Tổ của ego có 52 người. Công ty có 10 xưởng với 6000 đến 7000 công nhân. Công đoạn mà ego phụ trách là nhặt chỉ ở các sản phẩm.

- Tiền lương:

Trong thời gian thử việc, ego được nhận lương từ 700.000 đến 800.000 đồng/tháng.

Hiện nay, ego được nhận lương bậc 2, được lĩnh 1.600.000 đến 1.700.000 đồng/tháng. Mỗi năm, công ty tăng lương cho công nhân 1 lần. Mỗi lần tăng lương khoảng từ 100.000 đến 200.000 đồng.

- Chế độ bảo hiểm: Hàng tháng, ego phải nộp 46.000 đồng phí bảo hiểm y tế và bảo hiểm xã hội, 7.800 đồng phí bảo hiểm thất nghiệp. V đã từng sử dụng thẻ bảo hiểm y tế khi bị ốm và điều trị ở bệnh viện. ego được miễn 100% viện phí và tiền thuốc.

- Hoạt động công đoàn: vào dịp lễ, tết, công đoàn thường tổ chức các hoạt động văn nghệ, thi đấu bóng đá. ego ít khi tham gia những hoạt động này vì sau giờ làm việc, ego muốn về nhà sớm.

- Quỹ tổ: mỗi tháng, ego nộp 10.000 đến 20.000 đồng tiền quỹ tổ. Quỹ tổ được dùng để thăm hỏi, động viên người ốm đau hoặc viếng đám ma.

- Cảm nhận về công việc hiện tại: ego cảm thấy chán với công việc hiện tại vì công việc vất vả mà mức lương lại quá thấp. Tuy nhiên, ego không muốn chuyển công ty vì đã quen với công việc hiện tại và nếu chuyển công ty thì phải chuyển phí bảo hiểm nhưng việc chuyển bảo hiểm rất phức tạp.

- Quan hệ trong công ty: công nhân thường bức xúc vì bị tổ trưởng o ép và sử dụng ngôn từ không lịch sự khi nhắc nhở công nhân.

- Tình hình phát triển của công ty: 90% công nhân trong công ty là nữ giới. Tháng 8, tháng 9/2009, công ty ít việc nên công nhân thường được về sớm và chỉ được lĩnh 1.200.000 đến 1.300.000 đồng/tháng.

- Công việc làm thêm: vào chủ nhật, ego giúp bố mẹ làm ruộng, trồng rau.

### 3. Chi phí sinh hoạt

- Hàng tháng, ego đưa cho bố mẹ 700.000 đến 800.000 đồng.

- Từ năm 2007, ego đi làm bằng xe máy. Chi phí xăng xe khoảng 200.000 đồng/tháng.

- Mỗi tháng, ego mua khoảng từ 1 đến 2 chiếc áo hoặc quần mới.

- Chi phí xã giao: từ 70.000 đến 100.000 đồng/đám cưới.

- Do 3 chị em ego đi làm cả ngày và mẹ phải làm ruộng nên bố của ego là người phụ trách nội trợ trong gia đình.

#### 4. Hoạt động vui chơi, giải trí

Nếu có thời gian rảnh rỗi, ego cùng các bạn đi chơi ở thành phố Nam Định.

#### 5. Cảm nhận về cuộc sống hiện tại

ego cảm thấy cuộc sống hiện tại còn khó khăn về tài chính.

Mong muốn trong tương lai

Trong tương lai, ego mong muốn công việc ổn định hơn.

聞き取り日時 : 2009年11月21日 18:10~ (LanChi 1件目)

インフォーマント : (女性 生年 1991) 集落 : xóm A

聞き取り者 : Bùi Lan Chi 同行者 :

### B. Kết quả phỏng vấn

#### 1. Thông tin gia đình

- ego là con thứ 2 trong gia đình có 2 chị em gái. Bố sinh năm 1966. Mẹ sinh năm 1968. Chị gái sinh năm 1991.

- Hiện tại, gia đình ego có 5 sào ruộng cấy và 5 thước ruộng màu. Mẹ của ego là người phụ trách công việc đồng áng. Khi rảnh rỗi, ego và chị gái giúp mẹ trồng rau, làm ruộng. Bố của ego là thợ xây.

#### 2. Lý lịch học hành

- Giữa năm 2007, ego học hết lớp 9, trường THCS Thành Lợi. Chị gái không thi cấp ba vì điều kiện gia đình khó khăn và sức học của chị gái không tốt.

- Cuối năm 2007, ego học nghề may ở trường trung cấp nghề số 20, thuộc Bộ Quốc Phòng (trên đường Trần Đăng Ninh, thành phố Nam Định). ego học nghề 3 tháng tại trung tâm. Mỗi tháng, ego phải đóng 250.000 đồng tiền học phí. Bố mẹ ego cho ego toàn bộ tiền học phí để nộp cho trường.

#### 3. Lý lịch công việc

- Năm 2008, nhờ bạn bè giới thiệu, ego bắt đầu làm việc cho công ty trách nhiệm hữu hạn Mai Diễm tại khu công nghiệp An Xá. Đó là một công ty sản xuất hàng may mặc nhưng chỉ bán trong nước.

- ego làm việc ở công ty trách nhiệm hữu hạn Mai Diễm từ năm 2008 đến nay.

- Cảm nhận về công việc: vì mức lương thấp nên ego dự định đến năm 2010 sẽ chuyển sang làm việc ở một công ty khác. Công việc hiện tại rất vất vả nhưng mức lương mà công ty trả là chưa thoả đáng.

- Tình hình phát triển của công ty: quy mô của công ty rất nhỏ. Công ty có 4 tổ, mỗi tổ có khoảng từ 20 đến 24 công nhân. Toàn bộ công ty có khoảng 90 đến 95 công nhân. Trong đó, có khoảng 50



người là nữ giới. Phần lớn công nhân trong công ty là người Nam Định. Ngoài ra, có nhiều công nhân ở ngoại tỉnh làm việc trong công ty này: người Lào Cai, Thanh Hoá, Ninh Bình... Công nhân ngoại tỉnh tự thuê trọ ở bên ngoài. Tuy nhiên, công ty cũng có chỗ trọ cho những công nhân ngoại tỉnh. Nhà trọ của công ty giành cho công nhân ngoại tỉnh là miễn phí, công nhân chỉ phải trả tiền điện, nước sinh hoạt.

- Tiền lương: Mức lương khởi điểm mà ego được nhận khi bắt đầu làm việc ở công ty là 500.000 đến 600.000 đồng/tháng. Hiện tại, ego được nhận 800.000 đến 900.000 đồng/tháng.

Mỗi năm, công ty tăng 50.000 đồng tiền lương cho công nhân. Việc tăng lương là do công ty tự quyết định, công nhân không cần yêu cầu. Công ty trả lương cho công nhân theo 3 bậc: bậc A, B, C. Công nhân làm việc lâu năm và có tay nghề cao thì được lĩnh lương bậc A. Hiện tại, ego nhận lương bậc C.

- Chế độ bảo hiểm: Những người làm việc lâu năm trong công ty mới được đóng bảo hiểm. Những người mới vào làm thì không được đóng bảo hiểm. Hiện tại, ego cũng chưa được đóng bảo hiểm. Bản thân ego cũng không muốn đóng bảo hiểm vì không xác định làm việc lâu dài trong công ty này.

- Chế độ ăn trưa: Buổi trưa, ego ăn cơm tại công ty. Giá một bữa trưa là 6000 đồng. Công ty cho công nhân 4000 đồng tiền ăn trưa, công nhân chỉ phải nộp 2000 đồng. Theo ego, chế độ bữa ăn trưa là bình thường, có thể chấp nhận được.

- Tình trạng đình công, bãi công: trong công ty này chưa từng xảy ra tình trạng đình công, bãi công.

- Quan hệ giữa giám đốc công ty và công nhân rất tốt. Nếu công nhân bị ốm, phải nghỉ việc, mọi người đều quan tâm, hỏi han và động viên. Tuy nhiên, nếu công nhân nghỉ việc không có lý do sẽ bị phạt 30.000 đồng tiền lương 1 tháng. Nếu công nhân nghỉ lâu dài sẽ bị trừ lương nhiều hơn. Nếu công nhân có việc bận, xin nghỉ 1, 2 ngày, công ty đều chấp nhận và không trừ lương của công nhân.

- Công đoàn: trước đây, công ty có tổ chức công đoàn. Tuy nhiên, hiện tại, do công ty có ít công nhân nên không có tổ chức công đoàn và không có hoạt động công đoàn.

- Hiện tại, ego làm việc ở tổ 2. ego phụ trách công đoạn tra khoá áo. Chỉ tiêu của công ty đặt ra là tra 700 chiếc khoá/1 ngày/1 tổ. Một ngày, nếu phải làm những sản phẩm khó, ego làm được khoảng 50 chiếc.

- Phương tiện đi làm: hàng ngày, ego đến công ty bằng xe đạp. ego đi cùng bạn trong xóm cũng làm việc ở công ty Mai Diễm.

- Thời gian làm việc: từ 7h đến 17h30'. Nếu công ty cần hàng gấp thì công nhân phải làm việc thêm 30'/1 ngày. Thông thường, công ty không có nhiều hàng nên công nhân không cần phải làm thêm giờ.

#### 4. Chi tiêu sinh hoạt

- Hàng tháng, ego đưa cho bố mẹ 800.000 đồng.

- Mỗi tháng, ego mua một chiếc áo hoặc một chiếc quần.

- Chi phí xã giao: 50.000 đồng/đám cưới.

- Chi phí điện thoại: từ 100.000 đến 150.000 đồng/tháng.

#### 5. Hoạt động vui chơi giải trí

ego chỉ đi chơi với bạn bè vào dịp Tết. Nếu có thời gian rảnh rỗi, ego chỉ ở nhà giúp bố mẹ làm ruộng, trồng rau.

#### 6. Cảm nhận về cuộc sống hiện tại.

ego thấy cuộc sống trong gia đình còn nhiều khó khăn, khó khăn nhất là kinh tế.

#### 7. Mong muốn trong tương lai

Nếu có nhiều tiền, chị gái sẽ mua sắm nhiều đồ đạc tiện nghi trong gia đình.

聞き取り日時：2009年11月21日18:40～（LanChi 2件目）

インフォーマント：（女性 生年1983） 集落：xóm A

聞き取り者：Bùi Lan Chi 同行者：

### B. Kết quả phỏng vấn

#### 1. Thông tin gia đình

Chị là con cả trong gia đình có 2 chị em gái. Bố sinh năm 1952. Mẹ sinh năm 1956. Em gái sinh năm 1988. Em gái đã lấy chồng và có một con nhỏ. Trước đây, gia đình chị ego có 6 sào ruộng nhưng hiện nay, do em gái của chị đã đi lấy chồng nên gia đình chị chỉ nhận 3 sào ruộng để làm.

#### 2. Lý lịch học tập

- Chị đã học tập tại trường tiểu học Trần Lâm và trường THCS Thành Lợi.

- Chị đã tốt nghiệp trường THPT Lương Thế Vinh.

#### 3. Lý lịch công việc

- Sau khi tốt nghiệp trường THPT Lương Thế Vinh, chị làm rất nhiều công việc khác nhau:

+ Công việc thứ 1: từ năm 2001 đến 2004, chị là công nhân máy cạo da cho cơ sở sản xuất cạo da Ngọc Đức. Chị H quen với chủ của cơ sở này nên được nhận vào làm. Tiền lương được tính theo sản phẩm làm được. VD: nếu máy hoàn chỉnh một chiếc ba lô, chị được trả 1.000 đồng; máy hoàn chỉnh một chiếc cặp sách, chị được trả 1.200 đến 1.500 đồng. Hàng tháng, chị được nhận khoảng 500.000 đồng tiền lương.

+ Công việc thứ 2: từ đầu năm 2005 đến cuối năm 2006, chị làm việc cho công ty Thái Bình shoes ở thành phố Bình Dương. Chị muốn vào miền Nam làm việc để thay đổi không khí, để có thêm kinh

nghiệm sống. Mỗi tháng, chị được trả 2.000.000 đồng tiền lương. Công ty có 4 xưởng với khoảng 12.000 đến 13.000 công nhân. Chị được ở trọ miễn phí trong khu nhà của công ty dành cho các công nhân tính xa đến làm việc ở công ty. Hàng tháng, chị chỉ phải trả tiền điện, nước. Cuối năm 2006, do thay đổi vị trí tổ trưởng, tổ phó trong tổ làm việc của chị nên chị cảm thấy không phù hợp và trở về Nam Định làm việc.

- Công việc thứ 3 (công việc hiện tại): Từ năm 2006 đến nay, chị làm việc ở công ty may Youngone. Chị xem quảng cáo tuyển dụng lao động của công ty này trên tivi và quyết định đi thi tay nghề. Sau khi thi tay nghề, chị được nhận vào làm việc. Thời gian đầu, chị ngồi máy theo dây chuyền. Hiện tại, chị được là tổ phó và đảm nhiệm vai trò của "thợ nhảy". Thợ nhảy là những người có tay nghề cao, có thể may nhiều công đoạn khác nhau. Khi có công nhân nghỉ việc, thợ nhảy vào làm việc thay thế vị trí của công nhân đã nghỉ việc.

- Thời gian làm việc: Từ tháng 4 đến tháng 9, công ty thường có nhiều việc nên công nhân phải làm thêm 2 tiếng/1 ngày. Mỗi tuần, công nhân phải làm thêm 12 tiếng. Chị chỉ thích làm thêm vào mùa hè vì không sợ về nhà muộn. Chị không thích làm thêm vào mùa đông vì về nhà muộn và bị rét.

- Tiền lương: Năm 2006, chị được trả 710.000 đồng/tháng. Năm 2007, tiền lương là 760.000 đồng/tháng. Năm 2008, chị được nhận 910.000 đồng tiền lương/tháng. Năm 2009, chị được nhận 1.289.000 đồng/tháng, trong đó có 150.000 đồng tiền trách nhiệm vì chị đang là tổ phó. Nếu phải làm tăng ca, công ty trả thêm cho công nhân từ 8000 đến 9300 đồng. Tuy nhiên, do công ty không tính lương theo sản phẩm làm được nên công nhân không cố gắng hết sức mình để đạt được số lượng sản phẩm nhiều nhất.

- Chế độ bảo hiểm: Mỗi tháng chị phải đóng khoảng 100.000 đồng tiền bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp.

- Chất lượng bữa trưa: Theo chị, bữa trưa của công ty rất chán. Nhiều công nhân bỏ bữa trưa, không ăn trưa mà ở lại xưởng làm. Chị cũng mang cơm ở nhà đi để ăn trưa tại xưởng làm nhưng công ty có quy định không cho công nhân ăn trưa ở xưởng làm nên chị đã bị bảo vệ của công ty nhắc nhở. Công nhân đã phản ánh về chất lượng bữa trưa của công nhân với giám đốc công ty nhưng giám đốc công ty nói rằng: Tôi thấy bữa trưa bình thường, ở nhà tôi cũng ăn như thế này. Do đó, chất lượng bữa trưa của công nhân không được cải thiện. Hiện nay, tổ của chị có khoảng 5 đến 10 người không ăn trưa ở nhà ăn của công ty mà mang theo cơm để ăn trưa ngay tại xưởng vì cơm của công ty không ngon và nhà ăn của công ty cách xa xưởng làm.

- Chế độ thưởng phạt: Mỗi năm, đến Tết, công ty trả thêm cho công nhân 1 tháng lương. Tuy nhiên, công ty có rất nhiều hình thức xử phạt khác nhau. VD: công nhân ăn trưa trong xưởng may; công nhân làm hàng sai, hỏng; công nhân để kim đâm vào tay... đều bị lập biên bản. Nếu công nhân quẹt thẻ vào công ty sớm hoặc muộn hơn giờ qui định của công ty cũng đều bị yêu cầu viết bản tường

trình. Nếu công nhân bị lập biên bản 2 lần thì sẽ bị nhận 1 thư cảnh cáo. Nếu công nhân bị nhận 1 thư cảnh cáo thì sẽ bị trừ 30% tiền thưởng Tết. Nếu nhận được 2 thư cảnh cáo thì sẽ bị trừ 50% tiền thưởng Tết. Nếu nhận được 3 thư cảnh cáo, công nhân buộc phải rời khỏi công ty.

- Tình trạng đình công: Năm 2007, công nhân của công ty đã đình công đòi tăng lương nhưng không thu được kết quả vì thực hiện đình công không có tổ chức mà chỉ mang tính chất tự phát. Công nhân chỉ đình công 1 ngày và các ngày sau đó làm việc bình thường. Những công nhân cầm đầu cuộc đình công bị đuổi việc. Đến nay, sau mỗi lần phát lương, tăng lương, bảo vệ của công ty đi lại và quan sát rất cẩn thận hành động và biểu hiện của công nhân để tránh tình trạng công nhân tiếp tục đình công.

- Tình hình phát triển của công ty: Số lượng công nhân của công ty ngày càng giảm. Trước đây, công ty có khoảng từ 13.000 đến 15.000 công nhân. Hiện nay, công ty chỉ có khoảng 10.000 công nhân. Số lượng công nhân giảm vì công ty trả lương thấp nên người công nhân nghỉ việc để chuyển sang làm việc ở công ty khác.

- Cảm nhận về công việc: Vì lương của công ty trả cho công nhân quá thấp nên chị muốn nghỉ làm ở công ty này để ở nhà mua máy khâu, nhận hàng về ngồi làm việc ở nhà.

- Kinh nghiệm sử dụng thẻ bảo hiểm y tế: Chị chưa bao giờ phải lên y tế của công ty. Hiện nay, nhiều công nhân nghĩ rằng: hàng tháng đều phải nộp tiền bảo hiểm nên hàng tháng đều lên y tế của công ty để khám bệnh và nhận thuốc về nhà uống.

- Hoạt động công đoàn: Hàng tháng, chị phải nộp 2000 đồng phí công đoàn. Chị không tham gia hoạt động công đoàn của công ty vì sau giờ làm việc, chị muốn về nhà ngay.

#### 4. Chi tiêu sinh hoạt

Hàng tháng, chị đều đóng góp một phần tiền lương của mình cho bố mẹ để chi tiêu sinh hoạt trong gia đình. Chị đi làm bằng xe máy nên mỗi tháng phải trả khoảng 150.000 tiền xăng. Tiền điện thoại 1 tháng là 50.000 đồng. Mỗi khi thời tiết chuyển sang mùa đông hoặc mùa hè, chị mua cho mình khoảng 1 đến 2 bộ quần áo mới. Mỗi tháng, chị để dành trong tài khoản được 500.000 đồng.

#### 5. Mong muốn trong tương lai

Chị mong muốn công việc được thoải mái hơn, không có nhiều áp lực như hiện tại. Chị muốn nghỉ làm ở công ty may Youngone và muốn chuyển sang làm công việc khác, không muốn tiếp tục làm may.

CIRAS Discussion Paper 96

百 穀 社 通 信

2020 年 第 18 号

ベトナム村落研究会

編 集 責 任

柳澤雅之・澁谷由紀・藤倉哲郎・小川有子

発行者 京都大学東南アジア地域研究研究所  
京都市左京区吉田下阿達町 46

発行日 2020 年 3 月 第 1 版

*Thông Tin Bách Cốc*

Xuất Bản số 18 năm 2020

Hội Nghiên Cứu Làng Xã Việt Nam

Tổng Biên Tập

YANAGISAWA Masayuki, SHIBUYA Yuki,

FUJIKURA Tetsuro và OGAWA Yuko

Trung Tâm Nghiên Cứu Đông Nam Á, Đại Học Kyoto

Trú sở: 46 Shimoadachi-cho Yoshida, Sakyo-ku,

Kyoto, Nhật Bản



Trung Tâm Nghiên Cứu Đông Nam Á, Đại học Kyoto  
京都大学東南アジア地域研究研究所